HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN BÌNH MINH

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN BÌNH MINH

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PSG.TS. Trần Minh Trưởng

2. TS. Lê Thị Hiền

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Luận án tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN



Nguyễn Bình Minh

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU…… 1

NỘI DUNG…… 8

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN…… 8

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến luận án..... 8

1.2. Nhận xét kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết..... 30

Chương 2: MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO…… 34

2.1. Một số khái niệm..... 34

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo…… 38

Chương 3: THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH…… 83

3.1 Khái quát về báo viết và đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam hiện nay…… 83

3.2 Thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo các yêu cầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh…… 88

3.3. Những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay…… 133

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH..... 148

4.1. Dự báo những nhân tố tác độngvà phương hướng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh..... 148

4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh..... 155

KẾT LUẬN..... 178

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN 181

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 182

.

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu	Tên bảng, biểu đồ, mô hình	Trang
3.1.	Số cơ quan báo, tạp chí năm 2019 và năm 2024	83
3.2.	Số liệu báo, tạp chí trước và sau khi thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg theo cơ quan chủ quản	100

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và là người thầy của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về báo chí cách mạng thể hiện trên cả hai phương diện lý luận và thực hành làm báo. Theo quan điểm của Người, báo chí cách mạng có vai trò quan trọng, là nhân tố góp phần to lớn vào thắng lợi của dân tộc ta. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, báo chí là vũ khí đấu tranh trên mặt trận lý luận; là phương tiện hữu hiệu kêu gọi, thức tỉnh, tập hợp, tổ chức quần chúng tham gia đấu tranh cách mạng, lật đổ chế độ thực dân và chính quyền phong kiến tay sai. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, báo chí cách mạng tiếp tục là vũ khí đấu tranh hữu hiệu trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng; là phương tiện tuyên truyền cổ vũ, động viên cán bộ, nhân dân hăng hái tham gia hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng. Đồng thời, báo chí là cơ quan ngôn luận, là diễn đàn dân chủ rộng rãi của cán bộ, nhân dân trong cuộc đấu tranh chống lại các trào lưu tư tưởng phản động, lạc hậu; các hành vi tham nhũng, tiêu cực và biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, phản cách mạng. Có thể khẳng định, những quan điểm của Hồ Chí Minh về báo chí tiếp tục có giá trị lý luận và thực tiễn, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá, là "hành trang" không thể thiếu cho các thế hệ nhà báo Việt Nam hiện tại cũng như trong tương lai, là kim chỉ nam chỉ dẫn cho chúng ta xây dựng đội ngũ nhà báo đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi của thời kỳ mới đặt ra.

Hiện nay, báo viết tiếp tục đảm nhiệm những nhiệm vụ thông tin, lý luận, giáo dục, phân tích chính sách và phục vụ các nhóm bạn đọc cụ thể. Các giá trị này cũng hiện diện ở báo điện tử, phát thanh và truyền hình, nhưng ở sản phẩm in chúng gắn với dung lượng hữu hạn, kỳ xuất bản xác định, khả năng lưu giữ và quy trình duyệt bản trước khi phát hành. Vì vậy, chất lượng lựa chọn vấn đề, tính chính xác của dữ kiện, sự chặt chẽ của lập luận, chuẩn mực tiếng Việt và trách nhiệm đối với bản in là những yêu cầu trực tiếp đối với đội ngũ này. Nhất là trong thời đại công nghệ (thời đại số), sự chuyển đổi số làm thay đổi sự phân công lao động mà không tự động xóa bỏ nhiệm vụ sản xuất ấn phẩm in. Nhà báo vừa phải bảo đảm chất

lượng bài viết cho số báo, số tạp chí, vừa có thể tham gia chuyển thể nội dung sang các kênh khác. Sức ép về nguồn thu, nhân lực và thời gian khiến công tác tuyển chọn, bố trí, bồi dưỡng, đánh giá và đãi ngộ đội ngũ làm báo viết cần được nghiên cứu theo vị trí việc làm, thay vì chỉ đặt ra yêu cầu chung đối với mọi nhà báo. Việc xác định đặc thù này không hàm ý báo in luôn sâu sắc hoặc đáng tin cậy hơn các loại hình khác; chiều sâu và độ tin cậy phải được tạo ra bằng năng lực con người và tổ chức nghề nghiệp.

Nhìn lại những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo (nói chung), xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết (nói riêng), cơ bản được hình thành từ thực tiễn viết, sửa, tổ chức và phát hành báo, nhấn mạnh mục đích phục vụ nhân dân, tính chân thực, cách viết dễ hiểu, điều tra thực tế và học tập thường xuyên. Những chỉ dẫn ấy cung cấp hệ giá trị để xem xét việc xây dựng đội ngũ làm báo viết, đồng thời đòi hỏi vận dụng sáng tạo trong tòa soạn hội tụ. Nghiên cứu riêng đội ngũ này vì thế góp phần cụ thể hóa tư tưởng của Người vào một nhóm nghề nghiệp xác định, bổ sung cho các nghiên cứu về báo chí và đội ngũ nhà báo nói chung.

Thực tiễn cho thấy, xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết còn đặt ra những vấn đề về sự không đồng đều của năng lực phân tích, điều tra, biên tập; nguy cơ xung đột lợi ích dưới sức ép doanh thu; sự chậm thích ứng với quy trình số; và việc bảo đảm điều kiện làm nghề sau sắp xếp cơ quan báo chí. Các hạn chế về tác phẩm cần được xem xét trong mối quan hệ với hoạt động tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, kiểm tra và tự rèn luyện của nhà báo, tránh quy mọi bất cập của báo viết về phẩm chất cá nhân. Đặc biệt, những thay đổi về tổ chức và pháp luật trong năm 2025–2026 làm nảy sinh yêu cầu cập nhật căn cứ thực tiễn, xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể và phương thức phát triển đội ngũ.

Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo, để vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Người vào xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có ý thức đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ Đảng, phục vụ đất nước và Nhân dân, có dũng khí đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng; biết vượt qua cám dỗ, loại bỏ được sự vô cảm, tính vị kỷ, thói hưởng thụ, lòng tham và sự giả dối của bản thân, thực sự tâm huyết, công tâm,

khách quan trong thực thi nhiệm vụ, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân và danh dự của cá nhân trên từng trang viết, phát huy sức mạnh nền báo chí cách mạng, còn góp phần vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Từ những lý do nêu trên, NCS chọn đề tài *"Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh"* làm đề tài luận án Tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo, luận án đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam, từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng đội ngũ này hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án tập trung giải quyết một số nhiệm vụ như sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài; chỉ ra những kết quả có thể kế thừa và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

- Làm rõ các khái niệm công cụ và cơ sở tiếp cận; phân tích, hệ thống hóa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo, làm cơ sở xác lập tiêu chí đánh giá thực trạng.

- Phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam từ năm 2016 đến 2024, cập nhật đến tháng 9/2026; chỉ ra kết quả, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra từ góc độ tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Phân tích những nhân tố tác động; xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, nội dung, chủ thể và phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo; vận dụng hệ giá trị đó để đánh giá và đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. "Báo viết" trong luận án chỉ tập trung nghiên cứu loại hình báo in và tạp chí in (trên giấy) .

- *Về không gian*: Nghiên cứu đội ngũ đảm nhiệm sản phẩm báo in, tạp chí in tại Việt Nam. Tư liệu thực tiễn tập trung ở hai địa bàn có nhiều cơ quan báo chí trung ương và địa phương là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, qua các trường hợp Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Tuổi Trẻ và Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh; bổ sung trường hợp Quảng Ninh và Huế để phân tích chuyển đổi tổ chức sau hợp nhất. Đây là phạm vi nghiên cứu trường hợp từ tài liệu công bố, không phải mẫu điều tra đại diện cho tất cả cơ quan báo chí hoặc toàn bộ nhà báo trên cả nước. Số liệu toàn quốc được sử dụng để mô tả bối cảnh và đối chiếu xu hướng.

- *Về thời gian*: Phạm vi nghiên cứu thực tiễn từ năm 2016 đến 2024. Năm 2016 là mốc ban hành Luật Báo chí số 103/2016/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Giai đoạn 2025–9/2026 được cập nhật bằng nghiên cứu văn bản, thống kê chính thức và trường hợp tổ chức báo chí công bố công khai, chú trọng sắp xếp bộ máy, thay đổi cơ quan quản lý và Luật Báo chí số 126/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 [138; 139].

Năm 2016 là dấu mốc quan trọng về thể chế phát triển báo chí cách mạng Việt Nam. Năm 2016, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Báo chí năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, đánh dấu bước hoàn thiện quan trọng trong khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động báo chí. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp chi phối quá trình xây dựng đội ngũ nhà báo Việt Nam, trong đó có đội ngũ nhà báo làm báo viết. Bên cạnh đó, giai đoạn này cũng mở đầu quá trình triển khai nhiều chủ trương lớn của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống báo chí, đặc biệt là việc thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Từ năm 2016, sự phát triển nhanh của internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và báo chí đa nền tảng đã làm thay đổi sâu sắc môi trường hoạt động báo chí. Báo viết từ mô hình truyền thống chuyển dần sang

mô hình tòa soạn hội tụ, tích hợp đa phương tiện và đa nền tảng. Những biến đổi này làm thay đổi yêu cầu đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí, truyền thông, công tác tư tưởng, xây dựng đội ngũ người làm báo và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Cách tiếp cận

Luận án vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, xem xét tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử hình thành và đặt hoạt động xây dựng đội ngũ trong quan hệ với nhiệm vụ cách mạng, tổ chức báo chí và môi trường xã hội. Tiếp cận hệ thống giúp phân tích mối liên hệ giữa mục tiêu, nội dung, chủ thể, phương thức và điều kiện xây dựng đội ngũ; tiếp cận liên ngành sử dụng tri thức Hồ Chí Minh học, chính trị học, báo chí học và quản lý công để giải thích những mối liên hệ đó.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

- *Phương pháp lịch sử - lôgic* được sử dụng nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển và nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; phân tích bối cảnh, dự báo những nhân tố tác động; đồng thời luận giải mối liên hệ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo với yêu cầu xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay. Phương pháp lịch sử giúp nghiên cứu sự hình thành, vận động của hệ thống quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo trong thực tiễn, trong khi phương pháp lôgic giúp hệ thống hóa các luận điểm, lập luận chặt chẽ và minh chứng cho kết luận khoa học. Trong Chương 2, phương pháp này giúp làm rõ cơ sở lý luận của luận án. Trong Chương 3, phương pháp lịch sử và lôgic được vận dụng để phân tích thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết từ năm 2016 đến năm 2024, đồng thời đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

- *Phương pháp nghiên cứu văn bản* được sử dụng để khai thác, đối chiếu các tác phẩm của Hồ Chí Minh, văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các công trình khoa học liên quan đến báo chí, báo chí cách mạng và đội ngũ nhà báo. Luận án sử dụng phương pháp nghiên cứu văn bản nhằm thu thập, hệ thống hóa, phân tích và diễn giải các văn bản có liên quan trực tiếp đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, người làm báo và xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí, đồng thời nghiên cứu các văn bản của Đảng, Nhà nước và các tổ chức nghề nghiệp về báo chí trong từng giai đoạn lịch sử.

Mặt khác, đối tượng nghiên cứu không chỉ là các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến xây dựng đội ngũ nhà báo, mà còn bao gồm các văn kiện Đại hội Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác báo chí, công tác tư tưởng và về xây dựng đội ngũ cán bộ và phát triển báo chí cách mạng Việt Nam; các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Báo chí năm 2016, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, quy định về đạo đức nghề nghiệp người làm báo, quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam và các văn bản quản lý báo chí hiện hành; các công trình nghiên cứu khoa học, luận án, sách chuyên khảo, bài báo khoa học trong và ngoài nước về tư tưởng Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng, đạo đức nghề báo, xây dựng đội ngũ nhà báo và chuyển đổi số trong báo chí. Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản này, luận án tiến hành phân tích nội dung, so sánh, đối chiếu và hệ thống hóa nhằm làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; sự kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước...

- *Phương pháp tiếp cận hệ thống* được sử dụng để tiếp cận vấn đề xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết như một hệ thống thống nhất, trong đó đội ngũ nhà báo không tồn tại độc lập mà chịu sự tác động và tương tác của nhiều yếu tố như: quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo báo chí, tổ chức nghề nghiệp, môi trường truyền thông số, sự phát triển của khoa học - công nghệ và yêu cầu của công chúng. Theo cách tiếp cận này, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và người làm báo được đặt trong chỉnh thể tư tưởng của Người về xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đạo đức cách mạng, văn

hóa và công tác tư tưởng. Đồng thời, việc xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay được xem xét trong mối quan hệ giữa phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, kỹ năng số và trách nhiệm xã hội của nhà báo. Phương pháp tiếp cận hệ thống giúp luận án đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay, xác định đúng các nguyên nhân của hạn chế và đề xuất hệ thống giải pháp có tính đồng bộ, bảo đảm sự thống nhất giữa xây dựng con người, xây dựng tổ chức và hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- *Phương pháp tiếp cận liên ngành.* Đối tượng nghiên cứu của luận án thuộc lĩnh vực Hồ Chí Minh học, có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều ngành khoa học khác. Vì vậy, luận án sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành nhằm kết hợp tri thức của các ngành: Khoa học chính trị và xây dựng Đảng để nghiên cứu quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ và đội ngũ người làm báo. Báo chí học và truyền thông học để phân tích đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của nhà báo làm báo viết trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng. Triết học và tư tưởng Hồ Chí Minh để làm rõ giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và người làm báo. Xã hội học và quản lý công để đánh giá tác động của môi trường xã hội, cơ chế quản lý báo chí và quá trình chuyển đổi số đối với đội ngũ nhà báo. Đạo đức học để phân tích các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong điều kiện mới. Việc kết hợp các cách tiếp cận liên ngành giúp luận án nhìn nhận đối tượng nghiên cứu một cách toàn diện, tránh tiếp cận phiến diện chỉ từ góc độ lý luận tư tưởng hoặc nghiệp vụ báo chí.

- *Phương pháp nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đương đại* là phương pháp có ý nghĩa đặc biệt đối với luận án. Trên cơ sở làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và người làm báo, luận án vận dụng sáng tạo các quan điểm của Người để phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với những vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong luận án không được hiểu là áp dụng máy móc các quan điểm của Người vào thực tiễn hiện nay, mà là kế thừa những giá trị mang tính nguyên tắc, đồng thời bổ sung, phát triển và cụ thể hóa phù

hợp với bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp* là phương pháp cơ bản và xuyên suốt trong toàn bộ luận án. Phân tích giúp tách vấn đề thành các bộ phận cấu thành để hiểu rõ bản chất, các mối quan hệ giữa các yếu tố; tổng hợp giúp kết nối các bộ phận thành một thể thống nhất và rút ra kết luận tổng quát. Phương pháp này được vận dụng trong Chương 1 để hệ thống hóa, phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, từ đó xác định những luận điểm khoa học cần kế thừa, phát triển và nhận diện khoảng trống học thuật. Trong Chương 2, phương pháp này được dùng để phân tích các khái niệm, các quan điểm, bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; tổng hợp các nội dung lý luận, thực tiễn liên quan đến xây dựng đội ngũ nhà báo. Ở Chương 3 và Chương 4, phân tích - tổng hợp được sử dụng để xử lý dữ liệu khảo sát, tổng hợp ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm thực tiễn, phục vụ cho việc đề xuất giải pháp.

- *Phương pháp so sánh, đối chiếu* được sử dụng nhằm làm rõ điểm tương đồng, khác biệt và sự phát triển trong các quan điểm về báo chí, người làm báo; đồng thời đối chiếu giữa những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh với thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay.

- *Phương pháp tổng kết thực tiễn* được sử dụng để rút ra các kết luận, nhận định từ thực tiễn xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết từ năm 2016 đến năm 2024. Phương pháp này kết hợp chặt chẽ với phân tích - tổng hợp nhằm đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, các nhân tố tác động đến xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Trong Chương 4, tổng kết thực tiễn là cơ sở để đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết đáp ứng yêu cầu mới.

- *Phương pháp thống kê* được sử dụng khi xử lý các số liệu thứ cấp, xử lý và phân tích dữ liệu định lượng từ báo cáo, thống kê chính thức của các cơ quan liên quan đến đội ngũ nhà báo, hoạt động báo chí và báo viết; từ đó khái quát những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay. Phương pháp này giúp mô tả, phân tích, so sánh và rút ra kết luận khoa học dựa trên cơ sở số liệu. Trong Chương 3, phương pháp thống kê được áp dụng

để đánh giá thực trạng đội ngũ nhà báo và xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Trong Chương 4, thống kê được sử dụng để phân tích các nhân tố tác động đến xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp.

Như vậy, việc kết hợp đồng bộ các phương pháp trên đảm bảo luận án vừa có cơ sở lý luận vững chắc, vừa phân tích sát thực trạng, đáp ứng yêu cầu khoa học và thực tiễn trong nghiên cứu xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án hệ thống hóa và luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo theo một chỉnh thể gồm: vị trí, vai trò; nội dung; chủ thể và phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo.

- Luận án làm rõ nội hàm khái niệm "xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh", qua đó xác lập hệ tiêu chí vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ và công tác xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết.

- Trên cơ sở hệ tiêu chí được xác lập từ tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án phân tích thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết giai đoạn 2016–2024, cập nhật các biến đổi từ năm 2025 đến tháng 9/2026; chỉ ra kết quả, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong bối cảnh sắp xếp tổ chức, chuyển đổi số và truyền thông đa nền tảng.

- Luận án đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu mới, gắn bó với nhân dân và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Góp phần làm sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo.

- Luận án cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn, các luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển báo chí,

chính sách xã hội, truyền thông chính sách, công tác tuyên truyền... tiếp tục đổi mới công tác xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết và xây dựng nền báo chí cách mạng hiện nay.

- Luận án góp phần làm sáng tỏ hệ thống lý luận về các khái niệm liên quan đến đối tượng và vấn đề nghiên cứu (báo chí, báo chí cách mạng, nhà báo, xây dựng đội ngũ nhà báo, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo).

- Luận án góp phần khẳng định vai trò, ý nghĩa của nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo trong bối cảnh hiện nay.

- Luận án có thể bổ sung cơ sở lý luận cho nhiều ngành khoa học như: chính trị học, báo chí học, xã hội học, tâm lý học, công nghệ truyền thông...

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập các chuyên đề liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam, đạo đức nghề nghiệp nhà báo và xây dựng đội ngũ người làm báo.

Luận án cũng có thể cung cấp thêm luận cứ tham khảo cho các cơ quan quản lý báo chí, cơ quan báo chí, cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông trong việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo làm báo viết đáp ứng yêu cầu của giai đoạn hiện nay.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Những công trình liên quan đến báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo

Sách "*Nghiệp vụ báo chí lý luận và thực tiễn*" của V.V.Vôrôsilốp (2004) [152]. Cuốn sách đề cập đến những vấn đề lý luận nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động báo chí của Nga và thế giới; điểm lại lịch sử báo chí một số nước trên cả 5 châu lục; dành 4 chương bàn sâu về chuẩn lực pháp lý - đạo đức, quan hệ tiếp thị, quản lý kinh tế, nhân sự và nghiệp vụ tại các cơ quan và toà soạn thông tấn, báo chí.

Sách "*Những vấn đề cơ bản của đạo đức nghề nghiệp nhà báo*" của G.V. Ladutina do Hoàng Anh dịch (2003) [57]. Cuốn sách đã khảo sát một cách khá toàn diện và có hệ thống các khía cạnh của vấn đề đạo đức nghề nghiệp nhà báo – một vấn đề đang được đặt ra hết sức cấp thiết ở Việt Nam trong cả hai lĩnh vực hoạt động báo chí và đào tạo nhà báo, như: hoạt động của đạo đức nghề nghiệp trong báo chí, quan điểm nghề nghiệp của nhà báo, các nguyên tắc cơ bản trong nghề báo và một số mối quan hệ cơ bản của nhà báo.

Sách "*Báo chí và đào tạo báo chí Thuỵ Điển*" của Vũ Quang Hào (2004) [65]. Cuốn sách phân tích đặc trưng nền báo chí Thuỵ Điển – một đại diện điển hình của trường phái báo chí Bắc Âu. Đồng thời, cuốn sách cũng phân tích phương pháp đào tạo nhà báo Fojo – một biểu tượng của đào tạo báo chí Thuỵ Điển.

Các công trình của Hà Minh Đức, gồm "Báo chí – Những vấn đề lý luận và thực tiễn" (1997) [50], "Cơ sở lý luận báo chí – Đặc tính chung và phong cách" (2000) [52] và "C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin với báo chí" (2010) [54], đặt cơ sở nghiên cứu bản chất, chức năng, khuynh hướng và phong cách báo chí. Luận án kế thừa cách xem xét hoạt động nghề nghiệp trong quan hệ với chính trị, văn hóa và công chúng; tuy nhiên, các công trình này chưa xây dựng một khung phân tích riêng về quá trình phát triển đội ngũ làm báo viết trong tòa soạn hội tụ.

Vấn đề báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo là chủ đề được quan tâm với rất nhiều Hội thảo được tổ chức. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "*80 năm báo chí cách mạng Việt Nam – Những bài học lịch sử và định hướng phát triển"* [71], Trần Thu Nga có bài viết "*V.I.Lênin và Hồ Chí Minh bàn về tự do báo chí*". Qua bài viết tác giả đề cập đến quan điểm Hồ Chí Minh về tự do báo chí tư sản. Bài viết "*Vai trò của báo in trong thời kỳ đổi mới trong quá trình giao lưu, tiếp nhận và hội nhập văn hóa quốc tế"* trong kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học năm 2008 của Dương Xuân Sơn [8] đã đề cập đến vai trò của báo chí trong đời sống xã hội hiện đại, những thành tựu của báo in Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, vai trò của báo in Việt Nam thời kỳ đổi mới trong quá trình giao lưu, tiếp nhận và hội nhập văn hóa quốc tế.

Sách "*Quan điểm của C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về báo chí*" do Lê Quốc Lý chỉ đạo biên soạn và nhóm tác giả Lê Văn Toan, Ngô Kim Ngân, Nguyễn Thị Phương Thảo đồng chủ biên, (2011) [138]. Với kết cấu gồm 4 phần, trong đó có phần thứ ba, những người biên soạn đã nghiên cứu, lựa chọn và trích lục các câu nói, đoạn văn, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về báo chí với các nội dung: vị trí, vai trò, chức năng, đặc trưng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; văn phong, cách viết báo; nhà báo cách mạng và hội nhà báo.

Sách *"Hỏi đáp báo chí Việt Nam"* của Lê Minh Quốc (2009) [124]. Cuốn sách đề cập ngắn gọn, tập trung những tri thức phổ thông về báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam từ lúc mới hình thành như những sự kiện quan trọng nhất mà ai nghiên cứu báo chí cũng cần phải biết, những sự kiện đầu tiên trong lịch sử báo chí… Riêng với vai trò của nhà báo Hồ Chí Minh, cuốn sách đề cập đến những quan điểm của Người đối với lĩnh vực báo chí.

Sách "*Phát huy những ưu thế của văn học trong sáng tạo tác phẩm báo chí"* do Trần Thị Trâm chủ biên (2008) [148]. Cuốn sách tiếp cận báo chí có tính chất ứng dụng, vận dụng những ưu thế của văn học vào trong quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí. Cuốn sách phân tích, lý giải vai trò, vị trí, hiệu quả của việc khai thác, vận dụng tri thức văn học vào quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc các loại hình báo chí khác nhau, trong đó có báo viết.

Sách "*Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng"* của Trần Thị Anh Đào (2010) [49]. Cuốn sách trình bày một cách có hệ thống các vấn đề về công tác tư tưởng như khái niệm về tư tưởng, công tác tư tưởng, tính khoa học và tính cách mạng trong công tác tư tưởng, phân tích sâu sắc nội dung và các phương thức hoạt động của công tác tư tưởng, nêu rõ một số giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng. Đồng thời, cuốn sách đề cập đến những phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng thông qua thực tiễn đào tạo đội ngũ này ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đưa ra một số hạn chế trong công tác báo chí như khuynh hướng thương mại hoá, sự buông lỏng quản lý của các cơ quan chủ quản, chưa coi trọng việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên về chính trị, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức… Từ đó, các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, trong đó có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ báo chí được tác giả cuốn sách quan tâm phân tích.

Tác giả Nguyễn Văn Dững với cuốn sách "*Báo chí, truyền thông hiện đại (từ hàn lâm đến đời thường)*" (2011) [35]. Cuốn sách gồm 4 chương: Truyền thông đại chúng; báo chí; đặc điểm báo chí hiện đại; nhà báo và việc đào tạo báo chí, báo chí với vấn đề trẻ em. Tác giả đã bàn đến nhiều khía cạnh khác nhau: đối tượng tác động của báo chí; cơ chế tác động của báo chí; vai trò của báo chí; sự kiện báo chí; năng lực giám sát xã hội của báo chí; văn hoá truyền thông trên báo chí; đặc điểm báo chí hiện đại; quản lý nhà nước về báo chí; tự do báo chí; nhà báo - mô hình phẩm chất nghề nghiệp; năng khiếu báo chí và nhà báo có thẩm quyền;… Trong đó, ở chương II (với dung lượng 13 trang), tác giả đã phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí (Báo chí là bộ phận khăng khít trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân, dân tộc và của Đảng; người làm báo; đối tượng của báo chí; cách viết; đạo đức cách mạng – nền tảng của các phẩm chất nghề nghiệp báo chí; tư tưởng Hồ Chí Minh về phê bình và phê bình công khai trên báo chí). Ngoài ra, cuốn sách "*Báo chí truyền thông – Những điểm nhìn từ thực tiễn tập 3"* do Nguyễn Văn Dững chủ biên (2017) [36] trong đó có các bài viết: "Phong cách tác nghiệp của nhà báo hiện đại" của Đinh Thị Thu Hằng; "Củng cố giá trị then chốt của báo in trong thời đại kỹ thuật số" của Lê Thị Nhã; "Nhân lực làm tạp chí và câu chuyện "vừa thừa vừa thiếu" của Phạm Thu Phong...vv. Tác giả Đinh Thị Thu

Hằng đi vào phân tích những biểu hiện phong cách tác nghiệp của nhà báo hiện đại (giao tiếp; sự nhạy bén trong tìm tòi và phát hiện cái mới; sự kỹ lưỡng trong điều tra, thu thập tư liệu; tư duy khoa học trong phân tích và tổng hợp tư liệu; sáng tạo trong thể hiện tác phẩm báo chí). Tác giả Lê Thị Nhã khẳng định trong thời đại kỹ thuật số, bên cạnh các lối thoát như thu hẹp báo in, số hóa báo in, phát triển bảo điện tử làm "phao cứu sinh"… thì việc khai thác triệt để thế mạnh, củng cố giá trị vốn có của báo in là một trong những biện pháp tự cứu lâu dài nhắm giữ chân lượng độc giả trung thành, khẳng định chỗ đứng của mình, từng bước vượt qua thời kỳ khủng hoảng (báo in mang lại xúc cảm vật chất; giữ uy tín bằng thông tin chính xác, trung thực; thuyết phục bạn đọc bằng thông tin có chiều sâu; chất lượng làm nên giá trị). Tác giả Phạm Thu Phong đi vào phân tích mâu thuẫn đội ngũ nhân lực làm báo của các tạp chí vừa thừa vừa thiếu: thừa về nguồn cung cấp nguồn nhân lực, thừa về nhân lực lợi trung bình nhưng lại rất thiếu về nhân lực chất lượng cao, giỏi chuyên môn báo chí, vững về nghiệp vụ. Nguồn cán bộ biên tập, phóng viên các tạp chí tuyển dụng từ chuyên ngành đào tạo báo chí thì yếu về kiến thức chuyên sâu, người được đào tạo sâu về kinh tế lại thiếu chuyên môn làm báo. Từ đó, tác giả đưa ra kiến giải một nền báo chí chuyên nghiệp là một nền báo chí có đào tạo.

Sách "*Cẩm nang đạo đức báo chí" (2012)* của Tạ Ngọc Tấn và Đinh Thị Thúy Hằng [134], do Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, Hội Nhà báo Việt nam phối hợp với Dự án MediaPro do Đại sứ quán Anh và Hội đồng Anh ở Việt Nam hỗ trợ. Cuốn sách khẳng định làm báo là một nghề rất dễ nổi tiếng, nhưng cũng rất gian nan. Làm báo còn là một nghề có trách nhiệm rất nặng nề đối với xã hội, đối với con người, đối với cá nhân trong cộng đồng. Cuốn sách giúp cho những người làm báo một chỗ dựa tin cậy, một sự hướng dẫn khách quan trong việc cân nhắc để xử lý đúng đắn các tình huống có liên quan đến vấn đề đạo đức trong hoạt động báo chí. Nội dung cuốn sách gồm 04 chương. Chương 1: Nhận thức chung về đạo đức báo chí. Chương này cung cấp những khái niệm về đạo đức, đạo đức báo chí, những cơ sở của đạo đức báo chí. Chương 2 - Đạo đức báo chí với các lĩnh vực đời sống. Chương này đề cập đến ý nghĩa đạo đức của hoạt động báo chí như về Chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng an ninh... Chương 3: Nhà báo và các quan hệ nghề nghiệp. Chương này đề cập

đến nhà báo và nghề nghiệp làm báo, nhà báo với nguồn tin, nhà báo với các mối quan hệ xã hội, nhà báo với nhân vật, nhà báo với công chúng, ... Chương 4: Những điều cần ghi nhớ cho các nhà báo. Giới thiệu quy tắc nghề nghiệp làm báo, tuyên ngôn các quy tắc đạo đức nhà báo của Liên đoàn Nhà báo quốc tế, Bộ quy tắc hướng dẫn cho nhân viên tòa soạn.

Sách "*Nghề báo những bài học nhớ đời"* của Nguyễn Quang Hoà (2012) [68]. Cuốn sách đề cập đến những vấn đề nhà báo cần quan tâm như năng khiếu, tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, cách viết, cách lấy tài liệu… Đây là những tri thức cần thiết đối với nhà báo trong quá trình làm nghề.

Sách "*Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam"* của Đỗ Quý Doãn (2014) [31]. Cuốn sách là tập hợp các bài viết làm rõ thực trạng tình hình, những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, chỉ đạo và phát triển báo chí; đồng thời cũng đưa ra những giải pháp cơ bản tạo điều kiện để thông tin báo chí Việt Nam phát triển những vẫn bảo đảm quản lý tốt.

Sách "*25 năm nghiên cứu và đào tạo báo chí truyền thông 1990 – 2015"* (2015) [150]. Cuốn sách bao quát nhiều vấn đề lý luận cơ bản (báo chí và dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu truyền thông, báo chí Hồ Chí Minh…) cho đến những vấn đề thực tiễn (đạo đức báo chí trong kỷ nguyên kỹ thuật số, Đề án Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025, báo chí chống tham nhũng…) từ đó cung cấp cho người đọc một cái nhìn toàn cảnh về vai trò quan trọng của nghiên cứu báo chí truyền thông không chỉ trong đào tạo nhà báo, trong tác nghiệp báo chí, mà còn đóng góp thiết thực vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý báo chí.

Sách "*Kinh tế báo chí"* của Bùi Chí Trung (2017) [149]. Với mục đích làm cho các nhà báo nắm bắt, hiểu biết về nguyên lý hoạt động của thị trường truyền thông để tích cực tham gia vào các dự án, góp phần xây dựng chiến lược phát triển của cơ quan mình, cuốn sách tập trung vào những vấn đề chính của kinh tế báo chí như: các mô hình kinh doanh, kinh tế báo chí trên nền tảng kỹ thuật số, hội tụ và đa phương tiện; kỹ năng phân tích thị trường và xây dựng chiến lược kinh doanh, những vấn đề cơ bản trong kinh doanh báo chí… Cùng với những vấn đề lý thuyết cơ bản, cuốn sách đồng thời hướng đến cả những vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh tế báo chí hiện nay ở

Việt Nam. Cuốn sách cung cấp những kiến thức chuyên sâu, phân tích có cơ sở lý luận và thực tiễn đã được đánh giá, phản biện một cách khoa học nhằm góp phần xây dựng một nền kinh tế báo chí Việt Nam vận hành lãnh mạnh, góp phần cho sự phát triển của đất nước, góp phần để khoảng cách giữa báo chí Việt Nam với thế giới tiến gần đến nhau hơn.

Sách "*Báo chí thế giới và Việt Nam lịch sử và đương đại*" của Phạm Thị Thanh Tịnh (2017) [136]. Cuốn sách đã hệ thống, khái quát, cung cấp cái nhìn tổng quát về quá trình hình thành và phát triển của báo chí Việt Nam thông qua từng giai đoạn lịch sử cụ thể: báo chí Việt Nam thời kỳ đầu, báo chí cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ 1925 – 1945, 1945 – 1954, 1954 – 1975, 1975 – 1986, 1986 - 2000, báo chí cách mạng Việt Nam tiếp tục đổi mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế từ năm 2011 đến 2017.

Sách "*Báo chí truyền thông – Những điểm nhìn từ thực tiễn tập 4"* do Đỗ Thị Thu Hằng chủ biên (2019) [66]. Cuốn sách tập hợp trên 51 bài viết trong cuốn sách của hơn 40 tác giả - Những nhà báo, nhà nghiên cứu, nhà lãnh đạo các cơ quan báo chí truyền thông và các cơ sở đào tạo báo chí. Nội dung cuốn sách gồm 2 phần: Phần I: Nghiên cứu - Trao đổi; Phần II: Thực tiễn - Ứng dụng. Các bài viết nghiên cứu cơ hội, thách thức, nội dung phương thức lãnh đạo quản lý báo chí truyền thông đương đại, đạo đức báo chí, luật pháp báo chí, công chúng báo chí, kỹ năng sáng tạo tác phẩm báo chí… Các vấn đề được tiếp cận ở góc độ truyền thông số, truyền thông trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam. Dưới góc độ đào tạo, nổi bật có bài "Đào tạo nguồn nhân lực báo chí, truyền thông ở Việt Nam trong tình hình mới" của Trương Ngọc Nam; bao quát có bài "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ và việc vận dụng trong đào tạo cán bộ Tuyên giáo hiện nay" của Mai Đức Ngọc; cụ thể hơn có bài "Đào tạo báo chí gắn với định hướng tư tưởng chính trị, giáo dục đạo đức và tình yêu nghề nghiệp cho sinh viên của Lê Thị Nhã… Liên quan đến báo viết, trực tiếp có hai bài viết: "Năng lực của nhà báo cho loại hình báo in" của Ngô Văn Giá và "Thực tại tăng cường làm sống dậy báo in" của Bùi Thị Vân Anh…

Sách "*Báo chí, truyền thông Việt Nam - một số vấn đề lý luận và thực tiễn"* của Nguyễn Thế Kỷ (2020) [84]. Nội dung cuốn sách có hai mảng, trong đó mảng thứ hai về "Báo chí, truyền thông Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn". Tác giả phác hoạ bức tranh toàn cảnh nền báo chí, truyền thông nước nhà, nhất là việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chiến lược, chính sách, cơ chế phát triển báo chí; một số vấn đề quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý báo chí; vấn đề đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí; báo chí trong kỷ nguyên số, đa loại hình, đa nền tảng; báo chí Việt Nam với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; những cuộc trả lời phỏng vấn thú vị về chuyện nghề, chuyện đời. Đồng thời, tác giả nêu những góc nhìn, những lý giải về báo chí – văn hoá. Đó là những ghi chép, suy nghĩ về con người, vùng đất, sự kiện mà tác giả trải nghiệm dưới góc nhìn báo chí.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo đã cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng cho luận án. Những nghiên cứu này góp phần làm rõ bản chất, chức năng, vai trò xã hội của báo chí; phẩm chất, năng lực, đạo đức nghề nghiệp của nhà báo; yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm báo; cũng như những tác động của kinh tế báo chí, truyền thông số và báo chí đa nền tảng đối với hoạt động nghề nghiệp hiện nay. Tuy nhiên, phần lớn các công trình tiếp cận vấn đề từ góc độ báo chí học, truyền thông học, quản lý báo chí hoặc đạo đức nghề nghiệp, chưa đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống việc xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là khoảng trống khoa học mà luận án cần tiếp tục tập trung giải quyết.

Các công trình được sắp xếp theo mức độ liên quan từ nền tảng báo chí và nghề báo, đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng đội ngũ, rồi đến nghiên cứu vận dụng trong điều kiện hiện nay. Trong mỗi nhóm, luận án phân biệt hướng nghiên cứu và tổ chức trình bày theo tiến trình xuất bản; mỗi tổng thuật xác định kết quả có thể kế thừa và giới hạn đối với vấn đề xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Một công trình có nhiều nội dung chỉ được phân tích chính ở nhóm phù hợp nhất, tránh lặp lại danh mục.

1.1.2. Những công trình liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo

Công trình *"Học tập phong cách ngôn ngữ Chủ tịch Hồ Chí Minh"* do Viện Ngôn ngữ học biên soạn, Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 1980 [155] là một tài liệu có giá trị trong nghiên cứu phong cách ngôn ngữ của Hồ Chí Minh, trong đó có ngôn ngữ báo chí. Các bài viết trong công trình đã làm rõ những đặc điểm nổi bật trong phong cách báo chí của Người như sự giản dị, trong sáng, ngắn gọn, hàm súc, dễ hiểu, giàu sức thuyết phục và phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Đối với luận án, công trình này gợi mở cơ sở quan trọng để nhận diện yêu cầu về văn phong, cách viết và năng lực diễn đạt của người làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tác phẩm *"Bác Hồ - nhà báo cách mạng vĩ đại"* của Thế Tập và Kim Oanh (1985) [135] là một công trình nghiên cứu chuyên khảo về sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công trình tập trung làm rõ quá trình hoạt động báo chí, phong cách nghề nghiệp cùng những đóng góp tiêu biểu của Người đối với sự hình thành và phát triển của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Thông qua việc phân tích các tác phẩm báo chí tiêu biểu, các tác giả đã khẳng định vai trò tiên phong của Hồ Chí Minh trong việc đặt nền móng cho tư tưởng và phong cách báo chí cách mạng. Bên cạnh đó, công trình còn làm nổi bật đặc trưng ngôn ngữ báo chí giản dị, trong sáng và thấm đượm tinh thần dân tộc của Người.

Cuốn sách "*Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh"* của Tạ Ngọc Tấn do Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin xuất bản năm 2000 [130]. Cuốn sách nghiên cứu, khai thác một bộ phận quan trọng và lý thú trong di sản to lớn cúa Người – đó là các tiểu phẩm báo chí. Tiểu phẩm báo chí Hồ Chí Minh rất đặc sắc, vừa thể hiện phong cách riêng rất tài hoa trong sáng tạo, vừa phản ánh cái nhìn sâu sắc, tinh tế đối với các sự kiện chính trị – xã hội. Qua đó, cuốn sách giúp chúng ta phát hiện những giá trị quý báu, rút ra những bài học kinh nghiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực sáng tạo báo chí; đồng thời cung cấp góc độ tiếp cận mới của nhà báo Hồ Chí Minh về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Cuốn sách gồm hai phần. Phần thứ nhất là nội dung nghiên cứu, giới thiệu chung và phân tích nhận định về nội dung, nghệ thuật trong tiểu phẩm bảo chí của Hồ Chí Minh. Phần thứ hai tuyển chọn, giới thiệu 169 tác phẩm là tiểu phẩm báo chí tiêu biểu được viết trong những thời kỳ hoạt động khác nhau của Người.

Sách "*Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí*" (2003) do Tạ Ngọc Tấn chủ biên [131], công trình đã tiếp cận tư tưởng của Người trên nhiều phương diện như vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; tính chất chiến đấu, tính nhân dân của báo chí; phương pháp sáng tạo tác phẩm báo chí; phẩm chất và trách nhiệm của người làm báo. Đặc biệt, các bài viết về "nhà báo - chiến sĩ cách mạng" và quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà báo đã gợi mở trực tiếp cho luận án khi nghiên cứu nội dung xây dựng đội ngũ nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sách "*Hồ Chí Minh - nhà báo cách mạng*" (2003) của Cao Ngọc Thắng [144] tập hợp nhiều bài viết của tác giả về sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ những bài đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc, các bài viết về tình hình Đông Dương, những tác phẩm đăng trên Le Paria, đến các bài như Từ Luận cương của Lênin, Kháng chiến và kiến quốc, Ta nhất định thắng, Con đường phía trước và Duyên nợ với báo chí. Trong tác phẩm, Cao Ngọc Thắng phân tích sâu sắc nội dung, tư tưởng và phong cách báo chí của Hồ Chí Minh qua từng giai đoạn.

Nguyễn Quốc Phẩm với bài viết "*Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam*" in trong cuốn "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa*" (2003) [142]. Bài viết nêu lên một số quan điểm của Hồ Chí Minh về nhiệm vụ của báo chí, về phẩm chất người làm báo, đồng thời nêu lên tấm gương nhà báo Hồ Chí Minh.

Hai công trình của Hà Minh Đức (2000), "Báo chí Hồ Chí Minh – Chuyên luận và tuyển chọn" [51] và "Sự nghiệp báo chí và văn học Hồ Chí Minh" [53], phân tích sự nghiệp sáng tạo của Người, quan hệ giữa báo chí và văn học, cùng giá trị tư tưởng, nghệ thuật của tác phẩm. Đây là cơ sở để luận án nghiên cứu năng lực viết, phong cách diễn đạt và sự thống nhất giữa mục đích cách mạng với chất lượng nghề nghiệp; nội dung cần phát triển tiếp là chuyển những giá trị đó thành tiêu chí và hoạt động xây dựng đội ngũ làm báo viết hiện nay.

Sách "*Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng Việt Nam*" (2004) [30] với những bài viết phản ánh về chân dung nhà báo Hồ Chí Minh; về cách nhìn và những lời khuyên bảo sâu sắc chân tình của một nhà báo mẫu mực và từng trải, từng sáng lập nhiều tờ báo cách mạng, đào tạo, giáo dục cả một thế hệ các nhà báo ưu tú và

trực tiếp viết hàng ngàn bài báo – dưới những bút danh khác nhau, trong các giai đoạn cách mạng khác nhau.

Sách "*Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*" do nhà nghiên cứu Nguyễn Thành biên soạn lần đầu tiên năm 1987. Cuốn sách được xuất bản lần thứ ba vào năm 2005 [143], tác giả Nguyễn Thành đã sửa chữa và bổ sung thêm những tư liệu mới. Cuốn sách cung cấp cho độc giả những tư liệu quý về Chủ tịch Hồ Chí Minh - một nhà báo, một chiến sĩ cách mạng trên mặt trận báo chí; khái quát những quan điểm của Người về nguyên tắc của nghề làm báo, trách nhiệm và đạo đức của người làm báo; cũng từ đó tác giả phác họa lên phong cách báo chí Hồ Chí Minh.

Phan Quang có bài "*Tư duy và phong cách báo chí Hồ Chí Minh*" in trong cuốn "*Nghề báo nghiệp* văn" (2005) [116]. Bài viết đi vào tìm hiểu tư duy của Người về vai trò của báo chí, tính chiến đấu và tính quần chúng của báo chí, đạo đức báo chí và phong cách báo chí Hồ Chí Minh. Đó là phong cách "gần gũi quần chúng".

Cuốn sách *"Hồ Chí Minh với công tác tư tưởng"* (2006) [156] do Hồng Vinh và Đào Duy Quát chủ biên. Cuốn sách được cấu trúc thành sáu phần, trong đó tập trung luận giải những nội dung cơ bản liên quan đến vai trò, nội dung, phương thức và các lĩnh vực cụ thể của công tác tư tưởng theo quan điểm Hồ Chí Minh. Đặc biệt, các tác giả đã dành dung lượng đáng kể để phân tích tư tưởng của Người về báo chí cách mạng và đội ngũ những người làm công tác báo chí, qua đó làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của báo chí trong hệ thống công tác tư tưởng của Đảng. Công trình này là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lĩnh vực báo chí và công tác tư tưởng hiện nay.

Cuốn sách "*Bác Hồ với báo Việt Nam độc lập"* của Vũ Châu Quán (2008) [115]. Cuốn sách gồm hai phần: phần thứ nhất là các bài nghiên cứu - tiểu luận, tập trung phân tích vai trò, phong cách và quan điểm báo chí của Hồ Chí Minh; phần thứ hai là phần sưu tập - tuyển chọn, giới thiệu những bài viết tiêu biểu của Người đăng trên báo Việt Nam độc lập. Tác giả đã tiếp cận vấn đề từ cả phương diện lý luận và thực tiễn, qua đó làm nổi bật giá trị tư tưởng, nghệ thuật và sức lan tỏa xã hội của tờ báo trong

giai đoạn cách mạng đầy khó khăn. Công trình góp phần khẳng định vị trí của Hồ Chí Minh không chỉ với tư cách là nhà lãnh đạo cách mạng mà còn là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam. Đây là nguồn tài liệu có ý nghĩa tham khảo quan trọng trong nghiên cứu về tư tưởng và di sản báo chí Hồ Chí Minh.

Sách "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí xuất bản"* (2010) [141]. Đây là công trình do Lê Văn Yên và Vũ Thị Hương sưu tầm, tuyển chọn, tập hợp các bài viết của Hồ Chí Minh có đề cập đến các khía cạnh khác nhau của báo chí: Lên án chủ nghĩa thực dân, đế quốc trong lĩnh vực báo chí; vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí; đặc trưng của báo chí, xuất bản cách mạng và nhà báo cách mạng.

Nhà sử học người Nga E.Cobelep trong công trình "Đồng chí Hồ Chí Minh" (2010) [56] đã có sự phân tích rất sâu sắc về hoạt động báo chí của Nguyễn Ái Quốc. Trước hết, E.Cobelep khẳng định: "Anh Nguyễn hiểu rất rõ ý nghĩa của báo chí đối với việc tuyên truyền cách mạng" [60, tr.104]. Tác giả đã chứng minh một loạt các hoạt động báo chí của Nguyễn Ái Quốc ngay từ khi còn hoạt động bên Pháp: Thành lập tờ báo Người cùng khổ, làm công tác phát hành báo và bí mật gửi các số báo về các thuộc địa của Pháp, trong đó có Đông Dương. E.Cobelep đã đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với tờ báo Người cùng khổ như sau: "Nguyễn Ái Quốc không chỉ là biên tập viên mà còn là tác giả của phần lớn các bài báo. Báo cũng thường in các ký họa và tranh châm biếm của anh. Anh rất nhạy bén và phản ánh kịp thời những biến cố quan trọng diễn ra ở Đông Dương và các thuộc địa khác của Pháp, anh chế nhạo sâu cay những tên tay sai bán nước cho Pháp. Báo Người cùng khổ cũng đã trở thành diễn đàn để anh tuyên truyền những tư tưởng của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa thắng lợi" [60, tr.106]. Tác giả cũng khẳng định: "Trên mặt báo, Nguyễn Ái Quốc đã khắc họa chính xác chính kiến chính trị - tư tưởng của mình" [60, tr.107]. Tác giả còn nhấn mạnh: Mọi chặng đường cách mạng sau này, dù ở bất cứ đâu, Nguyễn Ái Quốc đều dùng báo chí vào mục đích tuyên truyền cách mạng. Qua sự đánh giá của nhà sử học E.Cobelep, Hồ Chí Minh với tư cách là một nhà báo cộng sản kỳ cựu đã được khắc họa rõ nét.

Sách "*Dấu ấn của nhà báo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc*" (2011) [83] do Đỗ Quang Hưng và Nguyễn Văn Khoan

sưu tầm và biên soạn. Cuốn sách giới thiệu khá tỉ mỉ tình hình ra đời và phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam từ những ngày đầu, và phát triển liên tục cho tới ngày nay, và vai trò to lớn, có tính quyết định, mở đường khai lối của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đó. Cuốn sách có bài "Quan điểm Hồ Chí Minh về nhà báo chân chính" của Hương Xuân, "Đạo đức Hồ Chí Minh - tư tưởng lớn của nền báo chí cách mạng Việt Nam" của Thuỷ Thương… Các bài viết đề cập đến đạo đức nhà báo.

Sách "*Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo"* của Nguyễn Thị Trường Giang (2011) [59] nghiên cứu khá hệ thống vấn đề đạo đức nghề nghiệp nhà báo trong hoạt động báo chí. Tác giả làm rõ đạo đức nghề nghiệp như một cơ chế tự điều tiết, đồng thời phân tích các mối quan hệ đạo đức cơ bản của nhà báo. Đáng chú ý, ở chương 1, tác giả đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề báo, nhấn mạnh các yêu cầu: trung thành với lý tưởng của đất nước, nhân dân và Đảng Cộng sản; phản ánh chân thật, khách quan; gần dân, yêu dân; có tinh thần tự phê bình và phê bình; thường xuyên rèn luyện, học tập suốt đời. Ngoài ra, trong cuốn *"Báo chí – những điểm nhìn từ thực tiễn"* (2001) của Phân viện Báo chí và Tuyên truyền [113], bài viết "Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng và đạo đức nhà báo" của Trường Giang cũng đề cập đến quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức nhà báo và vai trò của báo chí tiến bộ trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính, truyền bá học thuyết Mác – Lênin ở Việt Nam.

Nhà sử học người Mỹ Lady Borton trong công trình: "Hồ Chí Minh – một cuộc hành trình" (2012) [89] đã chú ý đến một đặc tính của nhà báo Hồ Chí Minh. Tác giả nhận xét, khi hoạt động quốc tế Người đã "viết báo bằng nhiều thứ tiếng" [89, tr.43] và khi về nước thì Người đã chỉ đạo ra tờ báo Việt Nam Độc lập, gọi tắt là Việt Lập với phong cách làm báo "đơn giản, dễ đọc, dễ hiểu". Lady Borton nhấn mạnh, nguyên tắc và phong cách làm báo của Hồ Chí Minh là "Giản dị, ngắn gọn, dễ hiểu" - đây là phong cách báo chí của một nhà báo đầy trải nghiệm vốn rất am tường nhiều phong cách báo chí của thế giới đương đại.

Cuốn sách "*Nhà báo và sáng tạo báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh"* của Đỗ Chí Nghĩa (2014) [108], tác giả đã khảo sát sự nghiệp báo chí Hồ Chí Minh, đồng thời xác lập những quan điểm cơ bản của Người về nhà báo và phương pháp sáng tạo

báo chí. Công trình góp phần làm rõ quan niệm nhà báo là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, phải có lập trường chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, năng lực nghề nghiệp và phương pháp viết phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ tuyên truyền. Đây là cơ sở quan trọng để luận án kế thừa khi hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo.

Sách "*Bác Hồ - Người có nhiều duyên nợ với báo chí"* của Phan Quang, (2019) [117]. Cuốn sách đã dày công nghiên cứu sự nghiệp báo chí của Bác Hồ thông qua hàng nghìn bài viết của Người cũng như hàng chục công trình nghiên cứu của các nhà báo, nhà văn hóa lừng danh trên thế giới nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh; trên cơ sở đó, tác giả đã góp phần làm rõ tư duy và phong cách báo chí của Người, đặc biệt là tính chiến đấu, tính quần chúng, tính giản dị, gần gũi và hiệu quả trong diễn đạt. Khi bàn về đội ngũ người làm báo, tác giả nhấn mạnh yêu cầu nhà báo phải có lập trường chính trị, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết rộng và trách nhiệm phục vụ nhân dân. Những nội dung này có giá trị tham khảo đối với luận án trong việc xác định phẩm chất, phong cách và trách nhiệm xã hội của nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tác giả Alanin Ruscio - nhà nghiên cứu người Pháp đã khẳng định mục tiêu dùng báo chí phục vụ cách mạng của Hồ Chí Minh. Trong cuốn sách: "Hồ Chí Minh – những bài viết và những cuộc đấu tranh" (2020) [1], tác giả đã bám theo "trục" thời gian để đi sâu phân tích một loạt các bài báo nổi tiếng của Hồ Chí Minh: Từ hoàn cảnh ra đời, nội dung và ảnh hưởng của nó. Từ đó, tác giả đi đến kết luận: Hồ Chí Minh là "một nhà báo viết nhiều", Người đã "bằng ngòi bút của mình tiến hành các cuộc đấu tranh" [1, tr.119]. Nhận xét đó đã thể hiện rõ quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng báo là một vũ khí đấu tranh hữu hiệu của người cách mạng. Sau khi khảo sát các chặng đường làm báo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ Pari đến Mátxcơva, từ Quảng Châu đến Cao Bằng - Việt Bắc và sau đó là Hà Nội, Alanin Ruscio đã rút ra một nhận định hết sức xác đáng: "Trong suốt hành trình chính trị của mình, Nguyễn Ái Quốc/Lý Thuỵ/Hồ Chí Minh đã dành một vị trí quan trọng cho sự thể hiện của báo chí" [1, tr.230].

Bộ sách "*Thời gian và nhân chứng"* [55] (Hồi ký của các nhà báo) do Hà Minh Đức và cộng sự dày công biên soạn xuất bản lần đầu tập I năm 1994, tập II năm 1997

và tập III năm 2001. Năm 2023, bộ sách được xuất bản lần thứ hai. Với ba tập nội dung, hơn bốn mươi bài viết, bộ sách không chủ định khắc họa chân dung 43 nhà báo mà hơn hết đó là tình cảm và tâm huyết của tác giả với đồng đội, đồng nghiệp trên nhiều lĩnh vực của nghề báo. Không chỉ giới thiệu những nhà báo gạo cội, cả đời theo Đảng, Bác Hồ, cống hiến cả tâm huyết, tài năng cho dân, cho nước mà còn có cả những con người thầm lặng đã góp phần tạo nên diện mạo báo chí cách mạng Việt Nam.

Nhóm bài nghiên cứu chuyên biệt bổ sung cho các chuyên khảo. Phong Lê (2004), "Nguyễn Ái Quốc: Người khai sáng báo chí cách mạng và văn học hiện đại Việt Nam ở Paris" [91], tiếp cận thời kỳ hoạt động ở Pháp để làm rõ sự gắn bó giữa báo chí, văn học và mục tiêu cách mạng; luận án kế thừa góc nhìn về sự hình thành phong cách viết trong hoạt động thực tiễn. Vũ Hồ (2005), "Quan điểm báo chí cách mạng Hồ Chí Minh" [76], cung cấp cách tiếp cận hệ thống các quan điểm báo chí, hữu ích cho việc xác định nền tảng chính trị và trách nhiệm của người làm báo.

Văn Thị Thanh Mai (2010), "Hồ Chí Minh – người thầy của báo chí cách mạng Việt Nam" [92], nhấn mạnh giá trị giáo dục, chỉ dẫn nghề nghiệp của Người. Phạm Hồng Hải (2023), "Nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức người làm báo" [64], tập trung vào chuẩn mực đạo đức. Những bài viết này giúp luận án nhận diện yêu cầu đối với cá nhân nhà báo; vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu là gắn các chuẩn mực ấy với cơ chế tổ chức, phân công trách nhiệm và phương thức xây dựng một đội ngũ làm báo viết cụ thể.

1.1.3. Những công trình liên quan đến vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo hiện nay

Sách "*Báo chí - Những vấn đề lý luận và thực tiễn" tập 6* (2005) [151] của Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nội dung cuốn sách khá đa dạng, phong phú, đề cập đến các vấn đề: Những thao tác nghiệp vụ trong quá trình xây dựng tác phẩm báo chí; tìm hiểu công chúng báo chí từ góc nhìn xã hội học; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp truyền thông; trách nhiệm xã hội và trách nhiệm đạo đức của nhà báo; công tác đào tạo người làm báo; vai trò của nhà báo trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước… Trong đó, có bài "*Học tập cách nói và viết báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh*" của Đinh Văn Hường.

Sách "*60 năm tác phẩm Sửa đổi lối làm việc* (2008) [15] của Báo điện từ Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuốn sách có 02 bài viết "*Từ đạo đức cách mạng đến đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*", "*Nghiên cứu tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bàn về rèn luyện đạo đức nhà báo hôm nay*" lần lượt của Nguyễn Vũ Cân và Lê Thanh Bình. Tác giả Nguyễn Vũ Cân đã cụ thể hoá các chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động báo chí. Tác giả Lê Thanh Bình đề cập đến chuẩn mực trung thực, luôn học hỏi, và một số vấn đề khác.

Sách "*Báo chí cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh"* (2010) [14]. Cuốn sách là ấn phẩm đặc biệt thiết thực chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2010) và kỷ niệm 85 năm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam (21-6-1925 - 21-6-2010). Nội dung cuốn sách trình bày một cách sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đặc trưng... của báo chí, xuất bản và về những phẩm chất của người làm báo. Nhiều bài viết khẳng định, trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, tư tưởng của Người về vấn đề này vẫn còn nguyên giá trị, là bài học quý báu đóng góp vào quá trình phát triển của ngành báo chí, xuất bản nói riêng và của đất nước nói chung.

Sách "*Phát triển văn hoá và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh"* (2010) [2] của Hoàng Anh – Nguyễn Duy Bắc – Phạm Văn Thuỷ, có bài viết "*Đạo đức nhà báo và vai trò định hướng giá trị của báo chí hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh".* Bài viết bước đầu tìm hiểu tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức của nhà báo cách mạng. Bài viết cũng đã phân tích vai trò định hướng giá trị của báo chí hiện nay với tác động tích cực và những hạn chế của báo chí hiện nay, đồng thời đưa ra các giải pháp để phát huy vai trò định hướng gía trị của báo chí trong quá trình giao lưu, hội nhập văn hoá.

Luận án tiến sĩ ngành báo chí học "*Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay – tiếp cận từ quan điểm Hồ Chí Minh*" của Nguyễn Thùy Vân Anh, năm 2020 [3]. Luận án hệ thống hóa những vấn đề lý luận, xây dựng khung lý thuyết về phẩm chất nghề nghiệp nhà báo tiếp cận từ quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh, khảo sát đánh giá thực trạng, phân tích và đề xuất giải pháp, khuyến nghị khoa học góp phần hoàn

thiện mô hình lý thuyết - thực tiễn về nhân cách nghề nghiệp, năng lực hoạt động của nhà báo Việt Nam hiện nay.

Sách "Báo chí, truyền thông hiện đại: Thực tiễn, vấn đề, nhận định" của Tạ Ngọc Tấn, (2020) [132]. Cuốn sách tổng hợp các bài viết về báo chí, truyền thông từ thuở sơ khai đến hiện đại, đồng thời gắn với báo chí, truyền thông các vấn đề về kinh tế - xã hội; với trách nhiệm và công tác chuyên môn, nghiệp vụ của người làm báo. Cuốn sách có kết cấu gồm năm phần với 36 bài viết. Phần một là "Hồ Chí Minh - người khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam". Phần hai là "Sự phát triển báo chí, truyền thông hiện đại". Phần ba là "Báo chí, truyền thông và chính trị". Phần bốn là "Báo chí, truyền thông và đời sống xã hội". Và phần năm là "Nhà báo và nghề nghiệp". Trong phần một, tác giả đã nhận diện hoạt động báo chí của Hồ Chí Minh, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh trong quản lý và phát triển nền báo chí hiện nay, xác định người làm báo Việt Nam phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực và sự giao hoà trong sáng tạo báo chí và văn học của Hồ Chí Minh.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học "*Vai trò của báo chí, xuất bản trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*" (2022) [86]. Là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, báo chí được coi là lực lượng xung kích, vũ khí sắc bén, công cụ đắc lực của Đảng trên mặt trận đấu tranh tư tưởng. Đặc biệt trong xu thế toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra như vũ bão hiện nay, đòi hỏi báo chí phải phát huy hơn nữa tính sắc bén để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Nội dung các bài viết tập trung phân tích yêu cầu cấp thiết của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát huy vai trò của Đảng và Nhà nước đối với báo chí, xuất bản; khẳng định vai trò của báo chí, xuất bản và đề xuất giải pháp phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay, trong đó có những giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo. Hầu hết các bài viết đều đưa ra những sự chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về báo chí, vai trò của báo chí. Từ đó, liên hệ với nội dung vai trò của báo chí với công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các bài viết đều đề cập đến vai trò của nhà báo; những giải pháp phát huy vai trò của

báo chí trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bài "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" của Nguyễn Hữu Lập đã tập trung làm rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí: góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh cách mạng; nâng cao giác ngộ chính trị của các tầng lớp nhân dân; góp phần quan trọng trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao dân trí, tăng cường sự đồng thuận xã hội; xây dựng nền đạo đức mới, con người mới. Tác giả cũng đưa ra những vấn đề liên quan đến phát huy vai trò của báo chí cách mạng trong tình hình hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có vấn đề xây dựng đội ngũ nhà báo.

Bài "*Vai trò của báo chí, xuất bản trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Việt Nam hiện nay*" của Nguyễn Thu Hường đã phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (vị trí, vai trò, mục đích, yêu cầu đối với đội ngũ nhà báo), từ đó đưa ra các giải pháp.

Bài "*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí cách mạng theo tưởng Hồ Chí Minh*" của Hoàng Thị Phương, bài "*Phát huy vai trò của các nhà báo - chiến sĩ trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*" của Đỗ Phú Thọ tập trung đề cấp đến vấn đề xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ nhà báo hiện nay.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc" (2025) [87], [88] tập hợp 99 bài viết, kết cấu thành ba phần, tập trung làm rõ quá trình hình thành, phát triển, vai trò và định hướng xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Nhiều bài viết xuất phát từ quan điểm Hồ Chí Minh về báo chí, trong đó có vấn đề xây dựng đội ngũ người làm báo và vận dụng trong bối cảnh hiện nay. Tiêu biểu, bài "Xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới" của Nguyễn Thế

Kỷ [88, tr.49] khẳng định giá trị chỉ dẫn của Hồ Chí Minh đối với xây dựng nền báo chí hiện đại, nhân văn. Bài "Cơ chế, chính sách phát huy sở trường năng lực chuyên môn của người làm báo Việt Nam trong kỷ nguyên mới" của Nguyễn Thành Lợi [88, tr.105] đề xuất cơ chế phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng nhân lực làm báo, gắn với chuyển đổi số và đổi mới đào tạo. Bài "Phát huy vai trò của báo chí cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" của Hoàng Phúc Lâm [88, tr.114] nhấn mạnh yêu cầu đội ngũ người làm báo phải có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn vững, tư duy phân tích, phản biện và kỹ năng công nghệ, truyền thông đa phương tiện. Nhìn chung, kỷ yếu có giá trị tham khảo quan trọng, song chủ yếu tiếp cận nền báo chí cách mạng nói chung, chưa đi sâu vào xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các bài nghiên cứu về vận dụng phát triển theo những hướng có quan hệ với đề tài. Dương Xuân Ngọc (2009), "Định hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản theo tư tưởng Hồ Chí Minh" [109], quan tâm khâu đào tạo người quản lý; Dương Minh Huệ (2020), "Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng, phát triển báo chí trong công cuộc đổi mới hiện nay" [81], đặt việc vận dụng trong yêu cầu phát triển nền báo chí. Luận án kế thừa cách liên hệ tư tưởng với hoạt động tổ chức, đồng thời đi sâu vào đội ngũ trực tiếp làm sản phẩm in.

Phạm Ngọc Sơn và Nguyễn Tất Trường (2021), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do báo chí vào thực tiễn hoạt động báo chí cách mạng Việt Nam" [129], gợi mở quan hệ giữa quyền hoạt động nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Nguyễn Thị Thu Hà (2021), "Vai trò của cán bộ làm báo trong việc tuyên truyền, cổ động tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng" [63], cùng Phạm Văn Tuấn (2022), "Nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh" [140], cung cấp luận cứ cho giáo dục đạo đức. Tuy vậy, luận án cần bổ sung phương thức chuyển giáo dục thành hành vi kiểm chứng, biên tập và xử lý xung đột lợi ích trong công việc hằng ngày.

Mạch Quang Thắng (2022), "Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền báo chí cách mạng Việt Nam" [145], Phạm Minh Sơn (2023), "Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam, báo chí cách mạng Việt Nam tham gia tích cực, hiệu quả vào xây

dựng Đảng, Nhà nước và nâng cao quyền làm chủ của nhân dân" [128], và Lê Nguyễn (2023), "Sứ mệnh của báo chí trong thời kỳ mới" [111], tập trung vào sứ mệnh chính trị và yêu cầu phát triển báo chí. Các nghiên cứu có giá trị định hướng, nhưng còn cần cụ thể hóa thành tiêu chí đánh giá hoạt động xây dựng đội ngũ theo từng loại hình sản phẩm.

Mai Đức Ngọc (2024), "Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí – truyền thông Việt Nam thời kỳ đổi mới – thực trạng và những vấn đề đặt ra" [110], đặt di sản báo chí của Người trong quan hệ với lãnh đạo, quản lý và những yêu cầu thực tiễn. Kết quả có thể kế thừa là cách gắn nghiên cứu tư tưởng với phát triển báo chí trong thời kỳ đổi mới. Đối với luận án, hướng nghiên cứu tiếp nối là xác định hoạt động xây dựng một đội ngũ nghề nghiệp cụ thể, thay vì chỉ khái quát sự phát triển báo chí – truyền thông.

Đỗ Minh Tuấn (2025), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người làm báo trong xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí – truyền thông hiện nay" [139], liên hệ bản lĩnh chính trị, đạo đức, chuyên môn, tư duy đổi mới và gắn bó với nhân dân trong điều kiện chuyển đổi số. Công trình có quan hệ trực tiếp với vấn đề xây dựng đội ngũ, cung cấp cơ sở đối chiếu yêu cầu phẩm chất và năng lực. Luận án phát triển tiếp ở việc phân định nhà báo làm báo viết, trách nhiệm của chủ thể và phương thức tổ chức thực hiện những yêu cầu đó.

Phạm Thị Thanh Tịnh (2026), "Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí chuyên biệt trong kỷ nguyên số" [137], từ cách tiếp cận tổ chức sản xuất, đề xuất kết nối dữ liệu, công nghệ và nhân lực tích hợp. Luận án kế thừa cách xem năng lực nhà báo trong quan hệ với quy trình tòa soạn và nhu cầu công chúng. Giới hạn đối với đề tài là công trình tập trung vào báo chí chuyên biệt, chưa trực tiếp hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ làm báo viết.

Nguyễn Đức Hạnh (2026), "Từ ưu thế truyền tải thông tin đến vai trò 'thiết chế kiến tạo niềm tin': Một định vị mới của Báo chí Cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số" [67], khái quát sự kết nối giữa xác thực sự thật, kiến giải hiện thực và đồng hành với công chúng. Nghiên cứu cung cấp gợi mở về đánh giá chất lượng và trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường số. Luận án sử dụng gợi mở đó để cụ thể

hóa yêu cầu kiểm chứng, lập luận, gần dân và trách nhiệm biên tập đối với sản phẩm in; không đồng nhất niềm tin của công chúng với kết quả đo lường chất lượng toàn bộ đội ngũ.

1.2. NHẬN XÉT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Nhận xét về kết quả nghiên cứu đã đạt được của các công trình nghiên cứu liên quan

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, có thể nhận thấy, vấn đề báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng đội ngũ người làm báo đã được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Các công trình đã công bố tạo nên nền tảng tư liệu, lý luận và thực tiễn quan trọng để luận án kế thừa, phát triển trong quá trình nghiên cứu.

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về báo chí và báo chí cách mạng đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về bản chất, chức năng, vai trò, đặc trưng và trách nhiệm xã hội của báo chí. Nhiều công trình đã phân tích báo chí trong quan hệ với chính trị, văn hóa, công tác tư tưởng, đời sống xã hội, quản lý nhà nước, kinh tế báo chí và truyền thông hiện đại. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp cơ sở cần thiết để luận án nhận diện vị trí, vai trò của báo chí cách mạng, cũng như những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ nhà báo trong điều kiện hiện nay.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh với báo chí đã làm rõ vai trò của Người với tư cách là người sáng lập, tổ chức, rèn luyện nền báo chí cách mạng Việt Nam; đồng thời khẳng định tầm vóc của Hồ Chí Minh như một nhà báo cách mạng mẫu mực. Các nghiên cứu đã chỉ ra sự thống nhất giữa tư tưởng và thực hành báo chí của Người; giữa mục tiêu chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp tuyên truyền và phong cách diễn đạt trong hoạt động báo chí. Đây là cơ sở quan trọng để luận án tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo như một nội dung gắn bó hữu cơ với di sản báo chí của Người.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu trực tiếp về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với báo chí đã góp phần hệ thống hóa nhiều nội dung cơ bản như: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; tính Đảng, tính nhân dân, tính chiến đấu,

tính chân thật của báo chí; mục đích, đối tượng, phương pháp viết báo; phong cách ngôn ngữ báo chí Hồ Chí Minh. Những kết quả này có giá trị quan trọng đối với luận án trong việc xác lập nền tảng lý luận để nhận diện các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo.

Thứ tư, nhiều công trình đã đề cập đến phẩm chất và năng lực của người làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các nghiên cứu đã nhấn mạnh yêu cầu người làm báo phải có lập trường chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng, gắn bó với nhân dân, phản ánh sự thật khách quan, có đạo đức nghề nghiệp, có phương pháp viết phù hợp với mục đích và đối tượng tiếp nhận, đồng thời không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ. Đây là những nội dung có ý nghĩa trực tiếp đối với việc nghiên cứu xây dựng đội ngũ nhà báo hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí hiện nay đã bước đầu làm rõ giá trị chỉ dẫn của Người đối với quá trình xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Một số nghiên cứu đã gắn tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí với các vấn đề đương đại như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đổi mới đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người làm báo, phát triển báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số và truyền thông đa nền tảng.

Thứ sáu, các công trình liên quan đến báo in, báo viết, báo điện tử và truyền thông số đã góp phần nhận diện những biến đổi sâu sắc của môi trường báo chí hiện đại. Các nghiên cứu này chỉ ra rằng, trước sự phát triển nhanh của công nghệ truyền thông, mạng xã hội và các nền tảng số, báo viết vừa chịu sức ép cạnh tranh lớn, vừa có cơ hội khẳng định ưu thế ở chiều sâu phân tích, tính chính xác, năng lực bình luận, lý giải và định hướng nhận thức xã hội. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án tiếp tục nghiên cứu đội ngũ nhà báo làm báo viết trong bối cảnh hiện nay.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu liên quan đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài luận án. Các kết quả đó cung cấp cho luận án nguồn tư liệu phong phú, cơ sở lý luận cần thiết và những gợi

mở có giá trị về phương pháp tiếp cận. Tuy nhiên, do mục tiêu và phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình đã công bố vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục được làm rõ từ góc độ chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

1.2.2. Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết

Trên cơ sở kế thừa kết quả của các công trình đi trước, luận án xác định những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, luận án tiếp tục làm rõ hệ thống khái niệm công cụ liên quan đến đề tài, nhất là các khái niệm: báo chí, báo chí cách mạng, báo viết, nhà báo, nhà báo làm báo viết, xây dựng đội ngũ nhà báo, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo và xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, luận án tiếp tục nghiên cứu, hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo với tư cách là một chỉnh thể thống nhất, từ vị trí, vai trò, nội dung, chủ thể và phương thức xây dựng. Nội dung xây dựng bao gồm các phương diện chủ yếu: tư tưởng chính trị; đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp; trình độ, năng lực chuyên môn, phương pháp, phong cách làm báo.

Thứ ba, luận án phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết ở Việt Nam từ năm 2016 đến 2024, cập nhật từ năm 2025 đến tháng 9/2026 bằng văn bản, thống kê chính thức và các trường hợp công bố công khai. Trên cơ sở đó, luận án chỉ ra những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra từ góc độ tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là trong các phương diện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, khả năng thích ứng với chuyển đổi số và trách nhiệm xã hội của nhà báo.

Thứ tư, luận án phân tích những nhân tố tác động đến xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay, trong đó chú ý đến các nhân tố công nghệ, công chúng và nguồn lực; các nhân tố thể chế, tổ chức và phát triển nghề nghiệp và tác động của yếu tố độc giả.

Thứ năm, trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các giải pháp cần bảo đảm sự thống nhất giữa yêu cầu

chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, phương pháp tác nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường báo chí hiện đại.

Tiểu kết chương 1

Từ rất sớm, vấn đề xây dựng nền báo chí cách mạng nói chung và xây dựng đội ngũ nhà báo nói riêng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm. Trong công cuộc đổi mới, bối cảnh tình hình tiếp tục mới đặt ra những yêu cầu, trọng trách mới đối với đội ngũ nhà báo nói chung, nhà báo làm báo viết nói riêng. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, rút ra những quan điểm có tính chất nền tảng, định hướng đối với công tác báo chí hiện nay được Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học, chuyên gia tập trung nghiên cứu. Đã có nhiều công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo, tham khảo, Hội thảo khoa học, luận án, luận văn và các bài viết đăng tải trên các tạp chí khoa học có nội dung liên quan đến đề tài luận án *"Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh"*.

Từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau, các công trình, tác phẩm, bài viết đã đi sâu nghiên cứu, làm rõ nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng (nói chung); về xây dựng đội ngũ nhà báo làm công tác báo chí (nói riêng). Tuy nhiên, qua phạm vi tư liệu mà luận án khảo cứu, chưa thấy công trình, nào nghiên cứu một cách chuyên sâu và có hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết và sự vận dụng vào xây dựng đội ngũ nhà báo viết trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên đây đã gợi mở cho nghiên cứu sinh có cái nhìn đa chiều, tổng thể về chủ đề nghiên cứu, về nguồn tư liệu và phương pháp tiếp cận...vv. Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa hợp lý những kết quả khoa học đã đạt được, nghiên cứu sinh tiếp tục đặt ra những vấn đề nghiên cứu và triển khai thực hiện đề tài luận án.

Chương 2
MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

2.1.1. Nhà báo làm báo viết

Khái niệm "nhà báo làm báo viết" là một khái niệm phức hợp, được cấu thành từ các khái niệm cơ sở gồm: báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam, báo viết và nhà báo. Nếu không xác định rõ nội hàm của từng khái niệm thì sẽ khó xác định đúng nội hàm nhà báo làm báo viết. Báo chí là phạm trù chung, phản ánh hoạt động thông tin đặc thù của xã hội. Đội ngũ nhà báo không phải là nhà báo nói chung mà là nhà báo trong nền báo chí cách mạng Việt Nam. Trong hệ thống đó, báo viết là một loại hình báo chí có những đặc trưng về phương thức truyền tải thông tin. Chủ thể trực tiếp sáng tạo các sản phẩm báo viết là nhà báo làm báo viết, được hình thành từ sự kết hợp giữa chủ thể nghề nghiệp (nhà báo) và lĩnh vực hoạt động chuyên môn (báo viết). Do đó, để hiểu sâu sắc khái niệm "nhà báo làm báo viết" thì cần phải bàn đến các khái niệm: báo chí, báo chí cách mạng Việt Nam, báo viết và nhà báo.

Thứ nhất, báo chí. Từ cách tiếp cận báo chí học [36; 146] và quy định tại Luật Báo chí năm 2016, Luật Báo chí năm 2025 [122], [123], luận án hiểu báo chí là hoạt động thông tin có tổ chức và các sản phẩm thông tin về sự kiện, vấn đề của đời sống, được sáng tạo, biên tập, xuất bản hoặc truyền dẫn tới công chúng thông qua các loại hình báo chí theo quy định pháp luật. Dấu hiệu nhận diện là tính tổ chức nghề nghiệp, trách nhiệm biên tập, tính công khai và sự điều chỉnh của pháp luật báo chí; không phải mọi thông tin công khai trên mạng đều là báo chí.

Thứ hai, báo chí cách mạng Việt Nam. Đây là nền báo chí do Hồ Chí Minh đặt nền móng, được tổ chức và phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phục vụ sự nghiệp độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Khái niệm này xác định bản chất và mục đích hoạt động; tính chân thực, tính chiến đấu, tính quần chúng và tính nhân văn là các giá trị để đánh

giá quá trình thực hiện mục đích ấy. Nó không đồng nghĩa với một loại hình kỹ thuật, vì báo chí cách mạng được thể hiện qua nhiều loại hình sản phẩm.

Thứ ba, báo viết. Trong phạm vi luận án, báo viết được dùng theo nghĩa báo chí in, gồm báo in và tạp chí in; sử dụng chữ viết, hình ảnh, được xuất bản định kỳ bằng phương tiện in và phát hành đến bạn đọc [122], [123]. Cách dùng này thống nhất với phạm vi sản phẩm nghiên cứu. Báo điện tử có sử dụng chữ viết vẫn được phân biệt theo loại hình; bản số hóa hoặc nội dung chuyển thể từ ấn phẩm in không làm cho toàn bộ báo điện tử trở thành báo viết theo nghĩa giới hạn của luận án.

Thứ tư, nhà báo. Ở phương diện pháp lý, khoản 1 Điều 25 Luật Báo chí năm 2016 và khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí năm 2025 nhận diện nhà báo qua việc được cấp thẻ nhà báo [122], [123]. Luận án sử dụng dấu hiệu này để phân biệt nhà báo với toàn bộ người lao động trong cơ quan báo chí. Người làm kỹ thuật, quảng cáo, hành chính hoặc cộng tác viên chưa đủ điều kiện pháp lý không được tự động tính là nhà báo. Phẩm chất, trình độ và trách nhiệm xã hội là tiêu chí đánh giá nhà báo, không được lấy kết quả thực hiện các tiêu chí ấy thay cho điều kiện nhận diện chủ thể.

Khái niệm "nhà báo làm báo viết" được xác định từ ba lớp nội hàm: báo chí là hoạt động và sản phẩm thông tin có tổ chức; báo viết là loại hình sản phẩm in; nhà báo là chủ thể nghề nghiệp. Bối cảnh báo chí cách mạng Việt Nam quy định mục đích chính trị – xã hội và hệ giá trị của hoạt động xây dựng đội ngũ.

Như vậy, nhà báo làm báo viết được hiểu là nhà báo được cấp thẻ, có nhiệm vụ thường xuyên trực tiếp sáng tạo, biên tập hoặc tổ chức sản xuất nội dung cho báo in, tạp chí in theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí và pháp luật. Dấu hiệu xác định là nhiệm vụ đối với sản phẩm in; không chỉ là tên cơ quan công tác hoặc việc viết bài bằng chữ. Trong cơ quan nhiều loại hình, một nhà báo có thể đồng thời tham gia các sản phẩm khác và vẫn thuộc phạm vi nghiên cứu nếu thường xuyên đảm nhiệm sản phẩm in.

Đặc thù nghề nghiệp của nhóm này được xem xét ở năng lực lựa chọn vấn đề cho số báo, số tạp chí; điều tra, kiểm chứng, phân tích và lập luận; diễn đạt tiếng Việt; biên tập trong dung lượng trang in; phối hợp chế bản, duyệt bản và phát hành

theo kỳ. Trong tòa soạn hội tụ, các năng lực đó phải kết nối với kỹ năng số và chuyển thể nội dung. Đây là những yêu cầu gắn với vị trí việc làm, không phải các phẩm chất chỉ có ở nhà báo làm báo viết, cũng không phải căn cứ khẳng định sản phẩm in luôn có chất lượng cao hơn các loại hình khác.

Như vậy, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội tụ truyền thông, khái niệm nhà báo làm báo viết không đồng nhất với nhà báo làm báo điện tử, mà cần được hiểu là đội ngũ nhà báo hoạt động trong loại hình in. Dù phương thức tác nghiệp và công cụ sản xuất đã có nhiều thay đổi, bản chất nghề nghiệp của họ vẫn được xác định bởi việc sáng tạo các tác phẩm báo chí dành cho báo in, lấy ngôn ngữ viết, chiều sâu thông tin và giá trị phân tích làm đặc trưng cốt lõi.

2.1.2. Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Theo "Từ điển Tiếng Việt" của Hoàng Phê, khái niệm "xây dựng" được hiểu theo những nghĩa sau đây:

1. Xây dựng là làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định;

2. Xây dựng là làm cho hình thành một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá theo một phương hướng nhất định;

3. Xây dựng là tạo ra, sáng tạo cái có giá trị tinh thần, có ý nghĩa trừu tượng [114, tr.1500]

Theo Đại từ điển Tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, khái niệm "xây dựng" cũng được hiểu theo ba tầng nghĩa:

Xây dựng là làm nên, gây dựng nên

Tạo ra cái có giá trị tinh thần, có nội dung nào đó

(Thái độ, ý kiến) có tinh thần đóng góp, làm tốt hơn [157, tr.1807].

"Đội ngũ nhà báo" là tập hợp nhà báo được tổ chức, phân công và phối hợp để thực hiện nhiệm vụ báo chí. Nội hàm đội ngũ gồm số lượng, cơ cấu vị trí nghề nghiệp, chất lượng từng thành viên và năng lực phối hợp của tập thể. Vì vậy, đội ngũ không phải phép cộng giản đơn các cá nhân; một tập thể nhiều người chưa chắc đáp ứng đúng cơ cấu và nhiệm vụ.

Từ nghĩa xây dựng là tạo lập một chỉnh thể theo phương hướng nhất định [114; 183], luận án xác định: xây dựng đội ngũ nhà báo là quá trình có mục đích, có

tổ chức của các chủ thể có trách nhiệm, thông qua tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá, bảo đảm điều kiện và tự rèn luyện, để hình thành và phát triển đội ngũ đáp ứng nhiệm vụ báo chí. Định nghĩa xác định trước hết tính chất của quá trình tác động; số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý và chất lượng được nâng cao là mục tiêu, kết quả cần đánh giá, không được lẫn với chính quá trình ấy.

Theo đó, xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết là quá trình nêu trên đối với nhà báo thường xuyên đảm nhiệm báo in, tạp chí in. Nội dung phát triển phẩm chất và năng lực phải gắn với phân công sản phẩm, quy trình tòa soạn, kỳ xuất bản và việc phối hợp giữa ấn phẩm in với các kênh số.

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng là hệ thống quan điểm về tôn chỉ, mục đích, vai trò của báo chí; sứ mệnh, trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực nghề nghiệp của nhà báo. Với tư cách một nhà báo cách mạng mẫu mực, Người không chỉ để lại những chỉ dẫn sâu sắc về nghề báo, mà còn đặt nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ nhà báo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người về báo chí cách mạng.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí, nội dung, chủ thể, giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo nhằm mục đích nền báo chí cách mạng Việt Nam có đội ngũ nhà báo đảm bảo chất lượng, số lượng, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực phục vụ và đáp ứng được mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội*. Hệ thống quan điểm ấy được thể hiện trong bài nói, bài viết, thư gửi giới báo chí và thực tiễn tổ chức, đào tạo, rèn luyện người làm báo của Người.

2.1.4. Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trên cơ sở tích hợp các khái niệm nền tảng, luận án xác định: xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình có mục đích, có tổ chức của các chủ thể có trách nhiệm và của bản thân nhà báo, vận dụng

sáng tạo hệ thống quan điểm của Người về xây dựng người làm báo cách mạng vào việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá và bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ thường xuyên làm báo in, tạp chí in, đáp ứng nhiệm vụ báo chí cách mạng trong điều kiện hiện nay.

Khái niệm kế thừa tính tổ chức của "đội ngũ", tính quá trình của "xây dựng", nhiệm vụ đối với sản phẩm in của "nhà báo làm báo viết" và hệ giá trị chỉ dẫn của "tư tưởng Hồ Chí Minh". Mục tiêu là đội ngũ có số lượng phù hợp, cơ cấu đáp ứng nhiệm vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức, chuyên môn và khả năng phối hợp nghề nghiệp. Những kết quả đó phải được kiểm chứng qua hoạt động và sản phẩm, không chỉ thông qua việc tuyên bố học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các chủ thể được xác định theo chức năng: Đảng lãnh đạo; Nhà nước quản lý và bảo đảm khuôn khổ pháp luật; cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí tổ chức sử dụng và phát triển nhân lực; cơ sở đào tạo và Hội Nhà báo tham gia bồi dưỡng, hỗ trợ, giám sát nghề nghiệp; bản thân nhà báo tự học, tự giáo dục và tự rèn luyện. Công chúng tham gia thông qua cung cấp thông tin, phản hồi và giám sát. Sự phối hợp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, không xem Hội Nhà báo là cơ quan quản lý nhà nước hoặc đồng nhất trách nhiệm của mọi chủ thể.

Nội dung phát triển đội ngũ tập trung vào phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và đạo đức nghề nghiệp, trình độ và năng lực làm báo viết; phương thức là những cách tổ chức thực hiện nội dung ấy, như đào tạo, thực hành nghề nghiệp, tự phê bình và phê bình, phản hồi của nhân dân, tự học và kiểm tra.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO

Để phân định nội dung lý luận, luận án sử dụng bốn câu hỏi. "Vì sao phải xây dựng đội ngũ?" xác định vị trí, vai trò của việc xây dựng đội ngũ đối với báo chí cách mạng. "Xây dựng những phẩm chất và năng lực nào?" xác định nội dung. "Ai có trách nhiệm?" xác định chủ thể. "Thực hiện bằng cách nào?" xác định phương thức. Một chủ thể có thể sử dụng nhiều phương thức; một phương thức có thể phát triển nhiều nội dung.

Trong phần vị trí, vai trò, luận án xem xét ý nghĩa của việc xây dựng đội ngũ đối với nhiệm vụ báo chí; trong phần chủ thể, chỉ rõ chức năng và trách nhiệm; trong phần phương thức, phân tích cơ chế và cách tổ chức thực hiện.

2.2.1. Vị trí, vai trò của xây dựng đội ngũ nhà báo

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh luôn gắn liền với hoạt động báo chí, Người sử dụng báo chí như là thứ vũ khí chiến đấu chống kẻ thù, là công cụ, phương tiện kêu gọi, vận động tập hợp lực lượng và chỉ đạo tổ chức, hoạt động thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ nhà báo xuất phát từ vai trò to lớn của báo chí và đội ngũ nhà báo trong sự nghiệp cách mạng. Muôn việc thành công hay thất bại do cán bộ tốt hay kém, mà đội ngũ nhà báo thực chất chính là đội ngũ cán bộ cách mạng. Với tinh thần trọn đời hy sinh phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đội ngũ cán bộ cách mạng có vai trò quyết định đến sự "thành, bại" của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, khi nói về vai trò, tầm quan trọng của báo chí và đội ngũ nhà báo cách mạng, quan điểm cụ thể của Người được thể hiện như sau.

2.2.1.1. Xây dựng đội ngũ nhà báo - chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa

Từ thực tiễn trải nghiệm trên hành trình bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của báo chí. Thông qua diễn đàn báo chí, Người đã kịch liệt lên án, tố cáo sự cai trị, bóc lột tàn bạo chế độ thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa; kêu gọi đấu tranh đòi quyền tự do báo chí cho Việt Nam; yêu cầu báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp phải có một "chuyên mục" thường xuyên đăng tải bài viết, phản ánh tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa đang "sống thoi thóp" dưới chế độ thực dân.

Nhấn mạnh về vai trò, tầm quan trọng của báo chí, trong Điện chúc mừng Hội Nhà báo Á – Phi đăng trên báo Nhân dân ngày 24/4/2965, Người khẳng định: "Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ hịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hoà bình thế giới" [106, tr.540]. Tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam (năm

1962), Người chỉ rõ: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ" [106, tr.466].

Thực hiện vai trò của nhà báo cách mạng, kể từ bài báo đầu tiên "*Vấn đề dân bản xứ*" (đăng trên tờ L'Humanite ngày 02/8/1919), liên tục trong suốt 50 năm cầm bút viết báo, Hồ Chí Minh đã để lại hàng nghìn bài báo các loại. Các bài báo của Người có nội dung thiết thực, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam, trực diện đấu tranh chống chế độ thực dân, chống chiến tranh đế quốc, đòi độc lập, thống nhất dân tộc.

Tóm lại, báo chí là một mặt trận trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước, đội ngũ nhà báo là lực lượng góp phần to lớn vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đất nước, là những người nắm trong tay cây bút – vũ khí đắc lực để góp phần thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời tuyên truyền, định hướng cho việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng vào thực tiễn. Nhà báo là chủ thể trực tiếp tạo ra sản phẩm báo chí. Cho nên sản phẩm báo chí muốn đảm bảo chất lượng, đúng tôn chi, mục đích, tuyên truyền đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ chế độ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng… thì vai trò cốt lõi, trung tâm, có ý nghĩa quyết định chính là nhà báo. Xây dựng đội ngũ nhà báo là điều kiện quyết định để báo chí thể hiện vai trò là một mặt trận trong sự nghiệp cách mạng.

2.2.1.2. Xây dựng đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, định hướng dư luận và cổ vũ quần chúng

Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò *"*lãnh đạo dư luận", "Không biết lãnh đạo dư luận" [97, tr.481] là một trong những khuyết điểm của báo chí. "Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận thế giới" [106, tr.465]. Dư luận có vai trò to lớn trong tố cáo bộ mặt xâm lược và tội ác chiến tranh của đế quốc thực dân, dấy lên lòng căm thù, thúc đẩy nhân dân đứng lên đánh giặc. Dư luận cũng có vai trò to lớn trong đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Xây dựng đội ngũ nhà báo là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, định hướng dư luận thông qua tuyên truyền, cổ động, tổ chức, lãnh đạo dân chúng, làm dân chúng tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Theo Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng là đội quân đi đầu trong công tác tư tưởng, là vũ khí lý luận cách mạng, là công cụ đắc lực tuyên truyền sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, củng cố nền tảng tư tưởng vững chắc cho các tầng lớp nhân dân. Hồ Chí Minh rất tâm đắc với những quan điểm của Lênin về vai trò của báo chí: "Trong thời đại ngày nay, không có tờ báo chính trị thì không thể có phong trào gọi là chính trị", "chúng ta cần trước hết là tờ báo, không có nó thì không thể tiến hành một cách có hệ thống cuộc tuyên truyền, cổ động hết sức có nguyên tắc và toàn diện". Người đã chỉ dạy: "Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm… Muốn thành công, phải biết cách tuyên truyền" [97, tr.191].

Để công tác tuyên truyền trên mặt trận báo chí có hiệu quả, để "vũ khí" trực diện tấn công vào kẻ thù thì phải xác định và nhất quán một đề tài xuyên suốt. Đề tài đó thể hiện rõ báo chí đó hướng về mục đích gì đồng thời cũng thể hiện tính chiến đấu của báo chí cách mạng. Xuyên suốt các tờ báo cách mạng với ngòi bút của mình, Hồ Chí Minh tập trung vào nhiệm vụ chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Báo chí cách mạng không chỉ tố cáo, lên án kẻ thù và thức tỉnh quần chúng mà còn đề cao tính chính nghĩa của cuộc chiến đấu, làm sáng tỏ mục tiêu của cách mạng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm động viên quần chúng tự giác, tự nguyện tham gia cách mạng.

Một tờ báo cách mạng phải làm tốt công tác tuyên truyền cách mạng, phải thể hiện tính chiến đấu vì cái chung - mẫu số chung ấy là độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cũng bởi vậy mà toàn bộ các tác phẩm báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều toát lên tinh thần chiến đấu cao, qua đó cổ vũ, thúc đẩy phong trào yêu nước trong đông đảo quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh làm cách mạng. Trong bài "Cần phải xem báo Đảng" đăng trên báo Nhân Dân, 24/6/1954, Người nói rõ: "Tờ báo Đảng như một lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần thiết, cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hằng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của mỗi chúng ta" [100, tr.514].

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng và báo chí, Người đã sáng lập nhiều tờ báo, trong đó có Báo *Người cùng khổ* nhằm thức tỉnh tinh thần dân tộc, cổ

vũ phong trào đấu tranh ở các xứ thuộc địa; Báo *Thanh niên* nhằm tuyên truyền tư tưởng cách mạng vô sản, góp phần đưa phong trào cách mạng sang giai đoạn mới; Tờ *Việt Nam độc lập* nhằm cổ động quần chúng và hướng dẫn phong trào cách mạng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa… Người đã thực hiện đúng lời chỉ dẫn của V.I.Lênin: Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung.

Cùng với việc nhấn mạnh vai trò của báo chí trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, Người cũng chỉ rõ: "Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hoà bình thế giới" [104, tr.166]. Báo chí cách mạng phơi bày tội ác của địch, "phò chính trừ tà", cổ vũ, khơi dậy ý chí đấu tranh của quần chúng, thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước trong lòng dân tộc, khơi gợi lương tri của nhân loại tiến bộ ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam.

Mục đích của báo chí cách mạng quy định trực tiếp yêu cầu xây dựng đội ngũ nhà báo. Theo Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và chủ nghĩa xã hội; vì vậy, đội ngũ nhà báo phải có đủ bản lĩnh, phẩm chất và năng lực để thực hiện sứ mệnh đó. Người khẳng định: "Tôn chỉ của báo chí là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc" [98, tr.102]. Tư tưởng cốt lõi của Người về báo chí là tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng, tập hợp nhân dân thành lực lượng cách mạng.

Báo chí cách mạng có nhiệm vụ thức tỉnh nhân dân, định hướng dư luận, đấu tranh với những thông tin phản động, xuyên tạc. Hồ Chí Minh từng phê phán báo chí phản động trong xã hội thuộc địa: "Rượu cồn và thuốc phiện cùng báo chí phản động của bọn cầm quyền bổ sung cho cái công cuộc ngu dân của Chính phủ" [93; tr.39-40]. Từ đó, Người yêu cầu báo chí cách mạng phải góp phần giác ngộ nhân dân, giúp nhân dân nhận rõ tình cảnh dân tộc, vai trò của Đảng và trách nhiệm của mình trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, bảo vệ chính quyền và xây dựng đất nước. Người cũng chỉ rõ: "cái mà chúng tôi thiếu để trở thành cộng sản, là những điều kiện cơ bản nhất để hành động: Tự do báo chí" [93, tr.48].

2.2.1.3. Xây dựng đội ngũ nhà báo gắn bó với nhân dân, góp phần vận động, tập hợp lực lượng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Muốn giải phóng dân tộc phải đoàn kết toàn dân. Muốn đoàn kết toàn dân phải đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu. Do đó, đề tài của báo chí cách mạng vừa phải lớn lao, vừa cần cụ thể, tất cả đều toát lên giá trị vì lợi ích giai cấp, quốc gia, dân tộc và nhân dân; tất cả nhằm mục tiêu thu hút, tập hợp số đông quần chúng tin cậy, ủng hộ, đi theo và làm theo. Do đó "phải nâng cao hơn nữa chất lượng của báo chí để nó làm tròn nhiệm vụ cao cả" [105, tr.463].

Báo chí là cầu nối trung gian giữa các dân tộc, làm cho các dân tộc hiểu nhau hơn, tiến lại gần nhau hơn vì một mục tiêu bảo vệ hòa bình thế giới. Theo Người, trước nay, "Bọn đế quốc còn dùng báo chí để củng cố tinh thần cho giai cấp tư sản" [95, tr.105] thì chúng ta phải biết dùng báo chí để cổ vũ, củng cố tinh thần cho giai cấp vô sản và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới cùng nhau đoàn kết lại để thực hiện nhiệm vụ chung.

Theo Hồ Chí Minh, trong thời đại mới muốn xây dựng một thế giới hòa bình, báo chí phải biết gắn kết các dân tộc với nhau. Trên thế giới, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa; "ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; đấu tranh cho hòa bình thế giới, cấm vũ khí nguyên tử và giải trừ quân bị. Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta" [100, tr.463]. Báo chí cần tuyên truyền và cung cấp thông tin cho quốc tế nhiều hơn, sát thực tiễn hơn, thường xuyên hơn. Công tác thông tin cần chủ động, thuyết phục, chặt chẽ không để sơ hở trên mặt trận tuyên truyền và thông tin quốc tế, hình thức cần phong phú hấp dẫn.

Hồ Chí Minh còn khẳng định vai trò của báo chí trong xây dựng quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc. Người cho rằng báo chí có ảnh hưởng lớn trong dân chúng và có thể góp phần làm cho quan hệ giữa các quốc gia trở nên thuận lợi hơn: "Một tờ báo có ảnh hưởng trong dân chúng rất mạnh, có thể giúp chính phủ rất nhiều. Báo chí Việt - Pháp bây giờ có thể giúp nhiều về chỗ làm dễ dàng mối quan hệ giữa hai dân tộc. Cố nhiên, chúng ta tôn trọng tự do của báo chí, nhất là hai nước tôn trọng dân chủ như hai nước Pháp và Việt Nam. Vì vậy, hai chính phủ phải hứa với nhau rằng, từ đây về sau các báo hoặc của chính phủ hoặc của dân chúng, sẽ thôi chửi nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu: Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Không phải chúng tôi có cái không tưởng rằng, báo chí hai bên sẽ

luôn gửi thư yêu đương cho nhau. Nhưng bao giờ một bên nào có khuyết điểm, bên kia phê bình thì cũng phải trên lập trường hữu nghị mà phê bình" [96, tr.465]. Theo Người, báo chí cần góp phần tăng cường hiểu biết, cảm tình và sự tiến bộ giữa các dân tộc, bởi "Không những các báo chí giúp cho sự gây nên một cảm tình giữa các dân tộc mà còn ngay trong báo giới nữa cũng gây lấy một cảm tình hữu nghị" [96; tr.465-466].

Đội ngũ nhà báo là lực lượng sáng tạo tác phẩm báo chí, thể hiện tính chất của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Quan tâm, chú trọng đến xây dựng đội ngũ nhà báo cũng chính là cách để giữ gìn, phát huy tính chất của báo chí cách mạng Việt Nam.

Như vậy, vấn đề xây dựng đội ngũ nhà báo giữ vai trò quan trọng quyết định vai trò, vị trí, mục đích, tính chất, nguyên tắc của báo chí cách mạng Việt Nam. Nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết của báo chí trong sự nghiệp cách mạng là bài học đầu tiên, có ý nghĩa như là điều kiện cho việc xây dựng, sử dụng và phát huy sức mạnh của báo chí để giải quyết các nhiệm vụ chính trị. Chính trên cơ sở nhận thức ấy mà Hồ Chí Minh đã gắn bó suốt đời với báo chí. Người đã viết báo Người cùng khổ, sáng lập ra báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mạng, Đồng thanh, Thân ái và sau này là báo Việt Nam độc lập. Sau thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người trực tiếp chỉ thị và chỉ đạo việc thành lập Thông tấn xã Việt Nam, Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Mặc dù trong điều kiện vô cùng bận rộn, Người vẫn quan tâm, theo dõi chặt chẽ tình hình báo chí và thường xuyên viết bài cho các báo.

2.2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ nhà báo

2.2.2.1. Xây dựng đội ngũ nhà báo về tư tưởng chính trị

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ nhà báo trước hết là xây dựng lập trường, bản lĩnh và tư tưởng chính trị cho người làm báo. Xuất phát từ thực tiễn sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi một bộ phận nhà báo có nguồn gốc trí thức tiểu tư sản, còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng phi mácxít nên "nắm vấn đề chính trị không được chắc chắn" [104, tr.164]; thậm chí có tác phẩm "thiếu sự hiểu biết chính trị. Có khi đưa ra những tin không lợi cho đoàn kết và kháng chiến, như mạt sát làng nọ khi họ đã biết nhận sai lầm. Công kích nhầm một vị linh mục

kia" [97, tr.461]. Từ đó, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu xây dựng lập trường chính trị vững vàng cho đội ngũ người làm báo.

Theo Người, làm báo thực chất là làm chính trị trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Vì vậy, "tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Cho nên các báo chí của ta đều phải có đường lối chính trị đúng" [104, tr.166]. Khi cầm bút, nhà báo phải tự xác định rõ: "Thế thì viết cái gì? Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng" [100, tr.205]. Lập trường chính trị giúp người làm báo nhận thức đúng bản chất sự kiện, phân biệt rõ bạn - thù, bảo vệ lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và nhân dân.

Tuy nhiên, Hồ Chí Minh không đồng nhất lập trường chính trị với lối viết khẩu hiệu, giáo điều. Người phê bình tình trạng "hay nói chính trị suông mà ít chú ý đến những vấn đề quan trọng khác, như kinh tế, văn hoá, xã hội. Không nắm được những vấn đề chính để giải thích cho dân… Không biết lãnh đạo dư luận, không biết thúc đẩy và nâng cao tinh thần tranh đấu của nhân dân" [97, tr.480-481]. Như vậy, tư tưởng chính trị của nhà báo phải được thể hiện trong khả năng nhận diện vấn đề, giải thích đúng thực tiễn, định hướng dư luận và cổ vũ hành động cách mạng, chứ không phải ở sự áp đặt khô cứng hay tuyên truyền một chiều.

Từ quan điểm đó, Hồ Chí Minh yêu cầu người làm báo phải học tập chính trị, nâng cao trình độ tư tưởng và đứng vững trên lập trường cách mạng. Người dẫn lại chỉ dẫn của Lênin: "…Lênin có nói: Báo chí là người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung. Vì vậy, nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản…" [104, tr.167]. Đây là cơ sở để xác định nhà báo cách mạng không chỉ là người đưa tin, mà còn là chủ thể tuyên truyền, cổ động, tổ chức và định hướng nhận thức xã hội.

Báo chí cách mạng, theo Hồ Chí Minh, phải phản ánh sự nghiệp cách mạng của quần chúng và ý nguyện của nhân dân. Người căn dặn: "Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng" [97,

tr.345]. Trong hoàn cảnh đất nước đấu tranh giành và giữ độc lập, báo chí phải thể hiện ý chí độc lập, tự do của dân tộc: "Tự do, độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc… Dân Việt Nam muốn hòa bình, nhưng vì vận mệnh của Tổ quốc, của giống nòi, thì sẽ kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến thắng lợi" [97, tr.9]. Điều đó cho thấy tư tưởng chính trị của nhà báo phải gắn với lợi ích dân tộc, với khát vọng độc lập, hòa bình, thống nhất và hạnh phúc của nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng đặt báo chí cách mạng trong quan hệ với dư luận quốc tế. Người nhận định: "Báo chí của ta đã có một địa vị quan trọng trong dư luận thế giới. Địch rất chú ý, bạn rất quan tâm đến báo chí ta" [100, tr.465]. Báo chí cần "nói lên tất cả sự thật", giúp nhân dân thế giới hiểu đúng tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh ở Việt Nam. Người mong muốn: "Báo chí có lương tri trên thế giới sẽ cho công luận thấy rõ sự thật ở Việt Nam và giúp phân biệt rõ kẻ xâm lược và người bị xâm lược, để qua đó công luận lên án mạnh mẽ hơn cuộc chiến tranh xâm lược tội lỗi của Mỹ ở Việt Nam" [107, tr.255]. Từ rất sớm, Người cũng xác định báo chí có nhiệm vụ "làm cho nước Pháp, nước Pháp chân chính hiểu rõ những việc xảy ra trong các thuộc địa. Làm cho nước Pháp hiểu rõ bọn cá mập thực dân đã lợi dụng tên tuổi và danh dự của nước Pháp để gây nên những tội ác không thể tưởng tượng được. Nó đã thức tỉnh đồng bào chúng ta. Đồng thời nó cũng khiến cho đồng bào chúng ta nhận rõ nước Pháp, nước Pháp tự do, bình đẳng và bác ái" [93, tr.208]. Như vậy, tư tưởng chính trị của nhà báo không chỉ thể hiện ở lập trường dân tộc, giai cấp, mà còn ở trách nhiệm bảo vệ sự thật, chính nghĩa và hòa bình trước dư luận quốc tế.

Xây dựng đội ngũ nhà báo về tư tưởng chính trị còn gắn với xác định đúng mục đích phục vụ của báo chí cách mạng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục, và tổ chức dân chúng, để đưa dân chúng đến mục đích chung" [98, tr.102]. Người khẳng định: "Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hoà bình thế giới" [104, tr.166]. Khi trả lời câu hỏi viết báo để làm gì, Người nêu rõ: "Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng" [100, tr.205]. Vì vậy, tư tưởng chính trị của nhà báo

cách mạng được đo bằng ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng và phục vụ lợi ích chung.

Tinh thần phục vụ nhân dân phải được thể hiện trong cả nội dung và hình thức tác phẩm báo chí. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng" [97, tr.345]; ngôn ngữ báo chí phải "giản đơn, dễ hiểu, phổ thông, thiết thực" [98, tr.102]. Người lấy hiệu quả tiếp nhận của quần chúng làm thước đo: "Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công" [98, tr.163]. Do đó, xây dựng tư tưởng chính trị cho nhà báo không tách rời yêu cầu gần dân, hiểu dân, nói tiếng nói của nhân dân và hướng tác phẩm báo chí vào lợi ích của nhân dân.

Trong từng giai đoạn cách mạng, nhiệm vụ báo chí có thể thay đổi theo yêu cầu cụ thể, nhưng mục tiêu phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng là nhất quán. Tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: "Nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Hiện nay, ở miền Bắc nhiệm vụ của chúng ta là: phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với miền Nam, chúng ta có nhiệm vụ ủng hộ đồng bào ruột thịt đang đoàn kết chặt chẽ, anh dũng đấu tranh chống bọn Mỹ xâm lược và bọn Diệm bán nước; đấu tranh giành cơm áo, tự do, và hòa bình thống nhất Tổ quốc. Trên thế giới, nhiệm vụ của chúng ta là tăng cường đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh; đấu tranh cho hòa bình thế giới, cấm vũ khí nguyên tử và giải trừ quân bị. Đó là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân ta, cũng là nhiệm vụ chính của báo chí ta" [105, tr.463-464].

Tư tưởng chính trị vững vàng còn đòi hỏi nhà báo phải biết nêu gương cái tốt, phê bình cái xấu một cách đúng đắn, nhân văn. Hồ Chí Minh nhắc nhở: "Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại… Phê bình phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn…" [100, tr.206]. Người cũng phê bình nghiêm khắc một bộ phận người làm báo "chưa thoát khỏi ảnh hưởng tư sản và tiểu tư sản, cho nên nắm vấn đề chính trị không được chắc chắn" [104, tr.164]; đồng thời nhắc

rằng "nghề nào cũng khó, không có nghề nào dễ" [104, tr.165], từ đó yêu cầu nhà báo phải kiên trì rèn luyện, học tập để trưởng thành.

Có thể khẳng định, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ nhà báo về tư tưởng chính trị là yêu cầu hàng đầu của báo chí cách mạng. Chính trị là lập trường cách mạng, mục tiêu phục vụ nhân dân, ý thức bảo vệ lợi ích dân tộc, khả năng nhận diện đúng sai, bạn thù và trách nhiệm định hướng dư luận xã hội. Đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay, yêu cầu đó vẫn giữ nguyên giá trị, nhất là trong bối cảnh thông tin đa chiều, cạnh tranh truyền thông gay gắt và các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng tinh vi.

2.2.2.2. Xây dựng đội ngũ nhà báo có đạo đức cách mạng và đạo đức nghề nghiệp trong sáng

"Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng" [105, tr.466]. Muốn hoàn thành trách nhiệm của mình, nhà báo phải không ngừng tu dưỡng đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ hiểu biết, chuyên môn nghiệp vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình nghiêm khắc những bệnh trong nghề báo như: chủ nghĩa cá nhân tự phụ, quan liêu, xa rời quần chúng, học đòi, sử dụng tiếng nước ngoài…

Nhà báo là chiến sĩ cách mạng. Đã là chiến sĩ cách mạng thì việc trau dồi, rèn luyện đạo đức là đòi hỏi tất nhiên. Nhà báo là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, nắm trong tay phương tiện, công cụ báo chí. Vai trò của báo chí quyết định đến vai trò của nhà báo. Vai trò của nhà báo đòi hỏi nhà báo phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa của đạo đức nghề nghiệp, về trách nhiệm chính trị xã hội của mình, phải sống là làm nghề phù hợp với những tiêu chuẩn đạo đức trong sáng, gương mẫu. Đó là điều kiện không thể thiếu để nhà báo có thể hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Là chiến sĩ cách mạng, người cán bộ cách mạng thì nhà báo cần hội tụ những phẩm chất đạo đức người cách mạng. Đó là hệ chuẩn mực trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người, sống có tình có nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Đó là những chuẩn mực căn bản của người cán bộ cách mạng. Đó là gốc rễ, cội nguồn, điều kiện đầu tiên của phẩm chất, năng lực công

tác của một cán bộ cách mạng. Đạo đức tạo nên phần "hồng" trong phẩm chất chung của người cán bộ. Cho dù "chuyên" tốt đến đâu mà không có đạo đức thì không thể lãnh đạo được nhân dân, không thể gánh vác được nhiệm vụ cách mạng.

Khi bàn về đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân" [107, tr.672]. Đối với nhà báo, đạo đức nghề nghiệp là yêu cầu thường xuyên, bởi hoạt động báo chí luôn đặt người cầm bút trước những hoàn cảnh phức tạp, những lựa chọn khó khăn và những tác động đa chiều của đời sống xã hội. Vì vậy, tu dưỡng đạo đức là quá trình bền bỉ, gắn với ý thức đúng đắn về trách nhiệm "phục vụ cách mạng", "phục vụ nhân dân".

Tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam, Hồ Chí Minh phê bình biểu hiện chủ nghĩa cá nhân trong nghề báo: "Có người chỉ muốn làm cái gì để "lưu danh thiên cổ" cơ. Muốn viết bài cho oai, muốn đăng bài mình lên các báo lớn. Cái đó cũng không đúng. Những khuyết điểm đó đều do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra. Họ không thấy rằng: Làm việc gì có ích cho nhân dân, cho cách mạng đều là vẻ vang. Bất kỳ việc gì mà mình làm tròn nhiệm vụ đều là vẻ vang. Trong các anh hùng, chiến sĩ lao động có người là công nhân, là nông dân, có người làm thầy thuốc, có người đánh giặc giỏi... và có người dọn cầu xia cũng trở nên chiến sĩ. Tóm lại, trong lao động không có nghề gì là hèn, chỉ có lười biếng mới là hèn; làm tròn nhiệm vụ thì công tác nào cũng vẻ vang" [104; tr.165-166]. Chỉ dẫn này cho thấy đạo đức nhà báo trước hết là tinh thần khiêm tốn, tận tụy, đặt lợi ích của nhân dân và cách mạng lên trên danh vọng cá nhân.

Nhà báo phải tôn trọng, bảo vệ nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân. Đây là hệ quy chiếu chi phối hầu hết mọi quan niệm, phương pháp hoạt động báo chí của Hồ Chí Minh. Muốn phục vụ nhân dân thì trước hết phải tôn trọng nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, học tập nhân dân, bảo vệ nhân dân. "Không riêng gì viết sách viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân" [107, tr.668].

Nhà báo tu dưỡng tính chiến đấu, chân thực, khách quan, tấm lòng trong sáng, chân thành. Hồ Chí Minh coi trung thực là phẩm chất tiêu biểu của đạo đức

nhà báo. “Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn” [97 tr.342], “chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết” [97, tr.346]. Đây là thái độ trách nhiệm, trung thực với người đọc, với nghề nghiệp của nhà báo. Nhà báo suốt đời phải đi trên con đường chân thật.

Đối với nhà báo, cần học tập, rèn luyện, phấn đấu một cách toàn diện đạo đức người cán bộ cách mạng, đạo đức nghề nghiệp báo chí để mỗi nhà báo hoàn thiện cả nhân cách, lối sống, sự hiểu biết, kinh nghiệm sống, về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ làm báo. Đó là điều kiện để nhà báo có thể thực hiện ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn nhiệm vụ cách mạng của người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng.

Nhà báo cần tu dưỡng đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp theo nguyên tắc tu dưỡng suốt đời, nêu gương về đạo đức và xây đi đôi với chống. Quá trình tu dưỡng không dừng ở nhận thức, mà phải chuyển hóa thành thái độ, kỹ năng và hành động cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp. Đạo đức nhà báo được thể hiện qua tinh thần trách nhiệm trong từng tác phẩm, chất lượng hoạt động của mỗi tòa soạn, mỗi cơ quan báo chí và hiệu quả xã hội của sản phẩm báo chí. Vì vậy, nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn, tính định hướng, khả năng phát hiện và góp phần giải quyết những vấn đề của đời sống xã hội chính là thước đo quan trọng của đạo đức nghề báo. Đồng thời, xây dựng đạo đức nhà báo phải gắn với đấu tranh khắc phục các biểu hiện tiêu cực như thông tin sai sự thật, thương mại hóa báo chí, xa rời tôn chỉ, mục đích.

Hồ Chí Minh căn dặn nhà báo phải thường xuyên học hỏi, khiêm tốn, tự phê bình và thành khẩn tiếp thu phê bình của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Người nhắc nhở: “Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải làm thế nào để vượt được khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn. “Không có việc gì khó, có chí thì làm nên”” [104, tr.165].

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh yêu cầu học tập không ngừng và khiêm tốn trong nghề báo. Từ trải nghiệm học viết báo ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Người rút ra bài học: “Nói tóm lại, mình phải học tập không ngừng và phải luôn luôn

khiêm tốn" [104, tr.170]. Đối với đội ngũ báo chí, Người căn dặn: "Ngoài những đồng chí đã làm báo trong những năm cách mạng và kháng chiến, số đông cán bộ báo chí ta đều mới vào nghề, vì thế mà kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay, thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tự đặt câu hỏi: Viết cho ai xem? Viết để làm gì? Viết thế nào cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc? Khi viết xong, thì nhờ anh em xem và sửa giùm. Chớ tự ái, tự cho bài của mình là "tuyệt" rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch dữ tợn nó ngăn chặn con đường tiến bộ của chúng ta" [105; tr.465-466]. Người cũng yêu cầu người viết phải cẩn trọng trong sửa chữa tác phẩm: "Viết rồi phải thế nào? Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh, đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại" [100, tr.208]. Những chỉ dẫn đó cho thấy, theo Hồ Chí Minh, năng lực nghề báo được hình thành qua quá trình tự học, rèn luyện nghiêm túc, cầu thị và luôn hướng tới hiệu quả tiếp nhận của quần chúng.

2.2.2.3. Xây dựng đội ngũ nhà báo có trình độ, năng lực chuyên môn và phương pháp, phong cách làm báo phù hợp

Năng lực là kiến thức, kỹ năng, thái độ của một người hoặc một tổ chức, một hệ thống thực hiện công việc hay đạt được mục tiêu cụ thể. Các yếu tố cấu thành năng lực gồm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, tư duy sáng tạo,... Đối với cá nhân, năng lực là những điều mà bản thân mỗi người phải chứng minh mình có hiệu quả trong công việc, trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, hoàn thành sứ mệnh của tổ chức. Năng lực không sẵn có, mà đó là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện và trải nghiệm thực tiễn.

Năng lực nhà báo thể hiện ở việc nhà báo nhận thức, hành động một cách tự giác góp phần thực hiện sứ mệnh của báo chí, thể hiện được tính chất của nền báo chí cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, nền báo chí cách mạng Việt Nam có sự hội tụ, hoà quyện tính chính trị, tính Đảng; tính chiến đấu; tính quần chúng; tính dân tộc, đa dạng và tính chân thực.

Thứ nhất, báo chí cách mạng phải kiên quyết đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và lợi ích của nhân dân. Thực tiễn bôn ba nhiều năm ở các nước tư bản đã giúp Người hiểu rõ: "Có người nói ở các nước tư bản có tự do báo chí và báo chí không có giai cấp. Nói vậy không đúng. Ví dụ: Các báo Pháp như báo Phigarô, báo Nước Pháp buổi chiều, v.v., một mặt nó ru ngủ nhân dân, chia rẽ nhân dân, làm cho nhân dân mất chí khí phấn đấu, mất tinh thần đoàn kết giai cấp; mặt khác, nó phục vụ giai cấp tư sản. Đó là những tờ báo chính trị. Lại còn những tờ báo "giật gân", báo nói về ái tình, báo chuyên về lôi chuyện bí mật của những người có tiền ra để tống tiền, v.v. Tất cả những báo chí ấy đều phục vụ lợi ích của giai cấp bóc lột" [104, tr.166]. Khẩu hiệu "tự do báo chí" chỉ nói lên quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản báo chí theo luật lệ chứ không có nghĩa là "tự do vô chính trị". Những người hoạt động báo chí chuyên nghiệp hiểu rằng, họ là những người làm chính trị bằng báo chí để phụng sự cho lợi ích giai cấp. Khi còn hoạt động ở phương Tây, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Báo chí cộng sản chủ nghĩa có nhiệm vụ làm cho các chiến sĩ của chúng ta hiểu rõ vấn đề thuộc địa, làm thức tỉnh sự đồng tình hưởng ứng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa, tranh thủ họ tham gia sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản" [93, tr.300]. Khi trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Báo chí của ta là báo chí của giai cấp công nhân và đông đảo nhân dân lao động; "nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng" [96, tr.463].

Thứ hai, báo chí cách mạng phải mang tính Đảng (lập trường chính trị, tính giai cấp). Hồ Chí Minh giải thích về tính Đảng như sau: "Bất kỳ bao giờ, bất kỳ việc gì, đều phải tính đến lợi ích chung của Đảng, phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết, việc của cá nhân và lợi ích của cá nhân phải để lại sau. Đó là nguyên tắc tối cao của Đảng. Mỗi một đảng viên phải ghi chắc điều đó. Chúng ta gọi nó là Đảng tính" [98, tr.290]. Đối với báo chí, tính Đảng thể hiện qua việc phụng sự lợi ích của Đảng. Hồ Chí Minh cũng cho rằng, báo chí chỉ đúng đắn, vững vàng về chính trị khi được một Đảng chân chính lãnh đạo. Do đó, tính đảng của báo chí cách mạng còn thể hiện qua việc, tự giác phục tùng sự lãnh đạo của Đảng và Đảng phải lãnh đạo báo chí. Đó là nguyên tắc "bất di, bất dịch" của báo chí cách mạng Việt

Nam. Thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo báo chí, các đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam được đưa vào vị trí phụ trách các tờ báo của Đảng.

Thứ ba, báo chí cách mạng phải tuyên truyền, cổ động cho đường lối chính trị của Đảng. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, cách mạng Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác nhau nhưng tựu chung là hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Khi đất nước chưa có độc lập, báo *Việt Nam Độc lập* của Mặt trận Việt Minh có mục đích tuyên truyền, động viên nhân dân đoàn kết, "cốt làm cho dân ta biết, biết các việc, biết đoàn kết, đặng đánh Tây, đánh Nhật làm cho Việt Nam độc lập, bình đẳng tự do" [95, tr.661]. Khi đã giành được độc lập thì báo chí phải tuyên truyền, động viên nhân dân quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. "Sợi chỉ đỏ" của cách mạng Việt Nam chính là lý tưởng phụng sự của báo chí cách mạng nên Hồ Chí Minh tự nói về cuộc đời làm báo của mình, rằng Người "chỉ có một "đề tài" là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội" [104, tr.171]. Khi Hồ Chí Minh yêu cầu, "tờ báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất" [100, tr.514]. có nghĩa là, báo chí phải thực hiện trách nhiệm tuyên truyền đường lối của Đảng trong toàn Đảng, toàn dân để tạo nên quyết tâm chính trị thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Phục tùng sự lãnh đạo của Đảng nên báo chí cách mạng có trách nhiệm "lãnh đạo dư luận" [97, tr.481] định hướng dư luận theo quan điểm chỉ đạo của Đảng. Do đó, mỗi tác phẩm báo chí, dù viết về chủ đề gì, đều phải hàm chứa định hướng chính trị rõ ràng theo đúng đường lối của Đảng.

Toàn bộ di sản Hồ Chí Minh cho thấy điều căn cốt về năng lực của nhà báo không nằm ở lý luận mà nằm ở thực tiễn. Trên nền tảng đạo đức là gốc, nhà báo phải có năng lực tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Thực chất đó là năng lực tổ chức và động viên quần chúng thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ. Nhà báo cần hội tụ đủ năng lực của "người tuyên truyền, người cổ động, người tổ chức chung, người lãnh đạo chung". Xét đến cùng thì đó là năng lực phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nhà báo phải có năng lực học dân, hỏi dân, hiểu dân.

Tính chiến đấu: Tính chiến đấu là một yêu cầu cơ bản đối với nhà báo cách mạng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà báo là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa; do đó, tác phẩm báo chí phải có khả năng đấu tranh với cái sai, vạch trần bản chất phản động của kẻ thù, bảo vệ chính nghĩa cách mạng, đồng thời tuyên truyền, cổ vũ nhân dân tham gia sự nghiệp cách mạng.

Ngay từ thời kỳ hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng báo chí để tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Người vạch rõ: "Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột, giết người, chủ nghĩa tư bản thực dân luôn luôn điểm trang cho cái huy chương mục nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng bác ái, bình đẳng…" [93, tr.75]. Từ việc phơi bày bản chất áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, báo chí của Người hướng tới thức tỉnh các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh. Trong bài *Đông Dương*, Người viết: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến". Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến". Người cũng khẳng định: "Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị sẵn đất rồi. Chủ nghĩa xã hội chỉ còn làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi" [93, tr.28].

Trong quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh chỉ rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản thực dân: "Chủ nghĩa tư bản là một cái đỉa có một vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi" [93, tr.298]. Tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, Người nhấn mạnh: "Tất cả các đồng chí đều biết rằng, hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng" [93, tr.274]. Những chỉ dẫn đó cho thấy báo chí cách mạng phải có lập trường rõ ràng, đấu tranh trực diện với các lực lượng áp bức, phản động, đồng thời cổ vũ sự liên minh giữa phong trào cách mạng ở chính quốc và thuộc địa.

Sau Cách mạng Tháng Tám, tính chiến đấu của báo chí tiếp tục được Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Người viết: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa" [96, tr.480]. Trong thư gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước đồng minh ngày 21/12/1946, Người khẳng định: "Chúng tôi và dân chúng Việt Nam nhất định đấu tranh giành độc lập và thống nhất toàn quốc, nhưng sẵn sàng hợp tác thân thiện với dân chúng Pháp. Vì vậy mà chúng tôi đã ký bản Hiệp định 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Song bọn phản động thực dân Pháp đã thiếu thành thực, coi những bản ký kết đó như những mớ giấy lộn" [96, tr.482]. Trước những hành động xâm lược của thực dân Pháp, Người kết luận: "Những hành động của thực dân Pháp định chiếm lấy nước chúng tôi thực rõ rệt, không thể chối cãi được" [96, tr.483].

Đối với đội ngũ nhà báo, Hồ Chí Minh xác định rõ trách nhiệm chiến đấu bằng ngòi bút. Người căn dặn: "Chiến sĩ ở các mặt trận thì dùng súng chống địch, các bạn thì dùng bút chống địch" [97, tr.210] và yêu cầu "báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu: Tất cả để chiến thắng" [98, tr.103]. Người còn chỉ dẫn báo chí phải bám sát nhiệm vụ tuyên truyền trong kháng chiến: "phải tạo ra những tờ báo in bằng đá, bằng đất, không cần to lắm và cũng không cần in ra hằng ngày, cốt sao phổ biến tuyên truyền đường lối chính sách của Chính phủ, tuyên truyền thiết thực làm dân hiểu được thắng lợi của ta, thua thiệt và tội ác của giặc. Đó là công tác giáo dục của Đảng" [99, tr.447- 448].

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Hồ Chí Minh tiếp tục yêu cầu báo chí phải vạch trần tội ác của kẻ thù, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc. Người nhắc báo chí "cần phải vạch tội ác tày trời của Mỹ - ngụy đối với đồng bào ta ở miền Nam, như ném bom đốt phá và giết hại bừa bãi ở Huế, Sài Gòn và nhiều thành thị khác" [107, tr.427]; đồng thời phải "đập tan tuyên truyền giả dối và thâm độc của địch" [100, tr.491]. Trong lời kêu gọi *Không có gì quý hơn độc lập tự do*, Người đặt vấn đề trực diện: "Này, Tổng thống Giônxơn, ngươi hãy công khai trả lời trước nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới: Ai đã phá hoại Hiệp định, là hiệp định bảo

đảm chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam? Phải chăng quân đội Việt Nam sang xâm lược nước Hoa Kỳ và giết hại người Hoa Kỳ? Hay là chính phủ Mỹ đã đem quân đội Hoa Kỳ đến xâm lược nước Việt nam và giết hại người Việt Nam" [104, tr.108].

Tính chiến đấu của báo chí cách mạng không chỉ thể hiện ở việc phê phán, lên án kẻ thù, mà còn ở trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, làm sáng tỏ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để nhân dân hiểu, tin và tự giác thực hiện. Hồ Chí Minh coi trọng phương pháp thuyết phục, giáo dục, nêu rõ mục tiêu cách mạng và cổ vũ quần chúng hành động. Người từng khẳng định: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Khi phát động Đời sống mới, Người chỉ rõ: Đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính; cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ, cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm, cái gì mới mà hay thì phải làm.

Thứ hai, báo chí tham gia vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân Báo chí không chỉ có trách nhiệm chống "giặc ngoại xâm" mà còn phải "chống giặc nội xâm", tức là chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức. Trước hết, đó là cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Hồ Chí Minh đã tổng kết: "Đảng Lao động Việt Nam luôn luôn đấu tranh mạnh mẽ trên lĩnh vực tư tưởng. Trong khi kiên quyết tập trung mũi nhọn chống bọn đế quốc xâm lược và bọn tay sai của chúng, Đảng không hề lơ là việc đấu tranh chống những tư tưởng phản động, tư tưởng tư sản cải lương đầu hàng và thỏa hiệp với đế quốc; chống tư tưởng tiểu tư sản bấp bênh dao động, chống những biểu hiện chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh và tả khuynh; ra sức đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin" [105, tr.489]. Tất cả các tư tưởng lệch lạc đều gây tổn hại cho cách mạng nên các nhà báo - lực lượng "chủ công" trên mặt trận tư tưởng, có bổn phận vạch rõ sự sai trái, nguỵ biện của các luồng tư tưởng độc hại đang tồn tại trong đội ngũ đảng viên. Báo chí phải tích cực chống lại các căn bệnh cố hữu của đảng cầm quyền như tham ô, lãng phí, quan liêu. Lúc này, "các báo chí thì cần nêu những việc kiểu mẫu, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác" [100, tr.139].

Sâu xa hơn, báo chí phải ra sức đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức vì đó là "căn bệnh mẹ", là kẻ thù của đạo đức cách mạng, là trở lực của

chủ nghĩa xã hội. Bài báo Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh đăng ngày 3/2/1969 nhân dịp 39 năm ra đời của Đảng đã vạch rõ sự nguy hại của chủ nghĩa cá nhân, phương châm "Xây đi đôi với chống" đã trở thành "bảo pháp" trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thứ ba, *biểu dương và phê phán:* Tính chiến đấu của báo chí cách mạng phải thể hiện mạnh mẽ trong việc biểu dương các nhân tố tích cực, biểu dương cái đúng, cái tốt, cái mới, nhằm nhân rộng các nhân tốc tích cực ấy thành phong trào, đồng thời cũng phải phê phán mạnh mẽ các nhân tố tiêu cực, phê phán cái sai, cái xấu và cái cũ, nhằm đẩy lùi, thu hẹp và khắc phục chúng. Xây và chống luôn luôn là hai mặt của một vấn đề. Phải lấy xây để chống, chống để xây, trong đó xây là cái cơ bản nhất. Hồ Chí Minh nói: muốn có chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa. Người phát động phong trào thi đua trong toàn dân, trong tất cả các ngành, các giới. Người cổ vũ các gương người tốt, việc tốt. Người căn dặn báo chí phải tham gia vào việc biểu dương và cổ vũ các phong trào thi đua, các gương người tốt, việc tốt ấy. Nói chuyện với một số cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, đầu tháng 6 năm 1968, về việc xuất bản loại sách người tốt việc tốt, Người nói: "Các chú vẫn thường nói: nhân dân ta rất anh hùng, ra ngõ gặp anh hùng. Điều đó rất đúng. Có thể nói trong mỗi nhà đều có anh hùng, như thế ra ngõ mới gặp anh hùng chứ" [107, tr.661] . Người cho rằng, những người làm nên sự tích oanh liệt được Đảng và Nhà nước tuyên dương là những bông hoa rất đẹp trong vườn hoa chung của dân tộc. Nhưng dù sao, số người và những tập thể được công nhận là anh hùng, dũng sĩ, chiến sĩ thi đua được tặng huân chương, huy chương vẫn là số ít so với hành triệu, hàng chục triệu con người hàng ngày góp gió thành bão, đang gánh vác mọi việc nước, việc nhà để đánh thắng giặc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên Người nghĩ cần có những phần thưởng để khuyến khích, động viên, cổ vũ mọi người làm tròn nhiệm vụ. Từ ngày hòa bình lập lại, Người có yêu cầu báo của Đảng và của các đoàn thể mở ra mục Người mới việc mới, nay nên gọi là Người tốt việc tốt cho đúng hơn.

Biểu dương đi đôi với phê phán là một động lực của sự phát triển. Trong mục "Ý kiến bạn đọc" trên Báo Nhân dân ngày 2/1/1955, Người viết: "Báo có mục "Ý kiến bạn đọc", bạn đọc thường gửi ý kiến cho báo, đó là việc rất hay" [101, tr.229]. Và Người chỉ ra: ý kiến bạn đọc là những ý kiến đấu tranh. Cái mới đấu

tranh với cái cũ, cái tốt đấu tranh với cái không tốt. Đấu tranh thì phải đấu tranh đến kết quả thắng lợi. Như thế "ý kiến bạn đọc" mới thật có ích.

Hồ Chí Minh không chỉ xác định những điều báo chí cần đấu tranh mà còn chỉ ra phương pháp đặc hiệu mà báo chí cần sử dụng để đấu tranh: Phê bình và tự phê bình. Người yêu cầu: "Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết" [105, tr.391-392]. "Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền" [100, tr.206]. Người đã luôn theo sát hoạt động phê bình của báo chí. Có lúc, Người nhận xét, báo chí "rất ít phê bình các khuyết điểm - thế là không đúng. Có khi phê bình, thì cũng "đánh trống bỏ dùi", không đi sâu xét kỹ tận gốc rễ vì sao có khuyết điểm ấy? Và sau khi phê bình, những cơ quan hoặc những người bị phê bình đã thật thà tự kiểm thảo và sửa đổi chưa", [100, tr.464]. Lúc khác, Người khích lệ, rằng "gần đây, nhân dân và báo chí đã bắt đầu (tuy còn e dè, thưa thớt) phê bình" [99, tr.457] và yêu cầu các cá nhân, đơn vị "đã được nhân dân hoặc báo chí phê bình, thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, trên báo chí" [99, tr.457]. Người cũng kịp thời khen ngợi các báo đã mở chuyên mục đăng bài phê bình của quần chúng nhân dân và chỉ dẫn: "Báo *Lao động* nên mở rộng mục này cho quần chúng phê bình trên báo. Như vậy, vừa bảo đảm quyền dân chủ của công nhân, vừa nâng cao tính chiến đấu của tờ báo" [107, tr.681]. Với Hồ Chí Minh, báo chí không chỉ là "lực lượng chủ công" trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực mà còn là "diễn đàn" của nhân dân để góp ý xây dựng Đảng.

Thứ tư, đấu tranh chống các quan điểm sai trái và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Hồ Chí Minh khẳng định, cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng, cây bút, trang giấy là vũ khí của họ, Người không chỉ nói đến việc báo chí phải tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng, phải tuyên truyền và giáo dục về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng cho nhân dân, mà còn nói đến việc báo chí phải tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, chống lại các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Đây là một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng, thể hiện tính chiến đấu của báo chí cách mạng.

Quan điểm chỉ đạo của Người là phải kiên quyết đấu tranh chống lại các khuynh hướng tả và hữu khuynh trong Đảng, xác lập đường lối chính trị đúng đắn. Thông qua Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt của Đảng, Hồ Chí Minh đã hoạch định con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, làm cách mạng thổ địa, tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, các tác phẩm báo chí của Đảng như: "Tự chỉ trích" của Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, "Đề cương cách mạng văn hóa" của Tổng Bí thư Trường Chinh là những tác phẩm mẫu mực về tinh thần đấu tranh chống lại các quan điểm sai lầm trong tư tưởng chính trị đưa Đảng ta đi đúng đường lối. Trong Cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến và sự nghiệp xây dựng đất nước sau này, những cuộc đấu tranh về chính trị và tư tưởng để bảo vệ cái đúng, chống lại cái sai, đặc biệt là chống lại luận điệu thù địch không ngừng diễn ra. Và cũng phải nói một cách công bằng rằng, trong cuộc đấu tranh này, báo chí cách mạng nước ta đã có những đóng góp tích cực.

Thứ năm, báo chí cách mạng và đội ngũ nhà báo phải nâng cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình để ngày càng tiến bộ. Theo Hồ Chí Minh, phê bình luôn phải gắn với tự phê bình, đấu tranh phải gắn với tự đấu tranh và những người làm báo với khả năng "tiên tri, tiên giác", phải làm gương trong công tác này. Hồ Chí Minh chỉ rõ, cuộc đấu tranh với chính mình cũng rất phong phú. Trước hết, đấu tranh để loại bỏ chủ nghĩa cá nhân vốn thường lẩn khuất trong mỗi con người. Nhà báo, nếu không bản lĩnh, dễ rơi vào căn bệnh "háo danh". Hồ Chí Minh căn dặn, người làm báo dùng cây bút, trang giấy làm vũ khí sắc bén để phục vụ cho mục đích vẻ vang của cách mạng, chứ không phải làm báo để "lưu danh thiên cổ". Vì thế, viết một bài báo mà loại bỏ được động cơ cá nhân, tham vọng cá nhân cũng là một cuộc đấu tranh. Mặt khác, báo chí là loại hình lao động trí óc ở trình độ cao nên muốn làm báo tốt, nhà báo phải "đánh thắng" tư tưởng tự ti, lười nhác, cẩu thả, phải kiên trì học hỏi, khắc phục khó khăn, có ý thức cầu tiến bộ.

Tính quần chúng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng thì báo chí cách mạng tất yếu phải có tính quần chúng. Báo chí trước hết "phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu" [101, tr.414] Tính quần chúng của báo chí cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở những quan điểm sau đây:

Một là, báo chí cách mạng phục vụ đông đảo nhân dân. Hồ Chí Minh luôn căn dặn những người làm báo Việt Nam: "Báo chí ta không phải để cho một số ít

người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu" [104, tr.167]. Hồ Chí Minh căn dặn các nhà báo luôn phải tự đặt câu hỏi: "Viết cho ai" và "Vì ai mà viết"? Khi đã xác định rõ là "viết cho đại đa số: công - nông - binh" [100, tr.205] và "nhiệm vụ của báo chí là phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng" [105, tr.463]. thì nhà báo sẽ tìm ra nội dung và ngôn ngữ phù hợp để viết. Viết cho dân thì phải lấy nhân dân làm trung tâm để lựa chọn cái gì nên viết, cái gì không nên viết và chỉ viết những gì mà quần chúng quan tâm, yêu mến. Phục vụ đại chúng, "vì quyền lợi của đại chúng" là điểm phân biệt giữa báo chí cách mạng và báo chí tư sản. Tuy nhiên, trong quần chúng nhân dân có nhiều lực lượng, nhiều cộng đồng với những đặc thù riêng. Vì thế, báo chí không được "đóng khung" về hình thức và nội dung mà phải hết sức sáng tạo để phù hợp với đối tượng cần phục vụ.

Trong các tác phẩm báo chí của Hồ Chí Minh, điều dễ nhận thấy là phong cách diễn đạt logic, chặt chẽ, dễ hiểu về nội dung, dựa trên sự khiêm kiệm về ngôn ngữ, sự đơn giản về kết cấu văn phong. Các câu văn bao giờ cũng ngắn gọn, phần lớn là các câu đơn, rất ít câu kép với những quan hệ điều kiện hay bắc cầu phức tạp, (theo thống kê trong các tác phẩm báo chí của Người, 70% là câu đơn). Điều đó giúp cho tuyệt đại đa số quần chúng có thể tiếp thu dễ dàng và dễ "làm theo", phù hợp với trình độ văn hóa của nhân dân còn hạn chế.

Hai là, báo chí cách mạng thể hiện khát vọng của quần chúng nhân dân và được quần chúng nhân dân yêu mến. Không chỉ là đối tượng phục vụ, nhân dân còn là đối tượng phản ánh của báo chí và báo chí là diễn đàn của đông đảo quần chúng nhân dân. Nhiệm vụ của báo chí là cập nhật thông tin nhưng mọi thông tin đều xuất phát từ thực tiễn sản xuất, chiến đấu, học tập của quần chúng nhân dân. Báo chí cách mạng phải ca ngợi cái chân, cái thiện, cái mỹ trong nhân dân và phê phán những gì lạc hậu, xấu xa để nhân dân tự hoàn thiện mình. Cuộc sống của nhân dân, các nhân chứng "sống", các anh hùng có tên và không tên trong quần chúng nhân dân chính là kho tư liệu vô tận và quý báu, là hình mẫu, cảm hứng để các nhà báo tạo ra sản phẩm báo chí. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Tờ báo của quần chúng và mang tính quần chúng phải được quần chúng yêu mến. Người đúc kết: "Một tờ báo không

được đại đa số dân chúng ham chuộng, thì không xứng đáng là một tờ báo" [98, tr.102]. Người còn nhấn mạnh thước đo tính hiệu quả, ảnh hưởng, vị thế của báo chí thông qua nhận thức, thái độ của quần chúng nhân dân: "Nếu các bạn viết báo mà quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay, thế là các bạn tiến bộ. Trái lại, là các bạn chưa thành công" [98 tr.163]. Mặt khác, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, quần chúng nhân dân với tư cách là chủ thể sáng tạo ra lịch sử cũng không tiếp nhận báo chí một cách thụ động mà họ tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc sáng tạo báo chí. Cụ thể, họ là đối tượng cung cấp thông tin cho báo chí, đối tượng tiếp nhận thông tin báo chí, đồng thời cũng là đối tượng thẩm định chất lượng của tác phẩm báo chí. Nhân dân cũng là nơi sinh thành, phát lộ các cá nhân để từ đó hình thành các nhà báo. "Từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng" [97, tr.288] là phương châm mà người làm báo cần thực hiện. Hồ Chí Minh còn khuyên các báo nên mở chuyên mục "Ý kiến bạn đọc, "Viết theo dấu thư bạn đọc", "Điều tra theo yêu cầu bạn đọc" vì báo của dân thì phải thể hiện ý nguyện của dân. Việc đưa báo chí trở thành diễn đàn của quần chúng nhân dân góp phần khẳng định tính dân chủ của chế độ ta.

Ba là, báo chí cách mạng thể hiện ngôn ngữ của quần chúng nhân dân. Khi đối tượng phục vụ của báo chí là đại đa số dân chúng chứ không chỉ là tầng lớp "tinh hoa", "đại trí thức" thì ngôn ngữ, cách viết phải mang tính đại chúng. Trong *Đề cương văn hoá Việt Nam* do Đảng Cộng sản Đông Dương công bố năm 1943 đã xác định "*Đại chúng hóa"* là nguyên tắc thứ hai vì văn hóa đích thực không thể là thứ xa xỉ mà quần chúng không thể với tới mà ngược lại, văn hoá phải thực sự dành cho họ, phục vụ họ và nâng dần họ tới các giá trị văn hóa. Vì thế, báo chí - một loại hình văn hoá, cũng phải tuân thủ đặc tính này. Sử dụng ngôn ngữ, lời ăn tiếng nói của quần chúng không chỉ giúp báo chí có lượng độc giả đông đảo mà còn giúp báo chí luôn sinh động, tươi mới như chính cuộc sống.

Tính dân tộc và đa dạng: Báo chí là "tấm thẻ căn cước văn hoá" của từng dân tộc nên tất yếu báo chí phải mang tính dân tộc. Báo chí cách mạng Việt Nam ra đời khi nước nhà chưa giành được độc lập và trưởng thành cùng cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc nên tính dân tộc của báo chí càng được Hồ Chí Minh đề cao.

Thứ nhất, báo chí phản ánh cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Báo chí với vai trò là vũ khí sắc bén, đi đầu trong cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lăng văn hoá của kẻ thù; cổ vũ nhân dân đấu tranh chống lại mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa, chống lại mọi hành vi "lai căng", thoá mạ lịch sử, văn hoá dân tộc. Sự nghiệp kháng chiến "thần thánh" của dân tộc đã biến mỗi người dân thành một chiến sỹ, mỗi làng xóm là một pháo đài nên cuộc kháng chiến mang tầm thời đại của dân tộc Việt Nam phải được báo chí phản ánh. Báo chí cần khẳng định, "nhân dân ta rất anh hùng, ra ngõ gặp anh hùng" [107, tr.661] và chẳng kẻ thù nào thắng được một dân tộc anh hùng. Đáng chú ý là, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến mục "Người tốt việc tốt" trên báo chí vì Người rất trân trọng mọi cống hiến dù nhỏ bé của người dân. Người yêu cầu báo chí phải góp phần phát lộ, tôn vinh những tấm gương Người tốt, việc tốt và cho rằng, nếu không nhìn thấy sự đóng góp thầm lặng của những con người bình dị mà chỉ đề cao các lãnh tụ, các anh hùng thì chẳng khác gì việc "chỉ thấy cái ngọn mà quên mất cái gốc" [107, tr.663].

Thứ hai, báo chí cần thể hiện "cốt cách" dân tộc Việt Nam, giáo dục nhân dân về truyền thống lịch sử và các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, đồng thời lan tỏa rộng rãi ra thế giới. Truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và bản lĩnh của con người Việt Nam đã được tôi luyện, thử thách qua hàng ngàn năm, trở thành những giá trị phổ biến, được nhân loại tôn trọng như yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa và yêu chuộng hoà bình...vv. Khơi dậy, tôn vinh và lan tỏa các giá trị truyền thống đó ra thế giới là vai trò, trách nhiệm của báo chí cách mạng. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã đăng trên báo *Việt Nam Độc lập* tác phẩm *Lịch sử nước ta* với lời nhắn nhủ đến nhân dân: "Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam" [95, tr.255]. Qua đó, đồng thời giới thiệu đến bạn bè quốc tế lịch sử anh hùng của dân tộc ta.

Thứ ba, báo chí phải được viết bằng tiếng Việt Nam và phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà báo cách mạng phải có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Báo chí viết bằng tiếng Việt không chỉ là phương tiện truyền thông của nhân dân, mà còn là biểu hiện của chủ quyền văn hóa dân tộc. Người căn dặn: "Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của

mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?" [105, tr.465]. Vì vậy, Người yêu cầu báo chí phải khắc phục tệ "sính" tiếng nước ngoài, dùng chữ cầu kỳ, xa lạ với quần chúng.

Hồ Chí Minh không phủ nhận việc mượn từ nước ngoài khi cần thiết, nhưng phê phán việc *lạm dụng* từ ngoại lai khi tiếng Việt đã có cách diễn đạt trong sáng, dễ hiểu. Người chỉ rõ: "đời sống xã hội ngày càng phát triển và đổi mới. Có những chữ tiếng ta không có sẵn và khó dịch đúng, thì cần phải mượn chữ nước ngoài. Thí dụ: "độc lập", "tự do", "giai cấp", "cộng sản"… còn những chữ tiếng ta có, vì sao không dùng, mà cũng mượn chữ nước ngoài. Thí dụ: Không gọi "xe lửa" mà gọi "hỏa xa"; "máy bay" thì gọi là "phi cơ", "nhà nước", hoặc nước nhà thì gọi là "quốc gia", "đường lớn" thì gọi là "đại lộ", "vẻ vang" – "quang vinh", "giúp nhau" – "hỗ trợ". Và có hàng vạn cái mượn như vậy" [101, 414]. Người cũng phê bình tình trạng làm cho tiếng Việt khó hiểu thêm: "Đã "tiếng Việt" lại còn "ngữ pháp"! Sao không gọi là "mẹo tiếng Việt?". Cái gì tiếng ta đã có và dễ hiểu rồi thì đặt thêm ra làm gì? Mấy chú cải cách chữ Việt không khéo lại làm cho người ta khó hiểu thêm. Có tiếng ta dùng đã quen rồi, các chú lại tự ý sửa đổi. Tại sao lại viết: "Quốc hội họp kỳ thứ bốn?". Các chú cứ đi hỏi các cụ mà xem. Xưa nay nhân dân ta vẫn nói "thứ tư" chứ có ai nói "thứ bốn" bao giờ" [102, tr.392].

Hồ Chí Minh thẳng thắn phê bình và yêu cầu báo chí phải đi đầu trong việc chống căn bệnh "sính ngoại" (lạm dụng từ, chữ nước ngoài). Người phê bình: "Cái bệnh dùng chữ là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Cố nhiên, có những chữ không thể dịch được thì ta phải mượn chữ nước ngoài. Ví dụ: những chữ nếu dịch ra thì mất cả ý nghĩa, như chữ "độc lập". Nếu "Việt Nam độc lập" mà nói "Việt Nam đứng một" thì ta không thể nghe được. Nhưng có những chữ tiếng ta sẵn có, thì tại sao lại dùng chữ nước ngoài. Ví dụ: vì sao không nói "đường to mà lại nói "đại lộ", không nói "người bắn giỏi" mà lại nói "xạ thủ", không nói "hát múa" mà lại "ca vũ"? [101, tr.444]. Người nhắc nhở: "Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi" [100, tr.392]. Đặc biệt, Người phê phán lối nói, viết xa quần chúng: "các chú còn hay mắc cái tật nói chữ nhiều "người ốm" các chú gọi là "bệnh nhân". Làm bệnh nhân thì oai hơn người ốm có phải không? "Giúp đỡ" thì các chú không thích bằng "tương trợ". Hình như các chú tương trợ Bác thì quan trọng hơn là giúp đỡ Bác! Tiếng Việt của ta rất phong phú, ta phải làm giàu thêm cho tiếng của ta,

nhưng không nên vay mượn lu bù để lòe thiên hạ... Ta là cán bộ cách mạng, ta nói và viết cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được" [102, tr.658].

Từ kinh nghiệm làm báo của mình, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ yêu cầu rèn luyện cách viết ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Người kể: "Lúc ở Pari, tuy biết nhiều tội ác của thực dân Pháp, nhưng không biết làm thế nào để nêu lên được. Một đồng chí công nhân ở toà báo Đời sống thợ thuyền cho Bác biết ở báo ấy có mục "tin tức vắn" mỗi tin chữ năm, ba dòng thôi và bảo Bác có tin tức gì thì cứ viết, đồng chí ấy sẽ sửa lại cho. Từ đó ngoài những giờ lao động, Bác bắt đầu viết những tin rất ngắn, mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên thấy tin đã được đăng thì rất sung sướng. Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào. Về sau đồng chí ấy bảo Bác viết dài thêm vài dòng nữa, rồi lại vài dòng nữa… cứ thế kéo dài 15, 20 dòng, rồi đến cả một cột dài. Lúc đó đồng chí ấy lại bảo: "Thôi bây giờ phải viết rút ngắn lại, cũng những việc như vậy nhưng phải viết cho rõ, cho gọn"… Khi đã biết viết báo, mình lại muốn viết tiểu thuyết. Nhưng lại e rằng biết chữ Tây võ vẽ như mình thì viết tiểu thuyết sao được. Tình cờ đọc một truyện ngắn của Tônxtoi, thấy viết một cách rất giản dị, dễ hiểu, thì cho rằng mình cũng viết được. Từ đó mình bắt đầu viết truyện ngắn" [104, tr.168].

Tính khách quan chân thực: Theo Người, báo chí phải tôn trọng sự thật, phản ánh đúng hiện thực, không bịa đặt, không "tô hồng" hoặc "bôi đen". Người nhấn mạnh: "Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra" [100, tr.206]. Chân thực là cơ sở tạo nên niềm tin của công chúng đối với báo chí; nếu thông tin sai lệch, báo chí sẽ làm cho nhân dân hiểu sai, hành động sai và làm suy giảm uy tín của tờ báo, của người làm báo.

Hồ Chí Minh yêu cầu tuyên truyền phải dựa trên sự thật: "Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe" [96, tr.172]. Người phê bình tình trạng báo chí "Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta" [105, tr.464]; hoặc "có khi đăng tin không xác thực" [97, tr.480]. Vì vậy, Người căn dặn: "không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu… Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thế nào nói thế ấy" [100, tr.206]. Khi biểu dương hay phê bình,

báo chí đều phải đúng mức: "phải có khen cũng phải có chê. Nhưng khen hay là chê đều phải đúng mức. Khen quá lời thì người được khen cũng hổ ngươi. Mà chê quá đáng thì người bị chê cũng khó tiếp thụ" [105, tr.504].

Tính chân thực không chỉ là đúng ở chi tiết, sự kiện, mà còn là phản ánh đúng những vấn đề trọng tâm của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh từng phê bình báo chí chưa quan tâm đúng mức đến vai trò của phụ nữ: "Phụ nữ là 5 phần 10 của loài người. Vai trò phụ nữ rất quan trọng. Thế mà báo chí ta ít nói đến phụ nữ" [99, tr.131]. Điều đó cho thấy, báo chí muốn chân thực phải phản ánh đúng bản chất, xu hướng và những vấn đề quan trọng của đời sống nhân dân.

Gắn với yêu cầu khách quan, chân thực là phương pháp sáng tạo tác phẩm báo chí. Trong bài Cách viết, Hồ Chí Minh yêu cầu người viết trước hết phải xác định rõ đối tượng, mục đích và nội dung viết. Người chỉ rõ: "Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng. Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thế nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra. Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền. Còn đối với địch thì thế nào? Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch" [100, tr.205-206].

Muốn viết tốt, nhà báo phải xác định đúng "Viết cho ai xem", "Viết để làm gì", từ đó lựa chọn nội dung, chi tiết và cách diễn đạt phù hợp. Hồ Chí Minh yêu cầu: "Viết sao cho đơn giản, dễ hiểu, thiết thực. Sao cho mỗi đồng bào, mỗi chiến sĩ đều đọc được, hiểu được, nhớ được, làm được" [98, tr.165]. Người cũng chỉ ra quy trình tìm tài liệu rất cụ thể: "Lấy tài liệu đâu mà viết? Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là: 1. Nghe: lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết. 2. Hỏi: hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi. 3. Thấy: mình phải đi đến, xem xét mà thấy. 4. Xem: xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài. 5. Ghi: những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được thì chép lấy để dùng mà

viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải chịu khó. Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, rồi góp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết. Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng. Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy" [100, tr.206-207].

Trong thể hiện tác phẩm, Hồ Chí Minh đặc biệt phê phán lối viết dài dòng, rập khuôn, dùng chữ cầu kỳ, xa quần chúng. Người nhận xét: "Nói về văn nghệ, Bác thú thật có ít thì giờ xem các bài văn nghệ. Có lẽ vì thế mà có lúc xem đến thì thấy cách viết thường ba hoa, dây cà dây muống; và hình như viết là để đếm dòng lấy tiền, có những bài nhạt nhẽo thế nào ấy. Còn viết về chính trị thì khô khan và có hai cái tệ: một là rập khuôn, hai là dùng quá nhiều chữ nước ngoài. Cái bệnh dùng chữ là phổ biến trong tất cả các ngành. Đáng lẽ báo chí phải chống lại cái bệnh đó, nhưng trái lại, báo chí lại tuyên truyền cho cái tệ đó. Mong rằng báo chí cố gắng sửa đổi cái tệ ấy đi. Tiếng nói là một thứ của rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải hết sức giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ lấn át nó đi. Khoa học ngày càng phát triển, có những chữ mới mà ta chưa có, thì ta phải mượn. Ví dụ: Ta phải nói "kilô", vì nếu nói "cân", thì không đúng nghĩa là 1.000 gram. Song những chữ dùng tiếng ta cũng đúng nghĩa thì cứ dùng tiếng ta hơn. Có những người hình như sợ nói tiếng ta thì nó xấu hổ thế nào ấy! Họ làm cho các cháu học sinh cũng bị lây bệnh nói chữ, như "phụ đạo", "giáo cụ trực quan", v.v.. Thật là tai hại." [104, tr.164-165].

Hồ Chí Minh cũng chú trọng khâu kiểm tra, sửa chữa tác phẩm trước khi công bố. Người thường tự sửa nhiều lần, so sánh bản thảo với bản báo đăng và nhờ người khác góp ý. Người kể: "Khi đến Hoa Nam, mình lại tập viết báo Trung Quốc. Mỗi lần viết xong, mình sửa đi sửa lại mấy lần rồi mới gửi đến Cứu vong nhật báo…" [104, tr.170]; "Mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại…Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào" [104, tr.168]; "Viết xong đưa đến báo Nhân đạo và nói với đồng chí phụ trách về văn nghệ: "Đây là lần đầu tiên tôi thử viết truyện ngắn, nhờ đồng chí xem và sửa lại cho" [104, tr.169].

Tóm lại, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng đội ngũ nhà báo phải gắn với rèn luyện phẩm chất khách quan, chân thực và phương pháp sáng tạo tác phẩm báo

chí khoa học, trách nhiệm. Nhà báo phải biết tôn trọng sự thật, bám sát thực tiễn, tìm tài liệu công phu, viết giản dị, dễ hiểu, đúng đối tượng, đồng thời nghiêm túc kiểm tra, sửa chữa tác phẩm trước khi công bố. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay.

2.2.3. Chủ thể xây dựng đội ngũ nhà báo

2.2.3.1. Chủ thể lãnh đạo

Báo chí cách mạng nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho nên trách nhiệm xây dựng đội ngũ nhà báo trước tiên thuộc về Đảng. Vai trò chủ thể lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với báo chí cách mạng Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh như một nguyên tắc: *"Ban Chấp hành Trung ương phải kiểm soát các báo chí của Đảng để tránh những khuyết điểm về kỹ thuật và chính trị"* [95, tr.168].

Báo chí là lực lượng tiên phong trên mặt trận tư tưởng văn hóa, là vũ khí tổ chức của Đảng, là trường học rộng lớn để nâng cao dân trí của nhân dân, là cầu nối giữa Đảng với dân. *Đảng lãnh đạo báo chí,* trước hết là đề ra đường lối, chủ trương phát triển hệ thống báo chí; định hướng chính trị, tư tưởng trong nội dung thông tin, tuyên truyền của báo chí; lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong cơ quan báo chí; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên trong cơ quan báo chí; lãnh đạo thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng thành pháp luật, chính sách của Nhà nước trong hoạt động báo chí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí nói chung và vai trò của Đảng trong xây dựng đội ngũ nhà báo nói riêng là công tác quan trọng, không thể thiếu để xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam, đảm bảo cho sự thắng lợi trên mặt trận tư tưởng – văn hóa. Điều này đòi hỏi Đảng không chỉ áp dụng những biện pháp đã có, mà còn phải luôn tự đổi mới mình về nhận thức, đổi mới về phương pháp, cách thức, vừa mở ra hướng phát triển hiện đại, vừa đảm bảo định hướng chính trị - tư tưởng và phát huy mạnh mẽ vai trò của báo chí trong việc tham gia giải quyết các nhiệm vụ chính trị của cách mạng.

Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và báo chí báo chí cách mạng Việt Nam: Đảng là chủ thể lãnh đạo xây dựng nền báo chí, còn báo chí cách mạng

vừa là đối tượng chịu sự lãnh đạo, vừa là phương tiện, là vũ khí sắc bén của Đảng trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng. Với tư cách là chủ thể lãnh đạo, Đảng phải có đường lối chính trị đúng đắn, chỉ đạo sâu sát, mới định hướng về nội dung và hình thức thể hiện của báo chí cách mạng, định hướng cho việc đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà báo vừa hồng, vừa chuyên, vừa có bản lĩnh của người làm công tác tư tưởng của Đảng, phục vụ nhân dân, vừa có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, tính chuyên nghiệp được bảo đảm. Một đội ngũ như vậy sẽ bảo vệ lợi ích dân tộc, phục vụ đắc lực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, đất nước, nhân dân ta.

2.2.3.2. Chủ thể quản lý

Mục đích, tôn chỉ của báo chí cách mạng là thiết thực phục vụ lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Báo chí cách mạng là phương tiện truyền thông đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, là diễn đàn của nhân dân. Vì thế, báo chí cũng là một đối tượng cần sự quản lý của Nhà nước. Nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí được đặt ra ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan đến báo chí như Sắc lệnh 41 ngày 29/3/1946 về chế độ kiểm duyệt báo chí; Luật số 100/SL-L-002 ngày 20/5/1957 quy định chế độ báo chí (Luật Báo chí 1957); Nghị định 197/Ttg ngày 9/7/1957 quy định chế độ và quyền lợi của người làm báo chuyên nghiệp và Nghị định số 298/Ttg ngày 9/7/1957 quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí 1957. Sắc lệnh số 282, ngày 24/12/1956 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, quy định chế độ hoạt động của báo chí. Ngày 20/5/1957, Quốc hội đã thông qua quyết định lấy Sắc lệnh này làm Luật báo chí đầu tiên của chế độ ta. Báo chí dưới chế độ ta, bất kỳ là của một cơ quan chính quyền, đảng phái chính trị, đoàn thể nhân dân, hoặc của tư nhân cũng đều là công cụ đấu tranh của nhân dân, phải phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, ủng hộ chính quyền Việt Nam dân chủ cộng hoà. Các văn bản này thể hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là lãnh tụ Hồ Chí Minh, người đứng đầu Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn đó đối với hoạt

động báo chí và bước đầu đặt nền móng cho việc xây dựng cơ sở pháp lý cho quản lý hoạt động báo chí của cơ quan có thẩm quyền.

Quản lý báo chí thông qua hệ thống Luật pháp, (trực tiếp là Luật Báo chí), Luật được cụ thể hóa bằng các văn bản dưới Luật (Nghị định, Thông tư..), để tác động, chỉ đạo, điều hành các quá trình xã hội và hành vi của con người để chúng phát triển phù hợp với quy luật đạt tới mục đích đề ra và theo đúng ý chí của người quản lý. Quản lý được thực hiện bằng tổ chức và quyền uy nhằm bảo đảm sự phục tùng và sự thống nhất trong quản lý. Quản lý nhà nước đối với báo chí là những hoạt động của bộ máy chính quyền hướng tới sự bảo đảm để báo chí hoạt động ổn định và phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội. Cũng như bất kỳ dạng quản lý xã hội nào khác, quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí là dạng quản lý công vụ quốc gia của bộ máy nhà nước - là công việc của bộ máy hành pháp. Nó là sự tác động của các tổ chức và được điều chỉnh bằng pháp luật trên cơ sở quyền lực nhà nước đối với các hoạt động báo chí do các cơ quan có thẩm quyền trong bộ máy hành pháp từ Trung ương đến cơ sở, để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước, phát triển các mối quan hệ xã hội thỏa mãn nhu cầu tự do báo chí của nhân dân. Nhà báo là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Mỗi nhà báo là một cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của Đảng, là nhà tuyên truyền vận động xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Nhà báo là chủ thể tích cực trong quá trình hoạt động báo chí, đồng thời là nhân tố tích cực bảo đảm để công tác quản lý nhà nước về báo chí có hiệu quả. Do đó, Nhà nước cần quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ nhà báo đảm bảo số lượng, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu cách mạng đặt ra ở từng giai đoạn, từng thời kỳ.

Như vậy, Đảng và Nhà nước là chủ thể hoạch định chiến lược xây dựng đội ngũ nhà báo. Đây là chức năng, nhiệm vụ đồng thời là trọng trách nặng nề, quan trọng của Đảng, Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền báo chí cách mạng và xây dựng đội ngũ nhà báo. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo” [97, tr.315].

2.2.3.3. Các chủ thể tổ chức, đào tạo và hỗ trợ phát triển đội ngũ nhà báo

Một là, Hội Nhà báo.

Trong bộn bề công việc của một người đứng đầu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc thành lập tổ chức của những người làm báo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho nhà báo Xuân Thủy, Chủ nhiệm báo *Cứu quốc* chỉ đạo, điều hành công việc tổ chức thành lập "Hội những người viết báo Việt Nam". Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, đồng chí Xuân Thủy, phụ trách Đoàn Báo chí kháng chiến, đứng ra triệu tập các nhà báo họp tại trụ sở báo Cứu quốc để bàn củng cố và mở rộng tổ chức tổ chức chính trị và nghề nghiệp của giới báo chí. Trụ sở báo Cứu quốc khi ấy đóng ở xòm Roòng Khoa thuộc xã Điềm Mặc nằm trong ATK (An toàn khu) Định Hóa (Thái Nguyên). Cũng chính tại địa điểm này, ngày 21-4-1950, đại biểu từ các cơ quan báo chí như: Sự thật, Cứu quốc, Độc lập, Lao động, Vệ quốc quân, Văn nghệ, Phụ nữ, Tiền phong, Việt Nam Thông tấn xã, Đài Tiếng nói Việt Nam… đã cùng tề tựu về tham dự Đại hội thành lập Hội. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội với đồng chí Xuân Thủy làm Hội trưởng, các đồng chí Đỗ Đức Dục và Hoàng Tùng làm Hội phó, Nguyễn Thành Lê làm Tổng Thư ký.

Hồ Chí Minh là người khởi xướng, đặt nền móng ra đời Hội Nhà báo Việt Nam. Khi nói đến Hội Nhà báo, Hồ Chí Minh nhấn mạnh "Đó là một tổ chức chính trị và nghiệp vụ. Nhiệm vụ của Hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để nâng trình độ chính trị và nghiệp vụ. Có như thế thì Hội Nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng" [104, tr.166]. Hồ Chí Minh đã khái quát cô đọng chức năng, nhiệm vụ của Hội Nhà báo, định hướng các công việc cần phải làm của Hội, mục đích hoạt động của Hội. Theo Người, muốn xây dựng đội ngũ nhà báo thực hiện đúng vai trò, chức năng của nền báo chí cách mạng, cùng với phát phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phải có cơ quan chuyên trách điều hành hoạt động báo chí, vì vậy Người đã chỉ đạo thành lập Hội nhà báo Việt Nam. Khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập (1945), Đại hội thành lập Hội nhà báo (lần I) đã được tiến

hành, tiếp đó Đại hội lần II, lần III (theo nhiệm kỳ) được tổ chức đều đặn để bầu ra Ban chấp hành mới. Hồ Chí Minh chỉ rõ Đại hội Hội Nhà báo là dịp để các nhà báo nhận diện được hoạt động của đội ngũ nhà báo cả nước với những mạnh, yếu ra sao. Từ đó có những giải pháp để xây dựng đội ngũ nhà báo mạnh, tiên phong trên tất cả các lĩnh vực.

Như vậy, Hồ Chí Minh coi Hội Nhà báo là tổ chức chính trị và nghiệp vụ, có nhiệm vụ đoàn kết hội viên, giúp nhau nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ để phục vụ nhân dân, cách mạng [104, tr.166]. Đây là cơ sở xác định Hội là chủ thể hỗ trợ phát triển nghề nghiệp và giáo dục chuẩn mực của đội ngũ; Hội không thay thế cơ quan quản lý nhà nước hoặc quyền tổ chức nhân sự của cơ quan báo chí. Trong vận dụng hiện nay, vai trò đó thể hiện ở bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ hội viên, giám sát đạo đức và phối hợp bảo vệ người làm báo đúng pháp luật.

Hai là, các cơ sở đào tạo báo chí.

Mặc dù trong thời kỳ của Hồ Chí Minh chưa hình thành hệ thống các cơ sở đào tạo báo chí như hiện nay, nhưng thông qua các bài nói, bài viết, thư gửi giới báo chí và quá trình trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm báo, Hồ Chí Minh đã đặt nền móng lý luận quan trọng về công tác đào tạo đội ngũ nhà báo cách mạng. Những quan điểm đó vẫn giữ nguyên giá trị trong việc phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo báo chí ở nước ta hiện nay.

Lớp dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng khai giảng ngày 4/4/1949 là một dấu mốc của việc tổ chức đào tạo người làm báo cách mạng. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về học tập, điều tra thực tế và phục vụ quần chúng tạo cơ sở để nhận diện chức năng của chủ thể đào tạo: thiết kế nội dung phù hợp, lựa chọn người dạy có năng lực và gắn học với công việc. Chức năng này được phân biệt với trách nhiệm tuyển dụng, bố trí và quản lý người lao động tại cơ quan báo chí.

Theo Hồ Chí Minh, đào tạo báo chí phải đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc và nhân dân. Nhà báo không chỉ có trình độ chuyên môn mà còn phải có lập trường tư tưởng đúng đắn, hiểu rõ mục tiêu, lý tưởng của Đảng, phục vụ nhân dân và đất nước. Bên cạnh bản lĩnh chính trị, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc rèn luyện đạo đức

nghề nghiệp của nhà báo. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng người làm báo phải "gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân". Theo Người, viết báo không phải để thể hiện bản thân mà để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Nhà báo phải trung thực, khách quan, khiêm tốn, có tinh thần học hỏi và luôn tôn trọng sự thật. Đối với các cơ sở đào tạo báo chí, đây là định hướng quan trọng trong xây dựng chương trình đào tạo, không chỉ chú trọng trang bị kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử của người làm báo. Việc hình thành nhân cách nghề nghiệp cần được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ quá trình đào tạo thông qua cả nội dung học tập, hoạt động thực tiễn và môi trường giáo dục.

Một nội dung quan trọng khác trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đào tạo phải gắn với thực tiễn. Người luôn yêu cầu cán bộ báo chí phải đi sâu vào đời sống nhân dân, “mắt thấy, tai nghe”, điều tra, tìm hiểu thực tế trước khi viết. Người phê phán lối viết chủ quan, sao chép hoặc xa rời thực tiễn. Vì vậy, các cơ sở đào tạo báo chí cần phát huy vai trò là cầu nối giữa lý luận với thực tiễn nghề nghiệp. Hồ Chí Minh cũng đặc biệt quan tâm đến việc không ngừng học tập để nâng cao trình độ. Người căn dặn người làm báo phải thường xuyên học tập chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, khoa học kỹ thuật và học hỏi từ thực tiễn cuộc sống.

Một điểm nổi bật trong quan điểm của Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa “đức” và “tài”. Theo Người, người cán bộ nói chung và nhà báo nói riêng phải vừa có đạo đức cách mạng, vừa có năng lực chuyên môn. Nếu chỉ có chuyên môn mà thiếu đạo đức thì dễ dẫn đến chạy theo lợi ích cá nhân, giật gân, câu khách hoặc vi phạm chuẩn mực nghề nghiệp. Ngược lại, nếu chỉ có phẩm chất chính trị mà năng lực chuyên môn hạn chế thì khó đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong bối cảnh cạnh tranh thông tin hiện nay. Vì vậy, các cơ sở đào tạo báo chí cần xây dựng mô hình đào tạo toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục lý tưởng, đạo đức nghề nghiệp với phát triển năng lực chuyên môn, kỹ năng số, ngoại ngữ và năng lực sáng tạo.

Để thực hiện tốt những yêu cầu đó, các cơ sở đào tạo báo chí cần tăng cường mối liên kết với các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước, hội nghề nghiệp và doanh nghiệp truyền thông. Sự phối hợp này giúp chương trình đào tạo bám sát nhu

cầu thực tiễn, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên được trải nghiệm môi trường nghề nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên cần được thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, kết hợp hài hòa giữa trình độ lý luận với kinh nghiệm thực tiễn nghề báo, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực báo chí.

2.2.3.4. Bản thân nhà báo - chủ thể của quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện và phát triển nghề nghiệp

Mỗi nhà báo là một chủ thể trực tiếp của quá trình tự xây dựng đội ngũ nhà báo. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, người làm báo không chỉ là người viết tin, viết bài, phản ánh sự kiện, mà còn là người cán bộ cách mạng hoạt động trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Vì vậy, sự trưởng thành của nhà báo không thể chỉ dựa vào đào tạo, quản lý, phân công hay kiểm tra từ bên ngoài, mà trước hết phụ thuộc vào ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện và tự hoàn thiện của chính mỗi người làm báo.

Với tư cách là chủ thể tự xây dựng, nhà báo phải biết tự xác định đúng vị trí nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của mình. Nghề báo đòi hỏi người cầm bút không chỉ có năng lực phản ánh hiện thực, mà còn phải có ý thức chính trị, thái độ công dân và trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, trước sự thật. Mỗi tác phẩm báo chí đều thể hiện trình độ, bản lĩnh, nhân cách và lương tâm nghề nghiệp của người viết. Do đó, tự xây dựng trước hết là quá trình nhà báo tự ý thức về sứ mệnh nghề nghiệp, tự đặt mình trong yêu cầu phục vụ lợi ích chung, không để ngòi bút bị chi phối bởi động cơ cá nhân, lợi ích cục bộ hoặc những tác động lệch chuẩn của đời sống truyền thông.

Tự xây dựng của nhà báo còn thể hiện ở khả năng tự kiểm soát trong hoạt động nghề nghiệp. Báo chí là lĩnh vực có sức tác động xã hội rộng lớn; thông tin báo chí có thể góp phần định hướng nhận thức, củng cố niềm tin, cổ vũ hành động tích cực, nhưng cũng có thể gây hệ lụy nếu thiếu kiểm chứng, thiếu trách nhiệm hoặc bị dẫn dắt bởi tâm lý chạy theo tốc độ, xu hướng giật gân, câu khách. Vì vậy, nhà báo phải thường xuyên tự kiểm soát quá trình lựa chọn đề tài, tiếp cận nguồn tin, xử lý tư liệu, sử dụng ngôn ngữ và thể hiện quan điểm. Sự tự kiểm soát ấy là biểu hiện của bản lĩnh nghề nghiệp, giúp nhà báo giữ được tính trung thực, khách quan, thận trọng và chuẩn mực trong từng sản phẩm báo chí.

Một nội dung quan trọng trong vai trò tự xây dựng của nhà báo là tinh thần tự học tập, tự cập nhật và tự đổi mới. Hoạt động báo chí luôn gắn với sự vận động nhanh của đời sống xã hội; người làm báo nếu không thường xuyên học tập sẽ dễ lạc hậu trước những vấn đề mới của thực tiễn. Đối với nhà báo làm báo viết, yêu cầu này càng rõ, bởi chiều sâu của tác phẩm phụ thuộc nhiều vào vốn tri thức, năng lực tư duy, khả năng phát hiện vấn đề, tổ chức lập luận và diễn đạt bằng ngôn ngữ viết. Tự học không chỉ là bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn là mở rộng hiểu biết chính trị, văn hóa, pháp luật, công nghệ, đời sống xã hội và tâm lý công chúng. Nhờ đó, nhà báo có thể nâng cao chất lượng tác phẩm, tránh lối viết khuôn mẫu, hời hợt, thiếu chiều sâu.

Trong điều kiện truyền thông số phát triển mạnh mẽ, vai trò tự xây dựng của nhà báo càng trở nên cấp thiết. Không gian truyền thông hiện nay tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận thông tin, nhưng cũng đặt người làm báo trước áp lực lớn về tốc độ, cạnh tranh công chúng, kiểm chứng nguồn tin, đạo đức sử dụng dữ liệu, bản quyền, hình ảnh và trách nhiệm phát ngôn. Nhà báo làm báo viết không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm cũ, mà phải chủ động thích ứng với quy trình sản xuất nội dung mới, biết khai thác công cụ số, xử lý thông tin đa nguồn, đồng thời giữ vững chuẩn mực nghề nghiệp trong môi trường truyền thông nhiều biến động. Tự xây dựng trong bối cảnh này là khả năng vừa đổi mới phương thức tác nghiệp, vừa giữ được giá trị cốt lõi của báo chí cách mạng.

Nhà báo với tư cách là chủ thể tự xây dựng cũng phải biết tự phê bình và tự sửa chữa. Đây là yêu cầu có ý nghĩa sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện cán bộ nói chung và người làm báo nói riêng. Hoạt động báo chí thường xuyên tiếp xúc với thực tiễn phong phú, phức tạp; vì vậy, sai sót, phiến diện, chủ quan hoặc cực đoan trong nhận định có thể xảy ra nếu người viết thiếu tinh thần cầu thị. Tự phê bình giúp nhà báo nhận ra hạn chế của mình trong tư duy, phương pháp, đạo đức và phong cách nghề nghiệp; từ đó điều chỉnh để trưởng thành hơn trong hoạt động báo chí. Một nhà báo có năng lực tự sửa mình sẽ có khả năng tránh được bệnh chủ quan, hình thức, xa dân, xa thực tiễn và lối viết thiếu trách nhiệm.

Có thể thấy, tự xây dựng là quá trình bên trong, thường xuyên và bền bỉ của mỗi nhà báo. Các chủ thể lãnh đạo, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng có thể tạo môi trường, định hướng, kiểm tra và hỗ trợ; song chất lượng đội ngũ nhà báo chỉ thật sự được nâng lên

khi mỗi người làm báo tự giác biến những yêu cầu chung thành nhu cầu tự thân. Đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay, điều đó đòi hỏi sự kết hợp giữa tự rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp, tự nâng cao tri thức, tự đổi mới phương pháp tác nghiệp, tự kiểm soát đạo đức cầm bút và tự chịu trách nhiệm trước xã hội về sản phẩm báo chí của mình.

2.2.4. Phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.4.1. Phát huy vai trò của các chủ thể xây dựng đội ngũ nhà báo

Hồ Chí Minh khẳng định báo chí cách mạng là công cụ tuyên truyền, cổ động và tổ chức quần chúng của Đảng. Đảng phải giữ vai trò lãnh đạo đối với hoạt động báo chí và đội ngũ nhà báo. Các cơ quan báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng. Đảng không lãnh đạo trực tiếp đối với báo chí thì báo chí dễ mất phương hướng chính trị, không còn đi đúng hướng, đúng tôn chỉ mục đích.

Bên cạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong việc tổ chức, quản lý và bảo đảm điều kiện cho hoạt động báo chí. Nhà nước xây dựng cơ chế quản lý báo chí phù hợp với mục tiêu cách mạng; ban hành các quy định để bảo đảm báo chí hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật; tổ chức hệ thống cơ quan báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước. Do đó, cần phải pháp huy vai trò của Đảng và Nhà nước trong xây dựng đội ngũ nhà báo để đảm bảo có được một nền báo chí cách mạng với tất cả những tính chất tốt đẹp của nó. Đảng và Nhà nước cần hoạch định chủ trương, chính sách trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho nhà báo; nâng cao trình độ nghiệp vụ báo chí; giáo dục đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cho đội ngũ nhà báo.

Theo Hồ Chí Minh, báo chí không chỉ là công cụ tuyên truyền mà còn là diễn đàn của nhân dân. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần tạo điều kiện để báo chí gắn bó với đời sống nhân dân, bảo đảm môi trường hoạt động thuận lợi cho nhà báo; khuyến khích báo chí phản ánh trung thực đời sống xã hội…Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng xác định rõ nhiệm vụ của Hội nhà báo: “Nhiệm vụ của Hội là phải làm cho hội viên đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau để nâng trình độ chính trị và nghiệp vụ.

Có như thế thì Hội Nhà báo mới làm tròn nhiệm vụ của mình và những người làm báo mới phục vụ tốt nhân dân, phục vụ tốt cách mạng" [104, tr.166]. Hội nhà báo là tổ chức chính trị và nghiệp vụ. Hội phải làm cho đội ngũ nhà báo đoàn kết, có mối liên hệ khăng khít với nhau để hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công tác. Hội là tổ chức nắm rõ nắm rõ hội viên, trình độ, sở trưởng, năng lực từng nhà báo nên vai trò của Hội trong xây dựng đội ngũ nhà báo có ý nghĩa to lớn.

2.2.4.2. Xây dựng đội ngũ nhà báo thông qua tự phê bình và phê bình

Hồ Chí Minh căn dặn, cán bộ Hội và mỗi hội viên phải thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ nghiệp vụ và thực hành *tự phê bình và phê bình.* Trong dịp tham dự Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam (9/1962), Hồ Chí Minh yêu cầu Hội và các cơ quan báo chí cần nâng cao hơn nữa chất lượng mọi mặt của báo chí, để báo chí làm tròn nhiệm vụ cao cả của mình là phục vụ nhân dân, phục cụ cách mạng. Người cho rằng, tự phê bình và phê bình có vai trò đặc biệt quan trọng, vì nó là vũ khí cần thiết và sắc bén, giúp mọi người sửa chữa sai lầm, phát huy ưu điểm. "Phê bình và tự phê bình là vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm. Vì khéo lợi dụng nó mà Đảng ta và dân ta ngày càng tiến bộ. Đối với báo chí cũng vậy. Phê bình phải nghiêm chỉnh, chắc chắn, phụ trách, nói có sách mách có chứng. Phải phê bình với tinh thần thành khẩn, xây dựng, "trị bệnh cứu người". Chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm… Các báo cũng cần khuyến khích quần chúng giúp ý kiến và phê bình báo mình để tiến bộ mãi" [105, tr.464]. Trên tinh thần đó, Người cũng "xung phong phê bình các báo"; chỉ ra một số lỗi và những yếu kém thường gặp trên báo chí là:

> "Bài báo thường quá dài, "dây cà ra dây muốn", không hợp với trình độ và thời giờ của quần chúng; Thường nói một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích, mà ít hoặc không nói đúng mức đến khó khăn và khuyết điểm của ta. Đưa tin tức hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng; Thiếu cân đối, tin nên dài thì viết ngắn, nên ngắn thì lại viết dài, nên để sau thì để trước, nên trước lại để sau; Lộ bí mật; Có khi quá lố bịch; Khuyết điểm nặng nhất là dùng chữ nước ngoài quá nhiều, và nhiều khi dùng không đúng" [105, tr.464-465].

Hồ Chí Minh nêu tấm gương về tự phê bình, tự nhận lỗi khi báo chí có sai sót. Ở phần cuối của bài "Cần ra sức trồng nhiều hoa màu", với bút danh T.L đăng trên báo Nhân dân ngày 17/4/1962, Hồ Chí Minh viết: "Xin lỗi – Trong báo Nhân dân (14/3/1962), dưới đầu đề: "làm thế nào cho lạc thêm vui" đúng ra là 1 tấn lạc đổi được 1,5 tấn (1 tấn rưỡi) gang. Vì sai sót một dấu phẩy (,) mà viết sai thành 15 (mười lăm) tấn gang. Đó là một thái độ không nghiêm túc, cẩn thận, T.L xin thật thà tự phê bình và xin lỗi các bạn đọc" [101, tr.444].

Hồ Chí Minh cho những lời khuyên quý giá. Muốn viết bài báo có chất lượng khá, theo Người cần bốn yếu tố trong đó có đến hai yếu tố liên quan đến thang thuốc tự phê bình và phê bình: "…Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho cẩn thận. Tốt hơn nữa, là đưa nhờ một vài người ít văn hóa xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu, thì sửa lại cho dễ hiểu. 4. Luôn luôn gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ" [97, tr.626]. Người nêu rõ:

> "Ngành nào cũng phải làm công tác tuyên truyền giới thiệu. Và các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu "hoan nghênh bạn đọc phê bình". Từ nay trở đi, trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tay nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân" [102, tr.660-661].

2.2.4.3. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ nhà báo

Theo Hồ Chí Minh, muốn làm tròn nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn, thì các báo chí ta cần phải gần dân, đi sâu đi sát quần chúng, luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến của nhân dân. Người chỉ dạy: "Phải dựa vào dân, vì nhân dân rất nhiều tai mắt"; "Cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại" [97, tr.286]. Đối với nhà báo: "Muốn viết bài báo khá thì cần: 1. Gần gũi dân chúng, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực. 2. Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài, và học kinh nghiệm

của người ta...” [97, tr.626]. Với các nhà báo, những người có uy tín về chuyên môn “văn hay, chữ tốt”, Hồ Chí Minh nhắn nhủ: “Nhân dân trăm tai nghìn mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân” [107, tr.668]. Để có sự đồng điệu với tâm hồn, ngôn ngữ của nhân dân, các nhà báo cần “đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động” [105, tr.466].

Sức mạnh của báo chí một phần quan trọng được tạo lập bởi tính chân thực, mục đích hướng tới là phục vụ đông đảo nhân dân. Do đó, Hồ Chí Minh đưa ra những chỉ dẫn cụ thể về phương pháp, bút pháp thể hiện. Trước hết, nhà báo phải tích cực đi thực tế, “ba cùng” với nhân dân, hoà mình vào cuộc sống “muôn màu, muôn vẻ” của nhân dân, từ đó phản ánh một cách sinh động, chân thực những vấn đề của thực tiễn. Đặc biệt, khi viết phải “nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào” [100, tr.208]. Một trong những yêu cầu đối với người làm báo là thu thập, phản ánh tin tức. Tuy nhiên, khi thu thập thông tin, phải kiểm chứng về độ tin cậy, tính chuẩn xác của thông tin. Bên cạnh đó, Người còn yêu cầu, khi viết xong bài báo, mỗi nhà báo phải thận trọng rà soát lại tác phẩm, bài viết của mình trước khi công bố xem có sai sót gì không. Nếu bài báo đã công bố có tình tiết sai sót, thì nhất định phải đính chính vào số báo sau.

2.2.4.4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo

Đội ngũ nhà báo là thực chất là những cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, lý luận và truyền bá thông tin, động viên nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đế việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác báo chí, truyền thông. Về nguyên tắc, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng. Để đạt được mục đích, chất lượng và hiệu quả đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (nói chung là huấn luyện cán bộ), Hồ Chí Minh nêu rõ, phải chú trọng đến các vấn đề: “Huấn luyện ai?”; “Ai huấn luyện?”; “Huấn luyện gì?”; “Huấn luyện thế nào?” và “Tài liệu huấn luyện”.

Theo Hồ Chí Minh, việc xác định, lựa chọn đối tượng cán bộ (làm công tác báo chí) để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, là vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bởi

chỉ những cán bộ có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, khi được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, mới có thể xây dựng được đội ngũ nhà báo nòng cốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hồ Chí Minh chỉ rõ "không phải ai cũng huấn luyện được" [98, tr.356]. Mặt khác, đối với đội ngũ tham gia giảng dạy, đào tạo đội ngũ nhà báo, phải là những chuyên gia am hiểu về lĩnh vực báo chí, truyền thông, có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn làm báo phong phú, đồng thời phải có kỹ năng truyền thụ kiến thức. Tránh tình trạng đội ngũ cán bộ giảng dạy (người thầy) hạn chế về trình độ chuyên môn, hoặc phẩm chất đạo đức kém, sẽ không hướng dẫn, chỉ dẫn được người học, khiến người học chán nản, bỏ bê. Hoặc tình trạng: "Thiếu người giảng thì thường khi lại phải "bịt lỗ", người "bịt lỗ" năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể" [98, tr.363]. Theo đó, Người yêu cầu đối với giảng viên, phải "học thêm mãi" mới làm được công tác đào tạo, bồi dưỡng, người thầy không bao giờ tự bằng lòng với kiến thức của bản thân, không "kiêu ngạo cộng sản", không tự phụ, tự mãn.

Về nội dung đào tạo, *bồi dưỡng*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, đó là: cùng với nội dung đào tạo nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ báo chí và trình độ ngoại ngữ, cần quan tâm bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, để đội ngũ nhà báo hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Về cách thức đào tạo, *bồi dưỡng*, quan điểm chỉ đạo của Hồ Chí Minh là: "cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều" [98, tr.357]. Có nhiều cách khác nhau, có thể dạy thật tỉ mỉ, có thể dạy bao quát mà vẫn làm cho người học thấu hiểu. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phải gắn lý luận và thực tiễn công tác. Trong công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phải nhằm đúng mục đích, nhu cầu của đối tượng: "Ban huấn luyện như là người làm ra hàng. Làm ra hàng phải đúng với nhu cầu của người tiêu thụ" [98, tr.359].

Về tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tập hợp những tài liệu có nội dung thiết thực, phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể, ngoài sách vở, văn bản của Đảng, Nhà nước, những tài liệu được đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn do các nhà báo mang đến phải được phổ biến, nhân rộng. Theo Người: "Học ở trường, học ở sách vở, học

lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót lớn" [98, tr.361]. Theo đó, đội ngũ nhà báo cần được nghiên cứu Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đội ngũ nhà báo cần phải được trang bị kiến thức tổng hợp để có cái nhìn đánh giá phân tích toàn diện, có kiến thức chuyên sâu ở từng lĩnh vực. Báo chí có nội dung về kinh tế, thì cần nhà báo có kiến thức kinh tế, tài chính, nắm được chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kinh tế. Tương tự như vậy với các lĩnh vực khác.

2.2.4.5. Phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện của nhà báo

Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang là "người tuyên truyền, người cổ động, người định hướng dư luận..." đội ngũ nhà báo cần "phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hoá, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình. Cần phải luôn luôn cố gắng, mà cố gắng thì nhất định thành công" (104, tr.167]. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ "phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân", đội ngũ nhà báo phải không ngừng học tập, nâng cao hiểu biết, tích luỹ vốn sống, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm báo, mỗi nhà báo phải có ý thức tự học hỏi: "học trong xã hội, học nơi công tác thực tế, học ở quần chúng" [98, tr.163]. Đối với "nghề làm báo", một nghề đòi hỏi nền tảng kiến thức, sự hiểu biết rộng, để có thể kịp thời nắm bắt, cập nhật, phản ánh những vấn đềmới, mang tính thời sự. do đó, nhà báo phải xác định tinh thần học tập suốt đời, chỉ có như thế mới nâng cao hiểu biết, nhận thức chính trị - xã hội, nắm bắt và bổ sung kịp thời những kỹ năng, kỹ thuật mới mẻ, hiện đại, đáp ứng vai trò của báo chí. Trong Bức thư thứ nhất gửi lớp viết báo Huỳnh Thúc Kháng (6/1949), Hồ Chí Minh nhắn gửi các nhà báo "luôn luôn cố gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ" [98, tr.103]. Người căn dặn nhà báo phải nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, ra sức học tập trau dồi nghiệp vụ, nâng cao kiến thức. Muốn hoàn thành tốt nghiệm vụ, nhà báo phải cố gắng học tập. Không chỉ học tập kiến thức, kinh nghiệm trong nước mà còn phải học tập kiến thức, kinh nghiệm của thế giới. Muốn vậy, nhà báo cần biết ngoại ngữ. "Trong nghề làm báo, ta có những kinh nghiệm của ta, nhưng ta cũng cần phải học thêm kinh nghiệm của các nước anh em. Muốn thế, thì những người làm báo ít nhất cũng cần biết một thứ tiếng nước ngoài. Ví dụ: Phải biết chữ Hán thì mới xem được báo Trung Quốc và học được

kinh nghiệm của báo Trung Quốc" [104, tr.167]. Chỉ khi có trình độ năng lực, nhà báo mới tự tin, không chán nản, bi quan. Trong Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam (16/4/1959), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ một số khuyết điểm của đội ngũ nhà báo: "... có một số đồng chí thì tiến bộ, nhưng cũng có một số vì trình độ văn hoá và chính trị còn kém thì đâm ra bi quan và muốn đổi làm nghề khác. Họ không biết rằng nghề nào cũng khó, không có nghề nào dễ. Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải làm thế nào để vượt được khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Người cách mạng gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn. "Không có việc gì khó, có chí thì làm nên". Câu nói đó rất đúng" [104, tr.165].

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tự học để trở thành nhà báo, lấy báo chí làm vũ khí sắc bén phục vụ sự nghiệp cách mạng, Người từng kể: "Có đồng chí hỏi kinh nghiệm làm báo của Bác. Kinh nghiệm của Bác là kinh nghiệm ngược. Bác học viết báo Pháp trước, rồi học viết báo Trung Quốc, rồi sau mới học viết báo Việt Nam. Còn học thì một là học trong đời sống của mình, hai là học ở giai cấp công nhân" [104, tr.168] Theo Người, muốn tiến bộ, vấn đề đối với mỗi nhà báo là "biết sai để sửa", Người tự sự: "... ngoài những giờ lao động, Bác bắt đầu viết những tin rất ngắn. Mỗi lần viết làm hai bản, một bản đưa cho báo, một bản thì giữ lại. Lần đầu tiên thấy tin được đăng thì rất sung sướng. Mỗi lần đều đem tin đã đăng trên báo so với bài mình đã viết, xem sai chỗ nào" [104, tr.168].

Từ kinh nghiệm làm báo của mình, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng nhà báo phải biết thích ứng với sự thay đổi của đời sống và nhu cầu tiếp nhận của công chúng. Người kể: "Khi đi qua Liên Xô, đồng chí L. phóng viên tờ báo Tiếng còi bảo mình viết bài và dặn phải viết rõ sự thật: việc đó ai làm, ở đâu, ngày tháng nào, v.v., và phải viết ngắn gọn. Cách đấy mấy năm, mình trở lại Liên Xô. Đồng chí L. lại bảo mình viết. Nhưng L. lại bảo: chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chỉ muốn biết những việc thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc" [104, tr.170].. Sự vận động của xã hội đòi hỏi nhà báo phải thường xuyên đổi mới cách tiếp cận, cách viết, cách tổ chức

thông tin, nhưng không được xa rời tôn chỉ của báo chí cách mạng là "Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng" [100, tr.205].

Nhà báo cũng phải chủ động học tập, trau dồi tri thức và kỹ năng nghề nghiệp. Việc đọc sách, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, nghiệp vụ báo chí và tri thức chuyên ngành giúp nhà báo mở rộng tầm nhìn, củng cố phương pháp luận, nâng cao năng lực phân tích, phản biện và xử lý vấn đề thực tiễn. Đây là điều kiện để nhà báo vừa giữ vững lập trường, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới của hoạt động báo chí trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 xác định hệ thống khái niệm theo mối liên hệ từ báo chí, báo viết, nhà báo làm báo viết đến đội ngũ, quá trình xây dựng đội ngũ và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái niệm trung tâm giới hạn đối tượng ở nhà báo thường xuyên đảm nhiệm báo in, tạp chí in trong cả cơ quan đơn loại hình và tòa soạn hội tụ; phân biệt quá trình tác động với mục tiêu, kết quả của xây dựng đội ngũ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hệ thống hóa theo vị trí, vai trò; nội dung; chủ thể; phương thức. Tiêu chí phân định lần lượt là lý do và ý nghĩa, phẩm chất và năng lực cần phát triển, trách nhiệm thực hiện, cách tổ chức thực hiện. Phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn cần được xây dựng thông qua hoạt động của các chủ thể, trong đó nhà báo đồng thời là người tiếp nhận giáo dục và chủ thể tự giáo dục, tự học, tự rèn luyện. Hệ thống này là căn cứ đánh giá hoạt động xây dựng đội ngũ làm báo viết ở chương 3 và thiết kế giải pháp tương ứng ở chương 4.

Chương 3
THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY DƯỚI GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT VỀ BÁO VIẾT VÀ ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Số lượng, cơ cấu cơ quan báo chí và xu hướng sắp xếp

Số cơ quan báo chí cần được phân biệt với số báo, tạp chí hoặc ấn phẩm và với số loại hình được cấp phép. Một cơ quan có thể tổ chức nhiều sản phẩm; sau hợp nhất báo với phát thanh, truyền hình, giảm số đầu mối không đồng nghĩa với giảm tương ứng số ấn phẩm in hoặc số nhà báo làm báo viết. Vì vậy, luận án sử dụng số liệu cơ quan để nhận diện môi trường tổ chức của đội ngũ, không lấy số cơ quan làm chỉ báo trực tiếp về chất lượng hoặc số lượng nhà báo.

Trong chuỗi số liệu về quy hoạch đã được tập hợp, năm 2019 có 195 báo và 655 tạp chí, tổng cộng 850; năm 2024 có 137 báo và 675 tạp chí, tổng cộng 812 (xem Bảng 3.1). Với cùng cách phân nhóm báo, tạp chí của bảng, tổng số giảm 38 đơn vị, tương đương 4,47%; số báo giảm 58 đơn vị, tương đương 29,74%, trong khi số tạp chí tăng 20 đơn vị, tương đương 3,05%. Tỷ trọng báo giảm từ 22,94% xuống 16,87%. Như vậy, biến đổi nổi bật là sự thay đổi cơ cấu báo – tạp chí, không chỉ là mức giảm tổng số đầu mối. Quá trình chuyển đổi mô hình đặt ra yêu cầu nhà báo thích ứng tôn chỉ, đối tượng bạn đọc và phương thức tổ chức bài viết của từng sản phẩm.

	2019	**2024**	**Ghi chú**
Báo	195	137	Giảm 58 báo
Tạp chí	655	675	Tăng 20 tạp chí; có chuyển đổi mô hình từ báo thành tạp chí và cấp phép tạp chí khoa học.
Tổng số	850	812	Giảm 38 cơ quan, tương đương 4,47%.

Bảng 3.1. Số cơ quan báo, tạp chí năm 2019 và năm 2024

Nguồn công bố của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đến tháng 12/2024 có 812 báo và tạp chí; nhân lực báo chí và doanh thu được thống kê gộp

nhiều loại hình [25]. Số liệu này được sử dụng để đối chiếu mức quy mô cuối giai đoạn; không được xem 812 cơ quan đều là cơ quan chỉ xuất bản ấn phẩm in. Khi cơ quan đồng thời có sản phẩm điện tử, biến động doanh thu hoặc lao động của cơ quan chưa phản ánh riêng biến động của sản phẩm in.

Đối với giai đoạn cập nhật, thông tin công bố về chuyển đổi số báo chí năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận 778 cơ quan báo chí tại thời điểm tháng 11/2025 [26]. Tại cuộc gặp lãnh đạo cơ quan báo chí ngày 14/6/2026, Bộ công bố 733 cơ quan, gồm 98 báo, 597 tạp chí và 38 đài, cơ quan hoạt động phát thanh, truyền hình [27]. Hai con số được ghi đúng thời điểm và phạm vi thống kê.

Tính trong cơ cấu công bố tháng 6/2026, báo và tạp chí có 695 cơ quan; báo chiếm 14,10%, tạp chí chiếm 85,9% của nhóm này. Cơ cấu đó cho thấy tạp chí chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm cơ quan báo, tạp chí..

Xu hướng sắp xếp tạo cơ hội thống nhất chỉ đạo, chia sẻ nguồn tin, hạ tầng và nhân lực; đồng thời làm thay đổi vị trí việc làm và quy trình phối hợp. Với nhà báo làm báo viết, vấn đề trực tiếp là bảo đảm người phụ trách ấn phẩm, đội ngũ biên tập và nguồn lực cho điều tra, bình luận, chuyên đề trong cơ quan nhiều loại hình. Nếu chỉ giảm đầu mối mà không rà soát nhiệm vụ sản phẩm, công tác xây dựng đội ngũ có thể không giải quyết được tình trạng thiếu nhân lực chuyên sâu, trong khi nhu cầu tác nghiệp trên nhiều kênh tăng lên.

3.1.2. Nguồn nhân lực và đặc điểm đội ngũ nhà báo làm báo viết

Theo công bố tháng 3/2025 về tình hình đến tháng 12/2024, ngành báo chí có khoảng 41.000 người làm việc, trong đó khoảng 21.000 nhà báo được cấp thẻ; phạm vi bao gồm cả phát thanh, truyền hình [25]. Những con số này phản ánh quy mô chung và sự khác biệt giữa nhân lực cơ quan báo chí với nhà báo có thẻ. Nó không phải là tổng lao động toàn ngành, hoặc phần còn lại sau khi trừ nhân lực phát thanh, truyền hình, là số nhà báo làm báo viết. Nhà báo trong tòa soạn hội tụ có thể tham gia nhiều sản phẩm, nên cần nhận diện theo nhiệm vụ đối với ấn phẩm in.

Tư liệu công bố được sử dụng trong luận án chưa cung cấp một chuỗi thống kê đồng nhất, tách riêng nhà báo làm báo viết về số lượng, tuổi, giới tính, chuyên

ngành đào tạo và vị trí nghề nghiệp đến tháng 9/2026. Vì vậy, luận án đánh giá đặc điểm đội ngũ thông qua nhiệm vụ, cơ cấu nghề nghiệp và các trường hợp tổ chức, không ước lượng tỷ lệ đại diện khi thiếu cơ sở dữ liệu. Các chỉ tiêu doanh thu bình quân trên lao động phản ánh năng suất hoặc quy mô doanh thu, không đồng nghĩa với tiền lương, thu nhập của nhà báo.

Về cơ cấu nghề nghiệp, đội ngũ làm báo viết bao gồm người thu thập, sáng tạo thông tin; người biên tập và kiểm chứng; người tổ chức nội dung theo số báo, số tạp chí. Tính chuyên môn hóa không mất đi khi nhà báo sử dụng công cụ số. Ngược lại, phối hợp đa nền tảng đòi hỏi làm rõ phần việc của từng vị trí để tránh yêu cầu một người đồng thời hoàn thành mọi công đoạn mà không có nguồn lực hoặc thời gian tương ứng. Năng lực cá nhân và năng lực phối hợp của tập thể phải được đánh giá cùng nhau.

Về điều kiện nghề nghiệp, công bố chính thức cho biết doanh thu báo, tạp chí in và điện tử năm 2024 ước đạt 8.080 tỷ đồng, giảm khoảng 6,1% so với năm 2023 [25]. Đây là số liệu gộp, không phải doanh thu riêng của báo in, nhưng cho thấy sức ép nguồn lực đối với các cơ quan có sản phẩm in. Vấn đề đặt ra cho xây dựng đội ngũ là bảo đảm chi phí tác nghiệp, bồi dưỡng và thời gian cho bài viết có giá trị xã hội, tránh dùng chỉ tiêu doanh thu thay thế tiêu chí chuyên môn. Quan hệ giữa suy giảm doanh thu với đạo đức nghề nghiệp cần được phân tích qua cơ chế quản trị, không suy ra quan hệ nhân quả chỉ từ mức giảm doanh thu.

Từ các đặc điểm trên, có thể xác định ba yêu cầu thực tiễn: xây dựng cơ cấu phóng viên – biên tập viên phù hợp với nhiệm vụ ấn phẩm; phát triển đồng thời năng lực viết chuyên sâu và kỹ năng phối hợp số; bảo đảm điều kiện để nhà báo thực hiện chuẩn mực chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Đây là cầu nối từ bức tranh cơ quan, nhân lực sang đánh giá hoạt động xây dựng đội ngũ, không chỉ là mô tả số lượng.

3.1.3. Những biến đổi từ năm 2025 đến tháng 9/2026 và yêu cầu đối với đội ngũ làm báo viết

Trước hết, sắp xếp cơ quan quản lý làm thay đổi đầu mối quan hệ công tác. Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025, có hiệu lực từ ngày 01/3/2025, xác

định chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó có báo chí [28]. Do đó, việc nghiên cứu giai đoạn hiện nay phải cập nhật đúng cơ quan quản lý báo chí, đồng thời giữ tên Bộ Thông tin và Truyền thông trong các sự kiện trước khi chuyển giao. Đối với nhà báo làm báo viết, yêu cầu phát sinh là cập nhật đầu mối, thủ tục nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý, nhất là khi tổ chức hoặc cơ quan chủ quản thay đổi.

Tiếp theo, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 [121] và tổ chức lại cơ quan báo chí địa phương mở rộng địa bàn theo dõi, thay đổi mạng lưới nguồn tin, đối tượng bạn đọc và nhiệm vụ của tòa soạn. Đối với đội ngũ làm ấn phẩm in, sự thay đổi này đặt ra yêu cầu phân công lại địa bàn, xây dựng chuyên trang phù hợp với địa phương mới, cập nhật hệ thống tên gọi và kiểm chứng thông tin về thẩm quyền của các cơ quan. Tác động đến đội ngũ được xác định thông qua thay đổi nhiệm vụ và tổ chức.

Quy định số 373-QĐ/TW ngày 23/9/2025 của Ban Bí thư xác lập chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố; đặt việc sử dụng biên chế trong quan hệ với nhiệm vụ, vị trí việc làm và mức tự chủ tài chính [10]. Đối với xây dựng đội ngũ làm báo viết, vấn đề trực tiếp là bố trí vị trí chuyên môn trong cơ quan hợp nhất, phân định trách nhiệm giữa sản xuất nội dung chung với tổ chức sản phẩm in, bảo đảm người kiểm chứng, biên tập và duyệt bản có năng lực tương ứng.

Trường hợp Quảng Ninh cho thấy sự thay đổi tổ chức có thể diễn ra cùng với duy trì nhiều sản phẩm. Theo thông tin công bố tháng 6/2026, cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của tỉnh có 6 phòng từ ngày 01/01/2026 và tiếp tục vận hành báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình [16]. Từ trường hợp này, luận án rút ra yêu cầu phân công nhân lực theo sản phẩm trong bộ máy gọn hơn; không đồng nhất tinh gọn phòng ban với cắt giảm nhiệm vụ ấn phẩm in. Cũng trong nguồn công bố đó, trường hợp Huế đặt ra khó khăn đồng thời về nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính [16]. Hai trường hợp gợi mở sự không đồng đều của điều kiện chuyển đổi, nhưng không đại diện thống kê cho mọi địa phương.

Về phương thức phát triển năng lực, công bố chính thức về chuyển đổi số năm 2025 ghi nhận 204 cơ quan hoàn thành tập huấn và 162 cơ quan thực hiện đánh giá; 15 cơ quan địa phương tham gia ở cả khối báo và khối phát thanh, truyền hình [26]. Những dữ kiện này thể hiện hoạt động tổ chức bồi dưỡng và đo lường ở cấp cơ quan; chưa đủ chứng minh từng nhà báo làm báo viết đã đạt năng lực số. Điều cần bổ sung trong xây dựng đội ngũ là đánh giá sản phẩm sau bồi dưỡng, theo vị trí phóng viên, biên tập viên và người phụ trách ấn phẩm.

Từ ngày 01/7/2026, Luật Báo chí số 126/2025/QH15 trở thành căn cứ pháp lý của hoạt động báo chí [123]. Chuyển đổi khuôn khổ pháp lý đòi hỏi cập nhật kiến thức nghề nghiệp, rà soát quy trình biên tập và bảo đảm việc thực hiện quyền, nghĩa vụ nhà báo; tác động thực tế đến tuyển chọn, bố trí và chất lượng đội ngũ phải tiếp tục được theo dõi bằng dữ liệu thực hiện.

Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới [21] bổ sung căn cứ định hướng cho việc vận dụng tư tưởng của Người. Đối với đội ngũ làm báo viết, cần cụ thể hóa yêu cầu thực hành vào kiểm chứng dữ kiện, đi cơ sở, sửa bản thảo, tiếp nhận phản hồi và tự học. Hiệu quả cần được xem xét qua chất lượng công việc và sự tiến bộ nghề nghiệp, thay vì chỉ thống kê số đợt học tập.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu tài liệu cập nhật cho thấy thay đổi về cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản, mô hình tòa soạn, địa bàn và pháp luật diễn ra đồng thời. Điều đó làm cho xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết trở thành vấn đề tái tổ chức năng lực và điều kiện làm nghề, bên cạnh giáo dục phẩm chất cá nhân. Từ căn cứ này, mục 3.2 đánh giá cả hoạt động của chủ thể, phương thức thực hiện và kết quả phát triển phẩm chất, năng lực; chương 4 phải có giải pháp về tổ chức vị trí việc làm, bồi dưỡng thích ứng và tự phát triển nghề nghiệp.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT THEO CÁC YÊU CẦU TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

3.2.1.1. Kết quả đạt được

**** Về nhận thức vai trò và xây dựng phẩm chất chính trị của đội ngũ nhà báo làm báo viết***

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, báo chí phải lấy nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân làm nhiệm vụ chính của báo chí. Báo chí đã thực hiện tốt chức năng thông tin, định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng; văn hoá, giáo dục; giám sát, phản biện xã hội; giải trí… Trong thời gian qua, đội ngũ nhà báo làm báo viết đã giữ vững phẩm chất, bản lĩnh chính trị, khẳng định vai trò chủ đạo của mình trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống tinh thần của xã hội; góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới. Các nhà báo đã bám sát thực tiễn sinh động, xông pha nơi đầu sóng ngọn gió, thông tin kịp thời, phân tích sâu sắc những diễn biến hằng ngày trên các lĩnh vực, ở khắp mọi miền Tổ quốc; phản ánh, tuyên truyền, nhân lên các điển hình tiên tiến; chủ động đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, trì trệ, tham nhũng, lãng phí, đấu tranh đẩy lùi cái ác, cái xấu, cái lạc hậu, phê phán các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hoá, lối sống của xã hội; đấu tranh bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, tham gia phản bác các luận điệu thù địch, xuyên tạc, bảo vệ quan điểm, chủ trương của Đảng…

Đội ngũ nhà báo làm báo viết nước ta đã gương mẫu, chấp hành pháp luật, làm tròn nghĩa vụ công dân, làm tốt trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội, đóng góp tích cực vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực với vai trò là chủ thể khơi nguồn phản biện xã hội một cách mạnh mẽ. Đa phần các sự kiện, hiện tượng tiêu cực, tham nhũng mà báo chí nêu ra đã tạo được áp lực cũng như cơ hội cho các cơ quan chức năng vào cuộc ngăn chặn các hành vi sai trái, giữ gìn trật tự, ổn định xã hội, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân. Không ít văn bản, chính sách của các bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương còn thiếu tính thực tiễn nên ngay từ lúc trình dự thảo hoặc vừa ra đời đã phải hủy bỏ hoặc thay đổi do có sự tham gia phản biện của báo chí, như. Nhiều bài báo không

chỉ đơn thuần là thông tin các vấn đề tiêu cực trong xã hội mà còn thể hiện rõ ý thức xã hội, trách nhiệm đạo đức của nhà báo đối với những gì xảy ra trong thực tiễn đời sống xã hội.

Trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, không ít vụ việc tiêu cực được báo chí phát hiện và đưa ra ánh sáng, không ít cán bộ suy thoái bị xử lý, loại bỏ nhờ vào sự vào cuộc của báo chí, truyền thông. Giải Báo chí toàn quốc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phát huy, cổ vũ mạnh mẽ vai trò của báo chí, của nhân dân đồng hành cùng Đảng, Nhà nước trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Bằng những tác phẩm báo chí mang đầy sức chiến đấu, thông qua nhiều hình thức, đề tài phong phú, các nhà báo không chỉ phê phán, phanh phui mà còn "chỉ mặt đặt tên" từng đối tượng, sự việc cụ thể, trở thành những cứ liệu ban đầu hết sức quan trọng giúp cho các cơ quan chức năng vào cuộc. Chính hành trình đó đã làm người dân có thêm niềm tin vào khả năng giám sát và phản biện xã hội của báo chí.

Bên cạnh đấu tranh, phản biện những tiêu cực trong xã hội, báo chí kịp thời phát hiện, khuyến khích, động viên các cá nhân, tổ chức điển hình, có nhiều cống hiến trong công việc và xã hội, góp phần xây dựng xã hội Việt Nam, phát triển theo hướng ổn định, bền vững. Những chuyên mục này đảm bảo tính liên tục trong các bài viết mang nội dung nêu gương người tốt, việc tốt góp phần khích lệ, động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**** Phẩm chất đạo đức của đội ngũ nhà báo làm báo viết từng bước được nâng cao***

Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ VIII tháng 8/2005 tổ chức tại Hà Nội đã ban hành "Quy ước về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam. Tháng 12/2006, Hội Nhà báo Việt Nam công bố "10 điều quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam". Tất cả người làm báo Việt Nam cam kết thực hiện những quy định trên, đó là bổn phận và nguyên tắc hành nghề, là lương tâm và trách nhiệm của người làm báo. Những điều quy ước và quy định này " thể hiện sự vận dụng một cách sáng tạo từ tư tưởng Hồ Chí Minh.

Việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian qua với các nội dung thiết thực, đặc biệt là phong cách làm việc, chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu…đã tạo ra sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn thể đội ngũ, trong đó có đội ngũ nhà báo làm báo viết. Sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng và phản biện nội bộ là những phương thức chuyển chuẩn mực đạo đức thành yêu cầu công việc.

Nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo làm báo viết có sự chuyển biến tích cực và rõ nét. Các cơ quan báo chí và nhà báo thể hiện sự thận trọng trong lựa chọn đề tài, xử lý thông tin và khai thác nguồn tin. Đa số Hội nhà báo các cấp cho rằng nhận thức của nhà báo về chuẩn mực đạo đức được nâng lên thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, đào tạo, kiểm tra và phản biện nội bộ. Qua các đợt kiểm tra, giám sát, hầu hết nhà báo đều có tinh thần tự giác tuân thủ Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam. Các biểu hiện như giật tít, câu khách, đăng tin thiếu kiểm chứng hay chạy theo thông tin một chiều đã giảm đáng kể. Ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tinh thần phụng sự xã hội được nâng cao rõ rệt.

Công tác xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp ngày càng được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, nghiêm minh. Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, xử lý nhiều trường hợp nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp và quy định sử dụng mạng xã hội với nhiều hình thức như cảnh cáo, thu hồi thẻ hội viên, kiến nghị rút thẻ nhà báo. Điều này không chỉ thể hiện tính răn đe mà còn phản ánh sự thay đổi trong cách tiếp cận từ khuyến cáo mềm dẻo sang cơ chế giám sát bằng chế tài hiệu quả.

Đạo đức nghề nghiệp ngày càng trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá chất lượng tác phẩm báo chí và hình ảnh nhà báo. Trong các mùa giải báo chí quốc gia và các giải báo chí khác trong thời gian gần đây, hội đồng chấm giải không chỉ đánh giá tác phẩm theo tiêu chí chuyên môn, mà còn xét đến tính nhân văn, đạo đức phản ánh và tác động xã hội tích cực.

**** Trình độ, năng lực của đội ngũ nhà báo làm báo viết có bước phát triển***

Nhà báo làm báo viết đã có ý thức học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt (lý luận chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ…). Từ đó, trình độ chuyên môn,

nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học… của đội ngũ này được nâng lên. Điều này thể hiện qua chất lượng tác các tác phẩm báo viết. Các bài viết trên các trang báo thể hiện rõ tính chất nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Tính chính trị - tính Đảng được đội ngũ nhà báo làm báo viết nhận thức sâu sắc, thể hiện rõ trong từng bài báo.

Báo viết luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, giải thích, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động định hướng dư luận trước các vấn đề lớn. Trên Báo Nhân Dân có tuyến bài về Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng (2021), các chuyên mục "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng". Tạp chí Tạp chí Cộng sản thường xuyên có các bài nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo Quân đội Nhân dân, Báo Công an Nhân dân, đặc biệt hệ thống các tạp chí nghiên cứu lý luận tích cực, chủ động trong các nội dung đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch… Đội ngũ nhà báo làm báo viết đã thể hiện rõ vai trò "người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng", bảo đảm tính Đảng xuyên suốt.

Tính chiến đấu được đội ngũ nhà báo làm báo viết chú trọng, đặc biệt ở tuyến bài đấu tranh chống tiêu cực và các quan điểm sai trái, thù địch.

Báo viết tích cực trong đấu tranh chống các tham nhũng và tiêu cực trong xã hội, góp phần định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thức, chống lại ảnh hưởng, hệ luỵ của các thông tin sai lệch, thù địch; bảo vệ công lý, lẽ phải. Ví dụ như trên Báo Tuổi Trẻ với loạt bài "Gian lận thi cử THPT quốc gia 2018" điều tra sai phạm thi cử ở Hà Giang và Sơn La vào năm 2018). Loạt bao phanh phui việc sửa điểm thi tại Hà Giang, Sơn La và nêu rõ thủ đoạn, trách nhiệm cá nhân liên quan đến vụ việc. Báo in đã điều tra độc lập, cung cấp chứng cứ rõ ràng góp phần thúc đẩy xử lý sai phạm, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ. Trên Báo Thanh Niên có bài "Nhức nhối nạn "cát tặc" trên sông Đồng Nai" năm 2019. Nhà báo điều tra các vụ việc tiêu cực đất đai, môi trường, phản ánh tiêu cực kéo dài, có dấu hiệu bảo kê. Báo chí đặt vấn đề, gây áp lực dư luận, thể hiện rõ vai trò đấu tranh xã hội. Báo Lao

Động phản ánh quyền lợi người lao động, chống bóc lột lao động... Báo viết không né tránh, mà trực diện đấu tranh, thể hiện rõ tính chiến đấu sắc bén của báo chí cách mạng.

Đặc biệt, trên các tạp chí khoa học các ngành khoa học xã hội, tuyến bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được đăng tải thường xuyên, toàn diện, sâu sắc trên nhiều lĩnh vực. Điển hình là Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, Tạp chí

Đội ngũ nhà báo làm báo viết quan tâm đến tính quần chúng trong tác phẩm của mình. Đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay đã quan tâm hơn đến tính quần chúng trong tác phẩm báo chí. Điều này thể hiện trước hết ở việc lựa chọn chủ đề, nội dung phản ánh ngày càng gắn với đời sống thực tiễn của nhân dân, nhất là những vấn đề dân sinh, dân nguyện, những khó khăn, bức xúc, kiến nghị chính đáng của các tầng lớp xã hội. Hơi thở của thực tiễn được thể hiện trong nhiều tuyến bài, chuyên mục, bài phản ánh, phóng sự, bình luận, điều tra, góp phần đưa báo viết đến gần hơn với đời sống, làm cho tác phẩm báo chí không dừng ở thông tin một chiều mà trở thành kênh kết nối giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng.

Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh có chuyên mục "Bạn đọc" giải quyết khiếu nại, tố cáo. Báo Nông nghiệp Việt Nam phản ánh khó khăn của nông dân, thị trường nông sản. Báo Tiền Phong thường xuyên phản ánh các vấn đề thanh niên, khởi nghiệp, giáo dục… Bài "Công nhân lao đao vì mất việc sau đại dịch" (2021–2022) trên báo Lao động ghi nhận hoàn cảnh thực tế của công nhân khu công nghiệp. Bài viết xuất phát từ đời sống người dân, bảo vệ quyền lợi người lao động, hể hiện tính quần chúng sâu sắc. Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh có bài "Dự án treo: Người dân sống mòn chờ quy hoạch" phản ánh bức xúc kéo dài của người dân, tạo diễn đàn để người dân lên tiếng, khẳng định báo chí là tiếng nói của nhân dân. Báo chí đã trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, bảo đảm tính quần chúng sâu sắc…

Tính dân tộc, đa dạng và chân thực được đội ngũ nhà báo làm báo viết luôn quan tâm, thể hiện trong các tác phẩm báo chí được đăng tải.

Báo viết giai đoạn 2016 đến nay tiếp tục thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, nét riêng, đặc trưng của các vùng miền, của các dân tộc thiểu số. Nội dung đa dạng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học… Báo Văn hoá tập trung bào nội dung bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Báo Dân tộc và Phát triển đi sâu phản ánh đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Tạp chí chuyên ngành (y tế, giáo dục, khoa học…) thể hiện sự đa dạng nội dung báo chí. Ví dụ bài "Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên cần được bảo tồn bền vững" trên Báo Văn hoá phân tích giá trị văn hoá truyền thống, để xuất các giải pháp bảo tồn, góp phần tôn vinh di sản dân tộc, thể hiện rõ tính dân tộc trong nội dung báo chí. Bài "Ánh sáng điện về bản vùng cao" (2020) trên Báo Dân tộc và Phát triển phản ánh sự thay đổi ở vùng dân tộc thiểu số, Cho thấy sự đa dạng vùng miền, thể hiện tính đa dạng của báo chí cách mạng.

Do có quá trình kiểm duyệt kỹ càng, bài bản nên thông tin trên báo viết có tính chính xác cao, kiểm chứng nhiều nguồn, có trách nhiệm xã hội cao. Đội ngũ nhà báo tuân thủ Luật Báo chí 2016, Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp… Các báo lớn như Nhân Dân, Tuổi Trẻ, Thanh Niên Luôn kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải. Điển hình trong đại dịch COVID-19, báo chí cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, góp phần giữ gìn ổn định xã hội. Bài "Việt Nam chủ động kiểm soát dịch COVID-19" (2020) trên Báo Nhân dân cập nhật số liệu chính xác, chính sách phòng chống dịch và các thông tin khác đều được kiểm chứng từ cơ quan chức năng. Bài: "Tin giả về phong tỏa TP.HCM lan nhanh trên mạng" (2021) trên Báo Tuổi trẻ có sự xác minh thông tin, bác bỏ tin sai, Khẳng định vai trò kiểm chứng sự thật của báo chí… Tính chân thực là nền tảng tạo nên uy tín và niềm tin của công chúng đối với báo chí.

Như vậy, từ 2016, đội ngũ nhà báo làm báo viết Việt Nam đã kiên định định hướng chính trị – tính Đảng, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ, gắn bó mật thiết với nhân dân (tính quần chúng), phản ánh phong phú đời sống xã hội (tính dân tộc, đa dạng), bảo đảm tính chân thực, khách quan. Qua đó, có thể khẳng định đội ngũ nhà

báo làm báo viết từ 2016 đến nay vẫn giữ vững và phát huy đầy đủ các tính chất của nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Phương pháp diễn đạt và hình thức thể hiện của các tác phẩm báo viết có nhiều đổi mới.

Báo in vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối, chính sách, định hướng dư luận. Cách diễn đạt và thể hiện trên báo in mang đậm phong cách chính luận, coi trọng sự chuẩn xác, khách quan, chặt chẽ.

Các bài chính luận thường dựa trên nghị quyết, chỉ thị, văn kiện của Đảng, Nhà nước, đồng thời gắn với thực tiễn đời sống để tăng sức thuyết phục. Đây là đặc trưng cơ bản của diễn đạt báo in hiện nay.

Ngôn ngữ trên báo in thiên về sự chuẩn mực, trang trọng, giàu lý lẽ. Các nhà báo sử dụng câu văn mạch lạc, giàu tính lý luận, đồng thời ngày càng hướng tới sự súc tích, dễ tiếp cận. Các báo như Nhân Dân, Quân đội Nhân dân, Tạp chí Cộng sản duy trì phong cách chính luận nghiêm túc, có định hướng rõ ràng, ngôn ngữ rõ ràng, chuẩn mực. Các bài xã luận, bình luận lập luận chặt chẽ, có cấu trúc logic, gồm nêu vấn đề – phân tích – kết luận, dễ theo dõi. Các bài chính luận mang tính thời sự, thường gắn với sự kiện nóng bỏng như kỷ niệm ngày lễ lớn, chuyển đổi số, biển Đông, hội nhập quốc tế... Báo in hiện nay chú trọng dẫn chứng thực tiễn, lấy ví dụ từ đời sống, cơ sở, số liệu thống kê để minh họa cho luận điểm. Một số tờ báo đã đổi mới hình thức trình bày, thử nghiệm dùng box trích dẫn, infographic đơn giản trong các bài viết chính luận.

Về cơ bản, các cơ quan báo chí in đã thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thông tin của Đảng, Nhà nước; nỗ lực, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị; bám sát mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, tạo đồng thuận của xã hội và niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ, cùng hướng tới kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Các cơ quan báo chí in thông tin, tuyên truyền, phân tích làm rõ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền đậm nét, sâu rộng các sự kiện chính trị, đối ngoại quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước; đẩy mạnh tuyên truyền về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; lan toả, biểu dương gương người tốt, việc tốt…, khẳng định vai trò dẫn dắt, định hướng, thực hiện tốt vai trò, sứ mệnh báo chí cách mạng, tạo đồng thuận xã hội. Nội dung thông tin ngày càng đa dạng, phong phú; chất lượng chính trị, giá trị văn hóa, đạo đức không ngừng được nâng cao.

Báo chí bám sát, phản ánh khách quan đời sống xã hội, các vấn đề dân sinh… Báo, tạp chí in đang không ngừng được nâng cao chất lượng cả về hình thức và nội dung, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của nhân dân. Hệ thống báo chí in từ Trung ương đến địa phương trên cả nước đã có bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện, theo đúng phương châm không trùng chéo về tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ. Về phương tiện, kỹ thuật chế bản, in ấn ngày càng hiện đại, hệ thống truyền dẫn thông tin, khai thác, thu nhận thông tin được hiện đại hoá. Nhà nước, cơ quan chủ quản đã có sự đầu tư đúng mức cho sự phát triển báo chí. Công tác phát hành báo chí ngày càng tiến bộ với nhiều thành phần tham gia.

Nhiều tờ báo được tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, bảo đảm các sản phẩm báo chí có chất lượng cao cả về hình thức và nội dung. Đến nay, sản lượng báo xuất bản hàng năm đạt trên 650 triệu bản, bình quân đạt 6,43 bản báo/người/năm. Tỷ lệ mất cân đối trong phát hành báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa từng bước giảm dần nhờ công tác phát hành báo chí ngày càng sâu rộng. Hầu hết các trung tâm tỉnh lỵ, huyện lỵ đều được đọc báo, tạp chí in phát hành trong ngày.

Về nội dung, hầu hết các cơ quan báo chí đã bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, thực hiện đúng sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng thông tin của Đảng, Nhà nước, thông tin nhanh nhạy, đầy đủ, toàn diện về mọi diễn biến của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là các sự kiện lớn, đáp ứng tốt quyền được thông tin của nhân dân.

Số lượng và chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên ngày càng được nâng cao hướng tới ngang tầm trình độ, kỹ năng hoạt động báo chí của phóng viên, biên tập viên của các nước trong khu vực và quốc tế. Hầu hết phóng viên, biên tập

viên đều có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên. Ngày càng có nhiều nhà báo được đào tạo cơ bản, được tham gia các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài. Các hoạt động giao lưu quốc tế được mở rộng, tạo điều kiện cho báo chí in có môi trường thuận lợi cả về nguồn tin và thị trường tiêu thụ.

Cùng với các loại hình báo chí khác, báo, tạp chí in đã thực hiện tốt chức năng là diễn đàn của nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, kịp thời phát hiện và biểu dương những gương tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến. Đặc biệt trong những năm gần đây, báo chí đã chủ động tích cực tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ nhằm phát triển kinh tế, ngăn chặn suy giảm, nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ. Tuyên truyền có hiệu quả về cuộc vận động, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nhiều cơ quan báo chí đã năng động, tích cực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực xã hội khác, tiếp tục đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", phản bác các luận điểm sai trái. Thông tin trên báo chí đã góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại; quảng bá ra thế giới hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Đội ngũ nhà báo được đào tạo bài bản hơn về chính trị, chuyên môn, văn hoá, đạo đức nghề nghiệp.

**** Về hoạt động của các chủ thể xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết***

Kết quả trước hết là việc hình thành và điều chỉnh trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, tổ chức nhân sự và hỗ trợ nghề nghiệp. Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư [43] xác lập trách nhiệm, quyền hạn của lãnh đạo cơ quan báo chí; Quy định số 373-QĐ/TW năm 2025 tiếp tục cụ thể hóa tổ chức cơ quan báo chí địa phương trong mô hình mới. Với đội ngũ làm báo viết, những căn cứ này giúp xác định trách nhiệm người đứng đầu đối với phân công, chất lượng biên tập và phát triển nhân lực. Đây là kết quả hoàn thiện cơ sở tổ chức; hiệu quả thực hiện cần xem xét tiếp qua cơ chế phối hợp và kết quả nghề nghiệp.

Cơ quan báo chí tổ chức phân công phóng viên, biên tập viên và người phụ trách số báo, số tạp chí; cơ sở đào tạo và Hội Nhà báo tham gia bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm, giáo dục chuẩn mực. Vai trò của bản thân nhà báo được thể hiện qua

thực hành, tự kiểm tra bản thảo và tiếp nhận phản hồi. Trong trường hợp cơ quan hợp nhất như Quảng Ninh, việc duy trì ấn phẩm in cùng các kênh khác [194] cho thấy nhiệm vụ tổ chức đội ngũ làm báo viết vẫn tồn tại; yêu cầu là phân định phần việc và trách nhiệm trong hệ thống sản xuất chung.

**** Về phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết***

Phương thức đào tạo, bồi dưỡng có sự kết nối hơn với yêu cầu số; công bố năm 2025 về tập huấn và đánh giá chuyển đổi số ở cấp cơ quan [26] là căn cứ nhận diện hoạt động tổ chức năng lực. Tuy vậy, kết quả tập huấn cấp cơ quan phải được tiếp nối bằng phân công thực hành, hướng dẫn của biên tập viên và đánh giá sản phẩm của nhà báo. Đối với báo viết, kết quả mong đợi là cải thiện việc tìm dữ liệu, kiểm chứng, viết và biên tập cho ấn phẩm, đồng thời chuyển thể nội dung phù hợp.

Phương thức giáo dục đạo đức và kiểm soát nghề nghiệp được thể hiện ở chuẩn mực hành nghề, quy trình duyệt bài, tự phê bình, phản hồi của bạn đọc và xử lý sai sót. Việc kết hợp các phương thức này tạo điều kiện để phát hiện hạn chế, sửa bản thảo trước khi in và rút kinh nghiệm sau xuất bản.

3.2.1.2. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Thứ nhất, vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đảng ta luôn xác định báo chí là phương tiện tuyên truyền, vận động, là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng lý luận của Đảng, đội ngũ nhà báo là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đó, trong đó có đội ngũ nhà báo làm báo viết. Trong các văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng, đã luôn nhấn mạnh đến nhiệm vụ xây dựng đội ngũ nhà báo vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, trong sáng về đạo đức. Điều đó cho thấy, Đảng không chỉ khẳng định vai trò lãnh đạo trên mặt trận tư tưởng lý luận, mà còn chú trọng đến việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhà báo cả về số lượng, chất lượng và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ làm báo.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo định hướng dư luận, quản lý phổ biến thông tin, các cơ quan phụ trách báo chí của Đảng ngày càng bám sát hơn với tình hình thực tiễn, bảo đảm nguyên tắc dân chủ báo chí, nhưng giữ thế chủ động trong định hướng nội dung phổ biến thông tin, nhất là đối với công tác tuyên truyền về chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; hoạt động đối ngoại, bảo vệ chủ quyền quốc gia...cũng như định hướng thông tin tuyên truyền về các sự kiện trọng đại của đất nước. Bên cạnh đó, thông qua các quy phạm, văn bản pháp luật, các ủy Đảng đã nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với các trường hợp thông tin thiếu nhạy cảm chính trị, biểu hiện tư tưởng lệch lạc không bám sát mục đích, tôn chỉ của một số tờ báo.

Cụ thể, trước năm 2016, Đảng đã có nhiều Nghị quyết, văn bản chỉ đạo liên quan đến báo chí, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng nói chung, công tác báo chí nói riêng, trong đó nhấn mạnh đến việc chăm lo xây dựng đội ngũ nhà báo. Ví dụ như: Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) (Nghị quyết số 16-NQ/TW về "Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới", Chỉ thị số 22-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về "Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản"; Thông báo kết luận số 162-TB/TW của Bộ Chính trị khoá IX, Thông báo Kết luận số 41-TB/TW và Thông báo kết luận số 68-TB/TW của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, Thông báo số 68-TB/TW ngày 30-3-2007 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí, Quyết định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 11-12-2008 quy định chế độ phối hợp và gắn kết công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, báo chí, Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư ngày 31-7-2008 về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí; Quyết định số 155-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 23-4-2008 ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí…

Từ năm 2016 đến nay, Đảng ta tiếp tục ban hành nhiều nghị quyết, quy định, chỉ thị... quán triệt về vai trò của báo chí và xây dựng đội ngũ nhà báo, trong đó có đội ngũ nhà báo làm báo viết; nắm vững vai trò lãnh đạo xây dựng, phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới đất nước đặt ra. (Ví dụ như: Kết luận số 23-KL/TW, ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ

đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư; Chỉ thị 43-CT/TW ngày 08/4/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới…).

Năm 2023, Ban Bí thư ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí thay thế Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 21/8/2007 nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước mới ban hành; đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao đối với đội ngũ làm công tác báo chí. Quy định số 101-QĐ/TW xác định rõ các hành vi, tính chất, mức độ vi phạm trong việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan hoạt động báo chí để đưa ra hình thức xử lý kỷ luật về Đảng đối với những hành vi vi phạm chưa có chế tài cụ thể xử lý, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí.

Thứ hai là, vai trò quản lý của Nhà nước.

Nhà nước ta đã cụ thể hoá chủ trương của Đảng bằng pháp luật, góp phần quan trọng tạo hành lang pháp lý để xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Tiêu biểu Luật Báo chí 2016 và Luật Báo chí 2025 được Quốc hội thông qua, đều quy định rõ tiêu chuẩn nhà báo, quyền và nghĩa vụ của nhà báo, đạo đức nghề nghiệp. Bên cạnh đó quy định cấp thẻ nhà báo để công nhận nhà báo có tư cách nghề nghiệp chính thức. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng giúp chuẩn hoá đội ngũ nhà báo làm báo viết.

Đảng và Nhà nước ta đã chủ trương và đang tiếp tục triển khai chủ trương quy hoạch báo chí với mục tiêu: Sắp xếp hệ thống báo chí gắn với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí để phát triển hệ thống báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử… Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới. Như vậy, việc quy hoạch báo chí hướng đến mục đích tinh gọn hệ thống

báo in, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực, chất lượng nội dung, tránh lãng phí, trung lặp, manh mún… thực hiện sắp xếp, giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, gắn với trách nhiệm của cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan chủ quản đối với hoạt động của cơ quan báo chí trực thuộc.

Theo Báo cáo Tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan chủ quản báo chí đã triển khai thực hiện sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc theo Quyết định số 362/QĐ-TTg, có 27 cơ quan chủ quản báo chí ở Trung ương (13 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ; 14 tổ chức hội ở Trung ương) và 24 địa phương có cơ quan chủ quản báo chí thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ quan báo chí trực thuộc.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, có 257 cơ quan chủ quản báo chí thực hiện sắp xếp, tinh gọn, giảm 39 báo, 67 tạp chí, cụ thể là:

TT	Cơ quan, tổ chức	Giảm
1	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:16	Giảm 08 Báo, 14 Tạp chí; giảm 04 Đài
2	Ban Đảng: 07	Giảm 01 Báo, 07 Tạp chí
3	Tổ chức chính trị - xã hội: 06	Giảm 01 Báo, 03 Tạp chí
4	Tổ chức quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 29 (Hội Cựu TNXP Việt Nam không có tạp chí)	Tính đến 7/2025, giảm 03 Tạp chí
5	Tỉnh, thành phố trực thuộc TW: 62 (tỉnh Quảng Ninh không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và đã thực hiện hợp nhất các cơ quan báo chí)	Tính đến 7/2025, giảm 29 Báo, 62 Đài phát thanh, truyền hình, 29 Tạp chí
6	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và 20 Viện trực thuộc	Giảm 11 Tạp chí

Bảng 3.2. Số liệu báo, tạp chí trước và sau khi thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg theo cơ quan chủ quản

Nhà nước tạo điều kiện để nhà báo hành nghề. Bên cạnh việc cấp thẻ nhà báo, nhà báo được bảo về tác nghiệp, hỗ trợ thông tin chính thống, đặc biệt với nhà báo làm báo viết thì được đảm bảo nguồn tin chính xác. Nhà báo được tạo điều kiện tiếp

cận thông tin từ cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao uy tín báo viết vốn đòi hỏi độ tin cậy cao.

Nhà nước quan tâm chính sách đãi ngộ và tôn vinh. Điển hình là hàng năm đều xét tặng, tổ chức trao các giải thưởng báo chí, tôn vinh các nhà báo tiêu biểu nhằm khuyến khích nhà báo sáng tạo, giữ chân nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực báo viết. Giải Báo chí Quốc gia do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức, là giải thưởng cao quý nhất của báo chí Việt Nam, trao hằng năm cho các loại hình: báo in (báo viết), báo điện tử, Phát thanh truyền hình. Giải tôn vinh các tác phẩm chính luận, điều tra, phản biện xã hội sâu sắc.

Bên cạnh đó, hàng năm còn có các giải báo chí được tổ chức nhằm vinh danh các cây bút xuất sắc trên mặt trận tư tưởng lý luận như: *Giải Búa liềm vàng,* (do Ban Tổ chức Trung ương và Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản chủ trì tổ chức trao giải);; Giải *Diên Hồng* do Văn phòng Quốc hội Việt Nam tổ chức trao giải, (nội dung tác phẩm đạt giải viết về những hoạt động, đóng góp của Quốc hội Việt Nam trong công cuộc đổi mới); Giải Báo chí viết về cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực do Ban Nội chính Trung ương chủ trì. Nội dung tác phẩm báo chí là điều tra, phát hiện sai phạm. Đây là diễn đàn của báo viết với các thể loại phóng sự, điều tra. Ngoài ra, có các giải Báo chí toàn quốc về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giải Báo chí về thông tin đối ngoại; Giải báo chí vinh danh các cây bút viết về lĩnh vực văn hóa – xã hội; Giải báo chí về môi trưởng, biển đảo, an toàn giao thông, nông thôn mới, bình đẳng giới…vv. Đặc điểm các tác phẩm là gắn trực tiếp các vấn đề thời sự nóng hổi của đất nước. Báo viết thường có lợi thế ở phân tích chiều sâu. Ngoài ra còn có giải báo chí địa phương nhằm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo tại chỗ, gắn với thực tiễn địa phương như Giải báo chí Hà Nội, Giải báo chí Thành phố Hồ Chí Minh…vv.

Như vậy, hệ thống giải báo chí hiện nay đa dạng, nhiều cấp độ từ quốc gia, bộ ngành đến địa phương; bao phủ nhiều lĩnh vực từ chính trị, kinh tế đến văn hoá xã hội; tạo động lực mạnh mẽ cho nhà báo làm báo viết nâng cao chất lượng bài viết; phát triển các thể loại có thế mạnh như điều tra, chính luận, phóng sự…

Thứ ba, vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam.

Đảng và Nhà nước ta cũng đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức nhà báo, thông qua vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam. Ví dụ như: Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/4/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới; Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 12/7/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Hội Nhà báo Việt Nam; Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương…

Được sự quan tâm và chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Hội Nhà báo Việt Nam phát huy vai trò của mình trong xây dựng đội ngũ nhà báo nói chung, nhà báo làm báo viết nói riêng. Hội đã tổ chức họp báo công bố 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam và Chương trình hành động của Hội Nhà báo Việt Nam thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban BCHTW Đảng khoá XII về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ vào ngày 16/12/2016. Quy định gồm 10 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; vì lợi ích của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân; góp phần nâng cao uy tín, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Điều 2: Nghiêm chỉnh thực hiện Hiến pháp, Luật Báo chí, Luật Bản quyền và các quy định của pháp luật. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nội quy, quy chế của cơ quan báo chí nơi công tác.

Điều 3: Hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi. Bảo vệ công lý và lẽ phải. Không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật, gây chia rẽ, kích động xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc và tình đoàn kết, hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc.

Điều 4: Nâng cao tinh thần nhân văn, tôn trọng con người. Không xâm phạm đời tư, làm tổn hại danh dự, nhân phẩm, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Điều 5: Chuẩn mực và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

Điều 6: Bảo vệ bí mật quốc gia, bí mật nguồn tin theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Điều 8: Tích cực học tập, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, phấn đấu vì một nền báo chí dân chủ, chuyên nghiệp và hiện đại.

Điều 9: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu văn hóa nhân loại.

Điều 10: Những người làm báo Việt Nam cam kết thực hiện những quy định trên, đó là bổn phận và nguyên tắc hành nghề, là lương tâm và trách nhiệm của người làm báo.

Tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam từ Trung ương đến địa phương đã chú trọng chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng môi trường văn hoá trong các cơ quan báo chí" để hiện thực hoá mục tiêu "Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại"; xác định rõ trách nhiệm của người làm báo trong việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, thắp lên ngọn lửa tri thức và lòng nhân ái trong toàn xã hội; tiến hành tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo về vấn đề chuyển đổi số báo chí, kinh tế báo chí,… Các hoạt động này đã tạo môi trường cho đội ngũ nhà báo làm báo viết hoạt động một cách lành mạnh, đúng hướng, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, năng lực… để thực hiện tốt vai trò của mình.

Thứ tư, vai trò của các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho báo chí.

Hiện nay, cả nước có 10 cơ sở đào tạo ngành Báo chí (học viện, trường đại học công lập) và 33 cơ sở đào tạo ngành Truyền thông, Quan hệ công chúng; Công nghệ thông tin (15 cơ sở đào tạo công lập, 18 cơ sở đào tạo ngoài công lập). Các địa chỉ đào tạo nhân lực báo chí có uy tín như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các khoa báo chí tại nhiều trường đại học như Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh… Nội dung chương trình học toàn diện, hình thành phẩm chất, năng lực nhà báo như lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp và nghiệp vụ báo viết (phóng sự, điều tra, bình

luận…). Ngoài ra, đối với những nhà báo làm báo viết được tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề.

Thứ năm, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa các chủ thể.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực báo chí theo kế hoạch, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương và Đoàn cán bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương thăm, làm việc, nghiên cứu mô hình của cơ quan tuyên truyền, báo chí, xuất bản của Trung Quốc. Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia Hội nghị ASEAN SOMRI về Thông tin, Truyền thông và Đào tạo (WG-IMT) lần thứ 9. Đây là hoạt động thường niên của ASEAN trong lĩnh vực thông tin. Tại Hội nghị, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chia sẻ về các biện pháp ứng phó và xử lý Tin giả của Việt Nam; rà soát và thảo luận kế hoạch cập nhật ASEAN Quiz. Hội Nhà báo Việt Nam triển khai nhiều hoạt động giao lưu, đối ngoại, như: Đón đại biểu quốc tế dự Diễn đàn báo chí 2024 trong khuôn khổ Hội Báo toàn quốc 2024; đón đoàn Hội Nhà báo Hàn Quốc tháng 4/2024; đón đoàn Hội Nhà báo Indonesia tháng 4/2024; Câu lạc bộ các nhà báo Campuchia tháng 5/2024; Hội Nhà báo Thái Lan tháng 8/2024; tiếp xã giao Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp Nhà báo Belarus tháng 9/2024; Liên hiệp Nhà báo Quốc gia Malaysia tháng 10/2024; cử đoàn phóng viên tác nghiệp tại Hàn Quốc tháng 4/2024; đồng tổ chức Hội thảo, Tọa đàm báo chí quốc tế Việt Nam - Cuba tháng 9/2024... Hội Nhà báo Việt Nam ký 02 thỏa thuận hợp tác: Bản ghi nhớ về "Chương trình trao đổi truyền thông giữa Hội Nhà báo Việt Nam và Hội Nhà báo Thái Lan giai đoạn 2024 - 2025" (tháng 8/2024); Bản ghi nhớ về "Chương trình trao đổi báo chí - truyền thông giữa Hội Nhà báo Việt Nam và Hội Nhà báo toàn quốc Trung Quốc giai đoạn năm 2024 - 2029".

Năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ sở giáo dục - đào tạo báo chí nghiên cứu, cập nhật chuẩn chương trình đào tạo báo chí nhằm bảo đảm kiến thức lý luận chính trị, trình độ

chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ những người làm báo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, theo kịp xu thế của truyền thông hiện đại. Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tổ chức nhiều khóa đào tạo, tập huấn đối với đội ngũ lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng làm báo hiện đại, năng lực quản lý tòa soạn cho cán bộ, người làm báo cả nước.

Thứ sáu, đội ngũ nhà báo làm báo viết đã nâng cao ý thức chính trị và trình độ nghiệp vụ, nên đã có nhiều tác phẩm, bài viết có nội dung đạt chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn

Đội ngũ nhà báo làm báo viết luôn nhận thức sâu sắc làm báo là làm cách mạng, phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Nhiệm vụ của cách mạng ở từng thời kỳ, từng giai đoạn chính là nhiệm vụ nhà báo. Trước tiên, thể hiện rõ nhất ở việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra của Đảng tại các kỳ Đại hội.

Đại hội XII đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2016 - 2020: "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới" [47, tr.76]. Đội ngũ nhà báo làm báo viết theo dõi sát sao, kịp thời đưa tin, phản ánh, bình luận… các hoạt động kinh tế - xã hội; phản ánh gương người tốt, việc tốt, nhất là về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...vv. Cụ thể,

đội ngũ nhà báo làm báo viết đã bám sát 12 nhiệm vụ tổng quát đã được Đại hội đề ra, góp phần tích cực vào thành công của công cuộc đổi mới.

Một là: Nội dung tuyên truyền, quán triệt về chủ trương đường lối đổi mới của Đảng, chính sách của Nhà nước về công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Hàng loạt bài báo, phóng sự phản ánh kịp thời tình hình phát triển kinh tế - xã hội (theo hướng nhanh và bền vững); những giải pháp áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ tăng trưởng kinh tế trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, nội dung các bài bình luận, phóng sự, bài báo phản ánh sát thực kịp thời phong trào thi đua lao động, sản xuất; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các ngành, các địa phương; đề xuất các giải pháp hướng tới thực hiện nhiệm vụ thứ nhất mà Đại hội XII đề ra, cụ thể là việc kiểm soát lạm phát, nợ công, cân đối ngân sách, ổn định tiền tệ, gắn tăng trưởng với bền vững, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công, nâng cao hiệu quả nền kinh tế, cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ, chương trình nông thôn mới, liên kết sản xuất – thị trường, vai trò của khoa học – công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo quốc gia, năng suất lao động thấp, cải thiện chất lượng sản phẩm, hội nhập thị trường quốc tế, tự chủ kinh tế gắn với hội nhập, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, nâng cao giá trị gia tăng…vv.

Hai là: Báo viết tiếp tục đưa tin, bình luận, phản ánh về chủ trương hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh mạch trong quản lý kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp.

Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đặc biệt có các bài tiêu biểu như “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa", Nguyễn Phú Trọng, *Tạp chí Cộng sản*, 2017; "Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam", Trần Tuấn Anh, Tạp chí *Cộng sản*, 2019; "Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn", Nguyễn Văn Bình, Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, số 7/2018… Các bài viết đi vào làm rõ bản chất mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, việc hoàn thiện thể chế về sở hữu, thị trường, phân phối và vai trò điều tiết của Nhà nước…

Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước, Báo Nhân dân có bài "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường", 2018; Tạp chí *Tài chính* có bài "Đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh hội nhập", số 10/2019 ; "Cải cách thể chế kinh tế – động lực nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước", 2020; Cải cách thủ tục hành chính; Phân cấp, phân quyền; Nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế

Về kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch trong quản lý kinh tế. Nhiều bài viết đăng trên các Báo Đại biểu Nhân dân,Tạp chí Thanh tra,… Ví dụ như "Tăng cường minh bạch trong quản lý tài chính công", Báo *Đại biểu Nhân dân*, 2019; "Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý kinh tế"; Tạp chí *Thanh tra*, 2018; "Kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng trong quản lý kinh tế", Báo *Nhân Dân*, 2020…

Về nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, có các bài viết tiêu biểu như "Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập", Báo *Đầu tư*, 2019; "Quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế tại Việt Nam", Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 15/2018; "Cải thiện quản trị doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa", Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, 2020 …

Về liên kết thể chế – doanh nghiệp – hội nhập có các bài "Cải cách thể chế để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia", *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, 2018; "Thể chế kinh tế và năng lực cạnh tranh doanh nghiệp Việt Nam", Tạp chí *Công Thương*, 2020…

Ba là: Đội ngũ làm báo viết đã có tiếng nói mạnh mẽ, hoàn thành nhiệm vụ trong công tác tuyên truyền chủ trương "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào

tạo", góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Bốn là: Báo viết và đội ngũ làm báo đóng vai trò tiên phong trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết của Đảng về: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Năm là: Thông qua nội dung các bài viết, phóng sự, tiểu phẩm... đội ngũ làm báo viết đã góp phần vào lĩnh vực quản lý, định hướng phát triển xã hội; bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh.

Sáu là: Kịp thời phản ánh tình trạng khai thác, sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các bài viết có nội dung tuyên truyền, ủng hộ chủ trương phát triển "Kinh tế xanh và tăng trưởng xanh"; "Quản lý, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên"; "Sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và nước trong phát triển kinh tế"...vv. Đồng thời, phê phán mạnh mẽ tư tưởng khai thác kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất đai, phá hoại môi trường sống..vv.

Bảy là: Báo viết và đội ngũ làm báo viết phản ánh chủ trương, đường lối của Đảng kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy,

tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng.

Tám là: Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Chín là: Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Mười là: Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm.

Mười một là: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Mười hai là: Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo

vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ...vv.

Có thể nói, các bài báo trên hệ thống báo in và tạp chí in giai đoạn 2016–2020 đã phản ánh khá toàn diện thực trạng triển khai các nhiệm vụ cách mạng của Việt Nam trong bối cảnh mới. Trước hết, nội dung các bài viết bám sát đường lối của Đảng, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, thể hiện rõ sự vận động đồng bộ trên các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Nhiều bài nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn với nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị quốc gia. Đồng thời, báo chí cũng phản ánh quá trình đổi mới căn bản giáo dục, phát triển khoa học – công nghệ, xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Trong lĩnh vực xã hội, các bài viết cho thấy nỗ lực bảo đảm an sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống và quản lý tốt các vấn đề xã hội nảy sinh. Về quốc phòng – an ninh và đối ngoại, nổi bật là yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Bên cạnh đó, báo chí tập trung phản ánh mạnh mẽ công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng. Các "quan hệ lớn" trong phát triển đất nước cũng được đề cập như những vấn đề lý luận – thực tiễn cần tiếp tục nhận thức và xử lý hài hòa. Nhìn chung, các bài viết vừa có tính định hướng, vừa phản ánh thực tiễn sinh động, cho thấy một giai đoạn đất nước chủ động đổi mới, hội nhập sâu rộng, đồng thời kiên định mục tiêu phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn từ 2021 - 2025, thực hiện chủ trương, đường lối Đại hội lần thứ XIII của Đảng, báo viết đã bám sát mục tiêu, yêu cầu đặt ra, nhanh chóng triển khai phục vụ 6 nhiệm vụ trọng tâm sau đây.

Một là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm,

những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, tập trung kiểm soát đại dịch COVID-19, tiêm chủng đại trà vaccine COVID-19 cho cộng đồng; phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; có chính sách hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự, khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.

Ba là, giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Bốn là, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con

người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

Năm là, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị-xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sáu là, quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt.

Các bài báo in và tạp chí in giai đoạn 2021–2025 đã phản ánh khá toàn diện thực trạng triển khai các nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới, gắn với tinh thần Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung báo chí tập trung làm rõ nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời tăng cường quốc phòng, an ninh và mở rộng hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, các bài viết cũng phản ánh rõ xu hướng chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng bền vững, chú trọng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, cũng như phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam. Đáng chú ý, báo chí đã thể hiện vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận xã hội, lan tỏa tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước. Thông qua việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn, phản ánh kịp thời thực tiễn đời sống và đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực, báo chí góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy cải cách thể chế và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia. Đồng thời, báo chí cũng là kênh thông tin quan trọng giúp khẳng định vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, thể hiện tinh thần chủ động, tích cực hội nhập,

giữ vững độc lập, tự chủ và môi trường hòa bình để phát triển đất nước trong giai đoạn 2021–2026. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành kịp thời nhiều đề án, kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền đối với các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, như: Kỉ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930) và đón Tết Nguyên đán; Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 Âm lịch); Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/04/1975); Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/05/1954); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1890); Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/08/1945) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/09/1945)… Đội ngũ nhà báo làm báo viết là lực lượng tiên phong tham gia đưa tin, viết bài tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng này.

Thứ bảy là, tác động tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhà báo làm báo viết

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IoT); "Dữ liệu lớn" (Big Data) và công nghệ số. Thành tựu phát triển khoa học - công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhà báo làm báo viết, nhất là trong tiếp cận tri thức mới và khai thác nhanh chóng được nhiều nội dung thông tin đa chiều từ nhiều nguồn khác nhau. Đây là vấn đề đã được nêu rõ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Theo đó, cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên phát triển mới. Báo chí, truyền thông (nói chung), đội ngũ nhà báo làm báo viết (nói riêng) đã kịp thời nắm bắt, áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới, để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, đã xuất hiện ngày càng nhiều những mặt trái đáng lo ngại trên lĩnh vực báo chí, trong đó tồn tại những hạn chế trong đội ngũ nhà báo làm báo viết.

3.2.2.1. Một số hạn chế

** Về tư tưởng chính trị*

Một số nhà báo có khuynh hướng "thương mại hóa", sử dụng quyền tự do báo chí để phục vụ các "nhóm lợi ích".

Về vấn đề này, đã sớm được Đảng chỉ ra trong Chỉ thị 08-CT/TW ngày 31/3/1992 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản". Trong phần đánh giá những khuyết điểm nghiêm trọng và kéo dài của báo chí, xuất bản, Đảng ta đã nhận định: "...khuynh hướng thương mại hóa, chạy theo lợi nhuận đơn thuần khá nặng nề dẫn tới đua nhau đăng và phát những tin, bài, hình ảnh giật gân, câu khách...". Cho đến nay, trước tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường và trong bối cảnh toàn cầu hóa xu hướng này tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu hơn. Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 01/8/2007) "về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới". Tại Nghị quyết này, Đảng ta đã nhận diện những hạn chế của báo chí và đánh giá nghiêm khắc hơn: "*khuynh hướng tư nhân hoá, thương mại hoá báo chí, tư nhân núp bóng để ra báo, kinh doanh báo chí ngày càng tăng".*

Những biểu hiện rõ nét nhất của xu hướng thương mại hóa là nhà báo không chú ý đến chất lượng, hạ thấp chất lượng chính trị, văn hóa, khoa học của sản phẩm báo chí mà mình tạo ra. Mục tiêu câu khách, bán được nhiều sản phẩm báo chí để có lợi nhuận cao trở thành mục tiêu cao nhất, mục tiêu hàng đầu, chi phối hoạt động báo chí. Đó cũng chính là sự vi phạm phương cách hành xử và hệ thống giá trị trong hoạt động báo chí, trái với quan điểm về các quan hệ báo chí cách mạng giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân nhằm thực hiện lợi ích chính trị cơ bản của giai cấp, của dân tộc, phù hợp với sự vận động, phát triển của lịch sử.

Để có tin, bài giật gân, nhà báo sẵn sàng bịa đặt thông tin hoặc dùng những thủ pháp miêu tả rùng rợn, ly kì, khiêu gợi, chuyện tình ái thô thiển thậm chí dung tục nhằm tấn công vào thị hiếu tầm thường của một bộ phận đáng kể công chúng. Những tin, bài giật gân không ngoại trừ một phạm vi, lĩnh vực nào. Trong lĩnh vực chính trị, là đời tư của các chính khách, trong nghệ thuật là khai thác chuyện tình cảm của các ngôi sao ca nhạc, điện ảnh, sân khấu; trong kinh tế là các vụ đổ bể tài

chính, các thủ đoạn gian lận trong làm ăn… trong sinh hoạt xã hội là sự mô tả tự nhiên cảnh hiếp dâm, đâm chém, tội ác man rợ, rùng rợn… Thậm chí, có trường hợp báo chí nhân danh đấu tranh chống tiêu cực để bôi nhọ, vu cáo, thổi phồng sự việc, xâm phạm quyền công dân. Cũng vì ưu tiên cho những tin bài giật gân, nhiều tờ báo nặng về phê phán tiêu cực, yếu kém, coi nhẹ biểu dương, cổ vũ điển hình tiên tiến, chạy đua thông tin một cách cẩu thả.

Khuynh hướng xa rời tôn chỉ mục đích và có biểu hiện "tự diễn biến","tự chuyển hóa".

Không phải đến hôm nay mà đã từ rất lâu, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã lên tiếng cảnh báo về khuynh hướng xa rời tôn chỉ, mục đích trên lĩnh vực báo chí. Chỉ thị số 22/ CT-CT của Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương (khóa VIII) ngày 17/10/1997 nêu lên: "Một số sách, báo, tạp chí, nhất là các số phụ, số chuyên đề, xa rời tôn chỉ, mục đích và đối tượng phục vụ, nhất là đối với công dân, nông dân: tính chiến đấu và tính định hướng tư tưởng chưa rõ nét". Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 01 – 8 – 2007 "về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới". Nghị quyết đã thẳng thắn nhìn nhận về những hạn chế, bất cập của hoạt động báo chí: *"*Trong hoạt động báo chí, một số yếu kém, khuyết điểm được nhắc nhở nhiều lần nhưng chậm khắc phục, có mặt, có lúc, có nơi còn trầm trọng hơn. Một số cơ quan báo chí thiếu nhạy bén chính trị, chưa làm tốt chức năng tư tưởng, văn hoá, có biểu hiện xa rời sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, xa rời tôn chỉ, mục đích, thông tin không trung thực, thiếu chính xác, phản ánh nhiều về tiêu cực và tệ nạn xã hội, ít tuyên truyền các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước".

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, ngoài việc đánh giá những thành tựu của báo chí cũng đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là: *"Một số cơ quan truyền thông có biểu hiện thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích, chưa làm tốt chức năng định hướng dư luận và xây dựng con người*" [47, tr. 125].

Xa rời tôn chỉ, mục đích chính là con đường nhanh nhất dẫn tới "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", bởi hoạt động báo chí là hoạt động chính trị và nhà báo có thể không phải là một nhà chính trị, nhưng là người hoạt động chính trị. Chính vì vậy, tính chiến đấu của báo chí cũng chính là tôn chỉ mục đích mà nhà báo phải vững vàng. Có thể nêu một vài biểu hiện rõ nét của căn bệnh này:

- Bên cạnh đội ngũ nhà báo chân chính, cũng có những người muốn nhân danh "nhà báo" đứng ngoài công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lợi dụng phản biện xã hội để nói lên tiếng nói lạc lõng, xa rời tôn chỉ mục đích của báo chí, thiếu trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

- Các bài viết liên quan chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước thường được đưa tin một cách hời hợt, khô khan, thiếu sinh khí, lấy số lượng thay chất lượng, mục đích như để "đúng định hướng" một cách hình thức. Đôi khi phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề cập nhiều vấn đề, với nhiều nội dung thì một số tờ báo chỉ khai thác vấn đề, nội dung ở một khía cạnh được họ cho là "giật gân" để rút "tít" câu khách chứ không nhằm giới thiệu một cách hệ thống.

- Thiếu những bài viết chân thực và đầy tâm huyết về những tấm gương cán bộ, đảng viên vì nước vì dân, các phóng sự sinh động về sự gắn bó giữa Đảng với dân vắng dần trên nhiều tờ báo, nhất là báo điện tử và báo của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp; thay vào đó những thông tin khai thác những mặt trái, tiêu cực của đời sống xã hội ngày càng nhiều, kích thích tính tò mò của người đọc mà hạn chế ở tính định hướng, giáo dục, tuyên truyền khiến cho dư luận hoang mang, tạo áp lực và bất an trong đời sống xã hội.

- Ngoại trừ một số tờ báo như Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân,… nhiều cơ quan báo chí ngày càng hiếm các cây bút có khả năng viết bài bình luận sắc bén có phân tích rành mạch về lý luận và thực tiễn, có chứng lý cụ thể, trình bày bài bản, phù hợp với mọi tầng lớp bạn đọc và có sức thuyết phục để chống lại, vạch trần các âm mưu, ý đồ, quan điểm, luận điểm chống phá Đảng, chống chế độ.

- Không bám sát thực tiễn công cuộc đổi mới nên thiếu khả năng phát hiện, nắm bắt và phản ánh các sự kiện, vấn đề, các mô hình mới trong công cuộc đổi mới.

- Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" thông qua thái độ nước đôi về chính trị khi ngần ngại, né tránh những vấn đề cho là nhạy cảm, nhưng lại dùng blog cá nhân, mạng xã hội để đưa ý kiến trái ngược với báo chí chính thống, phụ họa hoặc gián tiếp phụ họa giọng điệu của các thế lực thù địch, chống đối, thiếu thiện chí.

Thiếu nhạy cảm chính trị - xã hội.

Nhiều cơ quan báo chí thiếu cân nhắc và không lường trước được tác động về mặt chính trị - xã hội khi thông tin một số tình huống, sự kiện cụ thể. Điều đó nhiều khi đã gây ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của Đảng, làm tổn hại đến ổn định chính trị - xã hội. Thí dụ: Trong khi các cơ quan Đảng, Nhà nước đang tích cực giải quyết các vụ việc tiêu cực tại các điểm nóng như Tây Nguyên, Thái Bình thì một số báo không thông tin hoặc thông tin không đầy đủ quyết tâm chống tiêu cực triệt để của Nhà nước mà tập trung phản ánh tiêu cực của một số cán bộ, đảng viên trong các bộ máy Đảng và chính quyền địa phương. Dù các hiện tượng báo chí phản ánh là có thực, nhưng do thời điểm phản ánh không thích hợp nên những thông tin trở thành phản tác dụng, không giúp gì cho việc giải quyết khó khăn, tiêu cực và ổn đinh chính trị - xã hội mà còn kích động thành các hành động quá khích của một bộ phận quần chúng có nhận thức sai lầm hoặc bị lừa gạt, gây mất ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn. Nguy hiểm hơn, các thông tin như trên có thể bị các thế lực thù địch khai thác, khoét sâu nhằm chia rẽ sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, thậm chí lợi dụng chiêu bài nhân quyền để gây bạo loạn, lật đổ bằng lực lượng phản ứng nhanh, một trong những thủ đoạn nằm trong âm mưu diễn biến hòa bình.

Cũng xuất phát từ việc thiếu nhạy cảm chính trị - xã hội dẫn đến một số cơ quan báo chí và nhà báo chưa đảm bảo kết hợp chặt giữa "xây" và "chống", nhiều tờ báo gần như chỉ tập trung "săn tin" về những tiêu cực, những chuyên giật gân nhằm câu khách, chưa quan tâm đúng mức phản ánh những thành tựu to lớn của đất nước, những tấm gương người tốt, việc tốt. Cá biệt, có những bài báo đi sâu vào

những vấn đề bí mật, đời tư; những vấn đề có thể làm "nóng" dư luận xã hội một cách thiếu trách nhiệm và thiếu mẫn cảm về chính trị. Có ý kiến cho rằng: "Hiện nay, có thực trạng là một số cơ quan báo chí chưa thực hiện tốt chức năng tư tưởng, văn hóa của báo chí. Nhiều sản phẩm của báo chí tiếp tục chạy theo xu hướng giật gân, câu khách, xa rời tôn chỉ, mục đích, đối tượng, nhất là trong các ấn phẩm phụ, số chuyên đề, báo điện tử. Có những tờ báo vì chạy theo tính nhanh nhạy của thông tin nên thông tin chưa được kiểm chứng, thiếu chuẩn xác, thiếu nhạy cảm chính trị dẫn đến những sai sót đáng tiếc" [83].

Thiếu trách nhiệm, bất cập trong công tác chỉ đạo, quản lý của một số cơ quan chủ quản báo chí.

Thời gian qua, tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu sâu sát, kiểm tra của cơ quan chủ quản, tự coi "vô can" trước sai phạm của cơ quan báo chí thuộc quyền đang khá phổ biến. Không ít cơ quan chủ quản (nhất là một số tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp) buông lỏng vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, quản lý theo quy định đối với cơ quan báo chí thuộc quyền; có cơ quan chủ quản sau khi xin giấy phép thành lập cơ quan báo chí là "khoán trắng" cho cơ quan báo chí toàn quyền quyết định hoạt động; dẫn tới tình trạng có cơ quan báo chí không chịu sự chỉ đạo, quản lý của cơ quan chủ quản. Một số cơ quan chủ quản thiếu quan tâm, hỗ trợ cơ quan báo chí tháo gỡ khó khăn, thậm chí yêu cầu cơ quan báo chí thuộc quyền đóng góp kinh phí hoạt động, lệ thuộc vào kinh phí của cơ quan báo chí. Một số trường hợp, việc xử lý sai phạm, vụ việc tiêu cực trong cơ quan báo chí không nghiêm khắc, hoặc không giải quyết dứt điểm, thiếu kịp thời, thậm chí có biểu hiện bao che người đứng đầu cơ quan báo chí, dẫn đến khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tác động tiêu cực tới tư tưởng cán bộ, phóng viên, biên tập viên. Có người đứng đầu cơ quan báo chí mất uy tín, nhưng cơ quan chủ quản không có phương án thay thế, khiến nội bộ cơ quan mất đoàn kết kéo dài. Lãnh đạo một số cơ quan báo chí chưa quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và phóng viên, biên tập viên của cơ quan thuộc quyền...

** Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức*

Vẫn tồn tại một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự. Có hiện tượng một số đối tượng có đạo đức yếu kém, năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu chuẩn mực của người làm báo tìm cách gia nhập vào đội ngũ nhà báo, lợi dụng uy tín, thanh danh của nghề làm báo để trục lợi, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác, gây ra bất ổn xã hội.

Từ tháng 01/01/2017 đến ngày 30/9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 40 cuộc thanh tra, 35 cuộc kiểm tra; ban hành 183 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5 tỷ 146,5 triệu đồng. Qua xử lý vi phạm, Bộ đã ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo do có sai phạm hơn 30 trường hợp. Ngoài ra, trong những năm qua cũng có nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên và người liên quan đến hoạt động báo chí có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố, truy tố, xét xử. Các trường hợp bị xử lý, thu hồi thẻ nhà báo và xử lý hình sự đều xuất phát từ nguyên nhân tác nghiệp báo chí không đúng quy trình, thiếu chuẩn mực; phóng viên, nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

Tính chuyên sâu, chuyên ngành, học thuật của tạp chí được quan tâm, chú trọng, cho nên mặt này là ưu thế của báo viết so với các loại hình báo khác. Tuy nhiên, tính chuyên sâu, chuyên ngành, học thuật của tạp chí thuộc hội, viện thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vẫn chưa được quan tâm, tiếp cận đúng mức.

Nhiều cơ quan báo, tạp chí khai thác, đăng lại những thông tin liên quan đấu thầu, kết quả kinh doanh của cơ quan, doanh nghiệp cùng dấu hiệu tạo áp lực cho cơ quan, doanh nghiệp với mục đích tiêu cực. Có hiện tượng người đứng đầu cơ quan báo chí buông lỏng quản lý, kiểm soát nội dung thông tin không sát sao, thiếu chặt chẽ, giao quyền cho cấp dưới cử phóng viên tác nghiệp, duyệt, đăng tin, bài… không đúng quy định.

Hiện nay, vẫn còn những vụ việc, hiện tượng một số nhà báo, phóng viên, cộng tác viên lợi dụng việc nắm được những thông tin nội bộ một chiều, chưa được kiểm chứng về những hạn chế, sai sót của cơ quan, doanh nghiệp, địa phương để gây sức ép, thậm chí là đe dọa, sau đó đề nghị ký kết hợp đồng truyền thông, quảng cáo, tham gia quỹ danh nghĩa hoạt động xã hội của cơ quan báo chí hoặc thu lợi bất chính. Đây là những hoạt động thiếu chuẩn mực, có dấu hiệu vi phạm đạo đức nghề nghiệp, trái quy định pháp luật. Từ đầu năm 2024 tới nay, có khoảng 14 nhà báo bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố bị can, trong đó có cả người đứng đầu cơ quan tạp chí (năm 2023, có 15 phóng viên, cộng tác viên vi phạm pháp luật bị bắt giữ, xử lý hình sự).

Đã xuất hiện tình trạng ở một số cơ quan báo chí có hiện tượng thông tin không trung thực, áp đặt vô lối, suy diễn chủ quan, viết ẩu, viết sai, bịa đặt. Một số nhà báo, người làm công tác trong lĩnh vực báo chí yếu kém đạo đức, vi phạm pháp luật, lợi dụng "quyền lực báo chí" để trục lợi. Đã có nhiều nhà báo bị xử lý hành chính, thậm chí bị xử lý hình sự về các tội danh khác nhau, như: Phan Hà Bình - Phó tổng thư ký tòa soạn báo Tiền Phong bị Cục An ninh Tài chính Tiền tệ Đầu tư phối hợp với Cục An ninh điều tra - Bộ công an bắt ngày 13-10-2010 vì được cho là "bị bắt quả tang khi đang nhận 220 triệu đồng từ công ty Cổ phần Xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ" tại nhà hàng Nhật Hạ (quận 3, TP HCM) (Báo VN Express ngày 14-10-2010); Văn Thành - trưởng văn phòng thường trú báo Kinh Tế Nông Thôn tại Nghệ An (cơ quan đóng tại Thành phố Vinh) bị bắt vì tội ép một doanh nghiệp phải đưa 20 triệu đồng (Báo Tuổi trẻ Onile ngày 9-9-2013); Võ Thanh Tùng - phóng viên báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh bị bắt giữ khi đang nhận tiền từ đại diện một quán bar ở Đồng Nai (Báo VietNamnet ngày 8-8-2013). Đỗ Văn Hùng, nguyên Phó Tổng thư ký toà soạn Báo điện tử Thanh niên, Lê Trường Sơn – Phó Tổng biên tập Tạp chí Doanh nghiệp và Trang trại Việt Nam, Mai Phan Lợi, phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh… đã bị thu hồi thẻ nhà báo do những việc làm hoặc bài viết với quan điểm sai trái…vv.

Các quy định của Đảng và Nhà nước, nhất là Luật Báo chí đều quy định nhà báo phải tuân thủ những quy định về đạo đức nghề nghiệp. Tất cả những nhà báo

không tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức của người cầm bút sẽ bị thu hồi thẻ nhà báo. Vi phạm đạo đức nghề nghiệp nói chung chưa hẳn đã vi phạm pháp luật, nhưng riêng trên lĩnh vực báo chí, đối với nhà báo, đạo đức nghề nghiệp lại rất quan trọng, bởi vì phạm vi ảnh hưởng của nó là toàn xã hội.

Vẫn còn một số nhà báo chưa thực sự thực hiện nghiêm túc vai trò, trách nhiệm của người làm báo, có tư tưởng suy thoái, thiếu trách nhiệm trong việc đưa tin, viết bài gây những dư luận và hậu quả không tốt đối với sự phát triển của xã hội... Thực tế những hạn chế có những nguyên nhân đến từ sự non kém nghiệp vụ của người làm báo, một số nhà báo đôi khi đứng ngoài thực tế và đứng trên sự thật để tự cho mình quyền tự phán xét, nhưng lại thiếu rèn luyện đạo đức, lối sống của chính mình.

Thực tiễn đã chứng minh, hoạt động báo chí của nước ta ngày càng phát huy hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội. Song, bên cạnh những mặt tích cực, đã xuất hiện "những con sâu làm rầu nồi canh", nhà báo thiếu nhân văn, bị tha hóa, biến chất, bẻ cong ngòi bút, bị đồng tiền cám dỗ, thậm chí trở thành những đối tượng phản cách mạng. Mặc dù những hiện tượng kể trên không phải đa số, song hậu quả của những việc làm đó lại rất lớn, ảnh hưởng đến uy tín của các nhà báo chân chính đang ngày đêm chiến đấu trên mặt trận phòng chống tiêu cực, tham nhũng; gây nhức nhối trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng, nhân dân vào tính chiến đấu của báo chí. Tiêu biểu là các biểu hiện sau:

Hiện tượng cố tình "tô hồng" hoặc "bôi đen" gây hại cho cá nhân, tập thể, doanh nghiệp. Đó là tình trạng cố tình bóp méo thông tin, đưa thông tin sai lệch để vụ lợi cá nhân, lợi dụng việc chống tiêu cực để tiêu cực, hoặc phục vụ cho những "nhóm lợi ích" nào đó trong xã hội. Không chỉ thiếu cẩn trọng, mà còn có cả yếu tố hám lợi, vì sự nổi tiếng của bản thân mà đưa thông tin bất chấp hậu quả, gây hại cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Tình trạng một số nhà báo lợi dụng nghề nghiệp để trục lợi bất chính có dấu hiệu gia tăng, nhiều cá nhân, đơn vị doanh nghiệp phản ánh họ rất ngại nhà báo, ngại hành vi vòi vĩnh, câu móc quảng cáo, thậm chí sử dụng nhiều chiêu trò, nếu không được đáp ứng theo yêu cầu. Chính

việc làm này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của người làm báo, của tờ báo và báo động tình trạng xuống cấp về đạo đức của một bộ phận nhà báo…

Sự vô cảm, thiếu nhân văn khi phản biện xã hội, ngay cả đối với trẻ em, trẻ vị thành niên và những người yếu thế; trong đó có những nhà báo chú tâm quá mức vào những góc khuất, góc tối của đời sống xã hội, lựa chọn những sự việc, chi tiết khoét sâu nỗi đau, bất hạnh của con người bằng những ngôn từ, giọng điệu dửng dưng, vô cảm, thi nhau đưa những thông tin giật gân, câu khách, kích thích bạo lực, dâm ô, làm lệch lạc giá trị thực của cuộc sống. Nhiều nhà báo thản nhiên khai thác, xâm phạm đời tư cá nhân một cách quá mức làm ảnh hưởng cuộc sống, danh dự, nhân phẩm, tổn thương nhiều người... trong đó có trẻ em, trẻ vị thành niên và những người yếu thế mà quên đi trách nhiệm của báo chí trong việc bảo vệ bí mật đời tư của công dân và hướng tới sự phát triển tích cực của mỗi cá nhân, xã hội. Tình trạng "bới móc" đời tư của các bị can, bị cáo, nghi can, nghi phạm, đặc biệt là những người thân của họ trên báo chí đang ngày càng phổ biến, đáng báo động. Điều độc hại của hiện tượng này là báo chí làm ra và cung cấp những sản phẩm "dưới văn hoá", tạo ra một bộ phận công chúng có nhận thức "dưới văn hoá" và một nền văn hoá "dưới văn hoá".

Vấn đề vi phạm nguyên tắc "suy đoán vô tội" của báo chí khi phản biện xã hội. Công chúng không khó bắt gặp những cụm từ như "hung thủ", "hung thủ giết người", "sát thủ", "kẻ giết người", "kẻ thủ ác", "gã đồ tể", "kẻ lừa đảo"… mà tác giả bài báo dùng chỉ nghi phạm, bị can, bị cáo của vụ án nào đó. Thay vì chờ tòa án xét xử, luận tội và kết án, một số nhà báo "hồn nhiên" suy diễn, kết tội, áp đặt bản án cho nghi phạm và đưa ra những kết luận chắc như "đinh đóng cột" là án tử hình, chung thân hay bao nhiêu năm tù. Trong việc này, với việc nhân danh giám sát và phản biện xã hội, báo chí đã vi phạm tính khách quan, chân thật, gây cản trở quá trình phá án.

Sự quay lưng trước sự thật, dùng chiêu sách "im lặng là thượng sách"; hoặc nể nang, né tránh những sai phạm, sai sót, đặc biệt của nghề mình, của đồng nghiệp và của bản thân mình. Đây là hiện tượng nhà báo đóng bút trước những bức xúc của cuộc sống, bất chấp lợi ích chung của cộng đồng nhằm bảo vệ an toàn cho

bản thân. Họ tỏ ra thờ ơ, lãnh đạm trước các vấn đề nóng hổi của cuộc sống, của ngành mình, quay lưng không dám viết, không dám trung thực, dũng cảm đấu tranh, đưa thông tin đó ra công luận. Có thể vì những mối quan hệ cá nhân, vì lợi ích của bản thân, vì sự áp đặt nào đó mà họ không dám lên tiếng. Trong khi xã hội đang rất cần báo chí phải xung kích, phải tiên phong thì những nhà báo này lại không dám nói những điều cần nói, không dám bảo vệ những điều cần bảo vệ.

Hiện nay, không hiếm nhà báo, tờ báo rơi vào tình trạng này. Họ xem việc viết lên sự thật, chống tiêu cực là công việc của người khác, không dính dáng đến mình nên có thái độ bàng quan. Một số cơ quan báo chí còn lấy câu thơ *"Nhắm mắt, quay lưng, chào sự thật!"* làm phương châm sống và hành động nên gác kiếm, né tránh, hoặc theo đuổi những đề tài vô thưởng, vô phạt để tránh những phiền hà, bớt va chạm, liên luỵ. Có nhà báo trong lúc *"trà dư tửu hậu"* còn thẳng thừng tuyên bố là viết như thế mới an toàn, chả dại gì mà đâm đầu vào mấy chuyện tiêu cực. Họ lao vào viết bài ca ngợi một chiều, phản ánh tình hình chung chung, thông tin vô bổ, không cần thiết. Vì vậy, thông tin do các nhà báo này viết ra thiếu hẳn sự định hướng dư luận, không đủ sức để chi phối, đẩy lùi tiêu cực. Điều này khiến cho sức mạnh *"đâm mấy thằng gian"* của ngòi bút dần bị mài mòn.

Với nhà báo, tự phê bình và phê bình là tinh thần dũng cảm dám nói, dám viết về ưu điểm và khuyết điểm của người khác, dám nêu ưu điểm và nhận khuyết điểm của chính mình. Đây là hai mặt của vấn đề, phải luôn đi đôi với nhau. Muốn làm tốt công tác phê bình thì trước hết phải làm tốt công tác tự phê bình. Tuy không có chế tài bắt buộc nhà báo khi biết những việc có hại cho đời sống xã hội, cho nghề nghiệp thì phải đấu tranh, phê phán nhưng đạo đức nghề nghiệp thôi thúc nhà báo phải cầm bút. Đối với luật pháp, nhà báo đó có thể vô tội nhưng anh ta đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Bởi nghề nghiệp buộc nhà báo không thể làm ngơ trước cái ác, cái xấu, cái tiêu cực, cũng không thể im lặng trước cái tích cực, tiến bộ. Nếu nhà báo biết cái tốt mà im lặng, bỏ qua không biểu dương; biết cái ác mà bỏ qua không lên án, không góp ý, chấn chỉnh, tố cáo ngay để đến khi lỗi đó trở thành sai phạm, trở thành tội ác là nhà báo có tội với bạn đọc, với nhân dân.

Còn tồn tại tình trạng *"nhà báo hai mặt",* "tiền hậu bất nhất" giữa nói và làm, giữa sáng tạo tác phẩm báo chí với phát ngôn trên mạng xã hội và khi tham gia các hoạt động ngoài xã hội của không ít nhà báo. Họ viết bài, sản xuất chương trình cho báo chí thì viết đúng, nói đúng quan điểm, tôn chỉ, mục đích, đúng với đường lối, chủ trương, chính sách nhưng khi tham gia ở các diễn đàn khác, đặc biệt trên mạng xã hội thì lại viết sai, nói sai, thậm chí là đi ngược lại. Điều nguy hại là, không phải công dân, công chúng nào cũng đủ bản lĩnh, hiểu biết để phân biệt đâu là báo chí, đâu là mạng xã hội, nên dễ bị nhầm lẫn, đánh đồng… Lợi dụng điều này, các thế lực thù địch, phản động tăng cường chia sẻ, tạo thành các ý kiến, quan điểm thu hút dư luận xã hội, gây điểm nóng, chú ý của xã hội… Không loại trừ, chúng móc nối, lôi kéo, mua chuộc khiến một số nhà báo thiếu bản lĩnh, mơ hồ, ảo tưởng về chính trị trở thành "đồng bọn", con rối để chúng điều khiển. Đặc biệt, trước những sự kiện trọng đại của đất nước, hiện tượng này có chiều hướng gia tăng.

Hiện nay, cơ quan quản lý đã cấp phép cho tổng cộng 318 tạp chí khoa học theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, trong đó có 26 tạp chí thuộc viện nghiên cứu không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 19 thuộc Viện của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, 03 thuộc Viện của Hội và 04 thuộc Viện của Tổng hội, Quỹ. Tuy nhiên, một số tạp chí trong số này hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, hoạt động như những cơ quan báo/tạp chí thông tin thông thường, có rất ít hoặc không có tính khoa học.

Một số tạp chí khoa học còn cử nhà báo tác nghiệp vượt quá thẩm quyền/lạm quyền, thậm chí có trường hợp tác nghiệp như cơ quan điều tra; còn tồn tại tình trạng đội ngũ non kém về đạo đức, nghiệp vụ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đến phỏng vấn, tìm hiểu, xác minh thông tin xa rời tính chất của tạp chí khoa học là thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

Hoạt động của một số tạp chí khoa học và nhà báo trực thuộc nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của các cơ quan tạp chí khoa học đúng nghĩa nói riêng và các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo hoạt động đúng pháp luật; gây bức xúc

trong dư luận xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Trong thời gian qua các tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản là các viện nghiên cứu hoạt động khoa học, công nghệ không phải đơn vị sự nghiệp công, ví dụ như một số viện hoạt động khoa học, công nghệ thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) có nhiều vi phạm. Quy trình, điều kiện thành lập các viện này theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ còn tương đối đơn giản, không có giới hạn số lượng viện được thành lập đối với mỗi Hội. Vì thế, mọi hội đều có thể thành lập số lượng viện không hạn chế, và mỗi viện lại có thể phát hành một tạp chí khoa học theo khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, dẫn đến sự tràn lan trong việc xuất bản tạp chí khoa học.

Do hiện nay quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa cơ quan chủ quản là viện, hội và tạp chí trực thuộc còn lỏng lẻo, thiếu cụ thể dẫn đến tình trạng ở một số nơi đã phát sinh mâu thuẫn sâu sắc.

Hơn nữa, luật pháp quy định, hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng. Điều này dẫn đến hội có thể được vận hành, chi phối bởi các tổ chức và cá nhân là thành viên có tiềm lực, thậm chí là cả các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

Điều 14 Luật Báo chí quy định các đối tượng được thành lập cơ quan báo chí, trong đó có: "tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp".

Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi tắt là Hội) không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động mang tính tự nguyện, cơ chế hoạt động không chặt chẽ. Một số Hội không có kinh phí để bảo đảm cho hoạt động của tạp chí, buông lỏng quản lý để tạp chí tự hoạt động, tự trang trải chi phí và nuôi bộ máy.

Điều 8 Luật Báo chí quy định Hội Nhà báo Việt Nam "ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo", nhưng chưa có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, giám sát, kiểm tra và kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; xử lý vi phạm đối với hội viên vi phạm đạo

đức nghề nghiệp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm đạo đức của người làm báo không phải hội viên, dẫn đến hiệu quả xử lý vi phạm trong thực tế còn chưa tương xứng với vai trò, vị thế của Hội Nhà báo Việt Nam.

** Hạn chế về trình độ tác nghiệp báo chí và năng lực tiếp cận, khai thác nguồn thông tin công nghệ số*

Hiện nay vẫn còn những nhà báo chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển báo chí trong thời kỳ mới; còn hạn chế trong tuyên truyền đối ngoại, giới thiệu, quảng bá văn hoá Việt Nam ra nước ngoài và tiếp nhận tinh hoa văn hoá nhân loại. Trình độ khai thác, sử dụng công nghệ thông tin mạng, đưa tin nhanh, đúng, chính xác của không ít nhà báo còn hạn chế nên còn lúng túng trong đấu tranh chống sự xuyên tạc trên không gian mạng. Nhiều nhà báo thiếu những luận cứ, luận điểm thuyết phục trong đấu tranh, thiếu chủ động, chưa quyết liệt trong phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Có nhà báo còn né tránh những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội, để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng chống phá, ảnh hưởng đến niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ...Nguyên nhân là do một bộ phận nhà báo làm báo viết chưa tích cực học tập nâng cao trình độ, để nâng tầm bản thân, có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu đặt ra. Vấn đề trình độ ngoại ngữ và năng lực giao tiếp, tiếp cận thông tin quốc tế của đội ngũ nhà báo không đáp ứng được yêu cầu đặt ra của thời kỳ hội nhập, khiến việc tiếp cận, cập nhật, từ đó sáng tạo trong nội dung, hình thức thể hiện của báo viết hạn chế.

Trong thời đại bùng nổ thông tin, báo viết tồn tại những hạn chế tự thân của nó. Đó là phương pháp thể hiện và diễn đạt của báo viết có những hạn chế nhất định. Trước hết, báo viết chủ yếu sử dụng ngôn ngữ chữ viết và hình ảnh tĩnh, nên khó tạo được sự sinh động, hấp dẫn như các phương tiện truyền thông đa phương tiện khác. Bên cạnh đó, do yêu cầu về tính ngắn gọn, rõ ràng và khách quan, báo chí thường không thể thể hiện đầy đủ cảm xúc hay chiều sâu của vấn đề, từ đó dễ khiến bài viết trở nên khô khan, thiếu sức lay động. Hơn nữa, báo viết mang tính truyền thông một chiều, người đọc không thể hoặc khó khăn trong phản hồi, tranh luận hoặc tương tác trực tiếp với nội dung như trên mạng xã hội, làm giảm tính đối thoại

và khả năng tiếp nhận thông tin đa chiều. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần đổi mới hình thức thể hiện trong báo chí hiện đại, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp nhận ngày càng đa dạng của công chúng. Báo viết không chỉ có những hạn chế mang tính tự thân, vốn có về phương pháp thể hiện, diễn đạt mà còn vẫn mắc những lỗi diễn đạt, lỗi trong phương pháp thể hiện.

**** Hạn chế về trách nhiệm chủ thể và sự phối hợp xây dựng đội ngũ***

Khoảng cách giữa ban hành yêu cầu và tổ chức thực hiện còn là vấn đề cần giải quyết. Sắp xếp cơ quan báo chí mở rộng nhiệm vụ, trong khi dữ liệu về vị trí việc làm và nhu cầu năng lực riêng cho ấn phẩm in chưa được chuẩn hóa đồng bộ trong các nguồn công bố. Các khó khăn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính của trường hợp Huế [16] cho thấy việc hợp nhất bộ máy chưa tự nó bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ. Trách nhiệm cần được xem xét theo từng mắt xích: cơ quan chủ quản xác định nhiệm vụ và nguồn lực; cơ quan báo chí phân công, đánh giá; cơ sở đào tạo, Hội Nhà báo hỗ trợ; nhà báo chủ động học tập. Khi thiếu liên kết giữa các mắt xích, khó quy trách nhiệm và khó khắc phục hạn chế.

Đối với bản thân nhà báo làm báo viết, tự học và tự rèn luyện chưa thể chỉ được đánh giá bằng việc tham gia lớp bồi dưỡng. Vì vậy, hạn chế được nhận diện ở cơ chế tổ chức và đánh giá hoạt động tự phát triển: chưa có thông tin thống nhất để liên hệ kế hoạch tự học với chất lượng bản thảo, năng lực kiểm chứng, biên tập và phản hồi công chúng.

**** Hạn chế về phương thức xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết***

Thiếu hoạt động đánh giá trước, sau bồi dưỡng thông qua bài viết, hồ sơ nguồn tin và chất lượng biên tập; nếu thiếu khâu này, khó xác định nội dung bồi dưỡng có khắc phục đúng khoảng trống năng lực của đội ngũ nhà báo làm báo viết hay không.

Các phương thức phản hồi của nhân dân, tự phê bình, kiểm tra nội bộ và rèn luyện trong công việc chỉ phát huy hiệu quả khi có quy trình tiếp nhận, xác minh, sửa sai và theo dõi tiến bộ. Với ấn phẩm in, sai sót sau phát hành khó sửa trực tiếp trên bản đã đến tay bạn đọc; vì thế, năng lực kiểm tra trước in và cải chính đúng quy

định là yêu cầu đặc thù. Sức ép hoàn thành nhiều sản phẩm có thể làm giảm thời gian dành cho khâu này nếu không điều chỉnh định mức và phân công.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, song có thể kể tới những nguyên nhân chính, đó là:

Một là, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận không theo kịp sự phát triển nhanh, phong phú và đa dạng của báo chí; nhận thức một số khái niệm, vấn đề trong hoạt động báo chí chưa thống nhất, các khái niệm về quyền tự do báo chí; quyền tự do ngôn luận trên báo chí; thông tin trung thực về mọi mặt của tình hình đất nước và thế giới, việc xâm phạm lợi ích của nhà nước, tập thể và công dân chưa được làm rõ, mơ hồ dẫn đến tình trạng lạm quyền. Chính vì vậy, mới xuất hiện tình trạng lợi dụng tự do báo chí, tự do ngôn luận để nói những vấn đề nhạy cảm chính trị… Mâu thuẫn giữa chức năng văn hóa và nghĩa vụ kinh tế của báo chí chưa được quan tâm nghiên cứu, giải quyết thỏa đáng gây nên sự mơ hồ, nhầm lẫn giữa phương châm xã hội hóa của báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước với việc xem báo chí như một đối tượng kinh doanh. Tính chất hàng hóa đặc biệt của sản phẩm báo chí nhiều khi bị lẫn lộn với tính chất hàng hóa thông thường.

Nhận thức về thẩm quyền, trách nhiệm của những người đứng đầu cơ quan báo chí, dẫn đến sự buông lỏng quản lý, kiểm soát nội dung thông tin không sát sao, thiếu chặt chẽ, giao quyền cho cấp dưới cử phóng viên tác nghiệp, duyệt, đăng tin, bài… không đúng quy định.

Trước những diễn biến phức tạp và chuyển động nhanh chóng của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và thế giới nói chung, đặc biệt là Internet khiến cho các cơ quan chức năng bị động trước nhiều vấn đề phát sinh trong lãnh đạo, quản lý báo chí. Bên cạnh đó, những mặt trái của mạng xã hội đã làm méo mó lĩnh vực báo chí khi xuất hiện tràn lan những thông tin xuyên tạc, bóp méo sự thật, đả kích lẫn nhau… Các thế lực thù địch đã tận dụng mạng xã hội như một thứ vũ khí lợi hại để tấn công trực diện nhằm đạt được những âm mưu, thủ đoạn của họ. Trong khi đó, một số nhà báo thay vì tự mình trực tiếp theo dõi,

nghiên cứu các sự kiện lại sử dụng những thông tin có sẵn trên mạng nên khó tránh khỏi những tin sai sự thật thậm chí là bịa đặt, xuyên tạc.

Hai là, phương thức, năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với báo chí chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng, bất cập, có biểu hiện buông lỏng quản lý, quan liêu trong quá trình định hướng thông tin, thiếu chặt chẽ và thường xuyên trong thực hiện cơ chế giám sát, quản lý nên một số cơ quan chủ quản đã không kịp thời phát hiện những khuyết nhược điểm. Việc thả lỏng quản lý, theo dõi cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số ấn phẩm, nhất là các ấn phẩm phụ, bị tư nhân chi phối cả nội dung và hình thức.

Công tác phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm chưa được chủ động, nhịp nhàng, thường xuyên.

Một số Sở Thông tin truyền thông, trong đó có cả sở thuộc địa bàn trọng điểm chưa thực sự chủ động phát huy vai trò, chưa thực sự vào cuộc, thậm chí e dè, né tránh trong việc xử lí vi phạm khiến hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí Nhà nước về báo chí chưa được bảo đảm và phát huy rộng rãi, thống nhất.

Ba là, một số cấp Hội Nhà báo chưa phát huy hết vai trò, chưa thực sự chủ động trong việc theo dõi, giám sát, kiểm tra kết luận và xử lí vi phạm đạo đức nghề nghiệp và Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam để góp phần nâng cao vị thế của công tác Hội và chất lượng báo chí.

Cơ chế giám sát và xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong nội bộ tổ chức Hội còn nhiều hạn chế, thiếu tính đồng bộ, chưa đủ sức răn đe. Một số Hội địa phương hoạt động mang tính hình thức, chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát hội viên. Quy trình phát hiện, xử lý vi phạm đôi khi còn chậm trễ, thiếu tính công khai, minh bạch; trong khi một số cơ quan báo chí có xu hướng bao che, nể nang khi hội viên sai phạm, gây khó khăn cho công tác chấn chỉnh kỷ cương, đạo đức.

Ngoài ra, hệ thống công cụ, phương thức giáo dục đạo đức nghề nghiệp chưa được cập nhật kịp thời với sự phát triển. Nhiều nội dung giáo dục đạo đức mang tính lý thuyết, chung chung, chưa bám sát thực tiễn hành nghề hoặc các tình huống đạo đức cụ thể. Thiếu các mô hình minh hoạ, bài học điển hình hay cơ sở dữ liệu

phản ánh thực tiễn vi phạm đạo đức nghề nghiệp khiến hoạt động bồi dưỡng còn xa rời nhu cầu thực tế của hội viên, đặc biệt là trong bối cảnh báo chí đang vận hành trên các nền tảng kỹ thuật đa dạng, phức tạp. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội nhà báo và các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý báo chí trong việc đồng bộ hoá quy chuẩn đạo đức và quy trình nghiệp vụ. Một số trường hợp chưa được xử lý kịp thời do thiếu sự thống nhất trong nhận thức giữa các bên về bản chất đạo đức hay vi phạm hành chính – pháp lý. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết về một cơ chế phối hợp linh hoạt, đồng bộ giữa các bên liên quan, nhằm bảo đảm hiệu lực thực thi đạo đức nghề nghiệp trong toàn hệ thống báo chí. Thêm vào đó là áp lực tài chính kéo dài đối với các cơ quan báo viết là yếu tố không thể không nhắc đến. Nhiều cơ quan báo chí buộc phải tìm cách để tồn tại. Hoạt động "kinh tế báo chí" trở thành một yêu cầu cấp thiết nhưng cũng tiềm ẩn nhiều hệ luỵ về mặt đạo đức nếu không được định hướng đúng.

Bốn là, năng lực, bản lĩnh trách nhiệm của đội ngũ những người làm báo, nhất là những người đứng đầu cơ quan báo chí còn bất cập, hạn chế. Ban biên tập, tổng biên tập cơ quan báo đài có vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức và điều hành bộ máy, nhìn nhận hiện thực đời sống, chọn lọc, xử lý để đưa thông tin, nhất là những thông tin quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Hoạt động báo chí là hoạt động chính trị, chính vì vậy, đòi hỏi người làm báo bên cạnh năng lực công tác chuyên môn thì cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng hơn tất cả và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan báo chí phải được nâng lên một bước nữa vì đây chính là bộ lọc xử lý mọi thông tin, cũng như định hướng chính trị của tờ báo. Tuy vậy, nhiều cơ quan chủ quản thiếu chặt chẽ, bỏ qua những tiêu chuẩn đã quy định trong bố trí, sử dụng, đề bạt, miễn nhiệm cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt dẫn đến sau khi được đề bạt, bổ nhiệm vẫn tỏ ra non yếu về bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý làm hạn chế hiệu quả hoạt động của tòa soạn, không đủ sức thực hiện đổi mới báo chí một cách đúng định hướng. Công tác quản lý trong cơ quan báo chí còn nhiều yếu kém. Ở những nơi thường xảy ra sai phạm có nhiều nguyên nhân tổng biên tập, ban biên tập đề cao quyền hạn mà chưa coi trọng trách nhiệm chính trị, xa rời tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, chạy theo lợi ích cục

bộ; không tôn trọng tổ chức đảng, đoàn thể cơ quan, sự chỉ đạo của cơ quan quản lý báo chí và cơ quan chủ quản.

Năm là, công tác bồi dưỡng và cơ chế nối đào tạo với sử dụng nhà báo làm báo viết còn những vấn đề cần khắc phục. Chúng ta không có báo chí tư nhân, song việc tuyển sinh vào các cơ sở đào tạo báo chí hiện nay được tiến hành giống như bất kỳ ngành học nào khác, ngoài hệ thống chính quy, hệ tại chức, còn có cả hệ mở rộng, có cả khoa báo chí ở trường đại học dân lập. Do vậy, khó có thể quản lý và đánh giá chất lượng đào tạo tại các cơ sở này. Cả nước có 3 cơ sở đào tạo phóng viên báo chí ở trình độ đại học, sau đại học, nhưng chưa có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí. Công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ nhà báo chậm được triển khai và chưa được quan tâm thường xuyên. Bên cạnh đó nhiều nhà báo chưa có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về bản chất chính trị, xã hội của báo chí, thiếu ý thức, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, đánh đồng nghề báo với những nghề kiếm sống bình thường khác, không chịu trau dồi nghề nghiệp, sa sút về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị không vững vàng, dễ bị mua chuộc, bị sức mạnh của đồng tiền uốn cong ngòi bút. Việc thiếu tự giác rèn luyện và học tập chính trị khiến nhiều nhà báo và cơ quan báo chí chưa thực sự có đủ sự nhạy cảm chính trị - xã hội cần thiết trong việc tiếp nhận và xử lý các nguồn tin.

Nội dung học phải gắn với vị trí việc làm, thể loại, lĩnh vực và yêu cầu của ấn phẩm; hình thức đào tạo hoặc loại hình sở hữu của cơ sở đào tạo không tự động quyết định chất lượng. Cần xem xét chuẩn đầu ra, năng lực giảng viên, điều kiện thực hành và kết quả công việc sau bồi dưỡng. Mặt khác, nếu nhà báo không chủ động trau dồi chính trị, pháp luật, kiến thức chuyên ngành và phương pháp kiểm chứng, yêu cầu nhiều kênh sẽ làm gia tăng khoảng cách giữa nhiệm vụ và năng lực. Đây là nguyên nhân liên quan đồng thời đến tổ chức đào tạo, bố trí thực hành và ý thức tự phát triển của nhà báo.

Sáu là, nguồn thu của các cơ quan báo chí từ quảng cáo, phát hành tiếp tục sụt giảm mạnh. Nền công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ đã tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn cho báo chí. Lượng phát hành của báo, tạp chí in giảm mạnh do bạn đọc

chuyển sang đọc tin tức trực tuyến miễn phí hoặc qua mạng xã hội. 80% thị phần quảng cáo trực tuyến tập trung vào các nền tảng xuyên biên giới như YouTube, Facebook, TikTok (khoảng hơn 01 tỷ đô la Mỹ), 20% còn lại là các báo điện tử, doanh nghiệp quảng cáo trực tuyến trong nước như 24h, VnExpress/Eclick, Dân trí, VCCorp/Admicro, Adtima... Thêm vào đó, các trang tin, trang mạng xã hội cũng thu hút doanh thu quảng cáo khiến quảng cáo dành cho các cơ quan báo chí ngày càng bị thu hẹp. Một số cơ quan báo, tạp chí bộc lộ hạn chế, có dấu hiệu không rõ ràng liên quan hoạt động xã hội và hợp tác truyền thông. Mặc dù đã có quy định đạo đức nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn, song sự tác động của đời sống thực tiễn, việc chuyển hoá nhận thức thành hành động cụ thể, nhất quán trong đội ngũ nhà báo làm báo viết vẫn là thách thức lớn.

Trên thực tế, tại không ít cơ quan báo chi, tiêu chí đánh giá năng lực của nhà báo đang có xu hướng lệch chuẩn khi không còn đặt trọng tâm vào chất lượng tác phẩm hay tính chính luận – phản biện – định hướng xã hội, mà lại dựa trên khả năng "kéo được hợp đồng", "gắn được truyền thông doanh nghiệp" hoặc mang lại nguồn thu cho toà soạn. mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh tế ngày càng chồng lấn, tạo ra nguy cơ xói mòn chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nhất là khi phóng viên bị giao chỉ tiêu doanh thu, gắn trực tiếp với thu nhập hoặc vị trí công tác. Đây là biểu hiện rõ rệt của thương mại hoá hoạt động báo chí mà các văn kiện của Đảng đã cảnh báo.

Việc đánh giá năng lực nhà báo trên cơ sở tài chính không những sai lệch về bản chất nghề nghiệp, mà còn vô tình thúc đẩy tâm lý vụ lợi, tiếp tay cho hiện tượng "báo hoá tạp chí", hoặc ngược lại "né tránh phản biện" vì xung đột lợi ích. Trong môi trường như vậy rất khó để đạo đức nghề nghiệp phát huy được vai trò điều chỉnh và soi đường cho hoạt động báo chí chính danh.

Báo chí nước ta đang đứng trước sức ép ngày càng lớn từ môi trường thông tin mở, toàn cầu hoá và sự bùng nổ của các nền tảng mạng xã hội. Trong khi đó, năng lực tự vệ về mặt đạo đức của nhà báo chưa thật sự tương xứng với tốc độ phát triển công nghệ và yêu cầu mới về tính chuyên nghiệp, trách nhiệm xã hội. Điều

này đòi hỏi phải xây dựng được một nền tảng đạo đức mang tính hệ thống, đồng thời có khả năng thích ứng linh hoạt với thực tiễn đang không ngừng biến đổi.

Bảy là, những biểu hiện tha hóa và suy thoái đạo đức của một bộ phận nhà báo làm báo viết hiện nay như chạy theo danh tiếng cá nhân, coi trọng lợi ích vật chất, thương mại hóa hoạt động báo chí, xa rời thực tiễn, thiếu trung thực, thiếu trách nhiệm xã hội hay lạm dụng quyền lực truyền thông... tuy biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau nhưng đều có chung bản chất là sự chi phối của chủ nghĩa cá nhân. Điều đó đồng nghĩa với việc người làm báo đã xa rời những chuẩn mực đạo đức mà Hồ Chí Minh căn dặn: viết để phục vụ nhân dân chứ không phải để "lưu danh thiên cổ"; luôn trung thực, tôn trọng sự thật; gần dân, hiểu dân; khiêm tốn, cầu thị; đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Vì vậy, khắc phục sự suy thoái đạo đức nghề nghiệp của nhà báo không chỉ là vấn đề hoàn thiện cơ chế quản lý hay nâng cao năng lực chuyên môn, mà trước hết là quá trình đấu tranh thường xuyên với chủ nghĩa cá nhân, đúng như Hồ Chí Minh đã cảnh báo: "Chủ nghĩa cá nhân là kẻ địch hung ác của đạo đức cách mạng", là nguồn gốc nảy sinh mọi thói hư, tật xấu và mọi biểu hiện lệch chuẩn trong hoạt động báo chí.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng, chiều sâu và tính định hướng của báo viết với năng lực chưa đồng đều của một bộ phận nhà báo

Chất lượng nội dung báo chí càng ngày càng được đòi hỏi cao hơn. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và tin giả, để có được niềm tin của nhân dân, báo chí phải đảm bảo độ tin cậy tuyệt đối, đòi hỏi tính chính xác, kiểm chứng cao hơn. Công chúng không chỉ cần "tin nhanh" mà còn cần "tin đúng, tin sâu, tin có giá trị định hướng", đòi hỏi nội dung chuyên sâu, phân tích. Báo chí hiện đại không đơn thuần như trước, đòi hỏi kết hợp văn bản với infographic, dữ liệu… và đặc biệt phải cạnh tranh với các nền tảng mạng xã hội về tốc độ, sự chính xác, độ hấp dẫn. Nhà báo phải giữ vững tính định hướng, tính nhân văn và tính pháp lý trong mọi sản phẩm, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội được pháp luật hoá ngày càng rõ

hơn. Điều này khiến chuẩn nghề báo ngày càng tiệm cận "chuyên gia đa năng", không còn chỉ là người viết tin đơn thuần.

Trong thời đại mạng xã hội, thông tin được cập nhật liên tục và nhanh chóng. Vì vậy, báo in khó cạnh tranh về tốc độ đưa tin. Báo in phải chuyển hướng sang bài viết phân tích, bình luận, điều tra chuyên sâu. Điều này đòi hỏi nhà báo có khả năng nghiên cứu, tổng hợp và phân tích vấn đề xã hội. Hệ quả là áp lực lớn đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết. Thực tế không phải nhà báo nào cũng có đủ năng lực tư duy lý luận và khả năng phân tích chuyên sâu; chưa có vốn tri thức tích luỹ đủ dày; chưa thuần thục kỹ năng, phương pháp… Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng kịp được đòi hỏi thực tiễn đặt ra, cần nâng cao tính bài bản, chuyên nghiệp, sát thực tiễn. Yêu cầu đặt ra là phải tăng cường đào tạo kỹ năng viết chính luận và phân tích chuyên sâu; phát triển đội ngũ nhà báo có tri thức đa ngành.

Trong bối cảnh thông tin tràn ngập trên mạng xã hội, báo vết muốn giữ độc giả phải tạo ra giá trị khác biệt. Vấn đề đặt ra là nội dung phải phân tích sâu, có tính phát hiện, tăng các bài điều tra, bình luận, chính luận. Nhà báo làm báo viết cần có năng lực tư duy, phân tích và tổng hợp thông tin cao hơn trước.

Vấn đề đặt ra hiện nay là yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nội dung báo chí trong khi phẩm chất và năng lực chuyên môn của đội ngũ nhà báo vẫn chưa theo kịp, tạo nên một mâu thuẫn đáng chú ý trong sự phát triển của nền báo chí. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự cạnh tranh mạnh mẽ của các nền tảng số, công chúng không chỉ đòi hỏi thông tin nhanh mà còn yêu cầu tính chính xác, độ tin cậy, chiều sâu phân tích và giá trị định hướng xã hội rõ ràng. Báo chí hiện đại không còn dừng lại ở việc đưa tin mà phải cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, tích hợp đa phương tiện, có khả năng lý giải vấn đề và dẫn dắt dư luận. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một bộ phận đội ngũ nhà báo chưa đáp ứng được những yêu cầu đó. Về phẩm chất nghề nghiệp, vẫn tồn tại tình trạng chạy theo xu hướng câu khách, giật tít, thiếu kiểm chứng thông tin, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Về năng lực chuyên môn, không ít nhà báo còn hạn chế trong kỹ năng phân tích chuyên sâu, thiếu kiến thức liên ngành và chưa thích ứng kịp với công nghệ làm báo hiện đại như báo chí dữ liệu, báo chí đa nền tảng hay ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ nhiều phía. Trước hết, công tác đào tạo báo chí ở một số cơ sở còn nặng về lý thuyết, chậm đổi mới, chưa gắn chặt với thực tiễn nghề nghiệp và sự phát triển của công nghệ truyền thông. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý và đánh giá trong nhiều cơ quan báo chí vẫn còn thiên về số lượng tin bài, tạo áp lực khiến nhà báo khó đầu tư cho những tác phẩm có chiều sâu. Áp lực tự chủ tài chính cũng khiến một số cơ quan báo chí bị cuốn vào cuộc đua lượt truy cập, từ đó gián tiếp làm giảm chất lượng nội dung. Ngoài ra, tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ và truyền thông số cũng là một thách thức lớn, khiến một bộ phận nhà báo không kịp cập nhật và thích ứng.

Hệ quả của sự "lệch pha" này là chất lượng một số sản phẩm báo chí chưa đáp ứng kỳ vọng của công chúng, làm suy giảm niềm tin vào báo chí chính thống, đồng thời làm giảm vai trò định hướng dư luận xã hội. Trong khi đó, mạng xã hội với ưu thế nhanh, đa dạng và hấp dẫn đang dần chiếm lĩnh không gian thông tin, khiến báo chí chính thống đứng trước nguy cơ mất đi vị thế vốn có. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ người làm báo, bởi như Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, người làm báo cách mạng phải hội tụ cả "đức" và "tài".

Tóm lại, mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về chất lượng nội dung và năng lực thực tế của đội ngũ nhà báo không chỉ là thách thức mà còn là động lực thúc đẩy báo chí đổi mới và phát triển. Giải quyết tốt vấn đề này sẽ góp phần xây dựng nền báo chí Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại và giàu tính nhân văn, đáp ứng yêu cầu của thời đại số.

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu giữ vững bản lĩnh, đạo đức và trách nhiệm xã hội của nhà báo với sức ép cạnh tranh thông tin và thương mại hóa trong môi trường truyền thông số

Cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt giữa báo chí "chính thống" và mạng xã hội. Điều này làm nảy sinh một số trường hợp nhà báo làm báo viết đăng tải thông tin chưa kiểm chứng và có xu hướng chạy theo thị hiếu, giật gân. Hệ quả là làm giảm uy tín của cơ quan báo chí; gây tác động tiêu cực đến niềm tin của công chúng đối với báo chí. Yêu cầu đặt ra là phải tăng cường giáo dục đạo đức nghề

nghiệp của nhà báo; nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo. Đây là yếu tố quyết định uy tín của báo chí chính thống.

Hiện nay mạng xã hội trở thành nguồn cung cấp thông tin nhanh và đa dạng, ngày càng phổ biến với công chúng. Biểu hiện là nhiều thông tin được lan truyền trên mạng xã hội trước khi báo chí đăng tải. Một bộ phận độc giả chuyển sang tiếp nhận thông tin qua Facebook, YouTube, TikTok… Vấn đề đặt ra là báo viết khó cạnh tranh về tốc độ thông tin, độc giả chuyển sang nền tảng số. Hệ quả là báo in giảm lượng phát hành. Nhà báo làm báo viết phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt về thông tin. Nhà báo báo viết cần tập trung vào giá trị chuyên sâu và độ tin cậy của thông tin; khai thác các đề tài có giá trị phát hiện và phân tích chuyên sâu.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ truyền thông và cạnh tranh đa phương tiện, báo viết đang phải đối mặt với nhiều áp lực cả về nội dung lẫn hình thức thể hiện. Trước những thách thức này, đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay bộc lộ một loạt vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tác phẩm, vai trò định hướng và uy tín của báo chí cách mạng. Cụ thể, ba khía cạnh nổi bật của thực trạng này là: sự suy giảm bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng, xuống cấp đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, cùng hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng thích ứng công nghệ.

Thứ nhất, bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng trong một bộ phận nhà báo làm báo viết có dấu hiệu suy giảm. Biểu hiện rõ nhất là sự dao động trong nhận thức chính trị, sự mờ nhạt trong tư tưởng và mục tiêu phục vụ của nghề nghiệp. Một số phóng viên, biên tập viên không còn giữ được tinh thần "lấy lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm mục tiêu cao nhất", mà dễ bị chi phối bởi xu hướng thương mại hóa thông tin, thị hiếu độc giả hoặc lượt xem. Việc lựa chọn đề tài, ngôn từ và góc nhìn bài viết đôi khi thiếu sự kiên định, dẫn đến giảm tính định hướng chính trị - xã hội. Trong một số trường hợp, bài viết thể hiện quan điểm lệch chuẩn hoặc sai lệch với đường lối, chủ trương của Đảng. Tình trạng này phản ánh một khoảng trống về nhận thức tư tưởng trong đội ngũ nhà báo, đặc biệt là những người trẻ chưa được trang bị đầy đủ lý luận chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Hệ quả là khả năng báo viết giữ vai trò "vũ khí

sắc bén của Đảng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa" bị suy giảm, đồng thời niềm tin của công chúng đối với báo chí cách mạng cũng giảm theo.

Thứ hai, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm xã hội trong một bộ phận nhà báo làm báo viết cũng đang suy giảm. Trong thực tiễn, hiện tượng "thương mại hóa" thông tin diễn ra phổ biến, nhiều bài viết chạy theo giật gân, khai thác đời tư hoặc mặt trái xã hội, thiếu tính nhân văn, gây tổn thương cá nhân và tổ chức, làm giảm chức năng định hướng và giáo dục của báo viết cách mạng. Một bộ phận nhà báo trẻ còn xem nhẹ hậu quả xã hội của thông tin, ưu tiên số lượng và tốc độ đăng bài hơn chất lượng, dẫn đến việc khuếch đại thông tin chưa kiểm chứng, tạo dư luận trái chiều. Sự xuống cấp này trực tiếp phản ánh việc chưa thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp, trong đó Người nhấn mạnh nhà báo phải "trong sáng, trung thực, khiêm tốn, gần gũi nhân dân" và "viết để phục vụ nhân dân, chứ không vì danh lợi cá nhân". Khi giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội bị suy giảm, nhà báo sẽ đánh mất chính vai trò xã hội và sứ mệnh chính trị cao cả của mình.

Thứ ba, hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng thích ứng công nghệ cũng là vấn đề nổi cộm. Nhiều phóng viên, biên tập viên chưa đủ năng lực khai thác, xử lý thông tin, dẫn đến bài viết còn dừng ở mức thông tin sự kiện, thiếu chiều sâu phân tích và phát hiện, không tạo dấu ấn nghề nghiệp đặc trưng. Một bộ phận nhà báo trẻ chưa thành thạo kỹ năng số, chưa biết vận dụng công nghệ, đa phương tiện và dữ liệu để nâng cao chất lượng bài viết, làm giảm sức hấp dẫn và hiệu quả định hướng của báo viết trong môi trường cạnh tranh với báo điện tử, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông nhanh. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chưa theo kịp tốc độ phát triển công nghệ, cũng như sự thiếu đầu tư trong việc nâng cao kỹ năng và kiến thức thực tiễn cho đội ngũ nhà báo trẻ. Hệ quả là khả năng thích ứng với xu hướng báo chí hiện đại của nhiều nhà báo còn hạn chế, tác phẩm dễ bị tụt hậu, thiếu sức thuyết phục và giảm hiệu quả truyền tải đường lối, quan điểm của Đảng đến công chúng.

Như vậy, ba khía cạnh trên của một bộ phận nhà báo làm báo viết - cấu thành một vấn đề đặt ra chung, nghiêm trọng và mang tính hệ thống trong đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay. Chúng không chỉ làm giảm chất lượng và uy tín của báo viết

cách mạng, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò định hướng dư luận xã hội, khả năng giáo dục và phê phán xã hội. Vấn đề đặt ra này nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục quán triệt và vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về người làm báo cách mạng, trong đó nhấn mạnh bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và trách nhiệm xã hội như những trụ cột cơ bản của nghề báo.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu chất lượng tác phẩm với điều kiện và định mức lao động của nhà báo làm báo viết

Xét về kinh tế báo chí nói chung, kinh tế báo in nói riêng là chức năng tự thân, nội tại, nội sinh. Do điều kiện lịch sử mà Việt Nam từ 1986 trở về trước, báo chí hoạt động trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, hầu như chưa thực hiện chức năng kinh tế báo chí một cách bài bản, khoa học và chuyên nghiệp, vậy nên gây nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, đời sống của người làm báo và hoạt động báo chí nghèo nàn, lạc hậu. Từ 1986 đến nay, đất nước đổi mới và phát triển, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử. Báo chí theo đó cũng tự đổi mới, phát triển, từng bước đạt nhiều thành tựu ấn tượng. Đời sống báo chí sôi động hơn, số lượng và chất lượng báo chí không ngừng nâng lên, cơ sở vật chất thiết bị càng ngày càng hiện đại. Không có đổi mới đất nước (trước hết đổi mới tư duy kinh tế) thì không thể có đổi mới báo chí. Đổi mới tư duy kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng ta. Lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam đã định hướng, khai mở quan trọng cho nền kinh tế đất nước nói chung, kinh tế báo chí nói riêng. Nhà nước đã thể chế hóa bằng luật pháp, cơ chế, chính sách... cho báo chí hoạt động trước mắt và lâu dài. Năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 362/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Nội dung cơ bản của Quy hoạch là đến 2025, hoặc có thể dài hơn, sắp xếp lại các cơ quan báo chí, tăng cường công tác quản lý, vấn đề tự chủ tài chính ở các cơ quan báo chí. Riêng với báo in, quan điểm chung là: Sắp xếp hệ thống các cơ quan báo in gắn với đổi mới mô hình tổ chức, quản lý theo hướng giảm số lượng cơ quan báo in, mỗi cơ quan có thể có nhiều ấn phẩm (trong đó có 01 ấn phẩm chính và có thể có một số ấn phẩm khác)... Các cơ quan báo chí được giao quyền tự chủ tài chính. Nhà nước tập trung đầu tư ngân

sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng đối với một số báo và tạp chí phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định. Điều 21 Luật Báo chí quy định nguồn thu của cơ quan báo chí: a) Nguồn thu do cơ quan chủ quản báo chí cấp; b) Thu từ bán báo, bán quyền xem các sản phẩm báo chí, quảng cáo, trao đổi, mua bán bản quyền nội dung; c) Thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ của cơ quan báo chí, các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí; d) Nguồn thu từ tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Từ góc độ lý luận, giá trị kinh tế của báo chí thể hiện ở giá trị vật chất (hữu hình) như nhà xưởng, tiền bạc, giấy, mực in, máy in, ấn phẩm bảo, tạp chí, bản tin, phụ san, đặc san... và giá trị tinh thần (vô hình) như thông tin, tư tưởng, tình cảm, văn hóa, tâm hồn, đạo đức, lý tưởng... để công chúng hưởng thụ. Giá trị kinh tế về vật chất và tinh thần của báo in không thể tách rời, có quan hệ tương hỗ, tác động lẫn nhau.

Kinh tế báo in là bộ phận không tách rời của kinh tế báo chí, kinh tế báo chí không tách rời đời sống chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại... của đất nước, thế giới. Sự ổn định chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển; môi trường khu vực và quốc tế thuận lợi sẽ tạo điều kiện quan trọng, cần thiết để báo in và kinh tế báo in phát triển. Kinh tế báo in phát triển sẽ tác động, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, chính trị ổn định, môi trường quốc tế thêm thuận lợi.

Cuối thập niên tám mươi thế kỷ XX, Internet có mặt tại Việt Nam. Tháng 10/2009, Vinaphone ra mắt dịch vụ truy cập Internet qua mạng 3G, đánh dấu sự có mặt chính thức của Internet băng rộng di động tại Việt Nam. Sự ra đời của dịch vụ này đã đón đầu xu hướng truy cập internet trên các thiết bị cầm tay di động của người dùng Việt và thực tế đã chứng minh điều đó. Việt Nam nằm trong top đầu những quốc gia có lượng người dùng Internet nhiều nhất, cả trong khu vực và trên thế giới. Từ năm 2010 đến nay, Internet Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ, xu hướng chuyển dịch từ cáp đồng sang cáp quang. Với sự ra đời nhiều loại điện thoại di động thông minh, người dùng cá nhân đa phần hiện nay sử dụng Internet trên di động. Từ năm 2016, 2017, các doanh nghiệp viễn thông triển khai cung cấp dịch vụ 4G, chính thức ghi tên Việt Nam lên bản đồ 4G thế giới. Đến đầu năm 2020, VNPT đã triển khai dịch vụ 5G, tạo bước tiến mới ngoạn mục trong lĩnh vực truyền thông. Theo các chuyên gia, về lý thuyết, với

4G, tốc độ download dữ liệu mạng sẽ cao gấp từ 7 – 10 lần, độ trễ giảm tới 3 lần so với dịch vụ 3G. Còn với 5G là một bước nhảy vọt về lượng và chất. Theo số liệu trên trang Internetworldstats – một website chuyên thống kê lượng người dùng Internet của các quốc gia trên toàn thế giới, tính tới giữa năm 2017, Việt Nam có khoảng 64 triệu người dùng Internet, tương ứng với 67% dân dốc. Đến đầu năm 2020, Việt Nam có trên 68 triệu người dùng, bằng 70% dân số, là quốc gia có lượng người dùng Internet cao thứ 12 trên toàn thế giới và đứng thứ 6 trong tổng số 35 quốc gia, vùng lãnh thổ châu Á.

Nguồn thu của các cơ quan báo chí từ quảng cáo, phát hành tiếp tục sụt giảm mạnh. Nền công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ đã tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn cho báo chí. Lượng phát hành của báo, tạp chí in giảm mạnh do bạn đọc chuyển sang đọc tin tức trực tuyến miễn phí hoặc qua mạng xã hội. 80% thị phần quảng cáo trực tuyến tập trung vào các nền tảng xuyên biên giới như YouTube, Facebook, TikTok (khoảng hơn 01 tỷ đô la Mỹ), 20% còn lại là các báo điện tử, doanh nghiệp quảng cáo trực tuyến trong nước như 24h, VnExpress/Eclick, Dân trí, VCCorp/Admicro, Adtima... Thêm vào đó, các trang tin, trang mạng xã hội cũng thu hút doanh thu quảng cáo khiến quảng cáo dành cho các cơ quan báo chí ngày càng bị thu hẹp.

Thực tế một số cơ quan báo chí hiện nay gặp khó khăn về nguồn lực tài chính. Biểu hiện thu nhập của nhà báo ở một số cơ quan báo chí còn thấp; điều kiện tác nghiệp và trang thiết bị chưa đồng bộ. Hệ quả khó thu hút nhân lực chất lượng cao. Một số nhà báo có xu hướng chuyển sang lĩnh vực truyền thông doanh nghiệp hoặc truyền thông số. Yêu cầu đặt ra là phải hoàn thiện cơ chế tài chính và chính sách đãi ngộ cho nhà báo; tăng đầu tư cho hạ tầng và điều kiện tác nghiệp để thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao.

3.3.4. Khoảng cách giữa yêu cầu nghề nghiệp và nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Chương trình đào tạo báo chí truyền thống trước đây chủ yếu tập trung vào kỹ năng viết và biên tập báo in. Nhiều nhà báo được đào tạo theo mô hình báo chí truyền thống. Biểu hiện rõ nhất là một số nhà báo chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng báo chí dữ liệu, báo chí đa phương tiện. Trong khi đó báo chí hiện nay đòi hỏi kỹ năng báo chí dữ liệu; kỹ năng đa phương tiện; kỹ năng sử dụng công nghệ truyền

thông mới. Hệ quả là nhà báo làm báo viết gặp khó khăn khi thích ứng với môi trường truyền thông mới. Chất lượng sản phẩm báo chí chưa theo kịp yêu cầu của thời đại số. Yêu cầu đặt ra là phải đổi mới chương trình đào tạo báo chí; tăng cường đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhà báo đang công tác.

Thực tế tồn tại khoảng cách giữa đào tạo báo chí và thực tiễn nghề nghiệp. Một vấn đề nổi bật trong hoạt động báo viết hiện nay là hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà báo trẻ, kế cận. Báo viết cách mạng luôn đòi hỏi sự kế thừa cả về đạo đức nghề nghiệp lẫn năng lực nghiệp vụ, song thực tế cho thấy, lực lượng này vẫn chưa được chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Biểu hiện rõ ràng nhất là chương trình đào tạo và thực hành nghề báo tại các trường đại học và cơ quan báo chí còn nặng lý thuyết, thiếu sự gắn kết với thực tiễn tòa soạn. Nhiều sinh viên, nhà báo trẻ khi bước vào nghề chưa có cơ hội trải nghiệm thực tế, chưa được hướng dẫn cách vận dụng lý luận chính trị, kỹ năng viết bài, khai thác thông tin và xử lý tình huống thực tế trong môi trường báo viết cách mạng. Kết quả là một bộ phận nhà báo trẻ thiếu kinh nghiệm, hạn chế khả năng phân tích, phê phán và định hướng dư luận trong các tác phẩm báo viết. Thêm vào đó, chiến lược phát triển đội ngũ kế cận chưa được nhiều cơ quan báo viết quan tâm một cách bài bản và dài hạn. Việc tuyển chọn, phát hiện, bồi dưỡng những phóng viên trẻ "vừa hồng vừa chuyên" vẫn chưa thực sự hệ thống, dẫn đến tình trạng thiếu hụt lực lượng có cả phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu báo chí hiện đại. Trong một số tòa soạn, nhà báo trẻ còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận đề tài quan trọng, hạn chế cơ hội được thử thách và phát triển năng lực, làm chậm quá trình hình thành thế hệ nhà báo kế cận thực sự vững vàng.

Vấn đề này phản ánh trực tiếp khoảng cách giữa yêu cầu phát triển báo viết cách mạng với thực tiễn đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân lực trẻ. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết"; nhà báo cách mạng trẻ cần được hướng dẫn, giáo dục và rèn luyện trong môi trường thực tiễn, để kế thừa truyền thống và phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với sứ mệnh của báo chí cách mạng. Sự hạn chế trong đào tạo và phát

triển đội ngũ kế cận là nguyên nhân khiến nhiều tờ báo viết chưa thể duy trì chất lượng, uy tín và vai trò định hướng trong dài hạn, đồng thời tạo ra nguy cơ thiếu hụt lực lượng có đủ bản lĩnh chính trị và năng lực nghề nghiệp trong tương lai.

3.3.5. Yêu cầu tái bố trí và phát triển năng lực đội ngũ nhà báo làm báo viết sau sắp xếp cơ quan báo chí

Quá trình sắp xếp hệ thống báo chí theo Quyết định 362-QĐ/TTg đã làm thay đổi cấu trúc hệ thống báo chí. Biểu hiện một số cơ quan báo chí bị sáp nhập hoặc chuyển đổi mô hình. Một số báo in giảm kỳ xuất bản hoặc chuyển sang tạp chí. Hệ quả dẫn đến sự thay đổi về vị trí việc làm của nhà báo; cơ hội việc làm của nhà báo báo viết thu hẹp hơn trước. Nhà báo phải thích ứng với mô hình tòa soạn hội tụ và báo chí đa nền tảng. Yêu cầu đặt ra là nâng cao năng lực thích ứng của đội ngũ nhà báo; có chính sách đào tạo lại và bố trí sử dụng nhân lực phù hợp.

Mỗi loại hình báo chí có ưu thế, hạn chế riêng; cơ hội và thách thức riêng. Báo in là một trong các loại hình báo chí, có lịch sử hình thành và phát triển đầu tiên, sớm nhất, lâu đời nhất với bao thăng trầm lịch sử. Hiện nay, báo in đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nguy cơ không cạnh tranh được với các loại hình báo chí khác. Song với cơ sở lý luận, lịch sử, khoa học và thực tiễn thì báo in sẽ không mất đi, nhưng phải thay đổi, đổi mới, thích ứng với môi trường, điều kiện mới (truyền thông kỹ thuật số, internet, toàn cầu hóa, cạnh tranh khốc liệt giữa các phương tiện truyền thông, cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế số, đại dịch Covid-19...) để tồn tại và tiếp tục phát triển.

Xét về lý luận báo chí thì báo chí, trong đó có báo in là lực lượng, công cụ, phương tiện, vũ khí sắc bén của một chế độ, giải cấp để thông tin, tuyên truyền, truyền bá tư tưởng nhằm duy trì địa vị thống trị và bảo vệ lợi ích của giai cấp, của chế độ đó. Chế độ nào thì báo chí ấy, giai cấp nào thì báo chí ấy. Báo chí bao giờ cũng thuộc về một chế độ, một giai cấp nhất định, không có báo chí trung gian, phi giai cấp. Soi chiếu từ góc độ lý luận thì mục đích, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của báo chí, trong đó có kinh tế báo chí phụ thuộc vào mục đích, lý tưởng, ý đồ và lợi ích của từng giai cấp, quốc gia, dân tộc sử dụng nền báo chí đó.

Con đường, lý tưởng, mục tiêu của Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Điều 4 Luật Báo chí 2016 quy định báo chí nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định là "phương tiện thông tin thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân". Quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của báo chí ở nước ta được quy đinh cụ thể trong Luật. Đó là nền báo chí đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và trong khuôn khổ pháp luật. Đây cũng là tôn chỉ, mục đích, tuyên ngôn, sứ mệnh của báo chí Việt Nam, phù hợp với thể chế chính trị Việt Nam. Đây cũng là sự khác biệt về bản chất, lợi ích, lý tưởng, mục tiêu của báo chí nước ta với báo chí các nước tư bản. Báo chí Việt Nam, trong đó có báo in thể hiện sự hài hòa về lợi ích của Đảng, Nhà nước, Nhân dân và báo chí.

Về kinh tế báo chí, nguồn thu từ phát hành báo chí, đặc biệt là báo chí in đang ngày càng giảm. Tuy nhiên, báo viết vẫn là một loại hình trong hệ thống báo chí truyền thông hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới. Mặc dù có xu hướng giảm số lượng phát hành, giảm nguồn thu từ loại hình này nhưng chắc chắn, báo viết không thể biến mất vì so với các loại hình khác, nó vẫn có những lợi thế nhất định. Nếu biết phát huy những lợi thế này, báo viết vẫn có chỗ đứng vững chắc trong hệ thống báo chí truyền thông trong bối cảnh hiện nay.

Báo viết không biến mất, mà đang thu hẹp và tái định vị trong môi trường truyền thông mới. Loại hình này vẫn có nhóm độc giả ổn định, nhất là giới nghiên cứu, cán bộ quản lý, học giả và những người có nhu cầu đọc sâu, phân tích kỹ. Đặc biệt, các tạp chí chuyên ngành vẫn giữ được giá trị nhờ ưu thế về tính chọn lọc, kiểm chứng, chiều sâu lý luận và thực tiễn. Vì vậy, báo viết cần xác định rõ đối tượng công chúng mục tiêu, xây dựng nội dung chuyên sâu, củng cố nhóm bạn đọc trung thành và nâng cao hiểu biết về kinh tế truyền thông để thích ứng với yêu cầu phát triển hiện nay.

Một trong những lợi thế lớn nhất của báo viết là tính chính xác và độ tin cậy. Khác với mạng xã hội, nơi thông tin được lan truyền nhanh chóng nhưng thiếu kiểm chứng, báo in luôn trải qua một quy trình biên tập, kiểm duyệt chặt chẽ trước khi đến tay độc giả. Chính điều này giúp báo viết tạo dựng được sự tin tưởng lâu

dài trong công chúng. Đặc biệt, trong bối cảnh tin giả, tin xấu độc lan tràn trên mạng, báo in lại càng khẳng định được giá trị của mình.

Thứ hai là tính lưu trữ và tham khảo. Báo viết có ưu thế vượt trội trong việc lưu trữ và trở thành nguồn tư liệu tin cậy cho nghiên cứu, học thuật, và tham khảo. Nhiều số báo in trở thành "tư liệu lịch sử" phản ánh các sự kiện lớn, được lưu giữ trong thư viện, cơ quan, trường học, thậm chí trong gia đình. Đây là điều mà báo điện tử khó có thể thay thế hoàn toàn.

Thứ ba là trải nghiệm đọc và thói quen văn hóa. Việc đọc báo in không đơn thuần là tiếp nhận thông tin, mà còn là một trải nghiệm văn hóa. Cảm giác cầm trên tay tờ báo, lật từng trang, đọc một cách chậm rãi, tập trung, khác hẳn với việc lướt trên điện thoại. Nhiều người cho rằng báo viết giúp họ suy ngẫm, chiêm nghiệm sâu hơn, không bị cuốn vào dòng thông tin hỗn loạn và quá tải như trên mạng.

Thứ tư là giá trị chính luận – định hướng dư luận. Báo viết, đặc biệt là các tờ báo chính luận, có vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận xã hội. Các bài xã luận, bình luận, phân tích thường có chiều sâu, được đầu tư công phu về lập luận và ngôn từ. Đây là thế mạnh giúp báo viết trở thành "cột trụ" của nền báo chí chính thống, khác biệt với sự lan truyền tin tức nhanh nhưng hời hợt trên mạng xã hội.

Thứ năm là đối tượng độc giả riêng và tính biểu tượng. Báo in vẫn có một nhóm độc giả trung thành, gồm cán bộ, giảng viên, nhà nghiên cứu, những người có thói quen đọc sâu và cần nguồn thông tin chính thống. Ngoài ra, nhiều tờ báo in đã trở thành biểu tượng văn hóa, thương hiệu uy tín. Những số báo đặc biệt, báo kỷ niệm, báo xuân thường được lưu giữ như những sản phẩm mang giá trị tinh thần.

Trong đời sống chính trị - xã hội, báo viết không chỉ đơn thuần là một phương tiện thông tin, mà còn là công cụ định hướng tư tưởng, xây dựng niềm tin xã hội, và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong giáo dục, nghiên cứu, báo viết cung cấp nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, phản ánh trung thực dòng chảy của đời sống xã hội. Trong văn hóa, báo viết là một phần của ký ức tập thể, của thói quen tiếp nhận thông tin, góp phần định hình bản sắc văn hóa đọc.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng báo viết tuy gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh truyền thông số, nhưng vẫn có những lợi thế riêng không thể thay

thế. Báo in vẫn giữ vai trò quan trọng trong định hướng dư luận, trong lưu giữ giá trị lịch sử - văn hóa, và trong xây dựng nền tảng tri thức của xã hội. Để phát huy lợi thế này, báo viết cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, tăng cường tính chính luận, đồng thời kết hợp hài hòa với công nghệ số. Các tòa soạn báo in cần phát triển song song cả bản in và bản điện tử, tận dụng thế mạnh của cả hai loại hình để tồn tại và phát triển bền vững. Báo viết không biến mất, mà sẽ chuyển mình, thích ứng với thời đại, giữ vững bản sắc và giá trị cốt lõi của mình trong dòng chảy truyền thông hiện đại.

3.3.6. Mâu thuẫn giữa yêu cầu giữ chuẩn mực nghề nghiệp với sức ép nguồn lực và cơ chế phát triển đội ngũ làm báo viết

Trong bối cảnh đất nước ta xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, báo chí nói chung và báo viết nói riêng vừa là một bộ phận của đời sống văn hóa - xã hội, vừa là công cụ quan trọng của công tác tư tưởng. Tuy nhiên, sự vận hành của cơ chế thị trường với những mặt trái không tránh khỏi, cùng với những bất cập trong hệ thống cơ chế, chính sách quản lý báo chí, đã và đang tác động trực tiếp đến đội ngũ nhà báo. Vấn đề này cần được phân tích sâu sắc để thấy rõ tác động, từ đó có định hướng khắc phục nhằm phát huy vai trò của báo viết trong đời sống hiện đại.

Tác động từ chế độ, chính sách ảnh hưởng đến đội ngũ nhà báo làm báo viết có thể kể đến một số khía cạnh như cơ chế quản lý còn nặng tính hành chính; một số quy định trong quản lý báo chí còn nặng về thủ tục, mang tính xin – cho, chậm đổi mới. Điều này gây khó khăn cho quá trình tác nghiệp của nhà báo, nhất là trong điều kiện đòi hỏi tính nhanh nhạy của thông tin. Chính sách đãi ngộ, lương thưởng chưa tương xứng. Thu nhập của phóng viên báo in nhìn chung còn thấp, trong khi áp lực công việc lại cao. Điều này khiến nhiều người giỏi rời bỏ nghề, hoặc chuyển sang làm truyền thông tư nhân, gây ra tình trạng chảy máu chất xám trong báo chí cách mạng.

Cơ chế pháp lý bảo vệ nhà báo chưa đủ mạnh. Nhiều phóng viên khi điều tra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng gặp phải sự cản trở, thậm chí đe dọa, nhưng cơ chế bảo vệ còn thiếu hiệu quả. Điều này làm giảm dũng khí nghề nghiệp, khiến báo viết khó phát huy vai trò giám sát xã hội. Chính sách hỗ trợ báo in còn chậm. Trong

bối cảnh báo in sụt giảm phát hành mạnh, những chính sách hỗ trợ như miễn giảm thuế, đầu tư đổi mới công nghệ in, hay hỗ trợ chuyển đổi số chưa được triển khai đồng bộ. Đây là nguyên nhân khiến nhiều cơ quan báo in rơi vào khó khăn.

Từ những vấn đề trên dẫn đến hệ quả đối với báo viết và nhà báo, đó là chất lượng chính luận, tính định hướng của báo in suy giảm. Một số nhà báo bị cuốn theo lợi ích kinh tế, ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực. Niềm tin của công chúng đối với báo viết bị thử thách. Đội ngũ nhà báo phải sống trong mâu thuẫn, vừa phải làm báo đúng tôn chỉ, mục đích, vừa phải lo duy trì tài chính cho tòa soạn.

Mặt trái của kinh tế thị trường và những bất cập trong chế độ, chính sách quản lý báo chí đã và đang tác động sâu sắc đến đội ngũ nhà báo làm báo viết ở nước ta. Nếu không có giải pháp kịp thời, báo viết có nguy cơ mất đi bản sắc chính luận, đánh mất niềm tin của công chúng. Tuy nhiên, với sự điều chỉnh từ phía Nhà nước, sự đổi mới của cơ quan báo chí, và bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo, báo viết hoàn toàn có thể tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội hiện nay.

Nhìn chung, các vấn đề đặt ra trong đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay phản ánh những thách thức nghiêm trọng đối với việc giữ gìn bản chất, vai trò và uy tín của báo chí cách mạng. Trong bối cảnh đó, việc quán triệt và vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về người làm báo cách mạng là hết sức cần thiết, bởi tư tưởng của Người không chỉ định hướng lập trường, đạo đức và trách nhiệm của nhà báo mà còn nhấn mạnh sứ mệnh của báo chí cách mạng: phục vụ nhân dân, bảo vệ lợi ích quốc gia và đóng vai trò là công cụ giáo dục, định hướng dư luận xã hội.

Từ thực trạng, còn đặt ra yêu cầu gắn trách nhiệm của tổ chức với tính chủ động của từng nhà báo làm báo viết. Đào tạo, điều kiện tác nghiệp và cơ chế sử dụng chỉ có thể chuyển thành năng lực khi nhà báo tự học, thực hành, tiếp nhận phê bình và sửa sai; ngược lại, sự tự giác của cá nhân cần được hỗ trợ bằng thời gian, nguồn lực và môi trường nghề nghiệp. Đây là căn cứ để bổ sung giải pháp tự giáo dục, tự rèn luyện, tự học trong hệ thống giải pháp, đồng thời tránh chuyển toàn bộ trách nhiệm thích ứng sau hợp nhất sang từng nhà báo.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 phân tích thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo khung lý luận về vai trò, nội dung, chủ thể và phương thức. Số liệu về cơ quan báo chí và nhân lực được đặt đúng phạm vi, thời điểm; biến động số đầu mối được đối chiếu với yêu cầu cơ cấu đội ngũ, vị trí việc làm, đào tạo và điều kiện tác nghiệp. Những thay đổi về quản lý, pháp luật, sắp xếp địa phương và tổ chức báo chí năm 2025–9/2026 được cập nhật bằng tài liệu chính thức và trường hợp công bố, qua đó bổ sung căn cứ cho đánh giá thực trạng.

Các kết quả và hạn chế được xem xét trong quan hệ giữa phẩm chất, năng lực của nhà báo với hoạt động lãnh đạo, quản lý, tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, giám sát và tự rèn luyện. Việc ban hành quy định, tổ chức bồi dưỡng hoặc có tác phẩm tốt là những biểu hiện cần phân tích, nhưng chưa đủ để kết luận đồng đều về hiệu quả xây dựng toàn bộ đội ngũ. Tư liệu hiện có cho phép nhận diện vấn đề và cơ chế ở các trường hợp nghiên cứu; chưa hình thành dữ liệu điều tra đại diện riêng về nhà báo làm báo viết sau sắp xếp.

Những vấn đề đặt ra tập trung vào sự thống nhất giữa yêu cầu chính trị, đạo đức và năng lực nghề nghiệp; giữa chất lượng tác phẩm với điều kiện, định mức lao động; giữa yêu cầu thích ứng với nội dung bồi dưỡng và cơ chế sử dụng; giữa trách nhiệm tổ chức với tính chủ động của nhà báo. Đây là căn cứ để xác định các nhân tố tác động và xây dựng hệ thống giải pháp tương ứng, hướng trực tiếp vào đội ngũ đảm nhiệm sản phẩm in trong tòa soạn hội tụ.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1.1. Dự báo những nhân tố tác động

4.1.1.1. Các nhân tố công nghệ, công chúng và nguồn lực

Thứ nhất, phát triển công nghệ số và AI tiếp tục làm thay đổi thu thập dữ liệu, sản xuất, biên tập và phân phối nội dung. Chiều thuận là hỗ trợ tìm tư liệu, phân tích, chế bản và chia sẻ nội dung; chiều nghịch là rủi ro thông tin sai, lệ thuộc công cụ, lộ nguồn tin và vi phạm bản quyền. Đối với đội ngũ làm báo viết, tác động trực tiếp là yêu cầu kết hợp kỹ năng số với kiểm chứng, lập luận và duyệt bản in. Trong những năm đến 2030, bồi dưỡng cần ưu tiên năng lực sử dụng công cụ có kiểm soát và trách nhiệm cuối cùng của người viết, người biên tập; không lấy mức sử dụng công nghệ làm đại diện duy nhất cho năng lực nghề nghiệp.

Thứ hai, thay đổi nhu cầu và cách tiếp nhận của công chúng làm tăng cạnh tranh giữa các kênh, đồng thời mở ra nhu cầu về nội dung được kiểm chứng, kiến giải và lưu giữ. Báo viết có thể phát triển giá trị phân tích, chuyên đề, lý luận và phục vụ nhóm bạn đọc cụ thể, nhưng không mặc nhiên được công chúng tin cậy chỉ vì là ấn phẩm in. Chiều hướng tác động đến xây dựng đội ngũ là tăng yêu cầu nghiên cứu bạn đọc, lựa chọn vấn đề, viết rõ, lập luận chặt và tiếp nhận phản hồi. Cơ chế đánh giá phải kết hợp chất lượng phục vụ với đặc điểm của ấn phẩm, tránh chỉ dựa vào lượt xem của phiên bản điện tử.

Thứ ba, sức ép về tài chính và phân phối nội dung tiếp tục tác động đến tuyển dụng, đãi ngộ, thời gian điều tra và điều kiện đào tạo. Suy giảm doanh thu của nhóm báo, tạp chí in và điện tử năm 2024 [25] là một dấu hiệu cần theo dõi, không phải căn cứ suy đoán mức giảm riêng của báo in trong tương lai. Nếu thiếu nguồn lực ổn định, tòa soạn có thể tăng khối lượng công việc mà không tăng hỗ trợ chuyên môn; nếu đa dạng nguồn thu đi cùng quản trị minh bạch, có thể tạo điều kiện cho

nhà báo phát triển. Vấn đề trực tiếp là giữ sự độc lập của quyết định biên tập, tránh gắn nhiệm vụ chuyên môn với yêu cầu tìm quảng cáo.

Thứ tư, môi trường thông tin xuyên biên giới và các hình thức giả mạo ngày càng tinh vi làm tăng khó khăn kiểm chứng, bảo vệ nguồn tin và bảo vệ người làm báo. Chiều hướng tác động là tăng yêu cầu bản lĩnh chính trị, kiến thức chuyên ngành và an toàn số; đồng thời đặt ra nhu cầu phối hợp giữa tòa soạn, tổ chức nghề nghiệp và cơ quan có thẩm quyền. Với nhà báo làm báo viết, thời gian trước xuất bản phải được sử dụng để kiểm tra chứng cứ, đối chiếu thông tin, phản biện bản thảo và đánh giá hậu quả xã hội của nội dung.

4.1.1.2. Các nhân tố thể chế, tổ chức và phát triển nghề nghiệp

Thứ nhất, sự hoàn thiện pháp luật và chủ trương xây dựng báo chí tạo khuôn khổ cho phát triển đội ngũ. Luật Báo chí năm 2025 cùng định hướng học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh làm tăng yêu cầu cập nhật pháp luật, chuẩn mực và trách nhiệm nghề nghiệp. Tác động thuận là có căn cứ rõ hơn để tổ chức hoạt động; thách thức là chuyển yêu cầu thành quy trình tuyển chọn, đào tạo và đánh giá có thể thực hiện. Trong dự báo, cần phân biệt hiệu lực của văn bản với hiệu quả thực tế của chính sách đối với nhà báo.

Thứ hai, sắp xếp đơn vị hành chính và hợp nhất cơ quan báo chí địa phương tiếp tục thay đổi địa bàn, cơ quan chủ quản, mạng lưới nguồn tin và vị trí việc làm. Tác động thuận là chia sẻ nguồn lực và giảm phân tán; nguy cơ là thiếu nhân lực chuyên sâu hoặc làm mờ trách nhiệm với ấn phẩm in trong tổ chức nhiều loại hình. Đối với xây dựng đội ngũ làm báo viết, chiều hướng chủ yếu là chuyển từ quản lý theo đầu mối cũ sang phân công theo nhiệm vụ sản phẩm, địa bàn và năng lực. Giải pháp cần đi kèm rà soát vị trí, bố trí lại, bồi dưỡng chuyển đổi và bảo đảm điều kiện làm việc.

Thứ ba, tổ chức tòa soạn hội tụ làm tăng yêu cầu phối hợp giữa phóng viên, biên tập viên, người phụ trách sản phẩm và bộ phận công nghệ. Đội ngũ làm báo viết có thể dùng nguồn dữ liệu và nội dung chung, nhưng sản phẩm in vẫn cần lựa chọn, biên tập và duyệt bản theo kỳ. Dự báo đến 2030, mô hình hiệu quả là chuyên môn cốt lõi gắn với phối hợp đa nền tảng, thay vì yêu cầu mọi nhà báo làm thành

thạo mọi công đoạn. Điều đó tác động trực tiếp đến chuẩn năng lực, định mức lao động và cách đánh giá đóng góp.

Thứ tư, chất lượng đào tạo và năng lực tự phát triển nghề nghiệp quyết định khả năng thích ứng của đội ngũ. Khi công nghệ, pháp luật và địa bàn thay đổi nhanh, chương trình bồi dưỡng chung khó đáp ứng mọi vị trí. Tác động thuận xuất hiện nếu việc học gắn với nhu cầu và sản phẩm thực tế; tác động bất lợi xuất hiện khi đánh giá chỉ dựa vào chứng chỉ hoặc số buổi tham dự. Cần kết nối kế hoạch đào tạo của tổ chức với kế hoạch tự học, tự giáo dục, tự rèn luyện của nhà báo, có phản hồi của biên tập viên và công chúng.

4.1.1.3. Tác động của "yếu tố độc giả"

Độc giả là một trong những yếu tố có tác động trực tiếp và ngày càng sâu sắc đến quá trình xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Nếu trước đây độc giả chủ yếu giữ vai trò tiếp nhận thông tin một chiều thì hiện nay, với sự phổ biến của internet, mạng xã hội và các nền tảng số, họ không chỉ là người tiếp nhận mà còn là chủ thể phản hồi, giám sát, chia sẻ, kiểm chứng và tham gia vào quá trình lan tỏa thông tin. Sự thay đổi này đặt ra những yêu cầu mới đối với đội ngũ nhà báo cả về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại.

Trước hết, nhu cầu và kỳ vọng ngày càng cao của độc giả là động lực quan trọng thúc đẩy nhà báo không ngừng nâng cao chất lượng tác phẩm báo chí. Độc giả hiện nay không chỉ yêu cầu thông tin nhanh mà còn đòi hỏi tính chính xác, khách quan, đa chiều, có chiều sâu và giá trị định hướng. Đối với báo viết, những tác phẩm có tính phát hiện, phân tích, bình luận và điều tra chuyên sâu vẫn giữ được lợi thế nếu đáp ứng đúng nhu cầu của công chúng. Điều này buộc đội ngũ nhà báo phải thường xuyên cập nhật tri thức, nâng cao năng lực nghiên cứu, kỹ năng khai thác thông tin và khả năng phân tích, lý giải các vấn đề xã hội.

Bên cạnh đó, sự thay đổi trong hành vi tiếp nhận thông tin của độc giả cũng tạo ra áp lực lớn đối với hoạt động nghề nghiệp của nhà báo. Phần lớn độc giả hiện nay tiếp cận thông tin qua các nền tảng số, thiết bị di động và mạng xã hội với tốc độ rất nhanh. Họ có xu hướng lựa chọn những nội dung ngắn gọn, trực quan, đa

phương tiện và có khả năng tương tác cao. Điều này đòi hỏi nhà báo làm báo viết không chỉ thành thạo kỹ năng viết báo truyền thống mà còn phải có năng lực ứng dụng công nghệ, sản xuất nội dung đa nền tảng, sử dụng dữ liệu, hình ảnh, video và các công cụ số để gia tăng hiệu quả truyền thông. Khả năng thích ứng với xu hướng thay đổi của độc giả vì thế trở thành một tiêu chí quan trọng trong xây dựng đội ngũ nhà báo hiện nay.

Mặt khác, phản hồi và sự giám sát của độc giả góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Thông qua các kênh bình luận, thư điện tử, mạng xã hội và các nền tảng tương tác, độc giả có thể nhanh chóng phát hiện sai sót, phản biện hoặc góp ý đối với nội dung báo chí. Đây vừa là áp lực, vừa là cơ hội để các nhà báo và cơ quan báo chí nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng thông tin. Đồng thời, sự đánh giá của độc giả cũng là một thước đo quan trọng phản ánh mức độ uy tín, ảnh hưởng và hiệu quả xã hội của đội ngũ nhà báo.

Tuy nhiên, áp lực từ thị hiếu và lượng truy cập của độc giả cũng có thể tạo ra những tác động tiêu cực nếu không được định hướng đúng. Trong môi trường cạnh tranh thông tin khốc liệt, việc chạy theo lượt xem, lượt chia sẻ hoặc những chủ đề giật gân, câu khách có thể làm suy giảm tính chính xác, khách quan và định hướng của báo chí. Điều này đặt ra yêu cầu đội ngũ nhà báo phải giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần trung thực, khách quan, luôn đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân hay áp lực thị trường.

Như vậy, độc giả vừa là đối tượng phục vụ, vừa là lực lượng giám sát, phản biện và tạo động lực đổi mới đối với hoạt động báo chí. Trong bối cảnh xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh, việc nhận diện đầy đủ tác động của yếu tố độc giả có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà báo đáp ứng yêu cầu của nền báo chí cách mạng Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số, đồng thời vẫn giữ vững bản chất cách mạng, tính nhân văn và sứ mệnh phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

4.1.2. Phương hướng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), báo chí cách mạng Việt Nam đang đứng trước những thời cơ và thách thức chưa từng có. Báo viết mặc dù chịu sự cạnh tranh gay gắt của các nền tảng truyền thông số nhưng vẫn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội, phản biện chính sách và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì vậy, xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, trình độ chuyên môn cao và năng lực thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng đội ngũ người làm báo là nền tảng xác lập hệ giá trị chính trị, đạo đức và nghề nghiệp. Những thay đổi về pháp luật, tổ chức và phương thức hoạt động năm 2025–2026 được xem xét như điều kiện vận dụng, không thay thế hệ giá trị đó. Phương hướng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết cần giữ sự thống nhất giữa chất lượng con người, cơ cấu đội ngũ, trách nhiệm của tổ chức và môi trường phát triển nghề nghiệp.

Phương hướng đầu tiên là tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Hồ Chí Minh luôn xác định nhà báo là chiến sĩ cách mạng, cây bút và trang giấy là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng. Vì vậy, nhà báo không chỉ cần giỏi chuyên môn mà trước hết phải có lập trường chính trị đúng đắn, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và lợi ích của nhân dân. Trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá trên không gian mạng, đội ngũ nhà báo làm báo viết càng phải nâng cao năng lực nhận diện, phân tích và phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc; chủ động tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những tác phẩm báo chí có giá trị lý luận và thực tiễn. Đây cũng là định hướng được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh khi yêu cầu báo chí phải tiếp tục giữ vững vai trò là lực lượng tiên phong trên

mặt trận tư tưởng, văn hóa, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Thứ hai, cần xây dựng đội ngũ nhà báo có đạo đức nghề nghiệp trong sáng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xem đây là nền tảng của mọi hoạt động báo chí. Hồ Chí Minh luôn căn dặn người làm báo phải viết đúng sự thật, viết vì nhân dân, không được viết vì danh lợi hay lợi ích cá nhân. Người nhiều lần cảnh báo chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của mọi biểu hiện suy thoái đạo đức, trong đó có bệnh háo danh, tham lợi, cơ hội và xa rời quần chúng. Vì vậy, xây dựng đội ngũ nhà báo hiện nay phải gắn với việc thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, thực hiện nghiêm Quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện thương mại hóa báo chí, thông tin sai sự thật, lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi hoặc chạy theo thị hiếu tầm thường. Mỗi nhà báo phải coi lương tâm nghề nghiệp là giá trị cốt lõi, đặt lợi ích của đất nước và nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, góp phần xây dựng môi trường báo chí lành mạnh, chính trực và nhân văn.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp với nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực số. Trong điều kiện truyền thông đa nền tảng phát triển nhanh chóng, nhà báo làm báo viết không chỉ cần thành thạo kỹ năng viết, điều tra, phân tích và bình luận mà còn phải làm chủ công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các phương thức sản xuất nội dung hiện đại. Việc đào tạo cần hướng tới hình thành đội ngũ nhà báo có tư duy hội nhập, có khả năng tác nghiệp đa phương tiện nhưng vẫn giữ vững bản chất báo chí cách mạng. Các cơ sở đào tạo báo chí cần tiếp tục đổi mới chương trình theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường kỹ năng kiểm chứng thông tin, báo chí dữ liệu, an toàn số, đạo đức sử dụng trí tuệ nhân tạo và khả năng thích ứng với mô hình tòa soạn hội tụ. Đây cũng là một trong những yêu cầu được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh khi đề nghị báo chí phải chủ động chuyển đổi số, làm chủ công nghệ mới nhưng không để công nghệ làm phai nhạt bản chất cách mạng và tính nhân văn của báo chí.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có trình độ chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp và năng lực đổi mới sáng tạo. Trong môi trường cạnh tranh thông tin hiện nay, giá trị cốt lõi của báo viết nằm ở chiều sâu phân tích, tính xác thực và khả năng định hướng dư luận xã hội. Vì vậy, mỗi nhà báo cần thường xuyên học tập, nghiên cứu, nâng cao kiến thức đa ngành, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị, kinh tế, pháp luật, khoa học – công nghệ, môi trường và hội nhập quốc tế. Đồng thời, phải phát huy tư duy phản biện, khả năng phát hiện vấn đề mới, dũng cảm đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái trong xã hội. Hồ Chí Minh từng căn dặn người làm báo phải "đi tận nơi, thấy tận mắt, nghe tận tai", viết trên cơ sở điều tra, kiểm chứng khách quan, tránh suy diễn hoặc sao chép thông tin. Những lời dạy đó vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay, khi tốc độ lan truyền thông tin ngày càng nhanh nhưng yêu cầu về tính chính xác và trách nhiệm xã hội của báo chí ngày càng cao.

Thứ năm, xây dựng môi trường báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, tạo điều kiện để nhà báo phát huy năng lực, cống hiến và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp. Đây không chỉ là trách nhiệm của từng cá nhân mà còn là nhiệm vụ của các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam. Các cơ quan báo chí cần xây dựng văn hóa tòa soạn dựa trên các giá trị trung thực, trách nhiệm, sáng tạo và phụng sự nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức nghề nghiệp; kịp thời biểu dương những tác phẩm có giá trị xã hội cao và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, cần có cơ chế bảo vệ nhà báo tác nghiệp đúng pháp luật, khuyến khích đổi mới sáng tạo và tạo môi trường để những người làm báo chân chính yên tâm cống hiến. Đây cũng là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại mà Đảng đã xác định.

Đến năm 2030, đội ngũ nhà báo làm báo viết cần cơ bản đáp ứng yêu cầu về bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và năng lực số; làm chủ công nghệ hiện đại, thích ứng với mô hình tòa soạn hội tụ và phương thức sản xuất nội dung đa nền tảng; đồng thời giữ vững vai trò nòng cốt trong định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan tỏa những giá trị tốt đẹp của

dân tộc. Tầm nhìn đến năm 2045, khi Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển có thu nhập cao, đội ngũ nhà báo làm báo viết cần đạt trình độ chuyên nghiệp ngang tầm khu vực và quốc tế, vừa có tư duy toàn cầu, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; trở thành lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ truyền thông hiện đại và góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam thực sự chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

Có thể khẳng định rằng, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết trong giai đoạn hiện nay không chỉ là yêu cầu về mặt lý luận mà còn là đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn phát triển đất nước. Những lời dạy của Người về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần phục vụ nhân dân, tính trung thực và trách nhiệm xã hội của người làm báo vẫn giữ nguyên giá trị định hướng. Kết hợp với các chủ trương mới của Đảng và những chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về phát triển nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại sẽ tạo cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới.

4.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ BÁO LÀM BÁO VIẾT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Đảng - chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Giải pháp này giải quyết khoảng cách giữa nhận thức về vai trò báo viết với việc xác định nhiệm vụ, trách nhiệm và ưu tiên phát triển đội ngũ. Nội dung trọng tâm là lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra việc thực hiện định hướng; các quy định pháp lý ở tầm Nhà nước được tập trung tại mục 4.2.2, còn bố trí, sử dụng và đãi ngộ trong tòa soạn tại mục 4.2.4.

Thứ nhất: Trong các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quản lý và phát triển nền báo chí cách mạng (nói chung), xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết (nói riêng), sự lãnh đạo của Đảng có vai trò quyết định. Trong bối cảnh đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng thông qua các Nghị quyết chuyên đề về xây dựng đội ngũ nhà báo có ý nghĩa quan trọng. Trong đó, cần cụ thể hóa lộ

trình, chỉ rõ tầm nhìn phát triển của từng loại hình báo chí, tương ứng là sứ mạng của đội ngũ nhà báo ở từng loại hình đó. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng liên quan đến đội ngũ đảng viên. Đặc biệt trong bối cảnh đạo đức nghề nghiệp đã được xác định là tiêu chí bắt buộ trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với lãnh đạo cơ quan báo chí theo Quy định 101-QĐ/TW ngày 20/6/2023 về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, yêu cầu đặt ra là phải đảm bảo thực thi nghiêm túc và hiệu quả tiêu chí này trong thực tiễn công tác cán bộ.

Cụ thể, đối với Ban Tuyên giáo và Dân vận các cấp (cơ quan tham mưu của Đảng), cần có sự định hướng thường xuyên, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ nhà báo làm báo viết. Có như vậy mới đảm bảo đội ngũ nhà báo làm báo viết không chệch hướng, làm tròn nhiệm vụ của mình trong bối cảnh mới. Làm báo là làm cách mạng. Vậy những nhiệm vụ đặt ra của cách mạng sẽ chính là những định hướng nội dung, chủ đề cho đội ngũ nhà báo làm báo viết tập trung khai thác. Các chủ trương chính sách, những đột phá chiến lược, những tư duy, cách làm mới… cần được phản ánh, phản biện, bình luận sâu sắc, cung cấp lăng kính đa chiều cho Đảng, Nhà nước trong lãnh đạo, quản lý đất nước.

Thứ hai, Đảng cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức trong xã hội về báo viết và vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm báo viết. Trong dòng chảy thông tin nhanh, đa chiều và cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, báo chí tiếp tục khẳng định vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; là công cụ sắc bén trong việc tuyên truyền, định hướng dư luận và thúc đẩy phát triển xã hội. Trong đó, báo viết vẫn giữ vị trí then chốt về tính chính luận, chiều sâu thông tin và độ tin cậy**.** Tuy nhiên, để đội ngũ nhà báo làm báo viết thực hiện tốt vai trò của mình, cần thiết phải tiếp tục củng cố nhận thức của Đảng về tầm quan trọng và đóng góp của lực lượng này. Cần khẳng định rằng, từ khi ra đời nền báo chí cách mạng Việt Nam, báo viết luôn giữ vị trí "xương sống" của báo chí cách mạng. Những tờ báo như Thanh niên*,* Nhân dân*,* Quân đội nhân dân*,* Tuổi trẻ*,* Tiền phong... đã không chỉ thông tin sự kiện mà còn góp phần xây dựng lý luận, cổ vũ tinh thần yêu nước, khơi dậy khát vọng phát triển. So với các loại hình khác, báo

viết mang lại chiều sâu tư duy, tính phân tích, lý giải và sức nặng định hướng rõ rệt. Những bài báo chính luận, phóng sự điều tra, bình luận chuyên sâu là "vũ khí tư tưởng" quan trọng, không thể thay thế bởi mạng xã hội hay thông tin nhanh trên báo điện tử.

Thực trạng nhận thức chưa đồng đều của các chủ thể trong xã hội về vai trò của báo viết và những hệ lụy của nó đang tồn tại thực, tác động không nhỏ đến sự phát triển của loại hình này. Và từ đó, tác động lớn đến đội ngũ nhà báo làm báo viết. Ở một số nơi, nhận thức về vai trò của báo viết còn chưa đầy đủ. Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho báo viết phát triển. Việc đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà báo làm báo viết còn hạn chế. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của báo điện tử và mạng xã hội khiến một bộ phận công chúng, thậm chí cả cán bộ, coi nhẹ vai trò của báo viết, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn lực, giảm sút động lực cống hiến của đội ngũ nhà báo làm báo viết.

Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền, cần xác định rõ ràng báo viết không chỉ đưa tin, mà còn là công cụ định hướng tư tưởng quan trọng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, chống tiêu cực, thúc đẩy cải cách chính sách. Đối với toàn xã hội, cần hiểu rõ sự khác biệt về giá trị giữa báo viết và các loại hình truyền thông khác. Đó là nơi hội tụ tri thức, phản ánh chiều sâu của sự kiện, là nơi nhà báo thể hiện năng lực tư duy phản biện, nhân văn và trách nhiệm xã hội. Đối với các cơ quan báo chí, cần tạo môi trường chuyên môn cao, chú trọng đầu tư cho báo viết, đặc biệt là các chuyên mục chính luận, điều tra, phân tích chuyên sâu.

Các giải pháp cụ thể để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội về vai trò của đội ngũ nhà báo làm báo viết, bao gồm: (1) Tăng cường công tác tuyên truyền nội bộ trong hệ thống chính trị về vai trò của báo viết thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; (2) Lồng ghép nội dung về vai trò của nhà báo viết trong chương trình đào tạo cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý ở địa phương; (3) Tôn vinh, biểu dương kịp thời các nhà báo viết tiêu biểu, các tác phẩm báo chí viết có giá trị lớn, từ đó lan tỏa hình ảnh người làm báo viết

tâm huyết, bản lĩnh; (4) Tạo điều kiện hỗ trợ về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cho các cơ quan báo chí có thế mạnh về báo viết; (5) Khuyến khích xã hội đọc báo viết, thông qua việc nâng cao chất lượng nội dung, cải tiến hình thức trình bày, xây dựng chương trình phát hành hiệu quả đến tận cơ sở.

Nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ nhà báo làm báo viết không chỉ là sự ghi nhận công bằng, mà còn là yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững của báo chí cách mạng trong thời đại mới. Khi được quan tâm đúng mức, được hỗ trợ về nguồn lực và môi trường phát triển, đội ngũ nhà báo làm báo viết sẽ tiếp tục là những người dẫn dắt tư tưởng, khơi nguồn tri thức, cổ vũ cái đúng, đấu tranh với cái sai – đúng như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ" [105, 466].

Cấp ủy cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí cần xác định người chịu trách nhiệm về kế hoạch xây dựng đội ngũ làm báo viết, gắn nhiệm vụ ấn phẩm với cơ cấu nhân lực và yêu cầu năng lực. Định kỳ kiểm tra việc bố trí người phụ trách, phóng viên, biên tập viên; xem xét những hạn chế chuyên môn, đạo đức và điều kiện tác nghiệp cần khắc phục. Kết quả đánh giá trách nhiệm lãnh đạo phải thể hiện ở việc giải quyết vấn đề của đội ngũ và chất lượng phục vụ bạn đọc, không chỉ ở số văn bản hoặc hoạt động tuyên truyền.

4.2.2. Hoàn thiện thể chế và điều kiện pháp lý cho xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết

Đại hội XIV của Đảng khẳng định "Thể chế là "điểm nghẽn của điểm nghẽn" nhưng cũng là "đột phá của đột phá" [47, tr28]. Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế quản lý báo chí theo hướng vừa đảm bảo định hướng chính trị – tư tưởng, vừa khuyến khích sáng tạo, tự chủ. Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ nhà báo, đặc biệt trong lĩnh vực báo in. Hoàn thiện hệ thống pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà báo khi tác nghiệp. Có chính sách hỗ trợ đặc thù cho báo in trong giai đoạn chuyển đổi số.

Giải pháp giải quyết những vướng mắc thuộc khuôn khổ pháp luật, điều kiện thực hiện quyền nghề nghiệp và nguồn lực công cho phát triển đội ngũ. Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền chủ trì; cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí và Hội Nhà

báo tham gia phản ánh nhu cầu, giám sát thực hiện. Phạm vi của giải pháp là cơ chế chung và điều kiện pháp lý; việc phân công, đánh giá và đãi ngộ cụ thể của tòa soạn được trình bày ở mục 4.2.4.

Trước hết, triển khai Luật Báo chí năm 2025, rà soát các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền liên quan đến nhà báo, cơ quan báo chí và sản phẩm in. Cơ quan quản lý cần hướng dẫn rõ những thủ tục phát sinh khi cơ quan chủ quản, tổ chức hoặc mô hình sản xuất thay đổi; bảo đảm việc tiếp cận thông tin, sử dụng thẻ và thực hiện nghĩa vụ nghề nghiệp có căn cứ thống nhất. Các kiến nghị sửa chính sách phải xuất phát từ vướng mắc có hồ sơ, phân biệt quy định hiện hành với đề xuất của luận án.

Thứ hai, tăng hiệu quả cung cấp thông tin và bảo vệ nhà báo tác nghiệp đúng pháp luật. Cần làm rõ đầu mối tiếp nhận yêu cầu, trách nhiệm phản hồi và phương thức phối hợp khi nhà báo bị cản trở hoặc đe dọa. Đối với bài điều tra, phân tích của báo viết, nhu cầu không chỉ là thông tin nhanh mà còn là hồ sơ, dữ liệu có thể kiểm chứng. Cơ quan báo chí hỗ trợ pháp lý cho nhà báo; cơ quan quản lý xử lý theo thẩm quyền; Hội Nhà báo hỗ trợ hội viên và chuyển phản ánh, không thay thế thẩm quyền của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, hoàn thiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng và sử dụng nguồn lực công cho sản phẩm báo chí theo quy định. Nhiệm vụ đối với ấn phẩm in cần xác định đối tượng phục vụ, yêu cầu chất lượng, khối lượng, phương thức nghiệm thu và chi phí hợp lý cho thu thập tư liệu, biên tập, chế bản, phát hành. Nguồn lực không chỉ hỗ trợ số lượng bản in mà phải bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ tham gia nhiệm vụ. Luận án kiến nghị làm rõ tiêu chí chất lượng và trách nhiệm giải trình; không mặc định mọi cơ quan báo in được cấp thêm ngân sách hoặc hưởng một cơ chế tài trợ chưa được ban hành.

Thứ tư, bảo đảm điều kiện phát triển đội ngũ trong quá trình sắp xếp. Căn cứ nhiệm vụ và vị trí việc làm của cơ quan hợp nhất [10], cơ quan có thẩm quyền cần phối hợp hướng dẫn chuyển tiếp công việc, đào tạo lại và thực hiện chính sách đối với người lao động. Đối với nhà báo làm báo viết, cần bảo toàn năng lực chuyên môn có giá trị, đồng thời hỗ trợ thích ứng với địa bàn, công cụ và quy trình mới.

Chỉ tiêu tinh gọn phải gắn với nhiệm vụ sản phẩm và việc sử dụng nhân lực, tránh suy ra mọi vị trí của ấn phẩm in đều dư thừa.

Thứ năm, tạo điều kiện khai thác công nghệ và nội dung báo chí hợp pháp. Ưu tiên hướng dẫn thực hiện quyền tác giả, bảo vệ dữ liệu, nguồn tin và trách nhiệm của người dùng công cụ AI. Cơ quan quản lý có thể hỗ trợ chuẩn kỹ thuật, dữ liệu được phép chia sẻ và chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu, trong khi tòa soạn chịu trách nhiệm lựa chọn công cụ và kiểm soát sản phẩm. Các đề xuất về nền tảng dùng chung phải đánh giá nhu cầu, kinh phí và an toàn thông tin trước khi triển khai; không đặt yêu cầu đầu tư dàn trải hoặc xem công nghệ là giải pháp thay thế xây dựng năng lực con người.

Cơ chế thực hiện cần có đầu mối phối hợp, công khai hướng dẫn, tiếp nhận vướng mắc và theo dõi kết quả xử lý. Đánh giá giải pháp qua khả năng tiếp cận thông tin, mức bảo đảm tác nghiệp đúng pháp luật, việc thực hiện chính sách chuyển tiếp và điều kiện hoàn thành nhiệm vụ sản phẩm in. Khi bổ sung chính sách, cần đối chiếu thẩm quyền, nguồn lực và bằng chứng tác động để bảo đảm tính khả thi.

Hồ Chí Minh luôn coi báo chí là một bộ phận của sự nghiệp cách mạng, chứ không phải một đơn vị, tổ chức hoạt động nhằm mục đích lợi nhuận đơn thuần. Trên nền tảng vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyển từ quản lý báo chí sang kiến tạo hệ sinh thái báo chí là cơ chế mang tính đột phá, có tính kiến nghị chính sách. Nhà nước không chỉ quản lý mà phải kiến tạo môi trường phát triển.

Xây dựng mô hình hệ sinh thái báo chí quốc gia, trong đó báo in là hạt nhân sản xuất nội dung gốc; báo điện tử, truyền hình, phát thanh và nền tảng số là các kênh lan tỏa giá trị. Nhà nước giữ vai trò điều phối, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu, công nghệ, bản quyền và hạ tầng số thay vì để từng cơ quan báo chí tự cạnh tranh đơn lẻ. Báo viết muốn phát triển được trong bối cảnh hiện nay, cần có cơ chế bảo vệ bản quyền, tránh việc các loại hình báo khác sử dụng các sản phẩm báo viết để mạng hóa, phát thanh hóa, truyền hình hóa.

Xây dựng Quỹ phát triển báo chí công ích quốc gia. Đây là vấn đề nhiều nước đã làm. Hiện nay báo in phải sống bằng phát hành và quảng cáo thì rất khó tồn tại. Quỹ phát triển báo chí công ích có nguồn từ ngân sách, doanh nghiệp số, quỹ chuyển đổi số, nguồn xã hội hóa... Quỹ chỉ tài trợ cho điều tra, phản biện chính sách, vùng sâu vùng xa, bảo vệ nền tảng tư tưởng, báo chí khoa học, báo chí văn hóa... Quỹ không cấp bình quân mà theo hiệu quả xã hội. Điều này rất phù hợp tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện báo chí phục vụ nhân dân, không phải báo chí phục vụ thị hiếu nhất thời của thị trường.

Chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế Nhà nước đặt hàng. Đây là giải pháp rất khả thi để tạo môi trường thuận lợi, phù hợp, chính đáng để báo in hoạt động. Nhà nước không cấp kinh phí theo biên chế mà đặt hàng theo các chuyên đề lớn; phục vụ tuyên truyền chính sách; chuyển đổi số; xây dựng văn hóa; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hay các ấn phẩm dành cho đối tượng đặc thù: học sinh, nông dân, ngư dân, vùng sâu vùng xa... Cơ quan báo chí cạnh tranh bằng chất lượng không cạnh tranh bằng xin ngân sách. Đây cũng là tư duy quản trị hiện đại. Đặt hàng báo chí là việc các cơ quan nhà nước (thường là Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), Bộ Tài chính, các địa phương) ký hợp đồng với các cơ quan báo chí để sản xuất và phát hành các ấn phẩm, bài viết hoặc chuyên trang, chuyên mục phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền của Đảng và Nhà nước. Mục tiêu là cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ cộng đồng, bao gồm: thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ chủ quyền, biển đảo, dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, thông tin đối ngoại… Hình thức đặt hàng có thể là: *Giao nhiệm vụ* (trong trường hợp chỉ có một đơn vị có khả năng thực hiện); *đặt hàng* (khi có từ hai đơn vị trở lên có khả năng cung ứng dịch vụ); *đấu thầu* (áp dụng với các dịch vụ có thể định lượng, đo lường, và có tính cạnh tranh cao).

Xây dựng Trung tâm dữ liệu báo chí quốc gia. Hiện nay, mỗi báo tự thu thập dữ liệu, tự mua AI, tự lưu trữ... Làm như vậy là rất lãng phí. Nhà nước xây dựng National News Data Platform, chia sẻ: dữ liệu mở, AI, kiểm chứng thông tin, ảnh, đồ họa; kho tư liệu quốc gia... Tất cả báo đều dùng chung, chi phí giảm rất lớn.

Xây dựng nền tảng AI dùng chung cho báo chí, không để mỗi báo tự mua ChatGPT, tự mua AI, tự huấn luyện. Nhà nước đầu tư AI tiếng Việt cho toàn ngành báo chí, bao gồm: kiểm chứng thông tin, phiên âm, dịch, OCR, tìm tư liệu, chống tin giả, phân tích dữ liệu. Đây là giải pháp đến 2030 rất khả thi.

Nhà nước cần luật hóa cơ chế bảo vệ báo chí chính thống. Hiện nay, các trang mạng xã hội như Facebook, TikTok, YouTube... được hưởng nội dung, quảng cáo trong khi báo chí sản xuất nội dung. Luật cần yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới chia sẻ doanh thu khi sử dụng nội dung báo chí. Nhiều nước như Australi, Canada, EU đã làm. Đây là chính sách rất đáng nghiên cứu.

Cơ chế mua bản quyền nội dung báo chí. Thay vì mỗi báo sống bằng quảng cáo, Nhà nước xây dựng sàn giao dịch nội dung báo chí. Các báo bán bài điều tra, ảnh, infographic, dữ liệu cho nhau để có thể tăng nguồn thu.

Chuyển báo in thành trung tâm sản xuất tri thức. Đây là điểm rất phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh. Người luôn coi báo chí có chức năng giáo dục, nâng cao dân trí, tuyên truyền, tổ chức. Do đó, không nên xem báo in chỉ là tờ báo giấy mà là trung tâm sản xuất tri thức chính thống. Báo giấy chỉ là một sản phẩm. Giá trị lớn nhất là dữ liệu, chuyên gia, phân tích, hồ sơ, cơ sở dữ liệu.

Đổi mới mô hình cơ quan chủ quản. Đây là vấn đề hiện nay rất cần nghiên cứu. Giảm quản lý hành chính, tăng tự chủ, trách nhiệm giải trình, kiểm toán, đánh giá bằng hiệu quả xã hội.

Nhà nước cần xây dựng Chỉ số giá trị báo chí quốc gia. Hiện nay, Việt Nam gần như chưa có. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam xây dựng Bộ chỉ số giá trị báo chí quốc gia, đánh giá cơ quan báo chí dựa trên các tiêu chí như: mức độ chính xác, giá trị định hướng dư luận, tác động đối với chính sách công, hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mức độ lan tỏa các giá trị nhân văn, mức độ tin cậy của công chúng và đóng góp cho phát triển văn hóa đọc.

Theo Hồ Chí Minh, báo chí cách mạng không tồn tại vì mục tiêu lợi nhuận mà vì mục tiêu phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng. Vận dụng sáng tạo tư tưởng đó trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa đòi hỏi phải chuyển từ tư duy "để báo chí tự thích nghi với thị trường" sang tư duy "Nhà nước kiến tạo hệ sinh thái để báo chí thực hiện sứ mệnh công". Vì vậy, các chính sách đối với báo in cần được thiết kế theo hướng coi báo chí là một loại hạ tầng mềm của quốc gia, tương tự giáo dục, khoa học và văn hóa, được đầu tư có trọng tâm, có cơ chế đặt hàng minh bạch và được bảo vệ trước sự cạnh tranh bất bình đẳng của các nền tảng xuyên biên giới. Đây không chỉ là giải pháp tháo gỡ khó khăn trước mắt mà còn là định hướng chiến lược nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của báo chí cách mạng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

Bên cạnh đó, cũng cần quan tâm xây dựng Chiến lược phát triển đội ngũ nhà báo làm báo viết, trong đó chú trọng đào tạo từ xa, từ sớm. Đó là đội ngũ sinh viên các trường báo chí, hoặc là có chiến lược xây dựng đội ngũ nhà báo từ sinh viên các trường đại học chuyên ngành khác nhưng muốn làm nghề báo.

Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế xử lý vi phạm của nhà báo theo hướng minh bạch, kịp thời, hiệu quả. Trong đó, có quy định cụ thể về quy trình phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với Hội Nhà báo Việt Nam trong tiếp nhận phản ánh, xử lý và công bố kết luận đối với các vi phạm. Cần thiết lập các kênh phản ánh vi phạm một cách thuận tiện, đồng thời bảo vệ nhà báo chân chính trước những áp lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân bị phản ánh tiêu cnực. Tiếp tục thể chế hoá vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam trong hệ thống pháp luật, chính sách báo chí, đảm bảo điều kiện tổ chức, ngân sách, nhân lực để Hội thực thi vai trò, đặc biệt trong bối cảnh môi trường truyền thông số đang thay đổi nhanh chóng như hiện nay.

4.2.3. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực làm báo viết trong tòa soạn hội tụ

Giải pháp giải quyết khoảng cách giữa chương trình bồi dưỡng với yêu cầu của vị trí làm báo viết. Cơ sở đào tạo, Hội Nhà báo và cơ quan báo chí phối hợp khảo sát nhu cầu chuyên môn theo nhiệm vụ, xác định chuẩn đầu ra và tổ chức thực hành. Đào tạo có tổ chức tại mục này được phân biệt với tự học, tự rèn luyện của nhà báo ở mục 4.2.7.

Con người là yếu tố quyết định thành công của mọi việc. Cần đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo hướng toàn diện: vững

về chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Trong xu thế toàn cầu hóa và sự bùng nổ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới sự biến đổi mạnh mẽ của lực lượng sản xuất; nền kinh tế thế giới sẽ có bước chuyển đổi mang tính cách mạng trong cơ cấu và phương thức sản xuất. Điều này sẽ đưa đến những biến đổi sâu sắc về chất lượng cuộc sống, kết cấu giai cấp, cơ cấu nghề nghiệp... dẫn đến sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, kinh doanh và quản trị trên phạm vi toàn cầu. Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... và các liên kết kinh tế mới ngày càng được chú trọng, trở thành xu thế chủ đạo, quyết định năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của các quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Do đó, cần phải nhanh chóng đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo hướng cập nhật, hiện đại.

Bên cạnh đó, để xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết đáp ứng yêu cầu mới cần bồi dưỡng lý luận chính trị thường xuyên. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng chính trị bằng cách tăng cường các lớp cập nhật kiến thức lý luận, học tập nghị quyết, chỉ thị... Tổ chức các diễn đàn, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ tư duy lý luận. Đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với bồi dưỡng, rèn luyện tu dưỡng đạo đức người làm báo (hồng và chuyên). Kết hợp giữa đào tạo bản lĩnh chính trị với nâng cao kỹ năng nghiệp vụ báo chí hiện đại. Khuyến khích nhà báo làm báo viết không ngừng tự học, nghiên cứu sâu về lịch sử, chính trị, văn hóa – xã hội để viết có chiều sâu. Công việc này đòi hỏi phải gắn chặt với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thông qua hội thảo, hội nghị, tập huấn...

Xây dựng văn hóa báo chí chính trực, trách nhiệm: Các cơ quan báo chí cần tạo dựng môi trường làm việc đề cao sự chính xác, trung thực, khách quan. Khuyến khích nhà báo viết về những vấn đề lớn của đất nước, phát hiện cái mới, cổ vũ cái đúng, đấu tranh với cái sai. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng trong cơ quan báo chí. Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, chi ủy, ban biên tập trong việc định hướng chính trị cho nội dung báo chí. Coi công tác xây dựng Đảng trong cơ quan báo chí là yếu tố sống còn để giữ vững "bản chất cách mạng" của tờ báo.

Gắn nhiệm vụ chính trị với sáng tạo nghề nghiệp: Trong thực tiễn, nhà báo cần vận dụng linh hoạt bản lĩnh chính trị vào các hình thức thể hiện sáng tạo: Viết bài phản ánh, điều tra, bình luận với quan điểm rõ ràng, lập luận sắc bén nhưng chặt chẽ, đúng pháp luật. Dẫn dắt bạn đọc bằng nội dung chất lượng, có tính định hướng xã hội cao, tránh phô trương khẩu hiệu mà thiếu chiều sâu. Gắn các chủ trương, chính sách của Đảng – Nhà nước với đời sống nhân dân một cách gần gũi, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

Bồi dưỡng phẩm chất nhà báo chân chính cần thấm nhuần "cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé" vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm". Báo chí vừa góp phần bảo đảm công bằng, phát triển và tiến bộ xã hội, bảo vệ lợi ích chính đáng và hạnh phúc của số đông nhân dân và lợi ích của đất nước, vừa hướng tới sự chia sẻ tình cảm với những con người có hoàn cảnh éo le, bất hạnh. Nhà báo cần nắm bắt và ứng dụng kịp thời tiến bộ khoa học - công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế để tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc cách làm báo hiện đại, hấp dẫn với độc giả. Nhà báo hiện nay phải giỏi tương tác, chọn lọc, kiểm chứng mạng xã hội, qua đó mà dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội bằng thông tin chủ đạo, chính thống những vấn đề xã hội đang quan tâm.

Đối với các cơ sở đào tạo báo chí ở bậc cử nhân, cung cấp nguồn nhân lực cho báo chí thì đào tạo cần được đổi mới, hướng đến thực tiễn. Các chương trình đào tạo cần ngày càng chú trọng vào việc trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghề báo, kỹ năng viết tin, phóng sự, biên tập, đồng thời cung cấp những kiến thức về công nghệ mới, kỹ năng sử sụng phần mềm kỹ thuật số… Sự đổi mới này giúp sinh viên có thể ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn sau này.

Trong đào tạo sinh viên chuyên ngành báo in, cần làm cho các em nắm rõ đặc trưng nghề nghiệp, những thách thức đặt ra đối với báo in trong bối cảnh chuyển đổi số, đó cũng chính là thách thức với chính các em nếu các em gắn cuộc đời mình với sự nghiệp báo in. Cần tạo cho các em nền tảng nhận thức rõ ràng về đặc trưng nghề nghiệp, tâm thế vững vàng trước khó khăn, ý chí kiên định với hướng đi đã lựa chọn. Sinh viên cần có nhiều cơ hội học tập thực tế, tham quan các

mô hình làm báo chuyên nghiệp và điển hình. Cần khai thác tốt nguồn lực từ những nhà báo giỏi để mời tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành. Đào tạo gắn kết thật chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn của các cơ quan báo chí, tình trạn

Sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho lĩnh vực báo chí ngày càng diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng. Cần tăng cường thiết lập quan hệ và mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học lớn trên thế giới nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi các phương thức đào tạo, bồi dưỡng mới mẻ và hiện đại. Thông qua đó, nhà báo có cơ hội được học tập, giao lưu, nâng cao trình độ chuyên môn trong môi trường đào tạo quốc tế chuyên nghiệp.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, nâng cao năng lực của đội ngũ nhà báo làm báo viết.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động sâu sắc đến lĩnh vực truyền thông, báo chí Việt Nam nói chung và báo viết nói riêng đứng trước những thách thức và yêu cầu đổi mới mạnh mẽ. Để đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí chuyên nghiệp, hiện đại, có khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế, việc tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà báo làm báo viết là nhiệm vụ cấp thiết và lâu dài.

Bối cảnh hiện nay đặt ra những yêu cầu mới đối với nhà báo làm báo viết trong thời đại số. Họ không chỉ cần khả năng tư duy sắc sảo, viết tốt, phân tích sâu mà còn phải am hiểu công nghệ, thông thạo ngoại ngữ, có kỹ năng đa nền tảng, ứng xử linh hoạt với sự đa dạng văn hóa, thông tin và phương pháp truyền thông quốc tế. Đồng thời, họ phải đối mặt với môi trường cạnh tranh khốc liệt từ truyền thông xã hội, trí tuệ nhân tạo, tin giả, tin sai lệch… Trong bối cảnh đó, nếu chỉ trông chờ vào chương trình đào tạo nội địa sẽ khó bắt kịp trình độ và xu thế báo chí toàn cầu. Chính vì vậy, việc mở rộng hợp tác quốc tế, học hỏi từ các nền báo chí phát triển là con đường nhanh chóng và hiệu quả để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp và tư duy toàn cầu cho nhà báo làm báo viết ở Việt Nam.

Thời gian qua, Việt Nam đã có những bước đầu hợp tác quốc tế trong đào tạo báo chí như: Hợp tác với các tổ chức quốc tế như UNESCO, DW Akademie (Đức), BBC Media Action, Trung tâm bồi dưỡng báo chí quốc tế FOJO (Thụy

Điển)… Cử một số phóng viên, biên tập viên đi học ngắn hạn tại Pháp, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc… Một số trường báo chí – truyền thông trong nước như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh… đã có chương trình trao đổi sinh viên, liên kết đào tạo với các trường quốc tế. Tuy nhiên, số lượng còn ít, thiếu chiều sâu, chưa có chiến lược dài hạn, nhiều nhà báo viết ở địa phương hoặc cơ quan báo nhỏ vẫn chưa có cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo quốc tế.

Để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, cần triển khai một số nhóm giải pháp đồng bộ như sau:

Thứ nhất, xây dựng chiến lược đào tạo nhà báo viết gắn với hội nhập quốc tế. Xác định rõ nhóm kỹ năng và năng lực cần trang bị từ kinh nghiệm quốc tế: viết điều tra chuyên sâu, phỏng vấn, phân tích dữ liệu, làm báo đa phương tiện, đạo đức báo chí toàn cầu… Đưa nội dung hợp tác quốc tế vào chương trình phát triển nguồn nhân lực báo chí cấp quốc gia.

Thứ hai, tăng cường hợp tác với các cơ sở báo chí đào tạo hàng đầu thế giới. Ký kết thỏa thuận đào tạo ngắn hạn – dài hạn với các tổ chức báo chí uy tín như Reuters, AFP, AP, BBC, Deutsche Welle, New York Times School of Journalism… Gửi nhà báo trẻ tiềm năng đi học tập, thực tập ở nước ngoài theo hình thức học bổng, trao đổi hoặc tài trợ chuyên đề.

Thứ ba, đa dạng hình thức đào tạo và chuyển giao. Tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến chất lượng cao với chuyên gia quốc tế. Mời chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam giảng dạy, tập huấn chuyên đề cho đội ngũ phóng viên viết. Tăng cường dịch thuật, chuyển giao tài liệu, giáo trình quốc tế về kỹ năng viết báo chuyên sâu, chính luận, phân tích chính sách…

Thứ tư, có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện đưa báo viết Việt Nam hội nhập, giao lưu với diễn đàn báo chí thế giới: Tham gia các giải báo chí quốc tế, diễn đàn, hội nghị báo chí toàn cầu để học hỏi mô hình thành công. Đăng tải tác phẩm báo viết Việt Nam bằng song ngữ để lan tỏa hình ảnh báo chí nước nhà, đồng thời cọ xát và học hỏi chuẩn mực quốc tế. Để hiện thực hóa vấn đề này: *Nhà nước* cần ưu tiên ngân sách, có chính sách học bổng, hỗ trợ học phí, chi phí nghiên cứu để

gửi nhà báo đi đào tạo quốc tế. *Hội Nhà báo Việt Nam* cần chủ động kết nối mạng lưới hợp tác quốc tế, tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu với sự tham gia của chuyên gia nước ngoài. *Các cơ quan báo chí* phải chủ động đào tạo nguồn nhân lực báo viết theo hướng hội nhập, tạo điều kiện để nhà báo được tiếp cận với môi trường làm việc và học tập tiên tiến.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo là giải pháp thiết yếu để đội ngũ nhà báo làm báo viết Việt Nam bắt kịp xu hướng, nâng cao năng lực, giữ vững vai trò định hướng tư tưởng và góp phần hiện đại hóa nền báo chí nước nhà**.** Khi được tiếp cận tri thức toàn cầu, rèn luyện trong môi trường báo chí quốc tế, nhà báo Việt Nam sẽ ngày càng chuyên nghiệp, bản lĩnh và sẵn sàng đưa tiếng nói của Việt Nam vươn xa hơn trong dòng chảy thông tin toàn cầu.

Đối với phóng viên làm báo viết, nội dung bồi dưỡng cần gắn với lựa chọn đề tài, điều tra thực tế, khai thác hồ sơ, phân tích dữ liệu, viết chính luận, bình luận, phóng sự và chuyên đề. Đối với biên tập viên, cần phát triển năng lực kiểm chứng, đánh giá lập luận, xử lý xung đột lợi ích, bảo vệ quyền của nhân vật, tổ chức bản thảo trong dung lượng trang in và phối hợp chế bản. Đối với người phụ trách ấn phẩm, cần bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch số báo, phân công nguồn lực, kiểm soát chất lượng và chuyển thể nội dung giữa các kênh.

Phương thức bồi dưỡng nên kết hợp học theo tình huống, hướng dẫn của nhà báo giàu kinh nghiệm và thực hành trên bản thảo cụ thể. Có thể dùng một bài viết để thực hành tìm nguồn, đối chiếu dữ kiện, viết, biên tập, duyệt bản in và chuyển thể số; mỗi công đoạn phải có phản hồi để nhà báo biết hạn chế nào được khắc phục. Năng lực số được tích hợp vào quy trình nghề nghiệp; việc học công cụ phải đi cùng kiểm chứng, bảo vệ nguồn tin và trách nhiệm con người.

Trước khóa học, cơ quan báo chí và đơn vị đào tạo thống nhất yêu cầu năng lực; sau khóa học, đánh giá sản phẩm thực hành và theo dõi việc vận dụng vào nhiệm vụ. Các chỉ báo gồm độ chính xác của dữ kiện, chất lượng lập luận, mức đáp ứng tôn chỉ, kỹ năng biên tập và phối hợp đúng thời hạn. Số người tham dự, chứng chỉ hoặc mức hài lòng chỉ là thông tin hỗ trợ; kết quả xây dựng đội ngũ phải thể hiện ở tiến bộ chuyên môn và hiệu quả công việc.

4.2.4. Đổi mới tuyển chọn, bố trí, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ nhà báo làm báo viết tại cơ quan báo chí

Hồ Chí Minh khẳng định muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém. Đã là con người thì ai cũng có sở trường và sở đoản, điểm mạnh và điểm yếu, ưu điểm và hạn chế. Việc phát huy được sở trường, điểm mạnh, ưu điểm của cán bộ phụ thuộc nhiều vào công tác cán bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng cho đổi mới công tác cán bộ báo chí**.** Đánh giá cán bộ phải toàn diện: phẩm chất, năng lực, kết quả công việc, uy tín và đạo đức. Sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy thế mạnh cá nhân, tránh chủ nghĩa cục bộ, "mình người nhà thì được ưu tiên". Tạo nguồn và quy hoạch thì cần coi trọng đào tạo thực tiễn, nâng cao lý luận chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng. Bổ nhiệm và luân chuyển vì lợi ích chung, không vì lợi ích cá nhân; cần khách quan, minh bạch, công khai.

Giải pháp giải quyết cơ cấu nhân lực chưa phù hợp, đánh giá chưa gắn với chất lượng chuyên môn và điều kiện làm nghề còn bất cập. Cơ quan chủ quản xác định nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm quản trị; cơ quan báo chí trực tiếp thực hiện tuyển chọn, phân công, sử dụng và đãi ngộ theo thẩm quyền. Các nội dung thuộc pháp luật và cơ chế công được xử lý ở mục 4.2.2; ở đây tập trung vào cách tổ chức thực hiện trong tòa soạn.

Thứ nhất, xây dựng cơ cấu vị trí làm báo viết trên cơ sở nhiệm vụ ấn phẩm. Sau sắp xếp, cần rà soát số báo, số tạp chí, chuyên mục, địa bàn và khối lượng công việc; xác định rõ phóng viên, biên tập viên, người phụ trách sản phẩm và người phối hợp công nghệ. Có thể dùng nguồn nội dung chung của tòa soạn hội tụ nhưng phải giao trách nhiệm về lựa chọn, biên tập và duyệt bản in. Kế hoạch nhân lực cần phân biệt vị trí đòi hỏi chuyên sâu với phần việc có thể phối hợp, tránh bố trí bình quân hoặc chỉ căn cứ biên chế cũ.

Thứ hai, đổi mới tuyển chọn và tạo nguồn. Ngoài điều kiện pháp lý và tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, cần đánh giá năng lực bằng bài viết, biên tập và xử lý tình huống phù hợp nhiệm vụ. Người có chuyên môn kinh tế, pháp luật, khoa học hoặc lĩnh vực khác có thể được đào tạo bổ sung nghiệp vụ nếu đáp ứng yêu cầu; bằng chuyên ngành không thay thế đánh giá thực hành. Kết nối cơ sở đào tạo với tòa soạn

thông qua thực tập có hướng dẫn, tuyển chọn minh bạch và kế hoạch phát triển nghề nghiệp; phân biệt cộng tác viên với nhà báo thuộc phạm vi đội ngũ.

Thứ ba, bố trí và sử dụng đúng sở trường, bảo đảm cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp trong cơ quan hợp nhất. Mỗi nhà báo cần biết sản phẩm chịu trách nhiệm, địa bàn, thời hạn và điều kiện hỗ trợ. Điều động, luân chuyển phải gắn với mục tiêu bồi dưỡng, có thời gian tiếp nhận nhiệm vụ, người hướng dẫn và đánh giá sau bố trí. Với cây bút điều tra, bình luận hoặc biên tập chuyên sâu, cần duy trì điều kiện phát huy sở trường; không buộc chuyển toàn bộ sang công việc khác chỉ vì tổ chức đầu mối đã thay đổi.

Thứ tư, đánh giá bằng phẩm chất, năng lực và chất lượng đóng góp. Tiêu chí đối với báo viết gồm tính chính xác, sự đầy đủ của hồ sơ nguồn tin, chất lượng phân tích, chuẩn mực ngôn ngữ, trách nhiệm với nhân vật và bạn đọc, tuân thủ quy trình, khả năng phối hợp và tiến bộ sau bồi dưỡng. Kết quả được đánh giá qua hồ sơ tác phẩm và nhận xét của người biên tập, có phản hồi của công chúng đã được xác minh. Không giao nhiệm vụ tìm quảng cáo hoặc thu tiền từ đối tượng được phản ánh làm căn cứ đánh giá năng lực phóng viên, biên tập viên.

Thứ năm, thực hiện đãi ngộ tương xứng với lao động và điều kiện thực tế. Trong quy định hiện hành và khả năng tài chính, tòa soạn cần minh bạch tiền lương, nhuận bút, kinh phí tác nghiệp và khen thưởng; tính đến thời gian thu thập hồ sơ, kiểm chứng, điều tra, biên tập và trách nhiệm đối với bài viết. Cần xác định định mức lao động phù hợp khi một người tham gia nhiều sản phẩm, tránh tính khối lượng chỉ bằng số tin, bài. Điều kiện làm việc còn gồm hỗ trợ pháp lý, bảo vệ nguồn tin, thiết bị, thời gian học và sức khỏe nghề nghiệp.

Thứ sáu, tổ chức thi đua, khen thưởng gắn với đóng góp chuyên môn và tiến bộ. Khen thưởng bài viết chất lượng, sáng kiến biên tập, việc sửa sai có trách nhiệm, hướng dẫn đồng nghiệp và phục vụ nhóm bạn đọc cụ thể. Tiêu chí và quy trình bình xét phải công khai; giải thưởng là một kênh ghi nhận, không thay thế đánh giá toàn diện cả đội ngũ. Tránh nhân rộng mô hình khi chưa làm rõ điều kiện nguồn lực và cách thức thực hiện.

Cơ quan báo chí cần lập kế hoạch thực hiện theo năm: rà soát nhiệm vụ và năng lực, xác định vị trí cần bổ sung, bố trí bồi dưỡng, điều chỉnh phân công và đánh giá kết quả. Theo dõi mức đáp ứng vị trí, chất lượng bản thảo, lỗi phải sửa, khả năng phối hợp đúng hạn và sự tiến bộ nghề nghiệp. Cơ quan chủ quản giám sát nguồn lực, kết quả và trách nhiệm người đứng đầu; Hội Nhà báo tham gia hỗ trợ, góp ý theo chức năng. Cách làm này cụ thể hóa quan điểm dùng người, rèn luyện và chăm lo cán bộ của Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ làm báo viết.

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết

Trong bối cảnh truyền thông ngày càng phát triển mạnh mẽ, báo chí tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận, phản ánh thực tiễn và đồng hành cùng sự nghiệp phát triển đất nước. Trong đó, báo viết – dù chịu sự cạnh tranh gay gắt từ báo điện tử và mạng xã hội – vẫn giữ vị trí trụ cột về chiều sâu thông tin, độ tin cậy và tính chính luận. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà báo làm báo viết ngày càng có ý nghĩa chiến lược, nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực và đúng định hướng trong hoạt động báo chí.

Bởi công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động báo chí về thực chất là việc xem xét tình hình thi hành pháp luật, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của một cơ quan, đơn vị, hoặc phóng viên hay người tham gia hoạt động trên lĩnh vực báo chí. Kiểm tra là để đánh giá kịp thời những ưu điểm để phát huy; đồng thời phát hiện khuyết điểm để rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa chữa. Vì vậy, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động báo chí, nhằm xây dựng đội ngũ nhà báo có phẩm chất, năng lực, các bài viết có chất lượng, không vi phạm pháp luật, kỷ luật phát ngôn, nhưng vẫn bảo đảm quyền tự do dân chủ đối với hoạt động báo chí và quyền của người làm báo.

Kiểm tra, giám sát đối với hoạt động báo chí không chỉ là công cụ phát hiện, ngăn ngừa vi phạm mà còn là quá trình đồng hành, hỗ trợ nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo. Đối với báo viết – nơi đòi hỏi sự chính xác về thông tin, nghiêm ngặt về nghiệp vụ và mẫu mực về đạo đức nghề nghiệp – thì việc kiểm tra, giám sát càng cần được thực hiện thường xuyên, bài bản và có chiều sâu. Qua đó, không chỉ kịp

thời chấn chỉnh những lệch lạc trong tác nghiệp mà còn giúp nhà báo nâng cao ý thức nghề nghiệp, giữ vững đạo đức, bản lĩnh chính trị, chống lại các biểu hiện tiêu cực như: thông tin sai sự thật, giật tít câu view, ngôn ngữ thiếu chuẩn mực, lợi dụng báo chí để mưu lợi cá nhân.

Nội dung trọng tâm của công tác kiểm tra, giám sát nhà báo làm báo viết gồm: (1) Việc chấp hành pháp luật báo chí và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông; (2) Đạo đức nghề nghiệp người làm báo, đặc biệt là việc tôn trọng sự thật, không vụ lợi, không tiếp tay cho tiêu cực. (3) Chất lượng nội dung các tác phẩm báo viết, kiểm tra mức độ chính xác, khách quan, trung thực và giá trị định hướng trong các tác phẩm; (4) Tinh thần trách nhiệm với công việc, thái độ hợp tác trong tổ chức tòa soạn và với cộng đồng; (5) Việc tham gia học tập, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị**,** tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

Đối với sản phẩm in, cần thiết lập kiểm tra nguồn tin, số liệu, trích dẫn và bản quyền trước khi khóa bản; ghi nhận người chịu trách nhiệm ở từng khâu viết, biên tập và duyệt. Sau phát hành, tiếp nhận phản hồi, xác minh, thực hiện cải chính theo quy định và đưa sai sót vào bài học chuyên môn. Theo dõi lỗi tái diễn và việc khắc phục giúp giám sát trở thành phương thức phát triển đội ngũ, đồng thời bảo đảm nhà báo được giải trình và được bảo vệ khi tác nghiệp đúng pháp luật.

Cần tăng cường phương pháp kiểm tra, giám sát phù hợp với thực tiễn. Trong điều kiện hiện nay, công tác kiểm tra, giám sát cần đổi mới cả về phương pháp lẫn công cụ: (1) Xây dựng hệ thống giám sát nội bộ tại các tòa soạn: phân công rõ trách nhiệm của lãnh đạo, ban biên tập, các tổ thư ký…; (2) Ứng dụng công nghệ trong giám sát nội dung: sử dụng phần mềm kiểm tra đạo văn, phân tích mức độ tương tác, đánh giá phản hồi từ độc giả; (3) Kết hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất, trong đó kiểm tra đột xuất có thể giúp phát hiện sớm sai sót và chấn chỉnh kịp thời; (4) Khuyến khích giám sát xã hội**:** lắng nghe phản ánh từ bạn đọc, cơ quan chức năng, từ chính đồng nghiệp trong giới báo chí.

Muốn công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các cấp quản lý, từ Ban Tuyên giáo và Dân vận, Hội Nhà báo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho đến từng cơ quan báo chí cụ thể. Đồng thời, mỗi nhà báo cũng

phải "tự soi, tự sửa, tự giám sát"; lấy đạo đức làm gốc, đặt lợi ích xã hội lên trên lợi ích cá nhân. Phát huy vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam trong kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà báo là báo viết. Nhiệm vụ của Hội Nhà báo Việt Nam được quy định tại Điều 6 Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định 375/QĐ-TTg năm 2023. Trong đó, Hội nhà báo có nhiệm vụ: Tham gia giám sát việc tuân theo pháp luật về báo chí; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

Đặc biệt, phát huy vai trò của Ban Kiểm tra Hội Nhà báo Việt Nam, thực hiện tốt nhiệm vụ đã được Nhà nước quy định. Căn cứ tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định 375/QĐ-TTg năm 2023, Ban Kiểm tra Hội Nhà báo Việt Nam có nhiệm vụ: (1) Kiểm tra thường kỳ theo kế hoạch được Ban Chấp hành thông qua; Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm; Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; (2) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết, quy chế làm việc của Ban Chấp hành và các tổ chức trực thuộc Hội; (3) Kiểm tra tư cách hội viên trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Hội, quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam; (4) Kiểm tra tài chính và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội; (5) Kiểm tra việc khen thưởng, thi hành kỷ luật ở các tổ chức Hội; giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của tổ chức, hội viên, của công dân gửi đến Hội Nhà báo Việt Nam; (6) Khi kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm tra phải thông báo kết luận bằng văn bản và kiến nghị về Ban Thường vụ Hội xem xét, xử lý.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát không phải là siết chặt hay gây áp lực cho đội ngũ nhà báo, mà là biện pháp giữ gìn đạo đức nghề nghiệp**,** bảo vệ uy tín của báo chí, và tăng cường niềm tin của công chúng**.** Với đội ngũ nhà báo viết – những người kiến tạo chiều sâu tư tưởng trong xã hội – công tác kiểm tra, giám sát càng phải được tiến hành một cách nghiêm túc, liên tục và hiệu quả. Chỉ có như vậy, báo viết mới tiếp tục khẳng định vị thế trong dòng chảy thông tin thời đại mới, đồng thời giữ vững bản chất cách mạng, nhân văn và vì dân của nền báo chí Việt Nam.

4.2.6. Phát huy vai trò hỗ trợ và kết nối nghề nghiệp của Hội Nhà báo đối với đội ngũ làm báo viết

Từ những vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoạt động báo chí hiện nay, việc phát huy vai trò của Hội nhà báo Việt Nam trong xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết có tính cấp thiết, tính chiến lược lâu dài. Hội Nhà báo cần đẩy mạnh hình thức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn đối với nhà báo trên tất cả các mặt. Đổi mới tư duy và phương pháp tổ chức hoạt động của Hội nhà báo các cấp theo hướng linh hoạt, chủ động, thiết thực. Cần thiết lập cơ sở dữ liệu về vi phạm và các biểu hiện lệch chuẩn đạo đức trong báo chí làm công cụ cho học tập và cảnh báo kịp thời với hội viên. Hội Nhà báo tích cực trong phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng trong việc xử lý các vi phạm của nhà báo.

Hội Nhà báo cần phát huy vai trò trong giám sát đối với nhà báo, chủ động phối hợp với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý báo chí trong quá trình đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng; có cơ chế phản ánh, góp ý độc lập khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc yếu kém của nhà báo. Hội cũng cần đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo, xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, là một kênh đánh giá đối với nhà báo, tham gia vào đánh giá, xếp loại hàng năm của nhà báo tại các cơ quan báo chí. Hội Nhà báo cần siết chặt hơn nữa cơ chế ràng buộc giữa hội viên với Hội trong thực thi nghề nghiệp. Trách nhiệm nêu gương, phản biện nội bộ, cảnh báo vi phạm… cần được cụ thể hoá bằng các quy định khả thi, có hiệu quả. Hội cần định kỳ đánh giá, rà soát việc tuân thủ quy tắc nghề nghiệp của hội viên, gắn với công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương, xem xét tư cách hội viên của các trường hợp vi phạm, tái phạm, tái phạm nhiều lần.

Để tránh tình trạng thương mại hoá báo chí, giảm áp lực kinh tế báo chí đối với nhà báo – một nguyên nhân sâu xa dẫn đến vi phạm, các cơ quan báo chí cần có giải pháp cụ thể, cần cơ chế tài chính phù hợp, đảm bảo cơ quan báo chí thực hiện đúng chức năng thông tin, định hướng, phản biện và giám sát. Các cơ quan chủ quản báo chí, cần có quy định nghiêm cấm việc gắn chỉ tiêu tài chính với đánh giá năng lực của nhà báo, đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động có yếu tố thương mại. Các cơ quan báo chí cần kiên định với tôn chỉ, mục đích, tránh thương mại hóa

thái quá. Đa phần các cơ quan báo viết hiện nay đều có thêm phiên bản điện tử, cho nên cần đổi mới cách thức làm báo, tận dụng công nghệ số để phát huy thế mạnh của cả báo in và báo điện tử. Chú trọng đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, đạo đức nghề nghiệp cho phóng viên. Tăng cường các tác phẩm chính luận, điều tra, phản ánh chiều sâu, tạo khác biệt so với báo mạng và mạng xã hội.

Hội Nhà báo cần tổ chức cộng đồng nghề nghiệp của phóng viên, biên tập viên làm báo viết, kết nối người giàu kinh nghiệm với người cần bồi dưỡng; xây dựng kho tình huống kiểm chứng, biên tập, cải chính và xử lý xung đột lợi ích. Hội tiếp nhận, xác minh phản ánh trong phạm vi chức năng; hỗ trợ hội viên, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền và phối hợp bảo vệ người làm báo đúng pháp luật. Hoạt động của Hội bổ sung cho đào tạo và giám sát của tòa soạn, không thay thế thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc quản lý nhà nước. Kết quả cần được xem xét qua khả năng giải quyết nhu cầu nghề nghiệp và mức cải thiện thực hành của hội viên.

Trong tòa soạn hội tụ và sau hợp nhất, Hội Nhà báo cần duy trì không gian trao đổi nghiệp vụ báo viết, tổ chức đọc, phân tích tác phẩm, phản biện bản thảo, thảo luận nhu cầu của bạn đọc và hỗ trợ thích ứng quy trình mới. Cơ quan báo chí phối hợp cung cấp thời gian và điều kiện để hội viên tham gia; cơ sở đào tạo hỗ trợ nội dung chuyên môn.

4.2.7. Phát huy tính chủ động, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự học của nhà báo làm báo viết

Giải pháp xuất phát từ quan điểm Hồ Chí Minh coi nhà báo là chủ thể học tập, tu dưỡng và nâng cao nghề nghiệp, đồng thời giải quyết khoảng cách giữa yêu cầu thích ứng với năng lực tự phát triển. Giáo dục, đào tạo và điều kiện của tổ chức cần được chuyển thành sự tiến bộ thông qua hoạt động tự giác của từng nhà báo. Việc tự học không thay thế trách nhiệm bảo đảm điều kiện của tòa soạn; nó là phương thức để nhà báo chủ động vận dụng và phát triển năng lực trong công việc.

Trước hết, mỗi nhà báo xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp gắn với vị trí làm báo viết. Tự đối chiếu nhiệm vụ và sản phẩm đã thực hiện để nhận diện thiếu hụt về chính trị, pháp luật, kiến thức chuyên ngành, phương pháp điều tra, viết, biên tập hoặc kỹ năng số. Kế hoạch cần xác định nội dung ưu tiên, thời gian, sản phẩm

thực hành và người góp ý; được trao đổi với người phụ trách chuyên môn để bảo đảm phù hợp khối lượng công việc. Có thể chọn mục tiêu theo quý hoặc năm, thay vì học dàn trải theo mọi công cụ mới.

Thứ hai, tự giáo dục bản lĩnh, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp bằng những quyết định cụ thể. Nhà báo thường xuyên nghiên cứu văn kiện, pháp luật và chuẩn mực; đối chiếu với tình huống lựa chọn đề tài, dùng nguồn tin, nhận lợi ích và ứng xử với nhân vật. Tự kiểm tra động cơ viết, nhận diện xung đột lợi ích, từ chối việc làm trái pháp luật và báo cáo với người có trách nhiệm khi phát sinh áp lực. Việc thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh [195] phải thể hiện trong hồ sơ nguồn tin, cách viết và hành vi làm nghề.

Thứ ba, rèn luyện phương pháp viết và biên tập theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về học trong thực tế, học nhân dân, sửa chữa bài viết và cầu tiến bộ [98, tr.361; 104, tr.168–170]. Nhà báo đi cơ sở, theo dõi vấn đề đến cùng, lập hồ sơ nguồn tin, luyện cách giải thích rõ và chọn dữ kiện phù hợp dung lượng trang in. Sau khi viết, đối chiếu bản thảo với bản được biên tập, ghi lại lý do sửa và luyện lại phần còn yếu. Với biên tập viên, tự rèn luyện qua kiểm chứng số liệu, phân tích lập luận, chuẩn hóa tiếng Việt và đánh giá tác động xã hội của tác phẩm.

Thứ tư, tự học kỹ năng số trong quan hệ với nhiệm vụ sản phẩm in. Ưu tiên tìm và xử lý dữ liệu, kiểm tra nguồn trên mạng, sử dụng công cụ hỗ trợ viết và chế bản, bảo vệ tài khoản, thiết bị, hồ sơ và nguồn tin. Khi dùng AI, nhà báo phải kiểm chứng dữ kiện, kiểm soát nội dung, tuân thủ quy định về bí mật, dữ liệu và bản quyền; không chuyển trách nhiệm nghề nghiệp cho công cụ. Tự học chuyển thể nội dung sang các kênh khác cần giữ tính chính xác của bản gốc và đặc điểm tiếp nhận của từng nhóm công chúng.

Thứ năm, thực hiện tự phê bình, tiếp nhận phê bình và phản hồi. Nhà báo chủ động nhờ đồng nghiệp, biên tập viên góp ý về bản thảo; phân biệt ý kiến về phong cách với phản ánh cần kiểm tra về sự thật, quyền lợi hoặc chuẩn mực. Sau xuất bản, theo dõi phản hồi, phối hợp sửa sai và rút kinh nghiệm; không né tránh khuyết điểm, cũng không tiếp nhận thông tin chưa xác minh như kết luận về mình.

Hồ sơ tác phẩm và nhật ký học nghề có thể giúp nhìn thấy sự tiến bộ qua từng nhiệm vụ.

Thứ sáu, cơ quan báo chí và tổ chức nghề nghiệp bảo đảm môi trường cho tự phát triển. Bố trí thời gian học hợp lý, tài liệu, dữ liệu được phép sử dụng và người hướng dẫn; tổ chức nhóm đọc tác phẩm, trao đổi bản thảo và học từ tình huống. Đánh giá hoạt động tự học bằng chất lượng công việc, mức khắc phục lỗi, năng lực nhận nhiệm vụ mới và đóng góp cho đồng nghiệp; không chỉ căn cứ số chứng chỉ. Sự phối hợp giữa nỗ lực cá nhân với điều kiện của tổ chức giúp giải pháp khả thi, nhất là đối với nhà báo làm báo viết sau sắp xếp và trong tòa soạn hội tụ.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung dự báo các nhân tố trực tiếp về công nghệ, công chúng, nguồn lực, thể chế, tổ chức và học tập nghề nghiệp; làm rõ cả cơ hội và sức ép đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Phương hướng giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn đồng thời gắn phát triển từng nhà báo với cơ cấu đội ngũ, trách nhiệm tổ chức và điều kiện làm nghề.

Hệ thống gồm bảy giải pháp có phạm vi được phân định: trách nhiệm lãnh đạo; thể chế và điều kiện pháp lý; đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ tại cơ quan báo chí; kiểm tra, giám sát; hỗ trợ nghề nghiệp của Hội Nhà báo; tính chủ động, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự học của nhà báo. Mỗi giải pháp hướng vào vấn đề thực tiễn, xác định chủ thể, cách thực hiện và căn cứ đánh giá. Sự liên kết giữa các giải pháp bảo đảm tương ứng với cơ sở lý luận và thực trạng, đồng thời làm rõ yêu cầu của đội ngũ đảm nhiệm sản phẩm in trong tòa soạn hội tụ.

KẾT LUẬN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà báo, đồng thời là người thầy vĩ đại của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Một trong những di sản tinh thần quý báu Người đã để lại cho nền báo chí cách mạng Việt Nam là hệ thống quan điểm về xây dựng đội ngũ nhà báo. Đó là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, được kết tinh từ thực tiễn cách mạng và kinh nghiệm hoạt động báo chí phong phú của Người. Ngay từ khi bắt đầu tham gia "làm báo", từ bài báo đầu tiên đến bài viết cuối cùng của nhà báo cách mạng lão thành Hồ Chí Minh, hầu như đều có nội dung chủ đạo phục vụ mục tiêu đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Trên ý nghĩa đó, Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở lý luận, thực tiễn cho sự ra đời của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Những quan điểm chỉ đạo cụ thể của Người về vai trò, vị trí, nội dung, chủ thể, biện pháp xây dựng đội ngũ nhà báo... đã định hướng cho Đảng, Nhà nước ta xây dựng nền báo chí Việt Nam hiện đại, đáp ứng đầy đủ những tính chất của nền báo chí cách mạng. Tư tưởng của Người về xây dựng đội ngũ nhà báo: đảm bảo chất lượng, số lượng, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực tác nghiệp phục vụ mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, là những chỉ dẫn quý báu đối với các thế hệ nhà báo Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh hiện vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, tiếp tục soi rọi, chỉ dẫn trong việc xây dựng đội ngũ nhà báo nói chung, đội ngũ nhà báo làm báo viết nói riêng trong bối cảnh hiện nay.

Trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo, đánh giá một cách khách quan thì thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay, với những thành tựu đáng ghi nhận: đội ngũ nhà báo có bản lĩnh chính trị, vững vàng về tư tưởng chính trị trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệt huyết với nghề, tu dưỡng đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao; báo chí in vẫn là kênh thông tin quan trọng trong đời sống chính trị – xã hội. Vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và Hội Nhà báo Việt Nam trong xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết tiếp tục được thể hiện rõ nét. Đồng thời, đội ngũ nhà báo ý thức sâu sắc sứ mệnh của mình, bám sát nhiệm vụ, "lăn lộn" với nghề. Từ đó, đội ngũ nhà báo làm báo viết phát huy tốt vai trò của mình trong thực hiện nhiệm vụ cách mạng; thông qua tác phẩm báo chí đã góp phần

thể hiện đầy đủ tính chất của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Song bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những hạn chế trong chỉ đạo, quản lý; một số nhà báo có khuynh hướng "thương mại hóa", sử dụng quyền tự do báo chí để phục vụ các "nhóm lợi ích"; tồn tại hiện tượng xa rời tôn chỉ mục đích, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; một bộ phận thiếu nhạy cảm chính trị - xã hội, thiếu trách nhiệm, suy thoái, xuống cấp về phẩm chất đạo đức; bất cập trong công tác chỉ đạo, quản lý của một số cơ quan chủ quản báo chí; hạn chế về trình độ, năng lực, bút pháp... vv.

Đề tài *Xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* được triển khai thực hiện theo các phương pháp tiếp cận cơ bản, (phương pháp duy vật biện chứng và lịch sử, phương pháp nghiên cứu Hồ Chí Minh học...); thông qua hệ thống thông tin, số liệu khai thác được, đã đi sâu phân tích, luận giải hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và xây dựng đội ngũ nhà báo (nói chung) và xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết. Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể khái quát như sau:

1. Luận án đã tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, từ đó chỉ ra kết quả nghiên cứu đã đạt được của các công trình nghiên cứu đó và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu. Đó là: (1) Làm rõ hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo với tư cách nhà báo là chủ thể thực hiện hoạt động báo chí, đảm bảo chức năng, vai trò, nhiệm vụ của báo chí cách mạng; (2) Đánh giá thực trạng đội ngũ nhà báo làm báo viết, thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết và những vấn đề đặt ra đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết trong giai đoạn hiện nay; (3) Dự báo những nhân tố tác động và phương hướng, giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Luận án đã phân tích, luận giải một cách hệ thống và toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo; khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng này đối với nền báo chí cách mạng Việt Nam, xây dựng đội ngũ nhà báo nói chung, đặc biệt là giá trị thực tiễn sâu sắc đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết nói riêng.

3. Luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết từ năm 2016 đến 2024 (cập nhật số liệu 2025 đến 9/2026) và những vấn đề đặt ra -

nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh trên cả hai phương diện thành tựu và hạn chế, đồng thời chỉ ra nguyên nhân; từ đó, đặt ra yêu cầu bức thiết là cần phải nghiên cứu thấu đáo, kỹ lưỡng, vận dụng phát triển sáng tạo hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ nhà báo. Cần coi đây là một trong những giải pháp hữu hiệu để xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam hiện nay, góp phần hiện thực hoá các mục tiêu của đất nước trong kỷ nguyên mới.

4. Luận án xác định các nhân tố trực tiếp tác động đến xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết: công nghệ số và AI; nhu cầu, phản hồi của công chúng; nguồn lực tài chính; pháp luật và định hướng phát triển; sắp xếp tổ chức; chất lượng đào tạo và năng lực tự phát triển; yếu tố độc giả. Các nhân tố tạo cơ hội đồng thời đặt ra yêu cầu kiểm chứng, trách nhiệm nghề nghiệp, phân công theo vị trí và bảo đảm điều kiện làm nghề. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn hệ giá trị bền vững với những điều kiện thực tiễn mới.

5. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, thực trạng và những vấn đề đặt ra, luận án đề xuất bảy giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo đối với xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết; (2) Hoàn thiện thể chế và điều kiện pháp lý; (3) Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực làm báo viết trong tòa soạn hội tụ; (4) Đổi mới tuyển chọn, bố trí, sử dụng và đãi ngộ tại cơ quan báo chí; (5) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; (6) Phát huy vai trò hỗ trợ, kết nối nghề nghiệp của Hội Nhà báo; (7) Phát huy tính chủ động, tự giáo dục, tự rèn luyện và tự học của nhà báo làm báo viết. Các giải pháp được phân định theo vấn đề và phương thức giải quyết, phối hợp đúng trách nhiệm, hướng vào năng lực tạo sản phẩm in trong điều kiện hiện nay. Kết quả nghiên cứu cung cấp luận cứ tham khảo cho xây dựng đội ngũ, đồng thời đặt ra nhu cầu tiếp tục hoàn thiện dữ liệu riêng về nhân lực làm báo viết và đánh giá tác động thực tế của quá trình sắp xếp, chính sách mới.

MỤC LỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

TT	Tên bài viết	Nơi công bố	Thời gian
1	Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485 Chuyên đề sô 1 (04/2023), trang 30-33	2023
2	Đạo đức nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong bối cảnh hiện nay	Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485 Chuyên đề số 2 (10/2024), trang 43-45	2024
3	Năng lực nhà báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong bối cảnh hiện nay	Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485 Chuyên đề kỷ 2/2025, trang 21-24	2025
4	Vai trò của đội ngũ nhà báo trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Hội thảo cấp tỉnh (Bà Rịa – Vũng Tàu)	2025
5	Tự học để vươn mình – biểu hiện của ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh tinh thần không thể thiếu trong kỷ nguyên mới của dân tộc	Hội thảo cấp tỉnh (trường Chính trị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)	2025
6	Một số giải pháp xây dựng đội ngũ nhà báo làm báo viết hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông ISSN: 1859-1485 Chuyên đề số 1 (3/2026), trang 106 -109	2026
7	Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh tham gia vận hành chính quyền địa phương 2 cấp - Cách thiết thực thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Hội thảo Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	2026

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alanin Ruscio (2020), *Hồ Chí Minh – những bài viết và những cuộc đấu tranh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Hoàng Anh – Nguyễn Duy Bắc – Phạm Văn Thuỷ (2010), *Phát triển văn hoá và con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Thùy Vân Anh (2020), *Phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay – tiếp cần từ quan điểm Hồ Chí Minh,* Luận án tiến sĩ ngành báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
4. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII (1992), *Chỉ thị 08-CT/TW ngày 31/3/1992 về việc tăng cường sự lãnh đạo và quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác báo chí, xuất bản,* Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2008), *Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư ngày 31-7-2008 về tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí,* Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2008), *Quyết định số 155-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 23-4-2008 ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí,* Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2008), *Quyết định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 11-12-2008 quy định chế độ phối hợp và gắn kết công tác tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, báo chí,* Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2020), *Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 08/4/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới,* Hà Nội.
9. Ban Bí thư (2023), *Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương,* Hà Nội.
10. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 373-QĐ/TW ngày 23/9/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố*.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tăng cường lãnh đạo quản lý, tạo điều kiện để báo chí nước ta phát triển mạnh mẽ, vững chắc trong thời gian tới,* Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2023), *Tài liệu Hội nghị báo chí toàn quốc tổng kết công tác năm 2023 triển khai nhiệm vụ năm 2024*, Hà Nội.

13. Ban Tư tưởng văn hóa Trung ương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa*, Hà Nội.
14. *Báo chí cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (2010), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *60 năm tác phẩm Sửa đổi lối làm việc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Báo Nhân Dân (2026), "*Chuyển đổi mô hình báo chí địa phương hậu sáp nhập*", ngày 22/6/2026, https://nhandan.vn/chuyen-doi-mo-hinh-bao-chi-dia-phuong-hau-sap-nhap-post970556.html
17. Bộ Chính trị (1997), *Chỉ thị 22-CT/TW ngày 17/10/1997 về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí,* Hà Nội.
18. Bộ Chính trị (khoá IX) (2004), *Thông báo kết luận số 162-TB/TW của Bộ Chính trị khoá IX,* Hà Nội.
19. Bộ Chính trị (khoá IX) (2006), *Thông báo Kết luận số 41-TB/TW ngày 11/10/2006 về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí,* Hà Nội.
20. Bộ Chính trị (khoá IX) (2007), *Thông báo Kết luận số 68-TB/TW ngày 30/3/2007 về tiếp tục thực hiện Thông báo Kết luận số 41-TB/TW ngày 11/10/2006 của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí,* Hà Nội.
21. Bộ Chính trị (2026), *Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới,* Hà Nội.
22. Bộ Thông tin và Truyền thông (2010), *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
23. Bộ Văn hoá Thông tin (1997), *Tiếp tục đổi mới và tăng cường lãnh đạo quản lý công tác báo chí xuất bản (Kỷ yếu hội nghị báo chí xuất bản toàn quốc 1997)*, Công ty in Tiến bộ, Hà Nội.
24. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2024), *Báo cáo Tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025,* Hà Nội.
25. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025), "*Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng làm việc với Cục Báo chí*", ngày 07/3/2025, https://bvhttdl.gov.vn/bo-truong-bo-vhttdl-nguyen-van-hung-lam-viec-voi-cuc-bao-chi-025030716315627.htm
26. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2025), "*Công bố kết quả đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2025*", tháng 12/2025,

https://bvhttdl.gov.vn/cong-bo-ket-qua-danh-gia-muc-do-truong-thanh-chuyen-doi-so-bao-chi-nam-2025-20251218214107087.htm

27. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2026), "*Chủ tịch Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ gặp mặt lãnh đạo các cơ quan báo chí*", ngày 14/6/2026, https://bvhttdl.gov.vn/chu-tich-quoc-hoi-va-thu-tuong-chinh-phu-gap-mat-lanh-dao-cac-co-quan-bao-chi.htm
28. Chính phủ (2025), *Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,* Hà Nội.
29. Đỗ Minh Cương (2009), *Quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng Việt Nam* (2004), Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
31. Đỗ Quý Doãn (2014), *Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
32. Nguyễn Văn Dững (2007), "Báo chí – truyền thông Việt Nam, những vấn đề đặt ra cho sự phát triển", *Tạp chí Lý luận chính trị,* (7).
33. Nguyễn Văn Dững (2008), "Nâng cao tính chuyên nghiệp của báo chí cách mạng", *Tạp chí Lý luận chính trị* ,(6).
34. Nguyễn Văn Dững (2010), "Vai trò của báo chí đối với dư luận xã hội", *Tạp chí Lý luận chính trị,* (6).
35. Nguyễn Văn Dững (2011*), Báo chí truyền thông hiện đại (từ hàn lâm đến đời thường)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
36. Nguyễn Văn Dững (2017), *Báo chí truyền thông – những điểm nhìn từ thực tiễn* (2017), Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.
37. Nguyễn Văn Dững (2018), *Cơ sở lý luận báo chí*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003*), Quy định 101-QĐ/TW về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí.*
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết Trung ương 5 khoá X (Nghị quyết 16-NQ/TW) về công tác tư tưởng lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Trần Thị Anh Đào (2010*), Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Hà Minh Đức (1997), *Báo chí – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học, Hà Nội.
51. Hà Minh Đức (2000), *Báo chí Hồ Chí Minh – Chuyên luận và tuyển chọn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Hà Minh Đức (2000*), Cơ sở lý luận báo chí – Đặc tính chung và phong cách*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.
53. Hà Minh Đức (2000), *Sự nghiệp báo chí và văn học Hồ Chí Minh*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
54. Hà Minh Đức (2010), *C.Mác và Ph.Ăngghen. V.I. Lênin với báo chí*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Hà Minh Đức (2023), *Thời gian và nhân chứng,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. E. Cobelep (2010), *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành Chính, Hà Nội.
57. G.V.Ladutina (2003), *Những vấn đề cơ bản của đạo đức nghề nghiệp nhà báo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
58. Grabennhi cốp (2004), *Báo chí trong kinh tế thị trường*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
59. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
60. Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *Báo mạng điện tử Những vấn đề cơ bản*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
61. Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên (2014), *100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

62. Nguyễn Thị Trường Giang chủ biên (2020), *Giáo trình lịch sử báo chí tập 1*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
63. Nguyễn Thị Thu Hà (2021), "Vai trò của cán bộ làm báo trong việc tuyên truyền, cổ động tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng", *Tạp chí Nghiên cứu Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, (12).
64. Phạm Hồng Hải (2023), *Nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức người làm báo,* tại trang *https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/net-doc-dao-trong-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dao-duc-nguoi-lam-bao-640297.html*
65. Vũ Quang Hào (2004), *Báo chí và đào tạo báo chí Thuỵ Điển*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
66. Đỗ Thị Thu Hằng (chủ biên) (2019), *Báo chí truyền thông - Những điểm nhìn từ thực tiễn tập 4*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
67. Nguyễn Đức Hạnh (2026), "Từ ưu thế truyền tải thông tin đến vai trò 'thiết chế kiến tạo niềm tin': Một định vị mới của Báo chí Cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử*, (9), tại trang https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tu-uu-the-truyen-tai-thong-tin-den-vai-tro-thiet-che-kien-tao-niem-tin-mot-dinh-vi-moi-cua-bao-chi-cach-mang-viet-nam-trong-ky-nguyen-so-p31608.html, [truy cập ngày 03/10/2026].
68. Nguyễn Quang Hoà (2012), *Nghề báo những bài học nhớ đời*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
69. Nguyễn Quang Hoà (2017), *Nghệ thuật ứng xử của nhà báo con đường ngắn nhất tới thành công*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
70. Nguyễn Quang Hoà (2021), *Biên tập báo chí*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
71. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2005), *80 năm báo chí cách mạng Việt Nam Những bài học lịch sử và định hướng phát triển*, Hà Nội.
72. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2008), *Báo chí và truyền thông đại chúng – Đào tạo và bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập (Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế)*, Nxb, Lý luận chính trị, Hà Nội.
73. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2008), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "*Báo chí và truyền thông đại chúng – Đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập*" , Hà Nội.
74. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2019), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ biên tập, xuất bản trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
75. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2011), *Quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về báo chí*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

76. Vũ Hồ (2025), "Quan điểm báo chí cách mạng Hồ Chí Minh"*, Tạp chí Nghiên cứu con người*, (3), trang 9-14.
77. Hội nhà báo Việt Nam (2000), "*Báo chí vì sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng những năm đầu thế kỷ mới*", Tạo chí Người làm báo (4).
78. Hội nhà báo Việt Nam (2005), *55 năm Hội Nhà báo Việt Nam*.
79. Hội thảo khoa học quốc tế kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (2010), *Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay*, Hà Nội.
80. http://infonet.vn/uu-diem-thanh-tuu-cua-bao-chi-la-dong-chu-dao-post135198.info.
81. Dương Minh Huệ (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí và xây dựng, phát triển báo chí trong công cuộc đổi mới hiện nay"*, tại https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-bao-chi-va-xay-dung-phat-trien-bao-chi-trong-cong-cuoc-doi-moi-hien-nay-3027?utm_source=chatgpt.com
82. Đỗ Quang Hưng (2000*), Lịch sử báo chí Việt Nam (1865 – 1945),* Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
83. Đỗ Quang Hưng – Nguyễn Văn Khoan (2011), *Dấu ấn nhà báo Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc*, Nxb. Thông tin truyền thông, Hà Nội.
84. Nguyễn Thế Kỷ (2020), *Báo chí, truyền thông Việt Nam Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
85. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "*82 năm báo chí cách mạng Việt Nam*" (2007), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "*Vai trò của báo chí xuất bản trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*" (2022).
87. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc,* tập 1.
88. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc,* tập 2.
89. Lady Borton (2012), *Hồ Chí Minh – một cuộc hành trình*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
90. Nguyễn Lai (2007), *Hồ Chí Minh tầm nhìn ngôn ngữ*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
91. Phong Lê (2024), "Nguyễn Ái Quốc – Người khai sáng báo chí cách mạng và văn học hiện đại Việt Nam ở Paris*", Thông tin khoa học xã hội*, (9), trang 3-11.
92. Văn Thị Thanh Mai (2010), "Hồ Chí Minh – người thầy của nền báo chí cách mạng Việt Nam"*, Tạp chí Lịch sử Đảng*, (6), trang 25-30.

93. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
98. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
99. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
100. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
106. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
107. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
108. Đỗ Chí Nghĩa (2014), *Nhà báo và sáng tạo báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
109. Dương Xuân Ngọc (2009), "Định hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản theo tư tưởng Hồ Chí Minh", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (6).
110. Mai Đức Ngọc (2024), "Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí – truyền thông Việt Nam thời kỳ đổi mới – thực trạng và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, 30 (9), tr.21–27, DOI: 10.66057/llcttt-30319.

111. Lê Nguyễn (2023), *Sứ mệnh của báo chí trong thời kỳ mới*", tại trang https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/su-menh-cua-bao-chi-trong-thoi-ky-moi-640078.html

112. *Những vấn đề của báo chí hiện đại* (2007), Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

113. Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (2001), *Báo chí những điểm nhìn từ thực tiễn*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội.

114. Hoàng Phê (2004), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, in lần thứ mười, Hà Nội.

115. Vũ Châu Quán (2008), *Bác Hồ với báo Việt Nam độc lập*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

116. Phan Quang (2005), *Nghề báo nghiệp văn*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.

117. Phan Quang (2019), *Bác Hồ - Người có nhiều duyên nợ với báo chí*, Nxb. Đại học khoa học quốc gia, Hà Nội.

118. Đào Duy Quát (2007), *"Công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản ở nước ta hiện nay"*, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11).

119. Đào Duy Quát (2010), *Quản lý hoạt động tư tưởng – văn hoá*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

120. Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông (đồng chủ biên) (2010), *Tổng quan Lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam (1925 – 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

121. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*.

122. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII (2016), *Luật Báo chí 2016.*

123. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV (2025), *Luật Báo chí 2025.*

124. Lê Minh Quốc (2009), *Hỏi đáp báo chí Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

125. Dương Xuân Sơn (2008), "*Vai trò của báo in trong thời kỳ đổi mới trong quá trình giao lưu, tiếp nhận và hội nhập văn hóa quốc tế"*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học, Hà Nội.

126. Dương Xuân Sơn (2013), *Báo chí Việt Nam thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

127. Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường và Trần Quang (2007), *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

128. Phạm Minh Sơn (2023), *Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam, báo chí cách mạng Việt Nam tham gia tích cực, hiệu quả vào xây dựng Đảng, Nhà nước và nâng cao quyền làm chủ của nhân dân*, tại

https://tapchicongsan.org.vn/en_US/web/guest/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc-5-6-1911-5-6-2021-/-/2018/827346/view_content?utm

129. Phạm Ngọc Sơn và Nguyễn Tất Trường (2021), "*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do báo chí vào thực tiễn hoạt động báo chí cách mạng Việt Nam*", tại https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-tu-do-bao-chi-vao-thuc-tien-hoat-dong-bao-chi-cach-mang-viet-nam-p25399.html?utm
130. Tạ Ngọc Tấn (2000), *Tiểu phẩm báo chí,* Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
131. Tạ Ngọc Tấn (2003), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
132. Tạ Ngọc Tấn (2020), *Báo chí truyền thông hiện đại: Thực tiễn, vấn đề, nhận định*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
133. Tạ Ngọc Tấn (2021), *Báo chí, truyền thông hiện đại*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
134. Tạ Ngọc Tấn, Đinh Thị Thúy Hằng (2012), *Cẩm nang đạo đức báo chí,* Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí của Hội nhà báo Việt Nam phối hợp với Dự án MediaPro của Đại sứ quán Anh và Hội đồng Anh, Hà Nội.
135. Thế Tập và Kim Oanh (1985), *Bác Hồ - nhà báo cách mạng vĩ đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
136. Phạm Thị Thanh Tịnh (2017), *Báo chí thế giới và Việt Nam lịch sử và đương đại*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.
137. Phạm Thị Thanh Tịnh (2026), "Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí chuyên biệt trong kỷ nguyên số", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, 32(2), tr.56–60, DOI: 10.66057/llcttt-30690.
138. Lê Văn Toan, Ngô Kim Ngân, Nguyễn Thị Phương Thảo (2011), *Quan điểm của C. Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về báo chí*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
139. Đỗ Minh Tuấn (2025), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người làm báo trong xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí – truyền thông hiện nay", T*ạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử,* số 7, ngày 02/7/2025, DOI: 10.66057/llcttt-29255.
140. Phạm Văn Tuấn (2022), "Nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh"*, Tạp chí Xây dựng Đảng*, (10).
141. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí xuất bản*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
142. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá (2003).

143. Nguyễn Thành (2005), *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

144. Cao Ngọc Thắng (2003), *Hồ Chí Minh – nhà báo cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

145. Mạch Quang Thắng (2022), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền báo chí cách mạng Việt Nam,* tại https://tapchiqptd.vn/vi/theo-guong-bac/chu-tich-ho-chi-minh-voi-nen-bao-chi-cach-mang-viet-nam/18845.html?utm_source=chatgpt.com.

146. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.*

147. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định 375/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam.*

148. Trần Thị Trâm (2008), *Phát huy những ưu thế của văn học trong sáng tạo tác phẩm báo chí*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

149. Bùi Chí Trung (2017), *Kinh tế báo chí*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

150. Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội (2015), *25 năm nghiên cứu và đào tạo báo chí truyền thông 1990 – 2015*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

151. Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Báo chí Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 6, Hà Nội.

152. V.V. Vôrôsilốp (2004), *Nghiệp vụ báo chí Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.

153. *Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong thời kỳ đổi mới* (2005), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

154. Văn phòng Chính phủ (2023), *Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 12/7/2023 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với Hội Nhà báo Việt Nam*.

155. Viện ngôn ngữ học (1980), *Học tập phong cách ngôn ngữ Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

156. Hồng Vinh, Đào Duy Quát đồng chủ biên (2006), *Hồ Chí Minh với công tác tư tưởng*, Hà Nội.

157. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt,* Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.